

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
**TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



# **VĂN-TỊCH-PHÁP** **NHƠN LUÂN CHI ĐẠO**

*Hồi Ký*

**NGUYỄN NGỌC TRÂN**  
**tự MINH NHỰT**  
**CẢI TRẠNG HIỆP-THIÊN-ĐÀI**



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2020**  
hai•không•hai•không

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do sự sao chép và trình bày lại, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/06/2020

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

**VĂN TỊCH PHÁP  
NHỚ LUÂN CHI ĐẠO**

*Hồi Ký*

**NGUYỄN NGỌC TRÂN TỰ MINH NHỰT  
CẢI TRẠNG HIỆP-THIÊN-ĐÀI**

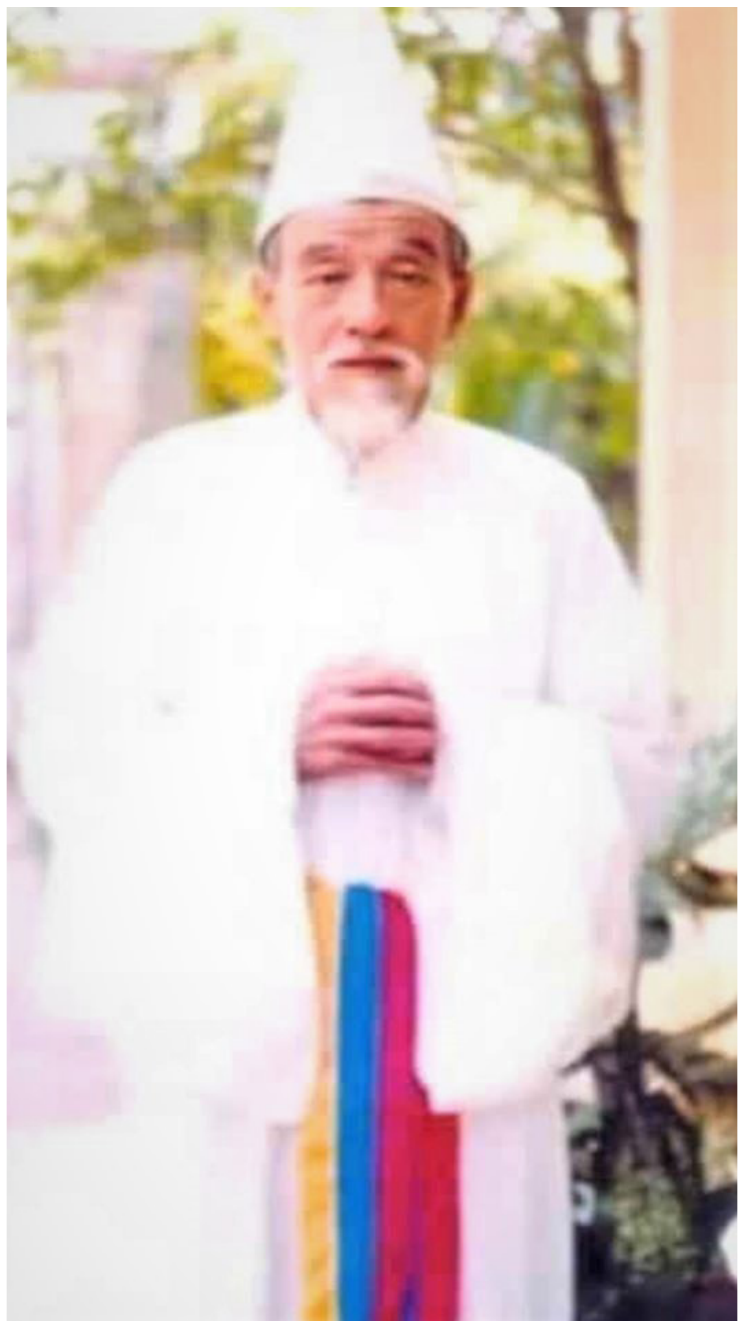
---

## MỤC LỤC

<b>VĂN TỊCH PHÁP NHƠN LUÂN CHI ĐẠO CỦA NGUYỄN NGỌC TRẦN TỰ MINH NHỰT.....</b>	<b>7</b>
▪ TÔNG ĐƯỜNG .....	30
▪ LAI LỊCH .....	32
▫ – Tháng Tám Năm Tân Mão (1951).....	64
▫ – Tháng Tám Năm Nhâm Thìn (1952) .....	66
▫ – Tháng Tám Năm Quý Tỵ Và Giáp Ngọ (1953–1954).....	72
▫ – Đầu Năm Đinh Dậu (1957) .....	94
▫ – Tháng Tám Đinh Dậu (1957).....	119
▪ Cách mạng Cộng sản lên nắm chính quyền.....	196
▪ Kiểm điểm hành tàng trong kiếp sanh,.....	314
▫ I.– Nợ Ngọn Rau Tất Đất;.....	314
▫ II.– Nợ Áo Cơm:.....	315
▫ III.– Nợ Gia Đình Thê Tử:.....	316
▫ IV.– Phần Hiếu Đạo:.....	319
▫ V.– Đạo Bằng Hữu.....	319
▫ VI.– Nợ Đạo .....	320



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**



---

## VĂN TỊCH PHÁP NHƠN LUÂN CHI ĐẠO của NGUYỄN NGỌC TRẦN TỰ MINH NHỰT

**H**ỤNG MẠNG LỊNH TRUYỀN CỦA ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỰT TRẤN OAI NGHIÊM KIÊM GIÁO-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Tịch chủ Đạo Tịch THANH HƯƠNG và Đức Thiên Tôn Hộ-Pháp, Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài, dạy lập Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo:

Đệ tử xin ghi lại theo trí nhớ từng giai đoạn, từ buổi sơ sinh đến lúc thọ giáo tùng Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ đến nay.

Cầu xin Ông Trên từ bi tha thứ cho những khuyết điểm do sức phàm ngoài ý muốn.

Đệ tử chân thành cảm đội ơn đức Thiêng-Liêng của Đức Ngài.

➔ Đệ tử **Nguyễn Ngọc Trần**, sinh năm 1926 tại xã Bình Hòa, tổng Cửu Cư Thượng, quận Thủ Thừa, Tỉnh Tân An (nay là Long An). Ngày giờ sinh không nhớ rõ, chỉ biết mấy tháng sau khi đệ tử mở mắt chào đời, thân phụ mới lập khai sinh, ghi ngày 20-8-1926 thuộc năm Bính Dần, cùng một năm Khai Đạo.

➔ Thân phụ đệ tử tên **Nguyễn Lễ Bộ**, tuổi Nhâm Thìn (1892) địa chủ và là Hương Cả làng sở tại.

- Nhập môn tùng giáo Tam Kỳ Phổ Độ tại Chùa Gò Kén – Tây Ninh ngày 12 tháng Giêng Đinh Mão (1927).

- Được Chí-Tôn phong Giáo Hữu phái Thái ngày 18-6-Đinh Mão.
- Trọn kiếp sanh lo lập công bồi đức được thăng phẩm Giáo Sư, Phối Sư, Quyền Thái Chánh Phối Sư, Thái Chánh Phối Sư chính vị, và phẩm tột cùng là Đầu Sư (Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm Rằm tháng 11, Tân Hợi (1-1-1972).
- Qui vị ngày 27-9-Bính Thân (1976) tại Đường Đường Hành Chánh Nội Ô Tòa-Thánh Tây-Ninh.

➔ Thân mẫu đệ tử tên **Thái Thị Hạnh**, tuổi Giáp Ngọ (1894), nguyên quán làng Phước Lâm, quận Cần Giuộc-Chợ Lớn, từng góp công trong việc mở Đạo lúc ban sơ tại xã Bình Hòa, cho mượn nhà làm Thánh Thất tạm lúc ban đầu để lo bành trướng cơ phổ độ đồng thời làm trụ cột đức tin chung. Thời gian sau, số tín hữu từng giáo khá đông, hiệp cùng nhau đóng góp công, của, vật liệu tạo thành Thánh Thất liên xã.

Thân mẫu đệ tử lãnh làm Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo nữ phái Bình Hòa, mãn phần ngày 13-12-Ất Dậu (1945), được Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài truy phong Lễ Sanh năm 1946, cho hành lễ chèo thuyền truy điệu và tạm thờ nơi Báo Ân Từ Tòa-Thánh.

Đệ tử thứ 7 trong gia đình, có 2 chị gái và 7 anh em trai tất cả.

➔ Chị thứ 2 tên: **Nguyễn Thị Nghiệp**, tuổi Bính Thìn (1916), có chồng tên Phan Văn Chi, nguyên quán xã Phước Lợi, quận Gò Đen, tỉnh Chợ Lớn, giáo viên đi nhiều nơi, sau làm Hiệu Trưởng trường trung học Đức Hòa, Chợ Lớn.

➔ Chị thứ 3 tên: **Nguyễn Thị Chánh**, tự Nghệ, tuổi Mậu Ngọ (1918), có chồng tên: Huỳnh Công Đệ, con út của gia đình, nguyên quán xã Phước Lợi, quận Gò Đen, Tỉnh Chợ



---

Lớn, nghiệp chủ thừa kế sản nghiệp của song thân.

➔ Anh thứ 4 tên: **Nguyễn Hữu Đức**, tuổi Canh Thân (1920–1948), Thông Sự ấp Bình Phú, xã Bình Hòa, trưởng nam trong gia đình, chịu nhọc nhằn hi sinh nhiều nhất trong số các anh chị em.

Độ năm 1935 đang học năm thứ 2 trung học (classe de 2<sup>ème</sup> annéc trường Lycéum Paul Doumer – Sài Gòn) Anh phải thôi học, được gọi về phụ lo quán xuyến gia đình với mẫu thân, vừa lo cho thân phụ phế đời hành đạo, vừa lo cho các em tiếp tục học tập. Gia đình làm ruộng lớn, nhân công đông, hằng năm lo gặt hái, cày cấy, ngoài việc thu hoạch lúa nhà còn phải đi thâu lúa ruộng, ruộng cho mướn các nơi xa gần, mía trồng mấy chục mẫu, tới mùa lo chịu ngày với hãng đường Hiệp Hòa, lo công đồn, chuyên chở cân cho hãng. Xong còn lo thủ tục lãnh tiền bán mía, tu bổ ghe cộ lớn nhỏ và chăm lo bầy trâu trên 30 chục con với 2 lò đường.

Vấn đề chạy nhân công lắm nhọc nhằn, thân mẫu đơn thân độc mã, điều hành không xuể cần có anh phụ tay chân. Để an ủi phần nào, thân mẫu rước nhạc sĩ, võ sĩ về nuôi tại nhà dạy anh học.

Năm 1946, thời kháng chiến chống Pháp, anh hướng dẫn 1 số lãnh tụ kháng chiến về Tòa-Thánh họp riêng với Đức Hộ-Pháp một đêm tại Hộ-Pháp Đường, đệ tử chỉ nhớ có Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, Cụ Huỳnh Phú Sổ và thuộc cấp Năm Lửa. Những người này mượn nhà của song thân đệ tử để làm trụ sở đóng quân, nhà rộng, cao ráo, có sân lớn, vườn cây trái lớn, giáp biển cây, sông rạch, địa thế rất thuận lợi.

Cũng dịp này anh báo cáo với Đức Hộ-Pháp về tình hình địa phương, Việt Minh hà khắc giết Đạo. Với điều

---

kiện sẵn có, anh định xuất tiền mua súng đạn lập bộ đội, xin phép đứng trong hàng ngũ Việt Minh kháng chiến để tùy phương giúp đỡ và bênh vực bốn Đạo. Đức Hộ-Pháp chấp thuận và tiên ngôn rằng việc làm tuy hữu ích cho Đạo song rất nguy hiểm liệu được thì làm. Đức Ngài cho phép nhưng thuận bằng lời thôi không chứng từ, nếu cấp chứng từ làm hại sớm, nguy hiểm đến tánh mạng.

Sáng hôm sau, Đức Hộ-Pháp cho một số quân trong Quân Đội Cao-Đài hộ tống đưa Cụ Huỳnh Phú Sổ cùng cả đoàn có anh rời Tòa-Thánh. Tới quê nhà, anh ở lại lo thực hiện chương trình như đã xin phép. Cụ Huỳnh Phú Sổ đi luôn về Miền Tây bị Việt Minh, cánh quân của Bửu Vinh bắt giết, sợ Cụ có phép sống lại nên chặt thân làm ba, chôn ba nơi khác nhau.

Anh hành động kết quả tương đối như ý: Đến năm 1948 bị đồng đội mưu sát lúc đi hành quân phía sau bắn tới chết đêm 21 rạng 22-5-Mậu Tý, hưởng dương 29 tuổi, hài cốt bị vùi lấp không biết mồ mã.

Thân phụ trình tự sự lên Đức Hộ-Pháp, Đức Ngài cho lập Thánh Lịnh truy phong Thánh Tử Đạo, hành lễ chèo thuyền truy điệu chung với thân mẫu tại Báo Ân Từ (Hô sơ bị thất lạc do nhiều biến cố đã qua, không nhớ ngày tháng và số Thánh Lịnh)

➤ **Anh thứ 5:** tên **Nguyễn Hữu Ân**, tự Nhuận, tuổi Nhâm Tuất (1922), giỏi Pháp văn, Anh văn, và Nhật Ngữ, từng làm việc tại Phi trường Tân Sơn Nhất, sau làm thông dịch cho Đạo, đáp ứng lệnh gọi của Hội-Thánh do Ngài Giáo-Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) gia nhập vào lính Heiho của Nhật, nhờ biết nhiều sinh ngữ, được biệt phái qua hãng Dainan Kooi, sau qua Bộ Tham Mưu của quân

---

đội Nhật tại Sài Gòn. Ngày đảo chánh Pháp 9-3-1945, anh làm thông dịch tiếp thu Tòa Tỉnh Trưởng Tân An.

Trước ở Cơ quan Cứu thế tại hãng đóng tàu Nitinan, anh làm đội trưởng Đội Nội Ứng Nghĩa Binh sau đổi qua Đội Cận Vệ lên Vệ Ủy. Khi Nhật đầu hàng vô điều kiện, Đồng minh đến giải giới Nhật, Pháp núp bóng trở lại tái chiếm Miền Nam Việt Nam, toán Nội Ứng Nghĩa Binh Cao-Đài rút về lập chiến khu Bù Lu, Chuối Nước, anh là Trung úy thanh tra quân sự, sau về làm việc tại Bộ Tham Mưu quân đội Cao-Đài tại Giáo Tông Đường – Tòa-Thánh. Hưởng ứng lời kêu gọi cộng tác với anh Đức tại địa phương nhà. Năm 1947 tướng Nguyễn Bình, Ủy viên Kháng chiến Nam Bộ bị ám sát hụt tại chùa Phật gần nhà thân phụ đệ tử, Việt Minh dựng đứng hồ sơ cáo anh là thủ phạm, nêu lý do là anh có súng nhỏ, thời đó rất ít người có súng nhỏ, bắt giữ tại trại giam Sở Hội đồng Sâm, giáp Đồng Tháp Mười, nhiều lần đưa ra tòa xét xử anh tự biện hộ nêu nhiều lý do vững vàng, tòa án cộng sản không kết tội công khai, giờ khuya âm thầm đưa ra hành quyết, vùi chôn đêm 13 rạng 14-10-Đinh Hợi (1947), hưởng dương 26 tuổi, không biết mồ mả.

Việc xảy ra được nghe một người bị nhốt chung khám tử tội, thoát ngục sau cơn bố ráp của quân lực Pháp, chạy về Tòa-Thánh, kể lại đại khái như sau:

Lúc bị giam chung, bị đóng trần lỗ khuyết cả hai chân, cấm quan hệ, không được chuyện văn với nhau.

Một đêm nọ, khi mọi tù nhân đang an giấc, dưới ánh đèn mờ leo lét, thấy anh lấy dấu cầu nguyện theo cách Đạo, ông nhận là đồng Đạo, rỉ tai học thuộc lòng địa chỉ của nhau, ước hẹn ngày nào may mắn thoát ra trước, tìm cách thông báo cho thân nhân người còn lại biết tin. Anh bị tra

---

tấn dã man...

Người kể lại tên Đào Văn Thiết, năm 1948 thoát về Tòa-Thánh, xin làm công quả Sở Bảo Thể, cầu phong Lê Sanh, sau thăng Giáo Hữu, Phó Khâm Thành Thánh Địa. Năm 1976, vì lý do chức vụ Đạo, bị bắt cải tạo tại Bàu Rờ, chuyển lên Cây Cây, về Bàu Cỏ, bệnh nặng, được thân nhân bảo lãnh về nuôi, chết năm 1984. Thọ nạn trên 4 năm, số chết về tay Việt Cộng.

Anh Ân được truy phong Thánh Tử Đạo, hành lễ chèo thuyền truy điệu chung với mẫu thân tại Báo Ân Từ (Thánh Linh số 537 ngày 18-7 Mậu Tý).

➔ Anh thứ 6: tên **Nguyễn Hữu Lương** tuổi Giáp Tý (1924) thi đỗ Thành Chung ở Cần Thơ, về Sài Gòn vừa học sinh ngữ Nhật vừa công quả cho Đạo lúc cơ quan hiệp tác với Nhật mới hình thành, văn phòng số 4 Mac Mahon và 152 Lefèvre-Sài Gòn.

Khi lập sở đóng tàu tại cầu Rạch Ông – Tân Qui Đông – Tân Thuận, anh là thông dịch của Đạo để quan hệ tiếp xúc với Nhật, một ngôi sao sáng trong giới thanh niên Đạo lúc bấy giờ. Mỗi khi người Đạo ở căn cứ ra ngoài bị bắt hoặc có người đi không về, nghi bị bắt anh cùng sĩ quan Nhật đi khắp bót cảnh sát hỏi thăm, tra soát sổ nhật ký bắt người, tìm kiếm lãnh dất về, một mình thông dịch Pháp, Nhật tự ý vẽ đời rất đặc lực cho Đạo và được trọng dụng.

Lúc các cơ cấu Sài Gòn phân tán, đường giao thông gián đoạn anh được lệnh hướng dẫn một số đồng nhi, giáo nhi đưa về Tòa-Thánh do sáng kiến riêng theo lộ trình: Chợ Lớn – Bà Hom – Bình Hòa – Hiệp Hòa – Trảng Bàng – Tây-Ninh, an toàn hơn các lộ trình khác. Có thời gian ngắn vào chiến khu theo Chi Đội 7-8 của Đạo, thấy tình hình

---

không thích hợp, anh trở về nhà. Đến khi Đức Hộ-Pháp hồi loan 1946, anh theo thân phụ về Tòa-Thánh, lãnh nhiệm vụ Cai Trưởng Đạo Đức danh từ đổi thành Giám Đốc sau này. Anh cầu phong Lễ Sanh năm Bính Tuất (1946). Năm 1951 không được thăng Giáo-Hữu vì thiếu công nghiệp xuất sư. Nghị trường Hội-Nhơn-Sanh hiệp với Hội Ngánh Phái Ngọc và đại diện Pháp Chánh, thỉnh giáo yêu cầu Đức Hộ-Pháp xét công nghiệp ở Đạo Đức Học Đường, đào tạo nhân tài tương lai của Đạo và đất nước, nhiệm vụ cần có khả năng, không phải ai cũng làm được, có thể trội hơn hay ít ra cũng tương đồng với công nghiệp xuất sư hành chính, kết cuộc không được chấp thuận.

Đạo Đức Học Đường khởi đầu năm 1945, chỉ có 3 lớp, mái tranh vách đất, sau này đồ sộ nguy nga, lợp ngói xây tường. Từ tiểu đến trung học đệ nhất, đệ nhị cấp, thêm dây lầu bằng vật liệu nặng, trên 4000 học sinh và vài trăm giáo chức. Việc khó khăn là điều hành được thuận hòa trôi chảy, vui đẹp dưới trên. Anh góp phần tích cực về công sức và tâm huyết rất đáng kể, liên tục 30 năm có hơn. Anh còn kiêm luôn Hiệu Trưởng Trung học Lê Văn Trung một giai đoạn vì nhu cầu. Bởi lẽ này anh bị đi tù một thời gian, lý do một học sinh của trường ám sát hụt Tổng Thống Ngô Đình Diệm lúc kinh lý Ban Mê Thuột, bị bắt trong người mang thẻ học sinh trường Lê Văn Trung do Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Lương ký, anh bị liên lụy vì đó. Học sinh ấy hiện lãnh một chức vụ quan trọng tại Sở Công An Tây-Ninh, tên Mười Thương.

Lần khác cũng trong chế độ Ngô Đình Diệm, anh bị tù trên 3 năm, một phần do không thuận cho Tỉnh Trưởng Tây-Ninh Nguyễn Văn Vàng mua chuộc buộc dứt khoát với Đức Hộ-Pháp để theo chánh phủ, phần khác lý do gán ghép

---

về chính trị để bắt giam. Lúc ra tranh cử quốc hội, anh gửi chức Giáo-Hữu lại cho Hội-Thánh, một nhiệm kỳ quốc hội lập hiến, một nhiệm kỳ Thượng Nghị Viện để làm bốn phần công dân trong chế độ Nguyễn Văn Thiệu – Nguyễn Cao Kỳ.

Sau ngày 30-4-1975 anh bị chính quyền đưa đi cải tạo ở Miền Bắc gần 9 năm, sau định cư sum họp với gia đình với các con ở Bỉ quốc, Âu châu. Anh có về Việt-Nam 1 tháng rồi trở lại Bỉ, bệnh nặng, chết tại bệnh viện ngày 6-8-Quý Dậu (13-9-91).

Lúc đầu tưởng rằng thi hài an táng tại Bỉ, đệ tử yêu cầu Hội Đồng Chương Quản chấp thuận cho hành lễ truy điệu, chếu thuyên tại Báo Ân Từ. Sau nhờ sự vận động của gia đình đưa linh cữu về Việt-Nam hành lễ tại Báo-Ân-Từ ngày 18-10-1991 nhằm mùng 4-9 Quý Dậu đúng phép Đạo, an táng tại Cực Lạc Thái Bình – Tòa-Thánh. Phải chấp nhận các điều kiện thủ tục rất mới, thật khó khăn phía chính quyền tỉnh, đã đành rất dễ hiểu vì anh Lương xuất thân trong gia đình có nhiều uy tín về mặt đời và Đạo. Điều đáng ngạc nhiên là Giáo-Sư Ngọc Minh Thanh Trưởng Nghi Lễ, tức Lễ Viện trước. Cải Trạng Lê Minh Khuyên đặc trách Nghi Lễ Tòa-Thánh và Giáo-Sư Thượng Tám Thanh, Từ Hàn Hội Đồng Chương Quản đột ngột thay ý kiến đã hứa, đặt vấn đề trái lễ Đạo, gây khó khăn cho tang quyến tại phiên họp ở Giáo-Tông Đường, không cho đem quan tài vào Báo-Ân-Từ và buộc chôn liền, lý do vì đã làm lễ truy điệu, không được cử hành tang lễ. Hội Đồng Chương-Quản họp lên tại Giáo Tông Đường, tình cờ đệ tử đến gặp và vào họp luôn. Bất bình trước tư cách làm quyền thế của Chức-Sắc, đệ tử buộc lòng để lời có phần quá đáng: *“Tôi bất cần. Tôi đem quan tài ông Giáo-Hữu Lương về chôn tại Thánh Địa, đúng theo lời nguyện ước sau cùng của anh là tôi mãn nguyện rồi. Còn*

---

*Hội Đồng Chưởng-Quản làm đúng hay sai ráng chịu trách nhiệm đối với dự luận, đối với nhơn sanh và đối với lịch sử. Tôi bất cần”.*

Đúng lúc ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi xuất hiện bất ngờ và góp ý, nhờ đó tang lễ được cử hành đúng phép Đạo. Đã tiên liệu, đệ tử tiếp xúc trước nhất với ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, kế tiếp với ông Phối-Sư Hội Trưởng, người thứ ba là ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên, thứ tư là ông Giáo-Sư Ngọc Minh Thanh, và sau cùng là Giáo-Sư Thượng Tám Thanh. Đầu đó đều thỏa thuận yên bài. Thế mà giờ chót đột ngột thay đổi ý kiến, đặt vấn đề trái lẽ Đạo, gây khó dễ cho tang quyến. Nguyên nhân chánh theo suy đoán của đệ tử là do Giáo-Hữu Tánh, thuộc cấp của Giáo-Sư Minh ở Lễ Viện, lúc bàn chương trình tang lễ của anh từ phòng của Giáo-Sư Minh bước ra, đi ngang bàn viết của Giáo-Hữu Tánh, ông Tánh nói lớn cho đệ tử nghe: “*Đã truy điệu rồi không làm tang lễ nữa*”. Đệ tử bình thản đi luôn, thấy không cần thiết trả lời bởi đầu đó đã thỏa thuận rồi, không ngờ Giáo-Sư Minh lại chịu ảnh hưởng nặng nề của Giáo-Hữu Tánh, lôi cuốn luôn Cải Trạng Khuyên và Giáo-Sư Tám làm quyền thế trong cửa Đạo. Đó là tâm lý, tư cách và tác phong Chức-Sắc Tòa-Thánh đang thời đạo biến, nhưng đây chỉ là việc nhỏ không đáng kể so với biết bao sự việc khác ở Hội Đồng Chưởng-Quản. Điều đáng mừng và cảm động là các bạn Đạo ở Mỹ, Úc Đại Lợi, đa số là cựu học sinh Đạo Đức Học Đường và trung học Lê Văn Trung tổ chức tại Thánh-Thất sở tại làm lễ truy điệu cho anh Lương, có thông báo cho chị Lương biết. Việc phấn khởi và cũng là điều khích lệ nhất là các Đấng Thiêng-Liêng giảng cơ về dạy và an ủi tang gia luôn cả anh Lương được ban đặc ân giảng đàn tâm tình với gia đình. Đệ tử xin ghi lại nguyên

---

văn sau đây:

▶ *Đêm 13 tháng 8 Tân Mùi (20-9-91) 1 giờ sáng*

## **THƯỢNG-PHẨM HIỆP-THIÊN-ĐÀI**

Bần Đạo chào chư hiền đệ, Bần Đạo được Đức Lý-Giáo-Tông phủ truyền giảng đàn.

Bửu pháp đem lại hòa ái khắp hoàn cầu cần phải có người thi hành sứ mạng Thiêng-Liêng của Đức Đại Từ Bi chuẩn phê hành tàng giáo đạo tại Đại-Hội-Long-Hoa từ thể tướng pháp và phần vô vi được làm một.

Hiền đệ Cải Trạng! Bần Đạo cho hiền đệ hay rằng Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh qui Thánh là do mạng lệnh của Thầy mang về để thi hành phận sự Thiêng-Liêng trong cơ “*Bửu Pháp Hòa Ái*” bởi đặc phận đã có phần trách nhiệm tại Thiêng-Liêng vị. Vì lẽ đó Bần Đạo đến để chia sót cùng hiền đệ với cả toàn gia quyến tộc đường hai bên của phần xác Giáo-Hữu với mọi lẽ đau thảm khi đã vĩnh viễn từ biệt tất cả người thân tại quán tục này, không một ai mang xác phạm được tránh khỏi. Hiểu trước các điều trọng yếu của Thiêng-Liêng là quý báu, Bần Đạo tưởng Hiền-Đệ cũng như toàn gia quyến đều mừng khi biết rằng em Giáo-Hữu đã làm xong phận khách Nguyên nhân của Chí-Tôn đem đến thế gian nầy để làm phận sự trong bao nhiêu năm đã đủ, nay được phục hồi cựu nghiệp nơi cảnh Thiêng-Liêng ấy mới là cảnh thiệt của người đắc đạo. Em cũng hữu hạnh được kết tình huynh đệ máu mủ Thiêng-Liêng với người do bởi tiền căn định trước cho mỗi khách trần do đã được thọ kiếp hằng sống trước khi hạ thế, Bần Đạo tin tưởng rằng trong kiếp sống của Hiền-Đệ đủ tình Thiêng-Liêng được nắn đúc thì chẳng khi nào chịu nhiều đau thảm hơn nữa. Tuy nhiên, Hiền-Đệ so với nhiều người gọi là hữu phước thì Hiền-Đệ



---

cũng là một trong các bậc khách yêu ái của Đức Chí-Tôn dành để đó vậy. Thế nên cái thảm cảnh của phiên lụy cũng làm cho một kiếp sống được nuôi nấng thêm tinh thần cương nghị thẳng tiến trên đường Thánh đức mới xứng đáng là khách phi thường trong công nghiệp phi thường. Hiền-Đệ cũng nhìn nơi lời Bản Đạo để trọn niềm an ủi cho Hiền-Đệ; tuy Bản Đạo mặc dầu về Thiêng-Liêng vị nhưng vẫn có tình thương nồng nàn với tất cả các bạn thân yêu còn đang thọ khổ để thẳng khổ đoạt cơ thoát khổ nơi quán trần. Bởi cơ cứu khổ Đức Đại Từ Phụ giao cho Bản Đạo trong Tam-Kỳ Phổ-Độ trước phạm sự Thiêng-Liêng cao trọng. Thầy đã đem Bản Đạo về Thiêng-Liêng đăng thi hành phạm sự ấy cho được vẹn toàn. Nay phần nhiệm vụ Giáo-Hữu cũng được đặc phạm sự giúp thêm trong phần Thiêng-Liêng phạm sự trọng yếu ấy nơi hải ngoại. Vì cơ phần phổ thông chơn đạo chiếu y cơ Thiên điều để chuẩn phê phục hưng Hội-Thánh Ngoại Giáo trước bao nhiêu năm tháng, chư Hiền-Đệ Thiên Thượng – Thiên Hạ – Bác ái – Công bằng đã dâng sớ cầu xin các điều được truyền đạt Hiền-Đệ cũng đã rõ. Còn bao nhiêu lẽ khác không được tùy thuận với tinh thần mong ước của gia đình Hiền-Đệ về phần xác của Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh Hiền-Đệ cũng đủ rõ là do Thiên ý định vậy.

Bản Đạo đến có bấy nhiêu lời cảm nghĩa Thiêng-Liêng của chư Hiền-Đệ đã tận tình, tận lực giúp sức tại cơ hữu tướng cho phần Thiêng-Liêng giáo hóa hầu thuận thi pháp “*Hòa Ái*” khắp toàn cầu theo bí pháp Long Hoa Hội đã tiền định. Bản Đạo xin để lời ban khen chung chư Hiền-Đệ có nhiều cố gắng nhất là Hiền-Đệ Cải Trạng đã chịu nhiều cực nhọc và chịu đựng chan chứa bao nhiêu điều thử thách. Bản Đạo rất mong mỗi Hiền-Đệ được đầy đủ Thánh đức thẳng muôn điều trở ngại để được vẹn toàn sứ mạng Thiêng-Liêng

---

đã giao phó. Bản Đạo ban ân lành cho toàn sanh chúng.

Bản Đạo xin kiếu.

Thăng

(Từ 1 giờ đến 1 giờ 30 phút)

Đêm 13/8 Tân Mùi (20/9/91)

▶ *TÁI CẦU: 3 G. SÁNG*

## **BÁT NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG**

Em Cải Trạng yêu dấu!

Chị đến để chia sẻ cùng em và gia quyến phần xác của em Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh đã qui Thánh. Chị rất vui bởi nơi tiên đình, phận sự Thiêng-Liêng đến hồi phải thuận tùng Thiên cơ quyết đoán nên em Giáo-Hữu đã được đem về hầu thi hành phận sự Thiêng-Liêng giúp cho cơ Pháp “*Hòa Ái*” của Đức Mẹ khắp hoàn cầu.

Mẹ gọi lời thương yêu đến Hiền-Đệ niềm nồng nàn yêu ái. Được chuẩn nhận cho phận sự Thiêng-Liêng, em Giáo-Hữu còn đang hầu đãi lịnh tại Quảng Hàn Cung thuộc phần giáo hóa của Đức Mẹ, môn đệ Nguyên nhân của Đại-Từ-Phụ cho đến trong Tam-Kỳ Phổ-Độ để làm bạn với khách trần. Chị cũng được dự phần nâng đỡ cho em Giáo-Hữu trong phận sự Thiêng-Liêng đang tuyển thăng cự nghiệp. Em Cải Trạng nên mừng cho anh của em được làm xong phận sự tại cõi thế gian này nay trở về Thiêng-Liêng hầu lãnh nhiệm vụ trọng yếu hơn để giúp cho cơ pháp Hòa Ái khắp toàn cầu.

Cười... Hiền-Huỳnh Bảo Đạo hữu hình có lời nhờ chị gửi đến mấy em cùng em Cải-Trạng để lại là niềm nồng nàn thương mến đối với nghĩa tế phần xác của em Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh. Em Cải-Trạng nên chuyển lời của Bảo

---

Đạo hữu hình đến bạn đời phần xác của em Giáo-Hữu niềm an ủi của Bảo Đạo gọi là trọn niềm thương mến dành cho người quá cố trong kiếp sống may duyên hội ngộ trọn căn lành đã để đáng là khách hiền nhân hữu công cùng nhân quần xã hội nơi phần xác của Giáo-Hữu. Bảo Đạo hữu hình để trọn tình thương yêu dành cho tông đường Thiêng-Liêng phần ngoại của các con cháu của người đón tiếp tinh thần trong nơi kiếp sanh tạo nghiệp của cố Giáo-Hữu. Em nhớ giúp cho Chị phần chuyển lời được vẹn phần Thiêng-Liêng hằng trọng nghe em!

■ *(Từ 3 giờ 00 sáng đến 3 giờ 40)*

▶ *Tiếp diễn: 4g10 đêm 13-8-Tân Mùi (20-9-91)*

Thầy mừng con Trân!

Trân con yêu dấu! Thầy đã được anh con trình kiến cùng tông đường Thiêng-Liêng là đủ mạng căn kiếp số để phục hồi cựu nghiệp – vì phận sự Thiêng-Liêng anh con phải trở về Thiêng-Liêng cảnh. Cũng đáng đổ lụy với lẽ thường tình với lòng thương cảm với niềm ruột thịt máu mủ cùng nhau. Phải chăng con cũng đau lòng? Thầy cũng động lòng đó chút. Mẹ của con cũng xót xa vì thương cho sắp cháu nội đang khao khát thâm tình phụ tử, bởi anh con đã từ biệt thế giới hữu hình thân ái của các khách trần đến mang xác tục, bỏ lại bao nhiêu tình cảm quý báu trong kiếp sống thừa đã tạo dựng bằng những nỗi nhọc nhằn lao tâm tiêu tứ. Con hiểu anh con hơn hết trong số các anh chị em. Thầy tưởng con đã trưởng thành trên con đường đạo mầu thì con nên vui mừng cho anh con được thoát nơi trần lụy để về phụng mạng Chí-Tôn với phần Thiêng-Liêng hồng ân che chở giao phó cho phận sự nơi cảnh hằng sống. Con đủ biết lẽ trọng thầy muốn nói. Bao nhiêu nỗi trần trở mà trước đây Thầy

---

nhấn nhủ cùng con thì chính là phần của con phải chịu nhận lãnh còn lại nơi quán tục. Bởi vậy thầy hằng ở gần bên con để hộ giúp cho con được trọn phần trách nhiệm Thiêng-Liêng đang điều dẫn cho con tùy từng thuận chiều cơ giáo hóa. Trước các lẽ ưu tư lo lắng của con cùng chị con về phần xác của anh con chẳng qua là do tiền định. Con cũng nên vui nhận, biết rằng nơi lòng thương cảm, không làm sao thoát khỏi nỗi đau lòng. Thầy xin con hãy lấy hạnh chí của bậc Thánh để vượt qua các lẽ thường tình. Con chắc không cho rằng nơi các mối trở ngại ấy là điều quá đáng. Thầy có một điều cần nơi con là bao nhiêu ân nghĩa của anh con còn được cảm tình nơi phần xác đang có nhiều tình thương yêu dành để cho anh con, con thay cho thầy mẹ và thay cho anh con để đáp lại thâm tình Thiêng-Liêng quý báu ấy hầu làm rạng rỡ tông đường của mình là phẩm thọ hành ân trọn lành nơi cơ giáo đạo. Con khá lưu tình với lời tha thiết của thầy dạy cho con trọn niềm thương nhớ mà yếu trọng hơn thầy để sở vọng nơi con làm đẹp lòng thầy mẹ nơi cảnh hằng sống. Con nên tùy từng theo tình thương yêu của thầy mẹ dành để cho con đó, nghe con!

■ (Từ 4 giờ 10 đến 4 giờ 55)

▶ Ngày 3 tháng 9 Tân Mùi (10-10-91) 14 giờ 45'

## PHẠM HỘ-PHÁP

Bần Đạo mừng mấy em!

Hạnh ngộ cùng mấy em hôm nay, Bần Đạo với thâm tình Thiêng-Liêng yêu ái từ lúc còn tại thế đến hồi về Thiêng-Liêng cảnh Bần Đạo không bao giờ quên mối cảm hoài nồng nàn thương cảm với tất cả mấy em dù ở nơi Hiệp-Thiên-Đài hay Cửu-Trùng-Đài cũng như Phạm-Môn Phước-Thiện.

---

Ngày nay Bản Đạo lấy làm buồn vì nơi mặt thế đã mất hết một người bạn thân yêu của mấy em cũng là người rất nhiệt tâm trung thành vì Đạo cùng biết đến con đường Thiêng-Liêng của Chí-Tôn thật cao thượng trong buổi hiện tại đối với tương lai của con đường Thánh Đức, Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh đã làm xong nợ thế, được Thầy đem về đăng thi hành phận sự nơi cửa Thiên Môn, đón các bậc chân tu giúp trước các bạn Thiêng-Liêng cùng trợ lực tại hội chuyển cơ giáo đạo dưới phép “*Hòa ái Đại Đồng*” tại ngày chuyển khai Long-Hoa Đại Hội nhập kỳ tuyển thăng Thánh Đức.

Em Trân yêu ái! Bản Đạo xin để trọn lời chia đau sót thấm đến cùng em và đối cùng gia đình của em Lương. Em chuyển lời của Bản Đạo đến người bạn đời chí thân của Lương. Bản Đạo rất vui mừng là tron kiếp sanh của Lương đã giúp đắc lực cho Đạo nơi Đạo Đức Học Đường, kể chí các bậc đàn anh đào tạo rất nhiều khách thương đời mền Đạo cũng đủ gọi là xứng đáng người thầy của các thiếu niên thời thơ ấu – Bản Đạo tưởng rằng sự nghiệp và công trình đó cả thầy sắp nhỏ thọ công ơn giáo hóa của em Lương cũng đã nói lên nơi lòng tưởng nhớ rất thấm thiết và ghi dấu nơi trang sử của nền Đạo, biết rằng cõi tạm nơi quán tục này chẳng có mặt khách hữu tình nào, dù là cao trọng đến đâu cũng chưa được phép xưng mình là vẹn toàn kỳ mỹ là lẽ đương nhiên, trong kiếp sanh của Lương cũng không mấy khác, cũng nếm mùi mặn lạt chua cay, cũng chịu dưới lẽ thị phi, dưới điều hàn huyền tâm tình trong nỗi này niềm nợ, chịu lao tâm tiêu tứ vì gia đường, vì nhơn quần, xã hội, vì Đạo. Cái đặc biệt của khách ưu thời mẫn thế là tâm hồn mình vẫn yên lặng như nhiên để mình biết mình được sống với nhiều nghĩa vụ, đặc phận của mình mình biết hầu làm xong nghĩa vụ Thiêng-Liêng khi đã tòng cơ giáo đạo nơi Tam-Kỳ

---

Phổ-Độ, thì bao nhiêu nỗi than thở chẳng qua là một nấc thang để lần dò theo ánh sáng Thiêng-Liêng rồi kiếp sống để định công trình cho mặt thế tùy tùng Thiên điều quyết đoán. Bản Đạo nói hết tâm tình Thiêng-Liêng ưu ái rằng Bản Đạo chỉ biết thương mến em Lương ngay từ khi hiểu được tâm tình với trí kiên trung của em.

Bản Đạo muốn cho mấy em thấu đáo để định giá bừa công nghiệp cho kiếp sống vì đời của người bạn thân yêu của mấy em. Bản Đạo để tình Thiêng-Liêng ban khen công nghiệp rất nên xứng đáng của em Lương đã tạo được nơi kiếp sống vì Đạo, hiểu được nguồn Đạo trọng, đem tuổi thanh niên gởi vào cửa Thánh, Bản Đạo xin để lời chia sẻ với tất cả nỗi niềm nồng nàn yêu ái đối với em đó, nghe em!

Em Trân! Bản Đạo có mấy lời để gọi là nguồn an ủi trong ngày chung cuộc nơi kiếp sống của em Lương. Với trọn nguôi sống Thiêng-Liêng của em Lương đã tạo được, Bản Đạo xin để lời cùng mấy em rằng Bản Đạo xin đại diện cho khách hữu tình của Đại-Từ-Phụ thọ kiếp nơi quán tục, đăng làm những trang thiếu niên thọ ân dìu dắt trong cửa Đạo Đức Học Đường với duyên hội ngộ cùng bạn Thiêng-Liêng của em Lương, vẫn cúi mình để cảm nhớ muôn lần nguồn ân thâm trọng của em Lương, biết kể tục sự nghiệp giáo hóa trước các bậc đàn anh, làm xong nghĩa vụ vì Thầy. Bản Đạo xin mấy em ghi nhớ.

■ *(Từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 55 phút)*

▶ *Tái Cầu: 16 giờ 40 phút – 3 tháng 9 Tân Mùi (10-10-91)*

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**

**LÝ-GIÁO-TÔNG**

Lão chào chư Hiền-Đệ!

---

Lão cảm cảnh thâm tình Thiêng-Liêng hằng trọng của hai bậc sinh thành phần xác của Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh đã trọn từng tâm pháp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Xiển dương chánh giáo trọn hành tàng nơi công nghiệp từng cơ thọ giáo Đạo Tịch của Lão Chưởng Quyền Tịch Chủ với nét hằng trọng nguồn Thiêng-Liêng yêu ái trị vì. Lão để lời chia sót nỗi đau thâm nơi phần xác của Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh, môn đệ của Đấng Chí-Tôn, từng Đạo Tịch Thanh Hương vi chủ.

Lão để lời phân ưu cùng gia đường của Ngọc Lương Thanh – Hiền-Đệ Cải Trạng ghi trọn lời của Lão đem đến cho Hiền-Đệ cùng cả tông đường của Hiền-Đệ tại mặt thế, nghe à!

Lão đem trọn lòng ưu ái cho gia đình của Hiền-Đệ là bởi tình Thiêng-Liêng buộc chặt với phép từ bi, mở rộng nên nhưn luân chi đạo, và cũng nặng nghĩa cùng nhau trong hội kỳ hồng đào bửu thế trở khai trường cơ giáo đạo nhập kỳ Đại Hội Long-Hoa đại xá tội cho toàn nhân loại trọn từng Thánh Đức phước từ bi ban bố.

Hiền-Đệ Cải Trạng yêu dấu! Mối thâm tình hằng trọng đối với bậc sanh thành của môn đệ Giáo-Hữu, Lão rất vui niềm cảm động dù đã trọn nhập đường Thánh Đức gìn giữ khối thánh tâm tạo căn duyên cho các chơn linh nhập vào máu mủ của mình được thọ hưởng hồng ân nhập vào cửa Thánh, xứng đáng là khách chí thân của Lão. Nơi gia tộc của Hiền-Hữu Thái Bộ Thanh cũng có mấy mặt chơn thành vì Đạo là con với phần xác của người, Lão cảm mến lắm đó. Để chút tình thương nhớ trong giọt lệ đã đổ nơi quán tục trần lụy. Lão với nghĩa đồng sanh trọn niềm ưu ái, buộc cũng phải có lẽ hữu tình gọi là nguồn ai ủi trong lúc chia ly,

---

kẻ ở người đi đủ tình nồng nàn thương nhớ của các khách trần khó ai thoát qua giấc mộng trăm luân đã cõi trần quán tục, được giải thoát, trọn đủ hành tàng công nghiệp vào Thiêng-Liêng định hành tàng nhập diệu đắc an ngôi vị.

Lão đã chuẩn nhận lời tha thiết của hai bậc sinh thành đối với môn đệ Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh cho phép được thông linh gửi tình ưu ái thân mật trong kiếp sống với tình thương mến còn lại liên đới về Nhơn luân chi đạo của Giáo-Hữu. Hiểu trọn hành tàng vô tư của Lão chiếu y Thiên điều quyết đoáng, nghe à!

Phải cẩn trọng và cấm chỉ nghịch mạng. Lão chiếu y Thiên điều Thiên cơ từng pháp cho Giáo-Hữu với lời ban khen công nghiệp cho người tại mặt thế đã xứng đáng là một môn đệ của Đức Chí-Tôn tại quán tục, biết làm tròn nghĩa vụ Thiêng-Liêng, vì Đạo tạo đời, lập nên tương lai hạnh phúc bằng tinh thân cho các bạn thơ ấu là mầm non của Đạo mà Đức Chí-Tôn đã gửi gắm Thánh thể của Người, kế chí các bậc đàn anh tại ngày chuyển cơ khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Hiền-Đệ Cải Trạng nên để tình lưu lại nơi Văn Tịch Pháp của Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh nơi Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo để lưu truyền bửu tịch, nghe à!

Lão có ít lời hội ngộ cùng chư Hiền-Đệ về sự chia buồn cùng gia đường nội ngoại với với phần xác của cố Giáo-Hữu là do bởi tình Thiêng-Liêng hằng trọng buộc Lão phải thi hành cho trọn vẻ từ bi ưu ái tại hồi lập cơ pháp giáo đạo buộc chặt trong lẽ hành tàng bửu thế. Chư Hiền-Đệ nên thấu đáo các điều Lão đã để đó.

Môn đệ Giáo-Hữu Ngọc Lương Thanh được trả xong nợ thế, phục mạng Chí-Tôn hầu lãnh phần Thiêng-Liêng



---

giáo hóa để từng cơ chuyển pháp triển khai Long-Hoa Đại Hội, thi hành phép “Hòa Ái” khắp hoàn cầu.

Lão để lời cho Cải Trạng được thấu đáo lẽ thiệt hư. Đây là phép cảm hoài của Lão để nâng bước độ lường cho hiền đệ trọn niềm nồng nàn hầu làm xong phận sự Thiêng-Liêng đã để đó nghe.

Thăng.

■ *Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 15 phút ngày 3-9 Tân Mùi (10-10-91)*

▶ *Tiếp diễn: Từ 20 giờ đến 20 giờ 50 phút ngày 3 tháng 9 Tân Mùi (10-10-91)*

**MÔN ĐỆ ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ  
THỌ TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG  
GIÁO-HỮU NGỌC LƯƠNG THANH**

Tệ Thánh kính chào các bạn trong Ban đồng tử Thiên Thượng – Thiên Hạ – Bắc Ái – Công Bình

Tệ huynh xin mừng bào đệ,

Tệ Thánh kính cảm nghĩa thâm tình Thiêng-Liêng quý báu của các bạn trong ban đồng tử đã dành trọn khối Thiêng-Liêng nghĩa Hồng Đào bửu thệ hằng trọng của bào đệ của tệ thánh đã chia sót bao nhiêu nỗi thương lòng chan chứa cảnh tử biệt sinh ly trong phần xác của tệ thánh tại hữu hình.

Tệ thánh kính dâng trọn khối thâm tình Thiêng-Liêng của các bạn đến Đức Giáo-Tông để hầu dâng trình cùng Đức Ngài điều định.

Các bạn xin ghi nhận lời của tệ thánh là muốn đáp lại trong muôn một tình cảm Thiêng-Liêng nơi quán tục cũng

---

như nơi cõi hư linh, tề thánh không quên, các bạn gần gũi bào đệ của tề thánh giúp sức tận tình để anh trước em sau bảo gìn sự nghiệp tinh thần rất nên trọng.

Giáo-Hữu Ngọc Tổng Thánh: Xin có lời bạch.

– Tề thánh chờ đợi để tiếp nhận tình cảm quý báu của bạn.

Giáo-Hữu Tổng: Tề đệ là môn sinh Đạo Đức Học Đường mà thầy là thầy cả. Môn sinh đã hiển đạt để lo lập công nơi cửa Đạo, được hạnh ngộ cung thầy, không biết lấy chi đền đáp, kính lạy.

(Cơ gỗ không cho lạy)

Tề thánh rất cảm cảnh tình Thiêng-Liêng của bạn. Nơi đây tề thánh chưa được phép làm phạm sự nào khác hơn.

Kính mời bình thân,

Tề thánh kính dâng nỗi lòng của bạn lên Đức Giáo-Tông.

Nơi phép thế, tình thầy trò lúc ấu sinh là nghĩa vụ của tề thánh do bởi đặc phận Thiêng-Liêng phú thác – công nghiệp này tề thánh đã hưởng nơi bửu nghiệp Thiêng-Liêng, Đức Giáo-Tông đã truyền vào bộ Thiên Tịch – tề thánh chỉ cầu mong các bạn lấy hạnh chí của các Đấng khai cơ lập giáo để tòng pháp lập nên công nghiệp xứng đáng là đã trả nghĩa ấy nơi trường Đại Đạo – Tề thánh cũng hưởng nguồn hạnh phúc trong nguồn nông nàn khi hội ngộ nơi cảnh hằng sống.

Ít lời gởi trọn thâm tình Thiêng-Liêng đạo trọng cùng bạn – Kính mời bạn bình thân.

Em Trân! Thầy, bậc tạo hóa của chúng ta đã giáo hóa anh em ta từ thuở lọt lòng đến ngày trưởng thành nên tình đời nghĩa đạo giữ đến giờ này vẫn còn hiển linh để giáo hóa điều độ chúng ta. Em nên ghi nhớ bao nhiêu lẽ thiết yếu

---

mà Thầy đã để.

Tệ huynh lúc còn tại thế cũng không tưởng rằng kiếp sanh dù có ngắn ngủi có thể cũng còn được nhiều hơn nữa, chẳng ngờ mạng căn kiếp số chỉ có bấy nhiêu phần. Trước lúc anh em còn tại quán tục, anh cũng đã gởi trọn tâm tình máu thịt hàn huyền hết tất dạ trung thành, chí kiên quyết của anh, em là người hiểu anh nhiều hơn hết.

Vậy ngày nay trước lễ chia phân hai ngã thật bất ngờ làm cho em không tránh khỏi niềm xúc động, anh cũng cảm trọng nghĩa đồng bào ruột thịt nắn đúc nên hình của thầy mẹ dành cho chúng ta quá nhiều ân đức thì đối với em, anh cũng xin nguồn ân đức quý báu này chia sót cùng em bao nỗi niềm đáng thương lòng em đã tận tình tận lực vì nghĩa ruột thịt mà em chịu nhiều điều cực nhọc sâu thẳm. Mong em thương anh mà bớt nỗi thảm lụy để vui mừng cùng anh thoát vòng trần lụy về cảnh hằng sanh an nhàn để lập công nghiệp vinh diệu hơn nơi cõi hư linh bao phủ. Mong em hiểu anh nhiều hơn, đáng lẽ cũng cho em ít văn thơ nhưng anh chưa được phép ở lâu nên chỉ dùng ít văn tự gọi là để chút tình lưu lại cho em trong ngày anh thoát kiếp.

Anh nhờ em với trọn lòng sở cậy. Em thừa lại với bác Sáu gái, nhạc mẫu của anh là anh xin lạy người bởi mạng căn kiếp số của anh bấy nhiêu nên trước giờ phút từ biệt quá bất ngờ, anh cam phần thiếu phận trong những ngày tuổi già còn lại của bác mà anh chẳng làm hơn nữa được vì đã mãn phần, gửi lại cho chị em thay anh mà đền đáp hiếu đạo. Anh chỉ nói ít lời không làm sao tỏ hết nỗi lòng nhưng anh tưởng rằng nhạc mẫu của anh đã biết anh nhiều hơn hết, lẽ này niềm nọ mà kiếp sanh anh hằng gìn giữ đạo trọng hai bác là thế nào.

---

Em chắc thấu đáo cùng anh lẽ ấy nên xin nhờ em vui lòng thay lời để nói dùm tấm lòng của anh trong ngày chung cuộc mãn phần tại xứ lạ quê hương đất khách.

Xin em vui lòng.

Còn phần chị Sáu của em, anh cũng hội ngộ tuy tình cảm phu thê trọn niềm hạnh phúc, do bởi tiền định mà lúc chia lìa đôi ngả chẳng gặp nhau vẫn là nỗi ai hoài trong lẽ thường tình. Anh cũng chịu một phần với sức phàm vì cảm nhiều thương nhớ nơi tình nghĩa buộc chặt trong đạo như luân. Anh xin em chuyển hộ lời anh đến chị Sáu là anh vẫn được toại nguyện dầu không như sức phàm mong muốn hơn nữa. Trước mặt luật công bình Thiêng-Liêng thì anh cũng chẳng còn bừu nghiệp nào không đủ tịch chứng chịu dưới phép điều định phát lạc trước lẽ nghiệp hành tàng Chí-Tôn dành cho khi được tình nguyện hạ thế. Bởi vậy anh cũng mong chị em cùng các con anh nên cố mở vơi bớt nỗi đau thăm để tiễn biệt phần xác anh đến nơi trăm tuổi đối với bước tục để cùng anh được sớm thoát nơi vòng trần lụy đang cương tỏa, nhưng anh chẳng phải sợ lẽ gì mà thối bước, âu cũng là mạng căn kiếp số đã đủ.

Đối với cơ chuyển pháp, anh được giao một phận sự còn đang học hỏi tại chốn hư linh để làm phận sự nơi hải ngoại, để sau này còn gặp lại em, anh nói nhiều hơn. Vậy anh có bao nhiêu nỗi niềm gửi trọn nơi lòng em tình chí thân đã để.

Ngày nào hài cốt xác quách anh được đem về nơi đất tổ, em thay mặt toàn thể gia tộc mình để trọn tình đền ơn đáp nghĩa với các mối quan hệ tình cảm dành cho anh nơi quán tục. Anh gửi trọn niềm quý báu nhờ em cảm nghĩa hằng trọng để gọi là đáp lại trong muôn một thâm tình Thiêng-Liêng của cả các bạn đồng sanh nghĩa đồng Đạo dành cho

---

phần xác của anh nơi quán tục. Xin em ghi nhớ lời anh đã căn nhắc, nhấn nhủ cùng em. Anh còn mấy chút giọt máu thân yêu đã cùng chị em gây dựng, anh gửi gắm nơi phần quý trọng thức phụ của em trông nom, gìn giữ cho chúng nên hình tượng là trang đạo đức để khỏi phụ lòng ước vọng của tông đường từ phàm trần đến Thiêng-Liêng chi tình đạo trọng của chúng ta đang chờ đón. Xin em vui lòng với những nặng nhọc còn lại mà phải chịu phần rất nên trọng phần quyết đoán. Anh cảm nhớ nỗi niềm thân ái của em đã dành cho anh thật là đầy đủ. Biết nói sao cho xiết trước tình nồng nghĩa nặng của anh em ta. Anh xin em nhớ lời, anh vẫn bên cạnh em như lúc anh còn tại thế. Em hiểu nhiều về anh đã đối với em.

Đối lại khối tình thương yêu vô vàn ước định vô biên của các Đấng cao trọng giáo hóa đủ lượng hồng ân diu đỡ cho chúng ta trước hồng ân Đại Từ Bi của Đức Đại-Từ-Phụ, Đức Đại-Từ-Mẫu, anh tưởng rằng chúng ta muôn lần muôn kiếp cũng chưa gọi là trọn phần đáp đền ơn thâm trọng ấy. Anh mong em khá quyết đoán để thuận tòng ơn Thiêng-Liêng giáo hóa điều độ hầu làm tròn sứ mạng mà em đã thọ lãnh. Anh chỉ có bấy nhiêu nỗi niềm tình chí thân gửi nơi lòng của em trong ngày chúng ta chia tay vĩnh viễn nơi quán tục này. Kẻ trước người sau rồi cũng gặp nơi cảnh Thiêng-Liêng Hằng Sống.

Anh xin để trọn tình cùng em với hết nỗi niềm thương nhớ. Chào em.

Tệ Thánh kính chào chư Đạo Huynh, Đạo Muội có phận sự Thiêng-Liêng trước hành tàng hồng ân ban bố.

Tệ Thánh kính chào các bạn Ban Đồng Tử tại hữu hình. Tệ Thánh xin lui về Thiêng-Liêng pháp giới. Kính dâng trọn

---

nguồn hồng ân Thánh chất hằng sanh của Đấng Chí-Tôn đến với cùng cả nhơn loại và đồng bào máu mủ của dòng máu Lạc Hồng. Tệ Thánh xin giả từ.

THĂNG

■ *Từ 20 giờ đến 20 giờ 50 phút ngày 3-9 Tân Mùi (10/10/1991)*

➔ Em thứ 9: Tên **Nguyễn Minh Quang**, tuổi Nhâm Thân (1932-1981) theo Thân phụ về Tòa-Thánh năm 1946, nhập bộ đội Liên Minh của Trình Minh Thế thuộc quân đội Cao-Đài Ly Khai.

Niên khóa 1949-1950, làm giáo viên Đạo Đức Học Đường Kim Biên Tông Đạo, Hội-Thánh Ngoại Giáo - Phnom Penh, sau nhập ngạch giáo viên nhà nước ở Bà Rịa, chuyển ngạch làm Trưởng Ty Thể Dục Thể Thao tỉnh Bà Rịa. Tính tháo vác và khéo lao lách, năm 1966 làm việc tại văn phòng Quốc Hội Lập Hiến, lần lên bí thư riêng của Chủ tịch Hạ Viện. Phẩm trật sau cùng là bí thư của Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn.

Năm 1975 không trình diện để chịu cải tạo theo chủ trương của nhà nước. Năm 1979 trốn chế độ Cộng Sản vượt biên sang Bỉ xin tị nạn chính trị và mất ngày 21-8 Tân Dậu (18-9-81) hưởng dương 50 tuổi.

➔ Hai em thứ tám **Nguyễn Ngọc Nhung** và thứ mười **Nguyễn Phát Đạt** chết lúc còn nhỏ.

## TÔNG ĐƯỜNG

### BÊN NÔI:

Ông Cố Nội: ..... Nguyễn Văn Thuận

Anh Ông Nội: ..... Thứ 2 ..... Nguyễn Văn Hiệp

- 
- Anh Ông Nội: ..... Thứ 3 ..... Nguyễn Văn Để
- Chị Ông Nội: ..... Thứ 4 ..... Nguyễn Thị Lê
- Ông Nội: ..... Thứ 5 ..... Nguyễn Văn Ngưu
- Ông Cố: ..... Lê Văn Liêm
- Chị Bà Nội: ..... Thứ 2 ..... Lê Thị Huệ
- Chị Bà Nội: ..... Thứ 3 ..... Lê Thị Lan
- Chị Bà Nội: ..... Thứ 6 ..... Lê Thị Phượng
- Bà Nội: ..... Thứ 8 ..... Lê Thị Biếu
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 2 ..... Nguyễn Thị Ngân
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 3 ..... Nguyễn Thị Xuyên
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 4 ..... Nguyễn Thị Bửu
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 5 ..... Nguyễn Văn Nhâm
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 6 ..... Nguyễn Văn Như  
 (Thọ Thiên Ân Giáo-Hữu Phái Thái buổi Đạo Sơ Khai một thời với thân phụ đệ tử)
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 7 ..... Nguyễn Hữu Bốn  
 (Thọ Thiên Ân Lễ-Sanh Phái Thượng buổi Đạo Sơ Khai, thăng Giáo-Hữu năm 1947, xin  
 qua Phước-Thiện đổi phẩm Chí-Thiện rồi qui vị)
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 8 ..... Nguyễn Văn Sở
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 9 ..... Nguyễn Lễ Bộ (1892–1976)  
 (★ Thân Phụ, Thọ Thiên Ân Đầu-Sư Phái Thái)
- Con Ông, Bà Nội: ..... Thứ 10 ..... Nguyễn Thị Mười

## **BÊN NGOẠI:**

- Ông Ngoại: ..... Thái Sanh Tài (1863-1945)
- Bà Ngoại: ..... Ngô Thị Thanh (1866–1947)
- Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 3 ..... Thái Sanh Phùng
- Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 4 ..... Thái Thị Kiều (1886)
- Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 5 ..... Thái Sanh Kiêm (1889)

- 
- Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 6 ..... Thái Thị Cúc (1889)(song sinh)  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 7 ..... Thái Sanh Nhu (1891)  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 9 ..... Thái Thị Hảnh (1894–1945)  
(★Thân Mẫu, được truy phong Lễ-Sanh năm 1947)  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 10. .... Thái Sanh Lầu (1896)  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 11 ..... Thái Sanh Thạng (1898)  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ 12. .... Thái Sanh Phú  
Con Ô. Bà Ngoại: ..... Thứ Út ..... Thái Thị Miêng

## LAI LỊCH

Lúc sơ sanh, vừa lớn lên ở gia đình, đệ tử học vỡ lòng tại địa phương do thầy mở lớp dạy riêng, năm 7 tuổi, cha mẹ cho đi học ở trường quận Đức Hòa cách gia đình 11 cây số. Thời Pháp thuộc rất ít trường dạy chữ, học lớp Đồng Ấu tức lớp một cũng đến quận mới có trường. Xa nhà, ở trọ ăn cơm tháng, do đó nhiều người bị thất học.

Lúc đầu ở trọ nhà ông chủ chợ cách trường non một ngàn thước, ngày 2 buổi đi học, lội bộ mất ngày giờ, Thân phụ gửi nhà ông giáo Nguyễn Văn Dư, gần trường tiện hơn, vài ba tuần mới được về thăm nhà. Từ đó bắt đầu nếp sống xa gia đình luôn cho đến sau này.

Học từ Đồng Ấu, dự bị, sơ đẳng, lớp nhì một năm rồi lớp nhì hai năm ở tại Đức Hòa. Khoảng thời gian này dịp Tết về nhà, Đệ tử gặp thân phụ hành đạo ở Tòa-Thánh về chơi. Tuần Xuân nhứt, gia đình lớn nhỏ đều trai giới, qua mừng 2 tháng Giêng, anh chị đều dùng mặn, riêng đệ tử xin ăn chay luôn với thân phụ. Ít hôm sau thân phụ trở lại Tòa-Thánh, ba anh em đệ tử vào trường. Đệ tử vẫn tiếp tục



---

dùng chay, tính được trên dưới 3 năm. Vấn đề nấu nướng chay mặn bất tiện cho chủ nhà trọ, thành thử việc ăn uống, bồi dưỡng thất thường hay đúng hơn căn duyên chỉ được chừng ấy, đệ tử đành ngả mặn.

Độ năm 1937 do lòng tốt anh rể Phan Văn Chi, giáo viên lớp nhất Trường Tiểu học Hồng Ngự (Châu Đốc) muốn dạy kèm thêm, thân mẫu cho đổi trường theo anh rể đến Hồng Ngự học lớp nhất.

Năm đó gần đến ngày thi tiểu học (CEPCI) anh chị không muốn đệ tử nghỉ học trong lễ thành hôn của anh Đức, sợ mất bài vở, không cho về Bình Hòa, đệ tử lén xuống cano sang Tân Châu, qua Châu Đốc rồi mua vé đi xe đêm về Chợ Lớn, giữa khuya tìm chỗ trọ, sáng hôm sau đáp xe về nhà, gây ngạc nhiên cả gia đình.

Đường hiểm trở cách sông dò, xa hơn 300 cây số, với tuổi ấu thơ kể cũng là sự mạo hiểm. Điều đáng buồn cười là trong cano đệ tử không dám ngồi chán chường, sợ anh rể cho người theo bắt lại, trong khi cano lênh đênh trên dòng sông Cửu Long và chỉ có một chuyến độc nhất trong ngày mà thôi.

Tội nghiệp cho tuổi thơ ngây dại dột.

Xong đám cưới, không dám ở lâu, mất nhiều bài vở sợ rớt, gia đình đơn chiếc không ai tiện đưa đệ tử trở lại Hồng Ngự, một mình đi Sài Gòn, mua vé tàu Phnom Penh, đi tới Hồng Ngự sang dò về nhà. Hồng Ngự không có bến tàu lớn đậu, khi đến ngang Hồng Ngự, tàu túc còi chạy chậm chờ thuyền chèo ra, cặp hông cột đỏi để chuyển hàng hóa và cho khách xuống. Cuộc hành trình trên Cửu Long từ 5 giờ chiều bữa trước đến 3, 4 giờ chiều hôm sau, tính trọn đêm và gần suốt ngày. Mùa nước đổ lắm khi tàu trễ hơn năm ba

---

tiếng đồng hồ.

Lần khác sau khi đỗ tiểu học, muốn vào trung học hồ sơ phải có y chứng của bác sĩ. Đường giao thông bất tiện, mỗi ngày chỉ có một chuyến cano độc nhất, sáng từ Châu Đốc xuống Hồng Ngự lúc 9 giờ, 11 giờ trở về Châu Đốc. Đến nơi cũng 3 giờ chiều kịp vào bệnh viện xin giấy chứng nhưng chẳng còn phương tiện nào trở lại Hồng Ngự, thay vì trọ ở khách sạn Châu Đốc, đệ tử trực nhớ có bà dì ruột Thứ Út theo quê chồng ở núi Sam, dù chưa thông thạo đường đi nước bước, chưa biết nhà ở đâu, trời lại sắp tối, đệ tử mạo hiểm lên xe đi núi Sam. Thế mà vẫn tìm được nhà bà dì, ngủ một đêm tại đó. Sáng hôm sau trở lại Châu Đốc, qua phà Châu Giang đi Tân Châu. Tới nơi cano đi Hồng Ngự rời bến đã lâu, đệ tử nghĩ ra cách tìm thuyền của người đi ra chợ để quá giang. Bất hạnh gặp người xảo trá, thấy đệ tử có nhiều tiền tỏ vẻ sốt sắng ân cần, lợi dụng sự ngây thơ khờ dại của đệ tử, mượn rồi trốn mất đoạt luôn số tiền.

Ngày càng trưa, xuống ghe đi chợ đều tách bến, cảnh chợ Tân Châu càng vắng khách, đệ tử thật lúng túng, nan giải, chợ nhớ bạn bè có nói bên kia bờ sông Cửu Long xã Thường Thới, có con lộ đất chạy về Thường Lạc. Thế là đệ tử quyết định ngay, xuống đò sang sông, bách bộ trên năm ngàn thước về Thường Lạc, xuống đò qua Hồng Ngự, dọc đường có ghé nhà bạn học dùng cơm trưa nên bốn năm giờ chiều mới về tới nhà.

Nghĩ lại chiều hôm tới núi Sam, thảng không tìm được nhà bà Dì, chẳng còn xe trở lại Châu Đốc, bơ vơ một mình, không biết phải làm sao... Sáng hôm ở Tân Châu, tuy chất phát ngây thơ, đệ tử lấy tiền cho mượn, may mắn vẫn giữ lại chút ít đủ tiền đò và uống nước theo đường.

---

Chuyến đi này gây nhiều lo lắng cho ông anh rể; Cano đến lúc 9 giờ, không thấy đệ tử về chờ 3, 4 giờ chiều cũng không thấy, bao nhiêu suy diễn âu lo, chẳng biết chuyện gì xảy ra, muốn tìm, chẳng biết tìm nơi đâu, tìm cách nào... Lo sợ rồi giận, khi gặp lại nhau, thật là vui mừng, nhưng đệ tử cũng nhận lời khiển trách.

Niên học 1940–1941, đệ tử vào trung học ở nội trú Collesge de Cantho sau đổi thành Collège Phan Thanh Giản. Năm 1942 còn đang học, dịp hè về nhà, thân phụ dẫn viếng văn phòng số 4 Mac Mahon và 152 Lefèvre, đệ tử có ký tên vào sổ vàng, hiệp tác trong cơ quan chuyển thể do ngài Giáo-Sư Thượng Vinh Thanh chỉ đạo.

Năm 1944, thi Thành Chung xong, kế chí song thân trong sự nghiệp Đạo, đệ tử về căn cứ đóng tàu Nitinan ở Cầu Rạch Ông – Tân Thuận làm công quả, thơ ký phụ trách với thân phụ nơi Hộ Viện.

Lúc bấy giờ Sài-Gòn bị phi cơ Đồng Minh oanh tạc, trong khi thiên hạ tản cư về quê lánh nạn, Chúc-Sắc, thanh niên Đạo lại tập trung mưu đồ đại sự, bất chấp mọi nguy hiểm chết chóc sẵn sàng hi sinh – Mấy tháng sau thanh niên Đạo về đông, chuẩn bị lập Nội Ứng Nghĩa Binh, ban ngày làm công thợ đóng tàu, ban đêm tập trung lính dượt binh, mưu lật đổ chánh quyền Pháp thực dân xâm lược, để giải ách nô lệ cho giống nòi, đồng thời giải tỏa sự hèm kẹp khủng bố đàn áp Đạo.

Đệ tử là thơ ký đầu tiên duy nhất trong những tháng đầu tại văn phòng Tổng chỉ huy do Ngài Giáo-Sư Thượng Tước Thanh đảm trách. Ít người lại nhiều công việc, làm việc cả ngày đêm, thường xuyên đến 11 giờ hoặc 12 giờ khuya, đôi khi 2, 3 giờ sáng, đệ tử vui vẻ hăng say công việc. Ngài

---

Giáo-Sư Tước có vẻ bằng lòng, nói với đệ tử lúc đêm khuya, gọi tâm tình đại khái như sau: *“Hồi nhỏ, qua học chữ Nho thôi, còn chữ Việt mới học lóm sau này. Lúc mới khai Đạo, qua còn trẻ, làm thơ ký cho Đức Quyền Giáo-Tông. Nhờ tánh siêng năng cần mẫn, như em bây giờ, Đức Quyền Giáo-Tông thương qua lắm và rất bằng lòng việc làm của qua, cần hết việc không cần hết giờ.”*

Tuy chẳng phải lời khen chính thức, song đệ tử rất phấn khởi, được thượng cấp thương tánh tình và bằng lòng trong công việc làm hằng ngày.

Năm 1945, đảo chánh Pháp xong, không còn phải âm thầm lén lút nữa, một phần lớn Chức-Sắc dời về Thánh-Thất Minh Tân – Vĩnh Hội – gần cầu Ông Lãnh, thanh niên binh sĩ dời về trường học Cầu Kho, sau dọn về Thành Quan Sáu (Colonel) góc đường Norodom và Paul Blanchy; sau đổi tên đường Thống Nhất và Hải Bà Trưng – Sài-Gòn.

Đệ tử vẫn là thơ ký riêng của Ngài Tổng chỉ huy Giáo-Sư Thượng Tước Thanh được giao nhiệm vụ hỏi danh tánh, địa chỉ những người Pháp và gia đình bị bắt để lập thông qui chuyển qua công an lúc bấy giờ gọi là Quốc Gia Tự Vệ, tại bót Catinat.

Thời bấy giờ, điện thoại rất khan hiếm, các văn phòng của Đạo chỉ có hai điện thoại mà thôi, một tại tư dinh của Ngài Giáo-Sư Đại Biểu và một tại văn phòng Tổng chỉ huy Nội Ứng Nghĩa Bình, mà Ngài Giáo-Sư Thượng Tước Thanh cho đặt tại bàn viết của đệ tử, cần lắm Ngài mới sử dụng.

Trước và sau ngày đảo chánh, bom đạn Đồng Minh gây hãi hùng kinh sợ cho dân chúng ở Đô thành và gây thiệt hại một số sanh mạng của anh em Nội Ứng Nghĩa Bình của Đạo đóng dưới dốc cầu Chữ Y.

---

Khi Pháp tái chiếm Sài-Gòn, Ngài Giáo-Sư Thượng Tước Thanh dời về Thánh-Thất Từ Vân Tự – Phú Nhuận – còn thân phụ và đệ tử dời về Thánh-Thất Chợ Lớn – trước bệnh viện Chợ Rẫy.

Tình thế ngày càng khẩn trương – bộ đội rút về Trảng Bàng – Tây-Ninh – Hòa Khánh – Đức Hòa. Phần khác giải tán, ai về nhà nấy chờ lệnh.

Đầu năm 1946, Pháp xét Thánh-Thất Chợ Lớn, bắt ông Khâm Châu Giáo-Hữu Chiêu và ông Đầu Tộc Châu Thành Lễ-Sanh Vinh, nửa đêm đem bắn bỏ giữa đường Canton – Chợ Lớn. Phái nữ được để yên.

Đệ tử không bị bắt chung là nhờ thấy tình thế khó khăn, đệ tử mượn khách sạn ở riêng trước đó không lâu và thân phụ đệ tử đau dạ dày đã về xứ.

Chuyện cũ nhắc lại càng kinh khủng hãi hùng, có thể xác định mọi việc đều được Thiêng-Liêng an bày trước. Đệ tử khỏi vong mạng nhờ sự ngẫu nhiên may mắn, sống chết chỉ cách nhau khoảnh khắc và trong gang tấc thôi.

Việc trước đã như thế, chuyện sau thấy rõ hơn. Mượn khách sạn Khoan Dầu – gần cầu Palikao – Xóm Tài Lục – Chợ Lớn. Đệ tử ở chung với anh bạn thân, người Huê Kiều, nên đổi khách sạn vì tư cách phụ vụ của bồi phòng kém lịch sự. Anh bạn đồng ý, cậy người vợ Xẩm (ở riêng) thuê khách sạn khác. Độ một giờ trưa, sau khi thanh toán tiền phòng, hai anh em dời về khách sạn Duy Nhất, ngay lộ Đồng Khánh, cách Khoan Dầu vài con lộ không quá một cây số ngàn, mơ màng nghe anh bạn nói:

– Em ở ngủ, anh lại đặng này một chút.

Nói rồi khép cửa phòng bước ra. Chẳng hiểu sao, không đầy 2 phút, đệ tử thấy hốt hoảng, ngồi phắt dậy, chạy theo

---

ra cửa, ngang quây tài phú theo kịp anh, cất tiếng hỏi:

– Anh Hai, đi đâu? Chùng nào về?

Anh bạn trả lời xong rồi đi luôn, đệ tử vào tiếp tục ngủ. Độ 10 phút sau, người Xẩm bồi phòng đến gõ cửa hỏi:

– Có phải khi sớm có người đàn bà Xẩm đến mượn phòng này hay không?

Đệ tử nói: “*Phải*”

– Bồi phòng tiếp: “*Vậy cảm phiền ông ra ngoài chờ, khi nào người Xẩm đó trở lại ông vô nghỉ, nếu thật sự phòng này muốn dùm cho ông*”.

Đệ tử đáp: “*Cũng được*”.

Đệ tử ngồi dậy toan bước ra, bồi phòng tiếp:

– Ông lấy đồ ra luôn, chùng nào người đó trở lại nói đúng mượn phòng này cho ông rồi ông sẽ vào nghỉ.

Đệ tử nghĩ ngay rằng vừa nghe nói tiếng Việt, biết đệ tử là người Việt chủ khách sạn không cho mượn phòng, sợ liên lụy bởi người Việt hay làm Việt Minh. Quân đội Pháp có thông báo cấm, làm trái rủi xét bắt, chủ khách sạn chịu trách nhiệm nặng. Từ trước đệ tử ở nhiều khách sạn Tàu được là nhờ ở chung với anh bạn Huê Kiều.

Trả chìa khóa phòng, đệ tử sách cặp ra luôn, đến tìm anh bạn theo địa chỉ anh vừa cho biết. Hai anh em thuê phòng khác cách Duy Nhất không đầy 500 thước. Rút kinh nghiệm, đệ tử không nói chuyện để không ai nhận biết là người Việt.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, đứng trước khách sạn thuê nhìn lại thấy binh sĩ Pháp bao vây Duy Nhất. Thiên hạ xem rất đông và bàn tán: “... *nó xét khách sạn... không có ai bị bắt... nó đã lên xe về Sài-Gòn.*”

---

Thời gian đầu Pháp chưa chiếm Chợ Lớn, chỉ ra vào hành quân rồi về. Mấy hôm sau một trong các bồi phòng khách sạn Khoan Dầu, ghét chủ nhưng mến đệ tử, vô tình gặp lại ở tiệm nước, kể cho đệ tử nghe: Chủ khách sạn người Tàu, có vợ Đầm, thường mua đồ tiếp tế cho quân Pháp ở Sài-Gòn, biết đệ tử có súng lục, vô tình bồi phòng nhìn thấy, báo cho nhà binh Pháp vào xét bắt. May là đệ tử vừa dọn đi, nửa giờ sau binh Pháp tới, không gặp đệ tử, lúc đệ tử xách cặp ra đi, nó cho người theo, biết đệ tử dời về Duy Nhất.

Chú bồi phòng trẻ tuổi dễ thương còn hỏi đệ tử tại sao biết mà tránh. Chừng đó đệ tử mới nhớ lại là khi xuống phòng rời khách sạn Khoan Dầu, còn bách bộ theo hè phố, thấy nhiều xe nhà binh Pháp chạy từ phía Sài-Gòn vào, phong tỏa xung quanh khách sạn, nay mới vỡ lẽ. Mừng được thoát nạn lớn, nếu bị bắt mà có súng hẳn nhiên bị giết và có thể tra tấn khai thác trước khi hành huyết.

Thời gian ở khách sạn, trước là vui thú theo tuổi trẻ và cũng cộng tác với anh em Việt Minh bên cầu Palikao. Thấy tình đời đen bạc, xảo trá không thật tâm, ham của cải hơn là lợi ích chung của đất nước, sau khi bắt gặp thi hài vữa 2 vị Chức-Sắc thuộc Châu Đạo Chợ Lớn bị bắn bỏ giữa đường thây nằm ngửa trên ngực trải tờ Kiệt Chứng của Đạo, dẫn dưới hòm quẹt diêm, đệ tử hãi hùng thêm buồn chán, vội bỏ về cùng với anh Tư của đệ tử và bạn Cơ, thư ký Đạo cùng ở chung thành Quan Sáu lúc trước, về luôn nhà, không một lời từ giả anh bạn Huê kiều.

Đường về cũng lắm truân chuyên, định theo lộ trình Phú Lâm – Bà Hom, Cầu Xăng, rủi ngày ấy Pháp hành quân qua vùng Phú Lâm – Bà Hom, ba anh em phải lách vào sâu trong ruộng, lội bộ băng đồng, Mặc dù có chứng thư của Chi đội trưởng Chi Đội 15 mà vẫn gặp nhiều khó khăn. May

---

mẫn một số cán bộ Việt Minh nhìn bạn cũ với anh Đức, trước cùng học ở Đức Hòa giúp đỡ mới suông sẻ về đến nhà.

Phần anh bạn Huê kiều, năm 1950 lúc hành đạo ở Phnom-Penh, đệ tử tình cờ gặp lại ở đường Boon, anh trách và hỏi lúc đó đi đâu, anh tìm khắp nơi không gặp, không biết đi đâu mà không từ già. Đi mất tích anh rất buồn.

Mấy tháng ở nhà, đệ tử hiệp lực cùng anh Đức quán xuyến các việc gia đình, quản lý 2 lò đường đập mía nhà không bán cho hăng, công việc khá vất vả.

Trung tuần 1946, sau nhật tùng thời Dậu, cúng Chí-Tôn xong, thân phụ đệ tử với thiên phục Giáo-Hữu, chứng cho đệ tử lập thế nhập môn, không người tiến cử. Vì lẽ đó không có Sơ Cầu Đạo, đệ tử không nhớ ngày tháng nào đã nhập môn.

Chiến tranh hỗn loạn, bốn Đạo Cao-Đài nguy khốn nhất trong những tháng đầu năm 1946, lớp bị Pháp giết trả thù cuộc đảo chánh 9/3/1945 mà Cao-Đài đóng vai trò quan trọng chủ yếu khắp các tỉnh miền Nam Việt-Nam. Lớp bị Việt Minh Cộng Sản theo giáo điều kỳ thị tôn giáo tàn sát tập thể, thảm khốc nhất ở Quảng Ngãi, Trung Lập, Đức Hòa (Chợ Lớn), Bình Hòa (Tân An) kéo dài hết năm 1947 qua đầu năm 1948. Bốn Đạo Quảng Ngãi bị Việt Minh bắt chôn tới cổ, lấy bừa bừa.

Ông Lê-Sanh Thượng Bốn Thanh, Đầu Tộc Đạo Đức Hòa, bác ruột, được Việt Minh mời họp, sợ bị thủ tiêu không đi. Thông thường được Việt Minh mời, có đi không bao giờ trở lại. Người Đạo sợ lắm. Bác tin cho thân phụ đệ tử hay, thân phụ nhận đi thay, đệ tử xin tháp tùng, có vài ba Chức Việc Bàn-Trị-Sự Bình Hòa tình nguyện theo cùng.

Thân phụ đệ tử cho soạn trước một bài diễn văn để đọc



---

trong phiên họp. Đường gian nguy nhọc nhằn, có liên lạc Việt Minh dẫn đường. Canh khuya đêm vắng, trời tối đen như mực, lội qua nhiều đồng ruộng gồ ghề bằng qua lộ Dầu Hòa Khánh, mọi người đều sợ Pháp bắn. Đường khoảng 10,000 thước xa song liên lạc muốn đánh lạc hướng để bảo mật vị trí đóng quân, dẫn đi quanh co gần 20.000 thước.

Sau bài diễn văn và lời trình bày của thân phụ, lập trường của Đạo được nêu rõ ràng, được hoan nghênh, Chi đội trưởng Việt Minh tuyên bố sẽ cho đăng báo bài diễn văn đó. Có lẽ nhờ vậy mà những vụ khủng bố Đạo được giảm bớt phần nào, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi các vụ tàn sát Đạo lại tiếp diễn và khốc liệt nhất là 1947.

Hạ bán niên 1946, khi được tin Đức Hộ-Pháp hồi loan, sau thời gian bị đồ lưu ở đảo Madagascar thân phụ đệ tử quyết định về Tòa-Thánh tiếp tục bước hành đạo, cho anh Lương và em Quang cùng theo, giao cả sản nghiệp cho đệ tử gìn giữ khai thác tạo thêm của cải để lo cho 3 anh em còn độc thân. Bốn anh chị lớn đã có gia đình tư riêng rồi, đệ tử từ chối xin được noi gương cha "*Xả phú cầu bản, xả thân cầu đạo*", để được đi Tòa-Thánh. Thân phụ chấp thuận và giao gia tài cho hai anh trai Đức và Ân.

Đệ tử chấp nhận hy sinh mối tình đầu, cố nén đau thương luyến ái, tìm lãng quên trong câu kinh tiếng kệ và thời gian dài là bầu diệu được hàn gắp mọi thương đau. Tuy vẫn mỗi lần nhớ đến lương tâm không khỏi ray rứt vì chính mình là thủ phạm gây tuyệt vọng ưu sầu cho người thương.

Sở dĩ đệ tử muốn theo hành đạo là bởi đức tin được nhen nhúm từ thuở nhỏ, xuất thân trong gia đình đạo giáo, thỉnh thoảng cúng nước sớm chiều trong tứ thời nhứt tụng, được nghe cha, mẹ và anh Đức, Thông Sự kể chuyện Đạo,

---

dẫn đi Thánh-Thất, viếng Tòa-Thánh, bảo đọc Thánh ngôn, Thánh giáo, giảng dạy và thật hành.

Được nghe Đạo huyền diệu linh thiêng mầu nhiệm, bệnh gì chữa cũng hết, nhất là bệnh tà. Đặc biệt hơn có một dịp đức tin của đệ tử được củng cố thêm mạnh là vào năm 1942, anh Nguyễn Hữu Ân lâm bệnh trầm kha, thầy Đông y, Bác sĩ Tây y chữa trị đều không kết quả, thân mầu đệ tử rước Bàn-Trị-Sự và đồng nhi đến nhà tụng kinh và cầu bệnh ngày đêm không chút thuyên giảm, bệnh càng tăng chỉ chờ chết mà thôi. Cúng lạy xin xâm theo quẻ Quan Âm trong quyển Kinh Nhật Tụng do chùa Tam Tông Miếu phát hành. Có lần sâm ứng, sẽ có quới hơn cứu hộ. Chờ đợi mỗi mòn chẳng thấy quới hơn đâu cả. Bệnh nhân thoi thóp chờ thở hơi cuối cùng. Cả gia đình đều tuyệt vọng.

Một tá điền hay tin đến thăm ngủ đêm tại nhà. Ông này là thầy Pháp thứ 5 tên Khá ở cùng địa phương.

Nửa đêm khi Bàn-Trị-Sự và đồng nhi đang quì cúng tú thời bất ngờ ông chỗi dậy nhanh nhẹn nhấc ghế để trước Thiên Bàn, phía sau đồng nhi, nhảy lên đứng trên ghế, mắt nhìn Thiên Nhân, miệng đọc lâm râm, tay dường như bắt ấn. Thân mầu đệ tử thấy lạ xin cho biết cao danh quý tánh, xin đừng vô lễ trước Thiên Bàn Chí-Tôn. Miệng ông tá điền thốt ra:

– Ta là Long Thân Hộ-Pháp, thấy gia đình này đạo đức... ta đến cứu, để ta bắt hồn sanh nó lại... kéo trẻ... không kịp.

Ông tiếp tục lâm râm bắt ấn, một chút sau ông gọi “*Ân*” tên của bệnh nhân.

Trong tình trạng hôn mê bất tỉnh mà anh Ân lại dạ thành tiếng và tuân hành y lệnh truyền như người mạnh giỏi bình thường. Anh Ân lồm cồm ngồi dậy, thân mầu vội dìu

---

đỡ, bước xuống ván ngựa, quì trước Thiên bàn, nhứt nhứt biểu đầu làm đố, bắt ấn Tý, lấy dấu, niệm danh Chí-Tôn rồi lạy, cũng ba lạy bốn gập.

Những người có mặt ngạc nhiên không ít. Thấy hiển linh như vậy, thân mẫu đệ tử hỏi dùng thêm thuốc chi điều trị. Qua xác ông thầy Pháp, Long Thần Hộ Pháp dạy cho dùng thuốc bổ bồi dưỡng sức khỏe là đủ, không cần thuốc khác. Nói rồi xuất ra luôn. Anh Ân thay vì không hy vọng kéo dài sự sống đột nhiên bình phục nhờ Long Thần Hộ-Pháp cứu mạng, ứng đúng như quẻ Quan Âm. Đệ tử có mặt trong giờ phút đó, chứng kiến sự việc, đức tin tăng bội phần, nhờ vậy sau này ước muốn đi hành đạo.

Sau biến cố mấy mươi năm, giờ thấy rõ duyên phận định số, nếu ở lại gìn giữ sản nghiệp, đệ tử khó tránh số phận như hai anh Đức, Ân trong tay đẫm máu của cộng sản vô thần. Lúc bấy giờ không ai biết trước cuộc chiến tại Việt-Nam ngày càng khốc liệt dai dẳng, tàn phá tiêu hao về tài sản và sinh mạng đến mức độ quá ư trầm trọng.

Mục đích mấy cha con về Tòa-Thánh hành đạo không phải là tản cư, không phải xa quê vĩnh viễn, do đó thân phụ chỉ đem tiền chi dụng trong thời gian, ngoài quần áo chẳng mang gì thêm, cho đến vàng vòng gia bảo, nữ trang cũng chôn dấu tại nhà, định ý hai anh đệ tử sẽ tiếp tế sau. Không ngờ khi mấy cha con rời khỏi gia đình, bị phao truyền là đã theo Tây, đồn rằng thấy thân phụ đệ tử đứng trước mũi tàu hành quân của Pháp, chỉ cho quân Pháp bắn xả vào xóm... phản động, Việt gian... có lý do tịch thu tài sản, tất cả phân tán manh mún, hai lăm lúa bị phân phối cho nhau, nhà cửa bị triệt hạ, khu vườn cây trái năm sáu mẫu cũng bị đào xới tìm của quý, nữ trang gia bảo bị tước đoạt, hai người anh bị giết cho dứt hậu hoạn, hàng xóm được dịp hôi của rơi rớt.

---

Thân phụ sạt nghiệp từ đó, chỉ còn mười mấy mẫu ruộng tốt ở Gò Đen – Long An nhưng không trâu lúa tô được. Thân phụ nói rằng: Thiên-Liên giúp cho dứt khoát, khỏi bị chi phối ưu tư vì của cải vật chất, dù có khổ nhưng bước đường hành đạo khỏi bị vướng bận, chỉ thương hai đứa con mạng bạc quá sớm.

Về Tòa-Thánh năm 1946, đệ tử lập tờ hiến thân cho Đạo, tiếp tục làm thư ký Nội Chánh, thân phụ quản lý Hộ Viện, sau đổi thành Thượng Thống Hộ Viện, đệ tử ở Giáo-Tông Đường với thân phụ nhưng dùng cơm tháng ở ngoài. Lúc đầu tin tưởng vào sự sản của gia đình, bất ngờ còn hai tay trắng, đành vào Trai đường dùng bữa và dứt điểm tâm sáng luôn.

Thế mới biết đời là giả tạm, cái gì cũng giả, cũng tạm.

Trai đường thường dùng cơm với nước muối, rau luộc. Muối hột nấu với nước cơm cháy đen, màu sậm giống nước tương Đại Đạo, rau lan có nhiều nhưng cũng không đủ cho công quả ăn. Bữa cháo bữa cơm thất thường, có lúc còn giới hạn số lượng mỗi khẩu phần cơm cháo trong bữa ăn, không đủ no, có khi còn mạo danh để ăn phần tiêu chuẩn của anh em, khiến ông Giáo-Hữu Thái Hào Thanh, Thượng Thống Lương Viện phải nhọc nhằn xoay sở để bù đắp lại. Thư ký Nội Chánh nghỉ việc lúc 11 giờ, đến Trai đường sau các sở, một đôi lần phải cảnh ngộ này, chờ có phần ăn bù lại, chịu đói rã ruột.

Mức sống từ đỉnh cao rơi vào vực thẳm, trước kia ăn ba bữa, tối còn đậm thêm, nay chịu thiếu thốn mọi mặt, thiếu dinh dưỡng, đêm cúng thời Tý xong, đôi khi đói xót ruột không ngủ được. Ngày làm việc chờ hết giờ, tan sở, có bữa cầm viết run tay, nhưng với dạ nhiệt thành, quyết tâm hành đạo, đệ tử vẫn kiên trì chấp nhận, hàng ngày nhờ vui

---

vẻ với bạn bè trang lứa, thêm nhờ các Đấng hộ trì, muôn sự khó đều vượt qua.

Ghi lại những dòng chữ này mục đích nhắc lại những vui buồn trong cảnh hành đạo gọi là kỷ niệm thăng trầm của ngày xa xưa, không có ý than phiền trái lại đệ tử còn phần khởi đã đi những bước vững vàng trên con đường thiên lý gồ ghề, hiểm trở và khó khăn.

Làm thư ký Hộ Viện được mấy tháng, Tòa Đạo cần người, Ngài Giáo-Sư Thượng Tước Thanh, Thượng Thống Lai Viện bổ dụng anh Phạm Văn Nhiều và đệ tử qua Tòa Đạo, sau đổi danh là Pháp Chánh Hiệp-Thiên-Đài, dưới quyền Chưởng-Quản của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

Năm 1947, Hội-Thánh mở khoa thi Luật Sự, anh em thư ký nô nức xin thi. Riêng đệ tử không dám nghĩ đến, quan niệm thà làm một Đạo-Hữu thông suốt và vẹn giữ luật pháp Đạo còn hơn là Chức-Sắc không xứng phận, hơn nữa cũng lo ngại đậu rớt, anh Nhiều khuyến khích và động viên, anh nói thêm: *“Dù mình có rớt đi nữa, ông chef mình cũng tiếc khả năng của mình”*. Nghe thông, đệ tử nộp hồ sơ xin thi, thương anh Nhiều có kiến thức về mặt Đạo, có khả năng, giàu thiện chí, dày công quả từ nhiều năm trước, không may bị rớt. Đệ tử đậu hạng tư trong tổng số, vẫn làm việc tại Bộ Pháp Chánh.

Một kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất cuộc đời, lúc ban sơ vừa muốn đặt chân vào ngưỡng cửa khuôn viên Thánh thể, anh Lương muốn cầu phong Lễ-Sanh, đệ tử muốn bên Hiệp-Thiên-Đài, thân phụ gọi cả hai đến để dẫn giải lời hơn lẽ thiệt, kể các lẽ vui buồn sướng khổ trong bước đường hành Đạo rồi kết luận rằng: Ba đã nói rõ để các con biết. Vậy tùy các con nên suy nghĩ đắn đo cân nhắc thật kỹ rồi tự quyết

---

định lấy tương lai, ba không cần mà cũng không ép, cần thiết là các con phải tự liệu sức mình cho hẳn sẽ làm, liệu đi cùng bước Đạo được thì nên cầu phong bên Cửu-Trùng-Đài hay thi qua Hiệp-Thiên-Đài, sau này chẳng nên dang dở nửa chừng phải mang tiếng bán đồ nhi phế.

Anh em đệ tử hứa quyết tâm hành đạo, thân phụ kết thúc bằng lời khuyên: “*Ráng nhớ và làm đúng lời đã hứa*”.

Nhớ lại khi ở Thánh-Thất Minh Tân, anh Lương ước muốn được đội mào Lã-Sanh nên cố gắng lập công, còn đệ tử thấy hai đàn anh Luật Sự Phan Hữu Phước và Võ Văn Nhơn bị Pháp đày đi Sơn La mới về, cúng Chí-Tôn đội mào Đại Phục Hiệp-Thiên-Đài, đệ tử ngưỡng vọng và ước mơ. Âu cũng là tiền căn trước, anh Lương phục vụ bên Cửu-Trùng-Đài, đệ tử bên Hiệp-Thiên-Đài.

Đầu năm 1948 đệ tử được bốn nhiệm Pháp Chánh Sài-Gòn, ông Thừa Sứ Nguyễn Văn Hợi muốn đệ tử ở chung nhà gần chợ Thái Bình để kiêm luôn Đầu văn phòng cho ông trong chức vụ Pháp Chánh Miền Đông mười một tỉnh.

Anh em Luật Sự tân khoa đều minh thệ vô tư và được Đức Hộ-Pháp hành pháp giải oan, trấn thần và ban phép lành tại Cung Đạo trước khi lên đường hành sự.

Ở nhà ông Hợi, có khi cùng hành Đạo chung với ông, đi nơi này, nơi khác, thỉnh thoảng đệ tử thay mặt đi một mình. Được ít tháng, có sự đồng ý của ông, đệ tử dọn về Thánh-Thất Thái Hòa, lộ Monseigneur Domortier ở chung với ông Đầu Tộc Đạo Sài-Gòn Lã-Sanh Ngọc Ngạt Thanh.

Hành đạo lúc bấy giờ rất khó khăn nguy hiểm, giao thông thật bất tiện, mỗi tuyến đường đều có xe quân sự Pháp hộ tống (convoi). Thỉnh thoảng đoàn xe bị Việt Minh phục kích bất ngờ, gây thiệt hại vật chất lẫn sanh mạng nặng nề.

---

Mỗi tuần vài ba lần có xe hộ tống.

Đi viếng các căn cứ Đạo Bàu Trai (Hậu Nghĩa), Hiệp Hòa, Tân Mỹ, Rạch Thiên (Chợ Lớn), Mỹ Thạnh Đông (Long An) là cả một vấn đề, những vùng này đồng Đạo bị giết rất nhiều. Chúng đệ tử Luật Sự Nguyễn Thành Nguyên, Pháp Chánh Chợ Lớn, Đỗ Bá Khen, Pháp Chánh Tân An và đệ tử thay mặt Pháp Chánh Miền Đông, phải nhờ có convoi hoặc xe nhà binh Pháp chở lương thực tiếp tế mới đi được, nhưng phải xin trước.

Một hôm nhà binh Pháp báo tin có xe đi Bàu Trai, chúng đệ tử quá giang, được chỉ chỗ ngồi trên remorque phía sau xe. Đường Phú Lâm – Bà Hom – Cầu Xáng, mất an ninh phải đi ngã tư Hóc Môn về Mỹ Hạnh – Đức Hòa mới tới Bàu Trai. Đường rất xấu, bị Việt Minh phá hoại nhiều khoảng, hơn 10 cây số lồi lõm, lỗ hang, ngồi trên remorque vừa sợ phục kích, vùng này lực lượng kháng chiến nổi tiếng, vừa sợ rơi xuống lộ mặc dù tay vịn thành xe rất mạnh, remorque nhảy tưng tưng dẫn quá có lúc ngồi không được, đứng lom khom, vịn cứng lấy thể chịu cho khỏi té, khỏi bị rơi xuống đường. Chúng đệ tử không kém phần lo ngại, không khéo lại đập dập bể lương thực, rau cải, cũng có thể sanh rồi.

Chuyến đi đã thế, chuyến về có sự khổ khác hơn. Hoàn tất phận sự ở các căn cứ Đạo, chúng đệ tử đi nhờ xe nhà binh về Chợ Lớn, tới Đức Hòa, tưởng đi luôn, nhưng tin giờ chót, phải mấy ngày sau xe mới đi được.

Tại Chợ Đức Hòa, vùng bán an ninh, đã có trường hợp xảy ra, người lạ mặt đến ngủ, nửa đêm Việt Minh kêu cửa bắt dẫn đi, có lần bắn liền tại chỗ. Chúng đệ tử thấy bất tiện, không thể xin trọ nhà chị dâu của đệ tử, vợ anh Đức, ở gần chợ. Vùng an ninh tại ngã tư Đức Hòa, đệ tử quen biết

---

nhiều, nhưng không thân, phân xa cách đã lâu nay đường đột xin ngủ tạm một lần cả ba thanh niên, biết có ai nhận lời chẳng, nhứt là thời chiến, không ai dám tin ai.

Đang bối rối, phân vân tấn thối lưỡng nan, thời may có người cho biết ông Giáo Đậu, thầy cũ đệ tử, trước dạy ở Hồng Ngự, nay về Đức Hòa làm Đốc học, chúng đệ tử tìm đến và được nhận lời cho tá túc, ăn ở suốt ba ngày mới đi. Nếu không có sự may mắn chúng đệ tử không biết xử trí cách nào hay phải đánh liều.

Thương hại cho căn cứ Đạo Bàu Trai bị Việt Minh tấn công, năm 1950 phá bình địa, nhiều người chết, số sống sót về Thánh Địa Tây-Ninh, số khác tản lạc nhiều nơi. Thấy địa phận Sài-Gòn việc Đạo không nhiều, ăn ở đạm bạc, hãm hút, ngài Trần Khai Pháp rút đệ tử về Bộ Pháp Chánh. Gặp lúc Luật Sự Lê Văn Thêm, nghỉ bệnh 2 tháng, đệ tử được lệnh đến Cần Thơ thay vào đầu năm 1949. Vừa mãn hạn, đệ tử đắc lệnh trấn nhậm Rạch Giá thay cho vị Pháp Chánh sở tại bị triệu hồi. Đến Long Xuyên phải chờ hơn 1 tuần mới có convoi đi Rạch Giá. Ngay bữa đầu đến Rạch Giá, nhằm lúc Khâm Châu họp các Đầu Tộc và Bàn-Tri-Sự, ông Giáo-Hữu Ngọc Lành Thanh giới thiệu đệ tử ra mắt luôn. Sau cùng ông Khâm Châu yêu cầu Pháp Chánh tân nhiệm vui lòng phụ giúp lo kiến tạo Thánh-Thất Châu Thành, đã họp bàn năm bảy lần ký vi bằng hẳn hoi mà vẫn không thực hiện được.

Sau mấy ngày đi viếng xã giao tỉnh trưởng, chỉ huy quân đội Pháp và các cơ quan chính quyền, đệ tử qua thăm căn cứ Đạo thành lập bên kia bờ sông thuộc khu vực nhà máy xay lúa của nhà tư bản Bùi Quang Đài, chu vi rộng lớn, tương đối an ninh. Bốn Đạo tản cư tị nạn Cộng sản về đồng gồm các quận Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quau tập trung trú ngụ có quân đội Cao-Đài bảo vệ. Cách ăn ở rất chật hẹp, bản



---

thủ, bùn lầy, nước mặn, gà heo súc vật lẫn lộn. Thánh-Thất lợp lá, cột tre lâu ngày phần lớn đứt chân gấn sập. Đệ tử đề nghị với ông Đầu Tộc Châu Thành nên về tạm nơi căn cứ cùng với bốn Đạo, mới mong thực hiện được việc kiến tạo, ông chẳng phản đối nhưng không đồng ý bởi chỗ đang ở là một biệt thự khang trang, gần biển gió mát, điện nước đầy đủ, có hồ chứa nước mưa để uống, tiện nghi, cao ráo, sạch sẽ. Tại biệt thự này có 5 văn phòng: Khâm Châu, Đầu Tộc, Hành chánh nam, nữ và Pháp Chánh.

Đệ tử thân qua căn cứ ở chung với nhị vị Đầu Tộc Giồng Riềng, Gò Quau, gần văn phong Khâm Châu và Đầu Tộc Phước Thiện, đề nghị họp Bàn-Trị-Sự và Bàn Cai Quản Phước-Thiện, tất cả đều yêu cầu đệ tử khởi xướng, anh em sẽ phụ lực nhiệt tình. Dụng đòn tâm lý để khích tướng, đệ tử phát biểu:

– Họp có biên bản đã nhiều lần mà không làm được, bây giờ không lập biên bản làm gì, ngày kia nếu không làm được việc, mình đỡ hổ thẹn với anh em.

Vì lẽ đó nên không có bút tích văn bản ghi rõ sự yêu cầu, sau này mới xảy ra tố tụng lung tung.

Khởi công, ngân quỹ không có đồng nào, đệ tử tạm xoay tiền mua tre đương ky gánh đất đắp nền, ngoại giao với thân hào nhân sĩ cùng các nhà tư bản, thương gia địa phương để vận động tiền bạc, dụng tâm lý huy động tinh thần bốn Đạo tham gia đóng góp công của. Nhờ uy tín Đạo, đệ tử làm được việc, cất được sáu căn, một chái làm Thánh-Thất, lợp lá cột tròn, kê tán lót gạch tàu và năm căn khác làm văn phòng cùng nơi ăn nghỉ của Chức-Sắc, cũng cột tròn kê tán nhưng lót gạch không đầy đủ. Vừa lo kiến tạo vừa thành lập tập luyện các Ban Lễ, nhạc, đồng nhi, vừa lo nhạc cụ vừa

---

sắm áo mào cho Lễ sĩ.

Việc làm được kết quả nhanh chóng và mỹ mãn nhờ có các anh em lúc thái bình làm Lễ sĩ ở Thánh-Thất địa phương. Ông Đầu Tộc Giồng Riêng là nhạc sĩ đời và cũng rành các bài bản đàn cúng. Trong vòng 4 tháng hoàn thành các việc. Đệ tử tổ chức khánh thành trọng thể, có đông quan khách, có cộ đèn, có đấu xảo bánh mứt, có hát cải lương. Nhờ vậy mà thanh toán các món nợ nua vật liệu, còn dư trên 1500 đồng giá trị đồng tiền lúc bấy giờ. Ông Khâm Châu Ngọc Lành Thanh và Đầu Tộc Châu Thành Lễ-Sanh Ngọc Tâm Thanh, chỉ góp mặt khi được mời dự lễ Thượng Đồn Đông và Khánh Thành mà thôi. Ông Đầu Tộc Gò Quan, Lễ-Sanh Thượng Hàng Thanh, Ông Đầu Tộc Giồng Riêng Thái Cẩm Thanh cùng các Bàn-Tri-Sự và Ban-Cai-Quản Phước-Thiện rất tích cực và nhiệt thành. Phần đệ tử vừa lo tính toán tiền bạc vừa sắp xếp công việc phân công cho anh em bốn Đạo, vừa phụ lực với công thợ theo khả năng, vừa chăm sóc trà thuốc cho từng người nhứt là chừ vị lớn tuổi. Nhờ vậy hầu hết bốn Đạo trong các cơ quan chánh trị Đạo dành cho đệ tử một khối cảm tình yêu ái nồng nàn mật thiết. Xin dẫn chứng trường hợp cụ thể sau đây:

Một chiều sắm tối, trời mưa ướm át, ghe chở gạch và cây cột được binh sĩ Cao-Đài hộ tống về đậu trước sông cách Thánh-Thất vài ba trăm thước. Anh em công quả theo ghe làm suốt ngày, phần nguy hiểm dọc đường sợ Việt Minh phục kích, tất cả đều mệt mỏi và đói bụng, cần về ăn cơm và nghỉ. Bốn Đạo trong căn cứ đi làm ăn vừa về thấy công việc nặng nề lại ngại bần lây. Bàn-Tri-Sự kêu gọi chưa thấy ai đáp ứng tiếp tay vận chuyển lên chùa. Điều đáng ngại là ghe cũ rình nước, cần giải tỏa sớm cho ghe nhẹ khỏi sợ chìm. Đệ tử rất lo, hội ý hai Ông Đầu Tộc, cùng hiệp lực khuân gạch lần

---

lên. Vài người biết được, loan truyền rằng ông Pháp Chánh đi vác gạch nặng nề, trời mưa trơn trượt, rồi tự động rủ nhau, không đầy 30 phút sau, anh em tập trung rất đông, xếp hàng từ ghe lên sân chùa, mỗi người đứng tại chỗ, chuyển tay nhau đưa gạch lên sân, không ai phải di chuyển bước nào. Cây cột nặng thì có các thanh niên khỏe mạnh phụ lực khiêng vác. Hai ông Đâu Tộc và đệ tử bắt buộc phải nghỉ. Hơn một tiếng đồng hồ sau, mọi việc đều hoàn tất mỹ mãn, giải tỏa nỗi lo. Nhờ Đạo tâm, các anh em bốn Đạo cùng với chiến sĩ Cao-Đài, tất cả vì đại nghiệp, nêu cao thiện chí, phục vụ hòa đồng tâm lý và tình cảm tốt đẹp nên mọi việc đều như ý.

Khánh thành xong, cả mấy chục Bàn-Tri-Sự ở căn cứ lập tờ hoan nghênh công nghiệp và yêu cầu ban khen đệ tử, do 2 ông Đâu Tộc Giồng Riêng và Gò Quau ký chuyển theo hệ thống hành chánh, Bộ chỉ huy quân đội tỉnh Rạch Giá, Ban-Cai-Quản, Đâu Tộc Khâm Châu Phước-Thiện cũng ký tờ hoan nghênh công nghiệp, và xin ban khen đệ tử, gửi theo hệ thống riêng của mỗi cơ quan. Lúc đầu các cơ quan muốn giao các văn kiện ấy để trực tiếp đem trình về Tòa-Thánh, đệ tử từ chối, ngại rằng thượng cấp sẽ nghĩ là do chính đệ tử vận động cho cá nhân mình.

Tiếp được những văn bản hoan nghênh công nghiệp, ông Khâm Châu Ngọc Lành Thanh nói rằng ông đến Rạch Giá đã 3, 4 năm không ai hoan nghênh công nghiệp, còn Pháp Chánh mới tới có mấy tháng sao lại hoan nghênh? Ông cho rằng đệ tử lập phe đảng nên giữ lại không chuyển về Tòa-Thánh, và còn hiệp với ông Đâu Tộc Châu Thành Lễ-Sanh Ngọc Tâm Thanh ký tờ kiện đệ tử, nêu lý do “*Phạm quyền hành chánh*”.

Sau cuộc điều tra của Pháp Chánh địa phương, Luật sư Võ Nhàn Du chuyển nội vụ về Bộ Pháp Chánh, Ngài Trần

---

Khai Pháp dạy bổ túc hồ sơ đòi Khâm Châu giao hết những tờ hoan nghinh công nghiệp để cứu xét và quyết định. Ngài phê đại ý như sau:

*“Theo tờ của Khâm Châu Đâu Tộc Rạch Giá tố cáo Luật Sư Trần “Phạm quyền hành chánh” xét ra không phải tham quyền mà cố phạm, chỉ vì do sự bất lực của một số Chức-Sắc hành chánh tại địa phương và cũng do yêu cầu của các cơ quan chánh trị Đạo sở tại. Việc xây cất Thánh-Thất xong. Luật Sư Trần giao lãnh có toa vé sổ sách đầy đủ, nếu đem cân công và tội thì công tội hẳn hơn nhiều, nên bản tặng miễn truy tố và phân định”* (non lieu)

Thế là đệ tử khỏi bị tội và cũng không được ban khen. Đệ tử lấy làm mừng và cho đó là một bài học kinh nghiệm trong bước đầu đi hành đạo.

Sau lễ Khánh thành, ông Đâu Tộc Ngọc Tâm Thanh ngưng không cấp lương thực hằng ngày, tính bỏ đói đệ tử. Đệ tử có ý định ăn hết mấy lít gạo còn lại, sẽ về ngay Tòa Thánh, ở đâu cũng là công quả không ngại.

Sự việc đến không giống điều đã nghĩ, đồng Đạo dành cho đệ tử khối yêu ái đặc biệt, cơm gạo không thiếu, thức ăn lại dồi dào hơn nhiều. Tối bữa cơm, người cho thức này, kẻ biểu món khác, nhiều người tiếp tế. Điều đáng ngại là đem đồ ăn, bánh trái tới cho, ai cũng nói: “*Đem cho ông Pháp Chánh*” trong khi có 2 ông Đâu Tộc ngồi chung, khiến đệ tử ái ngại vô cùng.

Trong hoàn cảnh tản cư nghèo khó, đạm bạc, thiếu thốn đủ điều mọi người đều tảo tần lo sự sống hằng ngày cho gia đình và bản thân, mà anh chị em cư xử rất đẹp như thế, đệ tử thấy đó là niềm an ủi vô biên, được gọi nhuần trong khối tình cảm mà Chí-Tôn đã dành sẵn và ban cho, cũng là điều

---

khích lệ để mạnh tiến trên bước đường hành đạo.

Tình trạng kéo dài độ 1 tháng, đệ tử nhận lệnh Ngài Trần Khai Pháp triệu về Tòa-Thánh, chuẩn bị đổi đi Nam Vang. Anh chị em đồng Đạo luyện ái thương tiếc. Các bậc lão thành trách rằng tại trước kia đệ tử không đồng ý với Bàn-Trị-Sự để chọn ngày tốt dựng Thánh-Thất, dọn cây xong là dựng ngay, nói rằng ngày nào cũng của Chí-Tôn, cất Thánh-Thất thờ Chí-Tôn cần gì phải coi ngày, vì vậy khánh thành không bao lâu phải đổi đi. Nhớ lại dựng Thánh-Thất ngày 23 hay mùng 5 không nhớ rõ.

Về Tòa-Thánh nghe kể lại, khi được bổ dụng cầm quyền Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại Giáo thân phụ đệ tử xin Đức Hộ-Pháp cho một trong hai đứa con biết pháp văn theo giúp trong việc ngoại giao với chánh quyền Cao Miên và Pháp. Đức Hộ-Pháp chấp thuận cho đệ tử thay vì anh Lương đang làm Giám đốc Đạo Đức Học Đường, nhiệm vụ khó kiếm người thay thế cấp thời được.

Lên tới Phnom Penh, tình cảnh thấy buồn: Văn phòng Nội Chánh sáng vắng hoe, một số Chức-Sắc đi làm sở tư sanh sống, số còn lại làm lấy lệ bất cần giờ giấc có mặt tại văn phòng là đủ. Thân phụ đệ tử muốn chấn chỉnh khuyến khích, nhắc nhở nhiều sanh ra bất bình, lần hồi đưa đến kỳ thị, phân cách Chức-Sắc Ngoại Giáo và Chức-Sắc Nam Kỳ. Nam Kỳ gồm có Giáo-Sư Chủ Trưởng là thân phụ đệ tử, Lê-Sanh Ngọc Tấn Thanh, Ngọc Huyện Thanh và đệ tử.

Phương hướng hành Đạo, thân phụ đệ tử áp dụng luật pháp chơn truyền làm căn bản. Phân tương quan với Phước-Thiện, có vài chuyện không làm vừa lòng theo ý riêng của bà Chí Thiện Nhâm, bạn đời của ông Huỳnh Hữu Lợi, Thừa Sứ Hiệp-Thiên-Đài.

---

Không ngoài lẽ xây dựng và cũng vì bốn phạm, trong phúc trình nguyệt để, thân phụ đệ tử tường trình lên Hội-Thánh một cách trung thực mọi việc nơi Kiêm Biên Tông Đạo, Chức-Sắc Ngoại Giáo cho rằng bị tố cáo nên sự kỳ thị càng trầm trọng thêm hơn.

Ông Thừa Sử Huỳnh Hữu Lợi được Đức Hộ-Pháp tin dùng lại đứng về phe Chức-Sắc Ngoại Giáo, thành thử việc hành đạo của thân phụ đệ tử trong cương vị Chủ Trưởng càng khó khăn. Nhiều điều tấu trình lên Đức Hộ-Pháp quá đáng, ngoài sự thật, thậm chí đến việc tạo dựng Đạo Đức Học Đường dạy con em của Đạo. Lúc khởi đầu chẳng có ngân khoản nào, do sáng kiến của đệ tử, hiệp cùng ông Lê-Sanh Thượng Huân Thanh, Chương-Quản Học Viện, bắt gió nắn hình dựng lên ba lớp, đủ bàn ghế, dụng cụ sách vở, sổ sách dạy học. Đệ tử lãnh làm Hiệu Trưởng, điều hành trường lớp, lo đủ giáo viên dạy học theo chương trình Đạo Đức Học Đường Tòa-Thánh cũng bị xuyên tạc, bóp méo cho rằng cha con nó làm thương mãi, kinh tế, bôi bác nói rằng: *“Không trường dạy về sinh, con nít không biết tắm rửa hay sao v.v...”*, chỉ trích nhiều điều vô lý, thậm chí vô lý. Trường hợp khác ngày họp khoáng Đại Hội Thánh Ngoại Giáo, giới Chức-Sắc trẻ đi làm công ngoài đời, một số vắng mặt, không người lập vi bằng, cậy đệ tử làm giúp, thế mà cũng cho rằng đệ tử là bí thư riêng của Chủ Trưởng lại phạm quyền hành chánh, vào hội viết vi bằng.

Trước ở bốn quốc, hành chánh Đạo thường bảo lãnh xin trả tự do cho cán bộ Việt Minh kháng chiến chống Pháp bị bắt hoặc vì tình nghi. Bấy giờ ở Kim Biên Tông Đạo cũng vậy, mỗi khi có người yêu cầu can thiệp cho thân nhân, thân phụ sốt sắng giúp đỡ, đệ tử theo thông dịch, tỉnh nào cũng có đi khắp 18 tỉnh chỉ sót Ranakiri và Koh Kong mới thành

---

lập nên chưa đến.

Có lần cảnh sát sở Tân Đáo, chi nhánh tại cảng Phnom Penh, nói với thân phụ: *“Việc nhỏ mọn cần gì ông phải đi, ông lớn tuổi rồi, để ông này (chỉ ngay đệ tử) đi cũng được. Tôi cũng tin nhiệm như có mặt ông”*. Cao Ủy Pháp tại xứ Cao Miên (danh từ cũ gọi là Bảo Hộ) có lần mời tới để xã giao và có lần mời dự buổi tiếp tân. Ông Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo được tiếp đón niềm nở. Lúc ra về được tiễn ra tận cửa và được bắt tay từ giã. Người Pháp lịch sự và tín nhiệm Đạo như thế so với Cộng Sản đa nghi và kỳ thị.

Ông Huỳnh Hữu Lợi tranh chấp với bót Cò bị bắt ở bót Cầu Sài-Gòn, thân phụ đến lãnh ra. Bà Võ Thị Nhâm (Chí Thiệu) bị bắt vì việc làm ăn riêng, bị giữ ở bót cảnh sát Liên Bang, thân phụ cũng lãnh về.

Trước ở Thánh-Thất Thái Hòa, thủ đô Sài-Gòn, lắm khi bữa cháo, bữa cơm, nay đến thủ đô Phnom Penh, trong khi thiên hạ sống xa hoa, vật chất phủ phê đầy đủ, mình tự khép trong khuôn khổ, cũng bữa cơm bữa cháo đạm bạc, thiếu thốn mọi bề, với tấm nhiệt thành phục vụ, bất luận ngày đêm, có việc vẫn phải làm, thế mà công lao bị phủ nhận và bị lên án lắm điều thị phi.

Đệ tử rất khổ tâm lại càng khổ tâm hơn trước sự khổ tâm của thân phụ. Thật là một thử thách cao độ. Một buổi tối thân phụ đệ tử cho gọi lên lầu kiến diện. Giờ phút này đệ tử còn nhớ và có thể hình dung rõ, lúc ấy với sắc diện ưu sầu buồn thảm, thân phụ nói: *“Ba kêu con lên đây để nói cho con biết trước kia ba muốn các con hứa, ráng đi cùng bước Đạo, không bán đồ nhi phế... Nay sự việc thế này ba không buộc con phải giữ lời hứa đó nữa, nếu con tự thấy đủ nghị lực hãy ráng tiếp tục ở đây làm Đạo với ba, bằng không, con muốn về, ba*

---

*cho con về, Ba không ép con ở lại, phần ba dù thế nào ba vẫn ở đây làm nhiệm vụ cho trọn kiếp*". Đệ tử khóc mà chẳng biết tại sao khóc, vừa khóc vừa nói trong nghẹn ngào nức nở: "Con về". Nói xong đệ tử xuống ngay. Sáng hôm sau đệ tử khăn gói về Thánh Địa Tây-Ninh.

Ngồi trên xe, lòng xót xa, lương tâm ray rứt, nghĩ rằng thân phụ thương con vô bờ bến lòng bao la như trời cao biển rộng, nào công sanh thành dưỡng dục, nào lo cho con ăn học thành nhân chi mỹ, lo cho con đủ điều... Trước muốn cho con đi tròn bước Đạo, buộc con chẳng bán đồ nhi phế. Nay trước cơ khảo đảo nặng nề, với nghị lực phi thường, với lòng hy sinh tuyệt đối, thân phụ cam gánh một mình, không để cho con chung cùng kéo dài đau khổ, muốn con xa lánh để được thanh thản yên vui, xử sự rất tâm lý, gọi con đến giải tỏa lời ký hứa cho phép con được tự do... Thế mà, con lại vô tâm không hiểu thấu, vội rời cha ra đi, chẳng nghĩ khi xa cha, ngày mai cha sẽ buồn thảm cô đơn như thế nào.

Đệ tử hình dung cảnh Hội-Thánh Ngoại-Giáo, thân phụ đang làm gì, giờ này theo thông lệ, đang nghĩ gì và tâm trạng ra sao...

Trên mấy chục năm ly gia cắt ái, biệt niệm gia đình, thân phụ sống với Đạo, với nhân sanh. Sau biến cố, đời đã cướp đi hiền nội trợ và hai con trai lớn... Rồi có dịp gần con, một trong mấy đứa con trai còn lại, hôm sớm có nhau, tưởng rằng luôn suốt nhiệm kỳ của Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo không ngờ chỉ trong thời gian ngắn ngủi, lại gặp hoàn cảnh éo le đặc biệt cha con phải rời nhau... Thân phụ làm sao khỏi buồn, trở lại nếp sống của thời xa xưa, lấy nhiệm vụ Đạo làm sở thích... rồi ai sẽ thay làm tay chân giúp đỡ thân phụ, viết công văn... thông dịch ngoại giao với chính quyền Miền Pháp? Ít nhiều công việc cũng bị đình trệ, thân phụ



---

phải gánh thêm trách nhiệm với Hội-Thánh.

Nhớ lại những đêm tối, thân phụ xót ruột, đê tử lo thức ăn bồi dưỡng, làm hoặc mua món này thức nọ, cũng an ủi tuổi già của thân phụ. Nay đê tử đi rồi, ai sẽ làm giúp? Thân phụ thường không muốn phiền rộn người khác, chắc phải chịu xót ruột suốt canh thâu. Cảnh này đê tử đã nếm qua, biết xót ruột là không ngủ được, đoán chắc thân phụ không tránh khỏi, thật đau xót vô cùng. Nghĩ đến đó, đê tử tự trách mình quá khiếp nhược, hèn yếu, ân hận tại sao ra về để thân phụ cô đơn một mình giữa số người đang đối kháng, xem nhau như thù địch, tìm phương hãm hại nhau. Càng nghĩ càng buồn càng đau, lương tâm cắn rứt... lòng như muối xát, ruột tợ kim châm.

Đê tử tự lên án, hành động quả đúng là thất hiếu, ích kỉ, chỉ biết có mình, lo an vui cho bản thân mà không nghĩ đến phụ thân. Tự hỏi tại sao trốn lánh bốn phận và trách nhiệm, đành rằng thân phụ không buộc giữ lời hứa trước, tại sao lại bán đồ nhi phế, tại sao không giữ chữ tín với lòng, với lương tâm, với thân phụ, với Đạo? Cuối cùng đê tử thốt lên câu: *“Ở lâu, biết đâu chẳng đưa đến cảnh quyên sinh mà chớ”*. Phải chăng câu này chỉ để biện minh an ủi hay là sự thật của lòng đang vướng bận?

Nhớ việc đã qua, đê tử lấy làm hối tiếc; mấy tháng trước, một người bạn làm việc ở Pháp Hoa ngân hàng mách khuyên làm đơn xin sở – Tòa Đại Sứ Pháp đang cần một chân thư kí... phải thử xin và nếu được chấp thuận, ngày nay còn có thể sống cận thân phụ được, tiếc là việc đã muộn.

Về nhà ít hôm, đê tử xin việc làm tại sở Trường Tiên tức Ty Công Chánh sau này. Ý định nghĩ luôn không hành Đạo nên sắc phục Hiệp-Thiên-Đài, đê tử đem cho bạn đồng

---

nghiệp cả bộ tiểu phục lẫn đại phục. Anh em thương tình không nhận, đệ tử này ép mãi, anh em mới chịu lòng.

Đệ tử nghĩ ngang nhưng kịp suy nghĩ lại, viết tờ xin phép sáu tháng, hy vọng khi nào vui nổi buồn khổ còn có phương trở lại. Đức Hộ-Pháp có thể hiểu được tâm trạng của đệ tử, đặt thành nghi vấn, cho lệnh Pháp Chánh minh tra. Ông Thừa Sứ Nguyễn Hượi Hải thẩm vấn. Đã nêu trong đơn vì nghèo xin nghỉ, đệ tử giữ nguyên lý do không đổi, vì nghèo cũng có nghèo thật nhưng không phải lý do chánh yếu, Đức Hộ-Pháp rộng ơn chấp nhận.

Ra làm việc đời, lương bổng tương đối khá tâm hồn vẫn man mác buồn nhưng không lúc nào thấy vui thảnh thỏang đến hầu các đàn cơ học hỏi tại nhà ông Luật Sư Huỳnh Văn Hưởng, Quý bà ở Cung Diêu Trì giảng dạy. Bát-Nương thường hơn, nhắc nhở bốn phận trách nhiệm đã ký hứa... Ngoài ra còn mách lối dẫn đường. Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cùng nhiều Đấng khác cũng giảng dạy.

Thấm thoát 4 tháng trôi qua, đệ tử muốn tiếp tục bước đường công quả. Thấm nổi áo mào đã cho bạn rồi không lẽ xin lại. Phải cố gắng làm mãn phép để chuẩn bị. Với số lương trong thời gian còn lại, đệ tử sắm được một bộ đại phục, hai áo tiểu phục, 2 quần tây áo sơ mi, 1 áo mưa và 1 xe đạp, toàn loại tốt đặc tiền.

Trước ngày nghỉ Sở Trường Tiên, hai anh em Luật Sư Nguyễn Minh Ngời và đệ tử được Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, theo yêu cầu, giảng cho mỗi người một bài thi:

*Ngời rạng non hồng ánh ngũ vân,  
Say sưa chi mãi lưỡng quên phân.  
Vắng hồng lò dạng còn lưng núi,*

---

*Bóng ác che thân vẫn để vẫn.  
Đợi đám phong quang đưa đám tuyết,  
Chờ thời long rạng lộ hình lân.  
Duyên phần lướt khỏi lùm cây cỏ,  
Đường thẳng thung dung cứ bước lần.*

*Trần châu đầu để lộn cùng bùn,  
Để giá đời nâng lệ phải tuôn.  
Càng khổ càng đau càng quý trọng,  
Lại mừng lại tủi lại thung dung.  
Nét son hằng để đầu sai vị,  
Đường nhận đà vương khá nhớ tuồng.  
Một bước dây dưa thêm bước tiến,  
Mảnh thân vẫn ở cõi thiềm hung.*

Đức Ngài giải thích thêm: Thiềm hung là phận đời.

Không nhớ rõ ngày tháng cùng Đấng đã ban cho, cũng trong những đàn cơ tại nhà anh Hưởng anh em Luật Sự mỗi người được một đạo hiệu kèm theo liền đối. Nếu nhớ không lầm, chính Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đã cho đệ tử hiệu TÙNG ĐỨC và liền đối:

TÙNG LƯƠNG QUI CHÁNH GIÁO

ĐỨC TRỌNG QUI THẦN KINH

Đa số anh em Luật Sự đồng khóa 1947 được Thiêng-Liêng cho biết ở Cung, Động nào trước ngày xuống thế. Ngài Trần Khai Pháp dạy nạp vào hồ sơ mỗi người để Ngài xem, đoán tính tình, tiền kiếp và hậu lai.

Đệ tử ở Động Bạch Vân.

Nhập sở trở lại đầu năm Tân Mão 1951 không trúng đợt bắt thăm đi tỉnh, đệ tử được bổ dụng tại Bộ Pháp Chánh.

---

Chuẩn bị Hội-Nhơn-Sanh, ngày giờ cận kề, nhiều hồ sơ, việc làm gấp rút, anh em làm việc cả ngày lẫn đêm, đôi khi thức đến 2, 3 giờ sáng mới nghỉ. Điều cảm động đáng ghi nhớ, trên cương vị Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, mặc dầu tuổi cao sức kém Ngài Trần Khai Pháp vẫn sát cánh với nhân viên gọi là chia vui sốt ruột, cộng yêu hòa ái với nhau, Ngài thường cho thuốc thơm hút, đem từng điếu đến tận bàn viết từng người một, đem bánh trái riêng của Ngài mời mọc anh em rất ân cần vui vẻ, không nề cảnh đêm khuya khoắc Ngài luôn luôn tươi cười với anh em thuộc cấp.

Giá trị vật chất không đáng để luận, riêng về tinh thần, tâm lý, tình cảm thật đáng quý trọng vô cùng.

Chúng đệ tử ghi nhận điều đó là một sự an ủi, một niềm khích lệ, nên mọi người làm việc đều không thấy mệt. Anh em ghi nhớ mãi hạnh đức hòa đồng không giai cấp của Ngài. Mỗi khi có dịp, anh em nhắc đến Ngài luôn với sự kính mến tràn đầy.

Trong những Thời Quân Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, chỉ có Ngài Trần Khai Pháp gần gũi thông cảm với đàn em hơn hết. Có lần Ngài tuyên bố trước sự hiện diện của Đức Hộ-Pháp và chư vị Thời Quân.

– Tụi này hiểu nó, cái gì nó cũng làm được, còn không hiểu nó cái gì nó cũng làm không được.

Ngài vừa chỉ anh em Sĩ Tải vừa nói với sự cởi mở trong sự trìu mến chan hòa tình thương.

Ngài Khai Đạo khác nơn vì thuộc Chi Đạo lại mới lần đầu nắm pháp, việc làm có vẻ cầu hòa êm xuôi theo bản tánh, hay sợ mất lòng nên việc nắm pháp có phần lỏng lẻo. Tuyệt nhiên Ngài chẳng nhận định được tinh thần, ý chí với khả năng phục vụ của một nhân viên thuộc cấp nào. Có lần đệ

---

tử buộc lòng trình bày với Ngài đại khái như sau:

– Làm Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh, tôi tự thấy có bốn phạm trình bày với Ngài theo sự hiểu biết của tôi về luật pháp Đạo, Ngài hỏi tôi lớn hay ông Kiệt lớn. Xin thưa với Ngài ông Kiệt lớn phẩm hơn tôi nhưng nếu Ngài muốn làm đúng luật pháp chơn truyền của Đạo, xin Ngài chấp thuận đề nghị của tôi, bằng trái lại, nếu Ngài muốn nghe lời người lớn, xin Ngài nghe theo ông Kiệt, thế là tôi làm hết phận sự của tôi.

Riêng Ngài Hiến Pháp lịch lãm, kinh nghiệm, chỉ kém Ngài Khai Pháp trong sự gần gũi thương mến đàn em nhưng khá hơn Ngài Tiếp Pháp và Ngài Khai Đạo rất nhiều. Ngài rất thương và rất bằng lòng qua việc làm với khả năng cùng tinh thần phục vụ của đệ tử.

Nhắc lại lúc chiến cuộc xảy ra trong vùng Thánh Địa, Ngài Hiến Pháp dạy viết văn thơ yêu cầu Tỉnh Trưởng không cho phi cơ oanh tạc, dội bom gây thiệt hại nhiều về sinh mạng và tài sản của bốn Đạo. Hai hôm sau Ngài nhắc hỏi:

– Em đã soạn văn thơ tới đâu? Xong chưa?

Đệ tử đáp:

– Thưa Ngài, con thấy khó, lời văn phải tế nhị, cần trau chuốt kỹ lưỡng mới có kiến hiệu. Con còn chỉnh chút ít, cũng sắp xong.

– Nếu chưa viết thôi cũng được, không cần lắm.

Chiều lại đệ tử trình bản nháp, Ngài khen hay và chấp thuận toàn diện, cho đánh máy, ký tên gửi đi. Tuần lễ sau, Hội-Thánh tổ chức tiệc tại Nữ Đầu-Sư Đường tiền Đại Tá Lê Văn Thiện đổi đi, mừng Đại Tá (không nhớ rõ Đại Tá Tỷ hay Đại Tá Thông Tỉnh Trưởng tân nhiệm). Đi dự tiệc

---

về, Ngài Hiến Pháp thuật cho đệ tử nghe:

– Tỉnh Trưởng mới đã nhận thư rồi, do Đại Tá Thiện bàn giao, có hứa ra lệnh cố tránh không cho oanh tạc vùng Thánh Địa nữa. Ông khen thơ viết hay. Đại Tá Thiện cũng khen nói đã gửi gắm, xin Tỉnh Trưởng mới lưu tâm.

Ngài Hiến Pháp bằng lòng ra mặt khiến đệ tử cũng vui lây và phấn khởi.

Lần trước lúc ở Nam Vang mới về, làm Trưởng phòng Minh Tra Bộ Pháp Chánh, một hôm nhìn thấy Ngài Hiến Pháp buồn buồn cả mấy ngày liên tiếp, đệ tử hỏi ra mới biết sự việc như sau:

Tài xế Hiến nói vâng lệnh Đức Thượng-Sanh đến mượn chìa khóa xe Peugeot 203 số NBI 289 của Bộ Pháp Chánh, rồi lái xe đem để luôn trong nhà xe Giáo-Tông Đường, Trước đó vài tuần, Đức Thượng-Sanh mời Ngài Hiến Pháp đến, cho biết rằng Đức Ngài xài xe Fiat, nhường xe Peugeot cho Ngài Hiến Pháp sử dụng về Đạo sự. Nay đột nhiên Đức Ngài chỉ thị tài xế Hiến âm thầm lấy lại, lối giải quyết thiếu quang minh chánh đại, không danh chánh ngôn thuận, Ngài Hiến Pháp bất bình, lộ nét buồn ra mặt, chẳng thốt nên lời. (Xe Fiat là một trong 3 chiếc xe mà chính phủ Thiệu-Kỳ cho gián tiếp bồi thường mấy chiếc xe mà chính phủ Diệm tịch thu của Đạo trong giai đoạn trước. Xe còn mới tinh hảo, từ lâu chưa dùng đến).

Thấy ông Chef buồn, đệ tử thưa:

– Thưa Ngài, mấy hôm rày thấy Ngài buồn, con chịu không nổi. Được rõ tự sự, con có thảo một văn thư gửi Đức Thượng-Sanh, xin trình Ngài xem. Nếu Ngài chấp thuận, xin duyệt chính và cho đánh máy gửi đi, bằng trái lại, nếu Ngài không đồng ý, xin vui lòng xem như chẳng có việc gì xảy ra.

---

Đệ tử ngại rằng trường hợp Ngài Hiến Pháp không bằng lòng, có thể Ngài bắt lỗi tại sao ở Phòng Minh tra đệ tử lại xen vào việc ở văn phòng Chuởng-Quản Bộ Pháp Chánh.

Đệ tử dè dặt rào đón trước:

– Nếu không đồng ý xin xem như chẳng có việc gì xảy ra.

Rất may Ngài Hiến Pháp chấp thuận toàn diện và thêm câu chốt như sau:

*“Tôi nhứt định từ nay không nhận chiếc xe này nữa”.*

Đức Thượng-Sanh tiếp được văn thơ liền hồi âm, nói lời “*thông cảm*” và giao hoàn chiếc xe cho Ngài Hiến Pháp luôn từ đó. Mãi đến 1976, khi đệ tử thay quyền hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, chiếc xe Peugeot này vẫn thuộc quyền Bộ Pháp Chánh sử dụng.

Không phải phạm sự chính thức, tự nhiên giải tòa được sự phiền của ông Chef, đệ tử lấy làm hài lòng và tự mãn.

Ngài Hiến Pháp biết anh Lương đã lâu, riêng đệ tử Ngài biết sơ qua và chỉ trong vài tháng cuối năm 1956 rồi gián đoạn hơn mười năm, đệ tử lưu vong ở nước Tân. Đến 1967, đệ tử tái thủ phạm sự dưới quyền Ngài ở Bộ Pháp Chánh. Ngài bằng lòng từ tánh ý với phương pháp lập công đến tinh thần phục vụ nghiệp chung của Đạo trong việc làm hàng ngày. Có lần Ngài nói với vài nhân viên thuộc cấp: “*Ông Thái Đầu Sư có 2 người con trai xứng đáng quá*”. Ý nói anh Lương và đệ tử.

Cá nhân đệ tử tốt đã tạo tiếng thơm lây cho thân phụ, đệ tử lấy làm mãn nguyện vô cùng.

Khi Ngài được bầu cầm quyền Chuởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài thay cho Đức Thượng-Sanh qui vị, Ngài có nói riêng với đệ tử: “*Qua muốn đem em theo làm việc với qua nhưng qua sợ thằng Hiếu nó thất đạo tâm*”.

---

Ông Hiếu là cháu gọi Ngài Hiến Pháp bằng chú, lúc bấy giờ còn tại phẩm Truyền Trạng, Tổng Quản Văn phòng Thượng-Sanh. Lúc Đức Thượng-Sanh mất, ông sợ mất sở nên buồn nghỉ phép đi Vững Tàu đổi gió.

Trước sự yêu ái của Ngài Hiến Pháp dành để, đệ tử thưa:

– Con rất cảm ơn Ngài nhưng con tự thấy có bốn phận phải ở lại Bộ Pháp Chánh để làm tay chơn giúp Ngài Khai Đạo bởi Ngài Khai Đạo thuộc chi Đạo và mới lần đầu lên cầm quyền Pháp Chánh, dầu sao con cũng lâu năm trong nghiệp Pháp Chánh, ít nhiều con cũng có kinh nghiệm. Con không có ý định xin theo làm việc với Ngài.

Đối với Ngài Hiến Pháp, đệ tử xưng hô có tánh cách gia đình nhiều hơn bởi Ngài và thân phụ đệ tử thường hay thù tạc đấu cờ với nhau.

#### – THÁNG TÁM NĂM TÂN MÃO (1951)

Sau lễ Hội-Yến Diêu-Trì thông lệ hàng niên, Bộ Pháp Chánh tổ chức bắt thăm định nhiệm sở, đệ tử trúng thăm Long Xuyên – Châu Đốc. Trong nhiệm kỳ một năm, đệ tử lập được một công lao nhỏ có phần bổ ích. Số là có sự tranh chấp với Quân đội Hòa Hảo vùng Cần Đăng, Quân đội Cao-Đài vì binh vực quyền lợi của bốn Đạo ở căn cứ Châu Thành Long Xuyên, đệ tử cùng ông Lê-Sanh Phổ Tế Ngọc Bào Thanh đến viếng Thánh-Thất Cần Đăng nghe kể lại. Vấn đề nan giải, không ai dám đến tận đồn Hòa Hảo gần Cần Đăng để thương thuyết, hòa giải. Ông chỉ huy tỉnh, cả Khâm Châu cũng không đi.

Tự tin cũng có mà tin ở quyền năng Thiêng-Liêng nhiều hơn, đệ tử tình nguyện đi thương thuyết.

Bàn-Trị-Sự sở tại khuyên đừng mạo hiểm, sợ đi thì có



---

mà về lại không, đối với Hòa Hảo thật nguy hiểm, không nên khinh thường. Đệ tử cương quyết. Ông Lê-Sanh Ngọc Bào Thanh hưởng ứng cùng đi, kể đến một vị Chánh-Trị-Sự không nhớ tên tình nguyện dẫn đường lội bộ băng đồng.

Khởi hành độ 8 giờ sáng, chúng đệ tử mặc tiểu phục, đến nơi lúc 9 giờ kém chút ít.

Thấy sắc phục biết là người Đạo, vị chỉ huy đồn Hòa Hảo ban sơ tiếp một cách lơ là, lạnh nhạt, đãi trà miễn cưỡng, trao đổi qua vài câu chuyện theo thể thức ngoại giao thường tình, tinh thần có vẻ cởi mở hơn, hẳn nhờ Thiêng-Liêng ám trợ, càng kéo dài câu chuyện từ sự cởi mở lần hồi dẫn đến tình cảm càng lâu càng mật thiết. Trưởng đồn cho bày tôm khô củ kiệu đãi với rượu đế, đến xế tiếp theo màn lave, nước ngọt, trà bánh. Vùng heo lánh, bất ngờ làm tiệc như vậy kể cũng khả quan.

Trời đã chích bóng, đệ tử định cáo lui, thấy đã thông cảm nhau ở mức độ khả quan, đệ tử đề cập vấn đề và được giải quyết thỏa đáng, hai bên đều thỏa thuận để tránh đổ máu. Vui vẻ trước khi chia tay, Trưởng đồn Hòa Hảo cho một tiểu đội bông súng chào danh dự tiễn chúng đệ tử ra về. Đến nhà gần 4 giờ chiều.

Trên đường về, vị Chánh-Trị-Sự nói:

– Từ sáng đến trưa nghe nói chuyện đầu đầu, chẳng thấy đề cập vụ thương thuyết, tưởng quý Ngài không dám bàn tới. Mà cũng may, sau rốt chỉ nói sơ qua là thỏa thuận ngay.

Đệ tử cười và trả lời rằng:

– Đi thương thuyết thì phải ngoại giao, thương thuyết chờ đúng lúc mới hay. Sớm có khi bất lợi, còn trễ có khi không thành công. Việc gì cũng vậy, ở đời, mình nói hoặc làm phải đúng chỗ và đúng lúc, dầu dở cũng có thể hóa hay,

---

còn không đúng lúc đúng chỗ, cái hay cũng trở thành dở.

Mọi người vui vẻ cho rằng chuyến đi được thành công mỹ mãn.

Ở nhà anh chị em họp đông tại Thánh-Thất, sốt ruột đợi chờ, đã xế chiều chẳng thấy về, không biết chuyện gì đã xảy ra, suy luận bàn tán đủ điều, lúc gặp lại nhau nói cười vui vẻ, mừng rỡ khôn xiết. Cách nhau chỉ có mấy tiếng đồng hồ mà anh chị em cảm thấy thời gian đằng đẳng, vì tấm lòng đạo đức, anh chị em mới thương lo như thế.

Thật cảm động.

**– THÁNG TÁM NĂM NHÂM THÌN (1952)**

Đệ tử trúng thăm một nhiệm kỳ Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau và được thăng Sĩ Tải cũng niên khóa này.

Điều quan trọng nhất trong cuộc đời hành Đạo, tưởng ít ai được, trong dịp viếng các tỉnh, Phái đoàn Thanh Tra Hỗn Hợp gồm đại diện các cơ quan chính trị Đạo: Hành Chánh, Phước-Thiện, Quân Đội, Phổ Tế và Pháp Chánh, đề nghị ban khen đệ tử, Hội Đồng Tối Cao tại Tòa-Thánh quyết định thuận, Ngài Trần Khai Pháp Chương-Quản Bộ Pháp Chánh lập ban khen. Đức Hộ-Pháp Chương-Quản Nhị Hữu Hình Đài phê chuẩn.

Đặc biệt nhất là Ban khen được gửi đi các cơ quan để ban hành cho toàn Đạo.

Đệ tử xin sao bằng khen sau đây:

HIỆP-THIÊN-ĐÀI

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

BỘ PHÁP CHÁNH

(Nhị Thập Bát Niên)

Số: 1.999 – PC

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

**BAN KHEN CÔNG NGHIỆP**

---

Vị Sĩ Tả NGUYỄN NGỌC TRÂN, đại diện Pháp Chánh địa phương Sóc Trăng và Bạc Liêu năm Nhâm Thìn – Quý Tỵ (1952–1953) hành sự đắc lực với trách vụ Thiêng-Liêng của một nhân viên Bộ Pháp Chánh.

Chiếu y đề nghị của Phái Đoàn Thanh Tra Hỗn Hợp và quyết nghị của Hội Đồng Tối Cao nhóm tại Tòa-Thánh ngày 18–7–Quý Tị (26/08/1953) lập ban khen cho Sĩ Tả NGUYỄN NGỌC TRÂN.

Bộ Pháp Chánh rất vinh hạnh được mục kiến một Chức-Sắc trẻ tuổi, xứng đáng về tâm đức và chức nghiệp, nên:  
*“ÂN TỬ BAN KHEN SĨ TẢ NGUYỄN NGỌC TRÂN  
ĐỂ NÊU GƯƠNG MAI HẬU”*

Lập tại Tòa-Thánh, ngày 29–08–Quý Tỵ

(Dương Lịch 6–10–1953)

(Ký tên và đóng dấu)

TRẦN DUY NGHĨA

Phê Chuẩn:

Hộ-Pháp

Chưởng-Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

(Ký tên và đóng ấn)

PHẠM CÔNG TẮC

**Gửi đi:**

- Ngài Q. Ngọc Chánh Phối-Sư ban hành cho toàn Đạo
- Bà Chánh Phối Sư Lại Viện Nữ Phái Hành Chánh ban hành cho toàn Đạo riêng về nữ phái
- Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ ban hành cho toàn Đạo
- Hồ sơ riêng

- 
- Hồ sơ văn phòng
  - Sĩ Tải Nguyễn Ngọc Trân làm kỷ niệm

Chuyện xảy ra hơn 35 năm trong nhiệm kỳ ở Sóc Trăng – Bạc Liêu, hôm nay nhắc lại đệ tử vẫn còn thấy bằng lòng, qua các ngôn từ đối đáp, đệ tử không để nhục mạng Hội-Thánh.

Trong tiệc giỗ tại nhà cụ Cao Triều Chánh, anh Cụ Cao Triều Trực, Cao Triều Phát, gia đình giàu có, danh vọng ở Bạc Liêu, Ông Khâm Châu Thượng Kiên Thanh và đệ tử được mời ngồi bàn giữa, có mặt thân hào nhân sĩ trong tỉnh, có Hòa Thượng Phật Giáo, Ông Cao Triều Hưng là Hội Đồng Tỉnh mở lời nói với đệ tử:

– Hôm nay tôi đến Ông Phó Tỉnh Trưởng, Ông Phó có cho tôi xem thư Ông Pháp Chánh gửi Ông Phó có ý phiến, lời văn Ông Chánh có vẻ nặng. Tôi nghĩ cũng phải, bởi Ông Pháp Chánh còn trẻ, còn hiếu thắng... .. viết phong bì thư mời là planton chớ Ông Phó nào đi làm chuyện đó mà Ông Pháp Chánh trách.

Mặc dù bất bình vì bị xúc phạm trước đông quan khách, đệ tử cố mỉm cười và đáp:

– Ông Hội Đồng nói đúng, tôi còn trẻ (lúc đó 27 tuổi), điều đó tôi không cãi chối nhưng hiếu thắng thì không rồi. Hẳn Ông Hội Đồng còn nhớ trong quyển “*Le Cid*” của Corneille, Don Rodrigue có nói “*Je suis jeune, il est vrai, mais aux âmes bien nées, la valeur n’attend point le nombre des années (Tôi còn trẻ, sự thật như vậy, nhưng đối với những tâm hồn sanh đúng chỗ, tài năng, giá trị không đợi tuổi bao giờ)*”. Còn việc viết phong bì thiệp mời, tôi chẳng cần tìm hiểu coi ai đã viết, tôi chỉ biết người ký tên chịu trách nhiệm mà thôi.

Liên khi đó Ông Tô Hảo, Hội Đồng Thị Xã Bạc Liêu tiếp theo:

---

– Đúng đó chú, Ông Pháp Chánh nói đúng đó chú. Bên Tây cũng vậy, viết thư mời mà ghi trật chức vụ người ta phiền lắm.

Ông Tô Hảo là rể thứ hai của Cụ Cao Triều Chánh và cháu rể Ông Cao Triều Hưng, du học ở Pháp về, cũng là địa chủ lớn ở Bạc Liêu. Nhờ Ông Tô Hảo bàn góp như vậy nên Ông Cao Triều Hưng im luôn.

Sự việc xảy ra như thế này;

Ông Khâm Châu và đệ tử được mời dự lễ gắn huy chương cho chiến sĩ có công trận trong Tiểu đoàn 19 do Đại úy Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng (Sau Đỗ Cao Trí được thăng Trung Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa). Gấp rút không kịp lập khán đài, quan khách được mời đứng bên Đại lộ chánh của Thị xã. Ông Phó Tỉnh Trưởng (không nhớ tên) có phận sự xếp chỗ cho quan khách, chẳng biết vô tình hay hữu ý, Ông không lưu ý đến đại diện Tôn Giáo. Chính đệ tử tự chọn chỗ và mời ông Khâm Châu cùng đứng tương xứng với cương vị mình. Đã là việc bất bình thứ nhất. Việc thứ hai là khi Đại Tá Lê Văn Tỵ, cầm đầu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa xuống xe bắt tay chào quan khách, ông Phó Tỉnh Trưởng hướng dẫn, giới thiệu từng người, lại không giới thiệu người kế tiếp, tỏ ý xem thường ra mặt, tuy nhiên Đại Tá Lê Văn Tỵ lịch sự hơn, dầu không được giới thiệu, thấy sắc phục cũng biết đại diện Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh, Ông niềm nở bắt tay và hỏi thăm sức khỏe Đức Hộ-Pháp và Hội-Thánh.

Mãn lễ về văn phòng, đệ tử viết thư bắt lỗi, thêm khoảng giới thiệu mời, nhiều lần ghi chức vụ không đúng, như vậy là dễ duôi, phi báng khinh thường. Đệ tử viết:

– Tôi không muốn thấy trường hợp tương tự tái diễn.

---

Dưới góc trái, Đệ tử ghi thêm:

– Kính tường trình Đức Hộ-Pháp.

Việc đã giải quyết tại chỗ, đệ tử không có ý trình phúc làm mất ngày giờ của Đức Hộ-Pháp, ghi như vậy có ý muốn hù Ông Tỉnh Trưởng, chẳng nên đụng chạm Tôn Giáo. Ông Cao Triều Hưng muốn bênh vực nên có lời như thế với đệ tử. Cũng cần nói thêm là cụ Cao Triều Phát cầm đầu Giáo Phái Cao Đài Bạc Liêu – Miền Tây Nam Việt, từng tham gia Mặt Trận Việt Minh trong thời kháng chiến chống Pháp, với danh nghĩa Cao-Đài cứu quốc, có công can thiệp với Trung ương Nam bộ giúp bốn Đạo Cao-Đài Tây-Ninh giảm phần bị tàn sát tập thể.

Thêm một việc nữa:

Trong dịp Thanh tra Quân đội Cao-Đài ở Cà Mau lúc bấy giờ do Thiếu tá Nguyễn Văn Nhã (hiện là Thượng Phối-Sư) làm Chỉ huy trưởng, Thiếu Tướng Lê Văn Tấn đến viếng Chúc-Sắc tại Thánh-Thất Bạc Liêu. Cùng đi chung có Đại úy Phương (cựu sĩ quan Quân đội Cao-Đài) đang là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 19 do Đại úy Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng. Ông Khâm Châu Giáo-Hữu Thượng Kiên Thanh và đệ tử ngồi tiếp khách. Sau vài ba câu chuyện, Đại úy Phương muốn gây hấn, mở lời nói ngay với đệ tử: *“Mấy Ông Pháp Chánh đây hả, đi đâu cũng bắt người ta gọi bằng ngài”*

Đệ tử bất bình nhưng gượng cười trả lời: *“Chơi hoài anh, nói không sợ mất lòng anh em...”* Đại úy Phương tiếp: *“Tôi hả, tôi mà sợ cái gì, ra chiến trường súng đạn tôi còn không sợ, còn nói cái gì tôi phải sợ mà không dám nói”*.

Đệ tử gượng cười và đáp:

– Anh nói làm tôi nhớ lại một câu chuyện, không nhớ đọc sách nào? Có một Hòa Thượng trụ trì ngôi chùa lớn ở

---

địa phương đó, đạo đức nổi danh được nghiêng người quý trọng. Một buổi sáng nọ, Hòa Thượng ngồi uống nước trà, chợt ngẩng mặt lên thấy một khách thập phương vừa đứng tuổi đến viếng chùa, Hòa Thượng mở lời nói:

– Lâu rồi thầy muốn gặp con mà chưa có dịp. May hôm nay con đến chùa, thầy nói cho con nghe, đời mạc kiếp gần tận thế rồi, sống chết không ai tránh khỏi, sao con không biết lo tu để nhờ kiếp sau, con còn đi cướp của giết người không sợ tội?

Người thanh niên phát cười lớn và trả lời:

– Thầy mà biểu tôi tu hả? Tu cái gì? Tôi từng giết người không góm tay mà thầy bảo tu, làm sao tu? Tu cái gì, tu để làm gì?

Trường hợp này Hòa thượng trụ trì cũng chịu bất lực thôi.

Sau khi khách về, Ông Giáo-Hữu Thượng Kiên Thanh nói riêng với đệ tử: *“Ngài nói nặng lời không sợ nó oán, nó trả thù sao, làm Tiểu Đoàn Phó, nó có lính, nó cho lính theo dõi ngài ra đường cho lính đánh làm nhục ngài làm sao?”*

Đệ tử đáp: *“Tôi đâu có ra đường làm chi. Ở tại Thánh-Thất sức mấy nó dám cho lính vào gây rối.”*

Sở dĩ đệ tử bất bình và nặng lời với Đại úy Phương là vì lần thứ nhất. lúc Phương làm Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 15 đóng tại Thốt Nốt – Long Xuyên (Tiểu Đoàn Quốc Gia gồm binh sĩ Cao-Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên chung hiệp do Thiếu Tá Cảnh làm Tiểu Đoàn Trưởng), Đã một lần nói với đệ tử với lời lẽ đó. Trong khi đệ tử và Lẽ-Sanh Thái Hằng Thanh – Phổ Tế đang viết diễn văn đọc vào sáng hôm sau nhân ngày Lễ Thượng Phướng tại Đền Thờ Phật-Mẫu Thốt Nốt. Đệ tử không trả lời, nay lại tiếp tục gây hấn.

---

Đệ tử xin nói luôn danh từ Ngài lúc bấy giờ được thông dụng trong bốn Đạo các nơi. Đầu Tộc Hành Chánh, Phước-Thiện, Phổ Tế, Khâm Châu, Khâm Trấn, bốn Đạo, Chức Việc, Chức-Sắc đều dùng để xưng hô với nhau, tự động, thật ra không ai bắt buộc cả, chỉ là phong trào thôi.

### - THÁNG TÁM NĂM QUÍ TÝ VÀ GIÁP NGỌ (1953-1954)

Hai lần liên tiếp, đệ tử trúng thăm lãnh Pháp Chánh Chợ Lớn - Tân An - Bến Tre, đến tháng tám 1955 mãn nhiệm ký về phục lệnh Bộ Pháp Chánh.

Trước đó, nhân Trung Ngươn, rằm tháng 7 xá tội vong nhân, bệnh viện Quảng Đông tổ chức làm chay một tháng, cầu siêu các vong linh, cô hồn, các đảng. Thánh-Thất Chợ Lớn được mời, tham dự có các ban: nhạc, lễ, đồng nhi và ban chèo, sở nhà thuyền rước ở Tòa Thánh. Dịp này đệ tử lên diễn đàn thuyết minh ý nghĩa việc chèo thuyền, dựa theo diễn văn của Ngài Trần Khai Pháp đọc tại Khách Đình ngày 13-10-Ất Hợi (1935) nhằm ngày Khai Thuyền Bác Nhã.

Năm Khánh thành Tòa-Thánh, đệ tử chiếm giải Á quân cờ tướng sau những ngày tranh hùng tại rừng Thiên Nhiên, Nội Ô Tòa-Thánh, giữa đông đảo kỳ thủ Việt-Nam, Huế Kiều ở Thủ Đô Chợ Lớn cùng các tỉnh và vùng Long Hoa. Đệ tử được thưởng một đồng hồ đeo tay hiệu Telda và 500 đồng, khá lớn so theo thời giá bấy giờ. Thật là vinh diệu cho đệ tử trong lúc thiếu thời nổi danh ở cửa Đạo.

Sau Lễ Hội-Yến Diêu-Trì Cung, ngày 20-8-Đinh Mùi 1955 Trung Tướng Nguyễn Thành Phương, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao-Đài và Thiếu Tướng Lê Văn Tấn, Tư Lệnh Phó, bị mua chuộc kéo quân bao vây Hộ-Pháp-Đường, định đặt mìn 4 gốc nhà cho nổ. Tướng Tấn nói: "*Nếu mìn nổ mà*



---

*ông Phạm Công Tắc không chết mới tin là Phật sống*". Lại cho Đại úy Vui ngồi xe jeep chạy quanh khắp nẻo đường ngoại ô Thánh Địa, kêu ống loa, dựng đứng nhiều điều để bôi lem danh thể và hạ uy tín Đức Hộ-Pháp. Ngoài ra còn lập Ban Thanh Trừng cho lệnh bắt giam một số Chức-Sắc, bốn Đạo cùng sĩ quan mà Phương cho rằng thân tín, trung thành với Đức Hộ-Pháp.

Cuối 1955, tháng Chạp Ất Mùi, đệ tử đính hôn với cô Trương Thị Trang, tuổi Bính Tý (1936), gia đình ở căn cứ Đạo Châu Thành Tân An.

Đệ tử không có ý lập gia đình bởi miệt mài hành Đạo, chẳng có cơ sở vật chất, không điều kiện tạo ra của cải, sợ không đủ sức nuôi vợ con, nguồn thăm lụy chực chờ đưa đẩy đến nơi vô tận. Đã một lần gạt bỏ mối tình đầu với nữ sinh Phùng thị Ba quê Chợ Đệm – Chợ Lớn. Không làm sao quên được cuộc gặp gỡ giữa đường trên sông Vàm Cỏ Đông, từ Bình Hòa đến Cầu Ông Lãnh, chuyến đi Tòa-Thánh 1946 với thân phụ, hai thuyền ngược chiều ngừng chèo dừng lại, bốn mắt nhìn nhau, cả hai không nói nên lời, tâm tư hàm chứa bao trù mẫn luyện thương để rồi chia tay giả biệt, vĩnh viễn xa nhau. Đệ tử âm thầm chịu đau khổ, tưởng rằng nàng cũng không kém khổ đau.

Thường xuyên sau giờ cúng Tý mỗi đêm, đệ tử hằng cầu nguyện để quên, song nào có dễ quên nhanh chóng được. Thật là:

*Xét nát lòng như hoa rụng sương sa,  
Như trăm mảnh tim hòa cùng giọt lệ.  
Đời vật chất than ôi là thế thế,  
Biết bao giờ tác cạn giếng sâu thương?*

Xét mình để hiểu người, dụng đòn tâm lý. Đệ tử tìm

---

cách làm cho người yêu phiền giận mới có thể chóng quên, đừng tạo lập gia đình với người khác. Một đôi lần gặp lại, khi đệ tử còn độc thân, và người thương đã có chồng con, tiếc vì đệ tử thiếu sáng suốt, không đủ can đảm trình bày lý do vì đâu ra có sự, để người thương thấu rõ nỗi niềm cho đỡ phần trách hận. Do đó mỗi lần nhắc lại là mỗi lần thấy ray rút côi lòng, hẳn không làm sao khỏi chịu tiếng bực tình.

Nay nàng đã khuất bóng vì tai nạn giao thông trên đường Sài-Gòn Ban Mê Thuật, thăm em đi quân dịch, chắc nàng đã hiểu và rộng lòng tha thứ.

Đệ tử hằng cầu nguyện vong linh nàng được siêu thăng tịnh độ, hạnh hưởng tiêu điều nơi miền Cực lạc.

Nhắc lại chuyện xưa tức là quay lại cuộn tơ lòng đã cuốn sâu vào dĩ vãng gần nửa thế kỷ qua, đệ tử còn thấy man mác buồn.

Không muốn lập gia đình, đệ tử để trôi nhiều cơ hội tốt lúc 23 tuổi hành Đạo, Đại diện Pháp Chánh Cần Thơ nhiều bà mẹ có con gái vừa tuổi thanh niên, tỏ lời mến khen đệ tử nào đạo mạo, nào đoan trang, tặng nhiều từ ngữ rất tốt về mặt đạo rồi nói: *“Con nhỏ nhà tôi khờ quá, lớn rồi mà chưa biết ham đạo đức gì hết, phải có người đạo đức như ông Pháp Chánh dắt dìu dạy dỗ cho nó biết đạo, tôi mừng lắm”*. Có mấy gia đình cũng người Đạo, mời dùng những bữa cơm thịnh soạn, nói gần nói xa, ý muốn tác hợp cho con gái.

Khi đáo nhậm Rạch Giá, tuy thời gian ngắn ngủi, trên dưới sáu tháng, nhiều thiếu nữ tỏ tình cảm ngay với đệ tử. Ở căn cứ Đạo, môi trường rất thuận lợi cho mọi sự vấp ngã. Đệ tử e dè nhật nhiệm, dầu rằng cũng xương cũng thịt, cũng óc cũng tim, cũng tri cũng giác như bao người thế tục, trước cảnh gợi tình, con tim nhiều lúc cũng chuyển

---

động rung cảm, xao xuyến trước mỹ sắc với tình cảm của người dành cho, đệ tử kềm lòng thiết thạch, nghĩ rằng các cơ quan Đạo thấy ở mình một vài nét đẹp, làm sao cố giữ hình ảnh đó tồn tại, lâu dài. Bao nhiêu cặp mắt nhìn về phía mình nếu thật sự biết thương Thầy mến Đạo gắng dùng để nhưn sanh thất vọng. Tình thương yêu muốn được cao cả mỹ miều, bên bí thì chẳng nên đóng khung vào một phạm vi nhỏ hẹp, ở một đơn vị lẻ tẻ. Phải vượt mức ở tầm vóc bao la, rộng rãi; mọi mờ ám, một va vấp nhỏ cũng đủ làm giảm giá trọng, tổn thương đến danh thể Pháp Chánh, danh thể Đạo. Ý thức, bổn phận và trách nhiệm, dẫu rằng chỉ là một Chức Việc Hiệp-Thiên-Đài, nhưng trên tinh thần thượng tôn pháp luật Đạo, đệ tử nhớ những lời khuyên dạy của Đức Hộ-Pháp, của Ngài Khai Pháp, Ngài Bảo Thế, sau những bữa tiệc tiền hành nhưn viên Pháp Chánh đi hành Đạo địa phương, nên chỉ những phạm bấy: Tiền... Quyền... Duyên... lúc nào cũng sẵn sàng đưa người tu vào vực thẳm, nhất là thanh niên đầy nhựa sống. Đệ tử cố vượt qua và may mắn bảo trọng danh thể chung của Đạo, của Pháp Chánh và giữ được uy tín của riêng mình.

Trong nhiệm kỳ một năm ở Long Xuyên – Châu Đốc, có vị Chức Việc Bàn-Trị-Sự, đặt thẳng vấn đề với đệ tử, đại khái rằng:

– Tôi được sở cậy đến nói với ông Pháp Chánh một việc, có liên quan đến đời tư của ông Pháp Chánh, Bà... để ý thấy ông Pháp Chánh có đạo đức, thương mến muốn gả con gái cho ông Pháp Chánh. Chồng bà trước kia cũng là Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, qua đời để lại cho bà mấy người con. Trai đã có vợ, hai người con gái chưa chồng. Đứa lớn tình tình thù mị đảm đương, đứa nhỏ đẹp hơn nhưng đức hạnh kém hơn chị nhiều. Bà muốn tác thành con gái lớn cho ông Pháp

---

Chánh, cũng người Hiệp-Thiên-Đài như chồng bà. Bà biết ông Pháp Chánh là Chức-Sắc, hành đạo không giàu, bà hứa sẽ chu tất hết, từ việc cưới hỏi. Gia đình bà hiện có máy xay lúa lớn ở Chắc Cà Dao. Bữa nào ông Pháp Chánh rảnh mời lên chơi cho biết nhà.

Đệ tử lấy làm phấn khởi là cuộc đời hành đạo tuy tuổi còn nhỏ vẫn được nhiều người mến thương ở nét na và tư cách, song rất sợ cảnh “*thực lộc chi thế*” lệ thuộc vật chất sanh điều nhẹ thể sau này, đệ tử khước từ để yên tâm hành Đạo.

Một lần khác vào trung tuần tháng tám, vài ba anh em Sĩ Tải tập trung ở văn phòng Pháp Chánh Vĩnh Long trước khi về dự lễ Hội-Yến Diêu-Trì và để bắt thăm nhận nhiệm sở mới. Anh em đến thăm gia đình của nhạc phụ bạn Đinh Công Ảnh, Pháp Chánh sở tại. Ông này là giáo viên tại tỉnh lỵ. Đã vài lần quen biết trước, gia đình ông cũng dành cho đệ tử nhiều tình cảm tốt. Sau hồi thăm hỏi xã giao và hàn huyên trao đổi, trước khi kiếu từ, đệ tử được nghe ông nói:

– Nghe cháu về đây mấy hôm nay dường muốn gặp cháu. Dượng có người bạn rất thân, Thông phán lâu năm tại Tòa hành chánh Vĩnh Long. Ông có người con gái dễ thương cũng đẹp đẽ, dường muốn làm môi giới tác hợp cho cháu, dường hẹn chiều mai dẫn cháu đến xem mắt. Chiều mai mấy cháu đến đây, độ 5 giờ, rồi đi với dượng qua nhà ông Phán chơi.

Đệ tử để lời tri ân và xin phép được từ chối, song ông giáo khẳng định rằng ông là người lớn, đã hẹn rồi không thể thất hứa, định quyết phải y hẹn: “*Chẳng lẽ cháu để dượng mất uy tín với bạn dượng hay sao?*”

Nghĩ rằng việc bất khả kháng trước tình thâm nghĩa trọng của gia đình ông giáo đành để, với mỹ ý đệ tử không

---

thể từ nan. Hôm sau anh đệ tử ăn mặc đàng hoàng, quần dài, sơ mi như thường lệ, nếp ủ chỉnh tề, cùng ông giáo đến tư thất của ông Phán.

Được tiếp đón một cách ân cần niềm nở, ông bà giáo đi cửa giữa vào salon ngồi, sau một giây lựng khựng, do dự, để tỏ mình biết lễ giáo nho phong, đệ tử rẽ vào cánh cửa trái, anh em theo ngồi quanh bàn vuông, ngôi nhà kang trang lịch sự đầy đủ tiện nghi, trên năm năm hành đạo đi đây đó, lần đầu tiên đến nhà người, không vào chánh cửa giữa, đệ tử xác định vị trí cần thủ lễ.

Chủ nhà đãi trà bánh, trà tàu hảo hạng, bánh biscuit nhập cảng do Pháp sản xuất. Phương cách tiếp đãi khách cho thấy gia đình thuộc hàng trưởng giả. Văn minh. Dầu rằng được xếp vào ngôi bàn bên, chúng đệ tử cũng được ông bà Phán, ngôi ở salon thăm hỏi đàm thoại, trao đổi đối đáp với nhau. Một độ mười, mười lăm phút sau, có người trao cho đệ tử bức ảnh của ái nữ ông Phán. Đệ tử xem thoáng qua rồi chuyển sang anh em cùng ngắm chơn dung người đẹp. Một phút sau, đèn điện bỗng phụt tắt, anh em có phần ngạc nhiên. Liên khi đó ánh đèn màu xanh dịu bừng sáng, cảnh trí dường như thay đổi, mờ ảo nên thơ hơn.

Một cô gái từ trong buồng khoác màn bước ra, đến salon chào ông bà giáo, xoay qua chào đệ tử và anh em. Chào xong cô trở bước vào phòng khuất dạng. Ánh điện lúc ban đầu được thay vào ánh sáng mờ xanh thơ mộng khi thiếu nữ bước ra chào khách.

Việc xem mắt người đẹp diễn ra như thế, chập sau ông giáo bảo mời anh em nhắm trà tuần chung rồi kiếu từ ra về.

Hôm sau dùng cơm tại nhà ông giáo, bà giáo cho biết rằng gia đình ông Phán chắm đệ tử ở tư cách, ngôn ngữ và

---

đặc biệt khuyên điểm son ở cách ngắm hình xem chơn dung không ngắm lâu, không chăm chú thái quá. Bà giáo khuyên đệ tử nên bước tới, muôn sự dễ dãi được hứa hẹn dành để. Ông giáo hỏi ý kiến, đệ tử xin chờ thỉnh ý của thân phụ trước.

Thật ra đệ tử rất sợ vì so hai hoàn cảnh khác biệt rất xa, đệ tử thì đeo đuổi về mặt tinh thần, đạo đức, không phù phiếm xa hoa, nếp sống thanh đạm, giản dị lại nghèo, còn gia đình ông Phán ngoại giáo khá giả nếu không muốn nói là giàu. Thời năm 1953, cô nàng đánh phấn thoa son hằng bữa, sơn móng tay theo đà văn minh cực độ, sáng đi chợ mua thức ăn có người theo xách giỏ. Phối hợp cùng nhau chung sống đệ tử làm sao có thể đáp ứng kịp nhu cầu của nàng? Nhờ vả là chấp nhận lệ thuộc gia đình bên vợ, thể thống còn gì giá trọng và bước đường công quả vì đó có được sông sẻ bền lâu chăng? Đệ tử nghĩ thoái bộ tự nhiên khoan, rút lui trước là thượng sách. Những lần gặp lại nhau, ông giáo tỏ lời tiếc uổng thay cho đệ tử.

Cưới vợ lần này thật ngoài ý định của đệ tử. Nhiều lần được khuyên nên chọn ý trung nhân để thân phụ tác thành cho, đệ tử vẫn buông trôi. Thân phụ trách: *“Không khéo thiên hạ cho rằng ba không có khả năng lo cho con lập gia đình”*.

Thân phụ sở cậy nhiều Chức-Sắc đồng nghiệp chỉ giúp. Ông Giáo-Hữu Thái Vàng Thanh, Khâm Châu Đạo Tân An giới thiệu cô giáo Trạng, con của Cự Hương Cả lang Tân Trụ, nhà ở căn cứ Đạo Châu Thành, Tân An. Từ đó kết thành cuộc hôn nhân. Đệ tử biết Cô Trạng lần đầu trong ngày đám hỏi mà thôi, ngày thành hôn, đệ tử tròn 30 tuổi còn cô Trạng vừa 20 cái xuân xanh.

Đêm mùng 4 rạng mùng 5 Bính Thân, tháng giêng 1956, Đức Hộ-Pháp rời Tòa-Thánh tự lưu đài ở Phnom Penh.

---

Hội-Thánh thỏa thuận với Quân đội lập Ban hòa Giải Hôn Hợp không gọi Ban Thanh Trừng nữa, gồm đại diện các cơ quan: Quân đội, Hành Chánh, Pháp Chánh mục đích giải quyết tranh chấp giữa bốn Đạo với nhau, vấn đề hội là chánh yếu. Lý do rối rắm là năm 1955, một Công tăng Tôn nữ thuộc hoàng tộc, vợ thiếu tá Anh, cựu tài xế Đức Hộ-Pháp, quyết hội rất nhiều, vừa làm chủ vừa chơi tay em nghe đầu trên 500 phần hội lớn nhỏ, lợi dụng sự tin cậy của đồng Đạo dùng thủ đoạn gom hết tiền rồi bỏ Thánh Địa đi nơi khác để anh em ở lại bị liên hệ dây chuyền thừa kiện lẫn nhau.

Do sự phân công của Ngài Tiếp Pháp, Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử lãnh nhiệm vụ Phó Ban Hòa Giải. Đại diện Phước-Thiện và Quân đội cũng Phó, còn ông Giáo-Sư Thượng Tuấn Thanh làm Trưởng Ban. Việc phân đoán tạm qua ngày tháng. lần hồi thời gian lắng dịu, thật sự không làm thế nào giải quyết nổi. Tình hình kinh tế tại Thánh Địa rất khó khăn phức tạp đúng là khủng hoảng, tình hình chính trị càng hỗn độn hơn, do chính quyền Ngô Đình Diệm ra mặt đối lập với Đức Hộ-Pháp và cũng ra mặt kỳ thị tôn giáo, gây nhiều tai biến ách nạn cho nhơn sanh.

Từ Phnom Penh Đức Hộ-Pháp gọi Cương Lính Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống và dạy phổ biến. Đầu tiên anh Sĩ Tải Khỏe giao cho số sĩ quan Quân đội Cao-Đài, công việc không phát triển, dường như âm thầm buông trôi, anh em Sĩ Tải thấy vậy mới họp nhau tại nhà đệ tử cửa số 4 Nội Ô Tòa-Thánh xung phong đảm trách, hội ý phúc trình lên Đức Hộ-Pháp, đại ý không vì tham quyền cũng chẳng phải háo danh, chỉ tình nguyện chia cắt phận sự. Lập thành Ban Vận Động Miền Nam, mục đích làm cho được việc theo lệnh dạy. Nếu Đức Hộ-Pháp chấp thuận thiện chí phục vụ thì

---

anh em tiến hành, bằng trái lại xin Đức Hộ-Pháp giữ tình trạng cũ và kể như không có việc gì xảy ra.

Mặt khác, anh em cho liên lạc báo tin cho ông Sĩ Tải Khỏe, trên đường đi Phnom Penh còn kẹt ở Tân Châu, biết rằng nếu đi luôn thì tốt, bằng không nên sớm trở về Tòa-Thánh theo lệnh mời của Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Vàng. Tỉnh trưởng hăm bắt.

Đức Hộ-Pháp chấp thuận, cấp chứng chỉ giao liên lạc mang về cho bầy anh em Sĩ Tải.

- 1, Nguyễn Minh Ngời . . . . . Trưởng Ban Vận Động Miền Nam
2. Lê Quang Tấn . . . . . Tổng Thư Ký
4. Phạm Duy Nhung . . . . . Ủy Viên Tuyên Huấn
4. Nguyễn Ngọc Trân . . . . . Ủy Viên Tổ Chức
5. Huỳnh Văn Hưởng . . . . . ?
6. Nguyễn Văn Tú. . . . . Ủy Viên Tài Chánh
7. Nguyễn Thành Nguyên . . . . . Thanh Tra Kiểm Soát
- Trần Tấn Hợi . . . . . Liên lạc

Anh Hợi liên lạc được một chuyến đem phúc trình lên Đức Hộ-Pháp và thay mặt anh em trong Ban Vận Động chúc Xuân Đức Hộ-Pháp công tác hoàn thành lúc trở về bị bắt tại biên giới Gò Dầu, đưa về Tây-Ninh, chuyển đi Biên Hòa và chết trong ngục.

Chứng thư cũng là hiệu triệu, Đức Hộ-Pháp kêu gọi những người ái quốc ưu hương nên hợp tác với đồng chí mang chứng thư của Đức Hộ-Pháp để cứu vãn tình thế nguy ngập của nước nhà hầu vì Dân, phục vụ Dân và lập quyền Dân. Xin trích nguyên văn như sau:

*“Bản Đạo đã quyết định tranh đấu giải phóng quốc dân*



---

*khỏi lệ thuộc trực tiếp hay gián tiếp giữa hai khối Thực Dân và Cộng Sản. Vĩ tuyến 17 do quyền hành của ngoại bang lập thành, chia hai lãnh thổ, Nam Bắc phân tranh, gây nên nội chiến không còn lý do tồn tại. Những ai đã nhiệt thành ái quốc ưu hương để cứu vãn tình thế nguy ngập của nước nhà, xin đem cả năng lực hiệp tác cùng các đồng chí của Bản Đạo thọ lãnh ủy nhiệm thư này, hầu vì dân, phục vụ dân và lập quyền dân đặng cho toàn dân đủ quyền cứu quốc”*

Phnom Penh 15-6-Bính Thân (22-7-56)

Anh em phần khởi trước nhiệm vụ mới do tự nguyện. Khi bắt tay vào việc nghĩ ngay đến con dấu Ban Vận Động Miền Nam đang ở trong tay thiếu Tá Truyện, chiến sĩ Pháp hồi và cùng là Lê-Sanh do quyền Chí-Tôn ân phong. Không trọn tin sự chung thủy của Thiếu Tá Truyện mà cũng chẳng nghĩ ra cách nào để đòi con dấu lại cho được an toàn, đệ tử tình nguyện và may mắn nhận lại con dấu một cách vô sự.

Trong thời gian này ông Lê Quang Tấn và đệ tử bị Tỉnh Trưởng mời đôi ba lượt. Mỗi lần đi đều có Ngài Tiếp Pháp, Chương-Quản Bộ Pháp Chánh dẫn đầu. Tỉnh Trưởng để lời khuyến dụ nên thuận tùng chính phủ do Chí Sĩ anh minh Ngô Đình Diệm lãnh đạo... hăm he bảo coi chừng. Hôm nay được mời đến còn mời ngồi trên ghế đằng hoàng, ngày nào đó phải ngồi dưới đất trả lời... Đệ tử đáp:

*“Là công dân sống dưới chế độ nào, chỉ biết chấp nhận mà thôi. Nếu chánh quyền sáng suốt, tử tế, công dân được nhờ, bằng ngược lại, phải sao cũng đành chịu vậy”.*

Sau này anh Tấn và đệ tử tự nhận khuyết điểm với Ngài Tiếp Pháp là trong những lần đối thoại với Tỉnh Trưởng, Ngài Tiếp Pháp quá khiêm tốn, vừa ra dấu vừa khoát tay bảo chúng đệ tử thủ lễ:

---

– Nên đứng dậy trả lời mỗi khi quan lớn hỏi.

Chúng đệ tử phớt lờ, dường như không nghe thấy và vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện.

Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ-Pháp nhằm thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình, tránh đổ máu trong cảnh tương tàn cốt nhục. Chính phủ Ngô Đình Diệm do Mỹ lèo lái, cho rằng thân Công Sản nên thẳng tay đàn áp.

Ý thức trách nhiệm của một tín đồ và bốn phận công dân đất nước, phận sự vẫn cứ thi hành nhưng rất sợ ở tù nhất là đệ tử mới lập gia đình vừa cưới vợ mấy tháng trước. Sợ tù nên Thiêng-Liêng không để bị tù.

Chuyến đi tổ chức Ban Vận Động tỉnh Rạch Giá, Hà Tiên đệ tử thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc, nhờ đó có thêm ấn chứng để khẳng định mọi việc trên đời này dầu nhỏ dầu lớn đều được an bày trước.

Ông Sĩ Tải Nguyễn Ngọc Tỷ và đệ tử vừa bước chân ra khỏi văn phòng Châu Đạo Long Xuyên thì một viên công an đã rình sẵn tại tiệm giặt ủi cách khoảng năm chục thước dẫn xe đạp chạy theo. Đệ tử phải mang một xấp tài liệu Hòa Bình Chung Sống, đã thận trọng nhờ người mua vé trước, canh giờ còn năm phút xe chạy, chúng đệ tử mới kêu xe lôi ra bến cách văn phòng khoảng 300 thước mà cũng không khỏi bị theo dõi, đinh ninh thế nào cũng bị bắt vào tù. Trước đó một tuần lễ, ông Lê-Sanh Thái Hằng Sanh đã bị bắt giam vì vụ Hòa Bình Chung Sống.

Tới bến đệ tử mang hành lý để trên băng xe và muốn thử xem điều nhận xét có đúng không, đệ tử sang tả mua thuốc thơm hút rồi bước sang hữu mua chai dầu Nhị Thiên Đường xức, vừa đi vừa cầu nguyện thầm và liếc nhìn thấy

---

người đó vẫn bám sát gót. Biết đã đoán đúng là bị công an theo. Thấy nguy cơ đã đến, đệ tử bàn với anh Tỷ để đệ tử lên xe trước, ném vội xấp tài liệu xuống sàn xe, thử xem có thoát nạn không. Hy vọng mỏng manh rằng công an bám sát anh Tỷ, đệ tử có thì giờ tẩu tán. Vội vàng bước nhanh lên xe từ cửa sau đi tới, đệ tử vừa cầm xấp tài liệu gói kỹ trong giấy báo đang để trên băng ghế, công an tới ngay bên cạnh, đứng dưới đất ngoài thành xe hỏi:

– Đồ ông bấy nhiêu hay còn đâu nữa?

Thật lúng túng và lo ngại, tuy nhiên đệ tử cố giữ bình tĩnh trả lời:

– Chỉ có bấy nhiêu như ông đã thấy nãy giờ.

Ý đệ tử muốn nói rằng: “*Tôi đã biết anh theo tôi*”. Đệ tử vội tròng thêm áo blouson cầm sẵn trên tay để phòng lạnh mùa đông. Mặc xong nhìn lại thấy áo phía trong loại ba túi ló dài hơn blouson cả tấc, coi không được. Đệ tử liền cởi ra, để nằm trên xấp tài liệu sát vách xe, đứng ngoài công an có thể lấy tới.

Nói hoặc viết có vẻ lâu và dài dòng, còn hành động chỉ nhấp nhoáng thôi.

Viên công an ra lệnh không cho xe chạy và bảo đệ tử cho coi giấy. Công an xét rất kỹ lưỡng, mở bóp xem tử mĩ, từng ngăn, từng tấm giấy nhỏ, lục soát cặp quần áo, mở xem cả hộp savon tắm, savon đánh răng, tóm lại không bỏ sót món gì, thậm chí cả túi áo, túi quần trong cặp cũng soát luôn. Xoay qua Sĩ Tải Tỷ, công an đọc cả hồ sơ Đạo, thơ tín riêng cũng đọc, lục soát kỹ từng ly từng tí. Thấy chẳng có gì khả dĩ bắt được, công an quay lại hỏi đệ tử:

– Còn gì nữa không?

---

Đệ tử cười, móc mouchoir trong túi vừa giũ vừa nói:

– Chỉ còn cái khăn này thôi.

Công an ra lệnh cho xe chạy. Hành khách chờ lâu sốt ruột, bất bình không đoán nổi chuyện gì, chẳng biết chúng đệ tử là ai, tại sao lại bị xét quá kỹ mà chỉ xét hai anh em đệ tử thôi. Họ nhìn với đôi mắt tọc mạch có vẻ lo ngại dùm. Chúng đệ tử thở phào nhẹ nhõm, mừng vì công an không phát hiện tài liệu. Một xấp giấy cao cả tấc tây, loại giấy duplicateur dùng quay ronéo.

Một hành động đột ngột đây vẻ mất bình tĩnh: mặc thêm áo vào lại cởi áo ra, thế mà giúp chúng đệ tử thoát nạn tù.

Số chưa bị tù nên chẳng ai làm gì được.

Công an không lý do bắt nhưng cũng hãnh diện hay bằng lòng việc lục xét vừa rồi nên đạp xe xuống căn cứ Đạo Cái Sơn, thuật cho ông Lê-Sanh Thượng Tố Thanh nghe, khiến ông lo ngại, phân vân chẳng biết có nên tin lời công an hay không, hoặc là chúng đệ tử đã bị bắt rồi mà công an nói dối. Một chút sau, bốn Đạo phần đông đều biết tin. Thời đó mang danh Đạo Cao-Đài cũng đáng ngại hà tất là Chức-Sắc hành Đạo.

Đêm đầu tiên ở Rạch Giá, Sĩ Tải Tỷ và đệ tử ngủ ở hậu điện Thánh-Thất. Nửa đêm có toán công an tuần tra xin vào tá túc để khỏi tiếp tục tuần rôn nhọc nhằn. Cùng ngủ chung nhau một nhà nhưng chẳng có gì để chúng khả nghi.

Sáng lại, nhân danh Đức Hộ-Pháp, đệ tử chuyển lời ủy lạo an ủi khích lệ một số anh em trong Ban Vận Động Hòa Bình Chung Sống Tỉnh mắc vòng lao lý, giam ở khu vực Lâm Quang Phòng – Rạch Giá. Anh em rất xúc động và tri ân Đức Hộ-Pháp.

---

Vài hôm sau, công việc được sắp xếp đầu vào đó, chúng đệ tử đáp xe đi Hà Tiên. Đến bến Tiểu Tô Châu, xe chờ qua phà. Lúc 11 giờ trưa, chờ mãi đến 2, 3 giờ chiều phà vẫn chưa hoạt động. Sốt ruột đệ tử xuống xe tìm hiểu lý do, được biết bến phà ngay cửa biển, sợ cập bến Đại Tô Châu, không đủ sức kềm vững lái trước những cơn gió lớn thổi mạnh, e không tránh khỏi tai nạn, chờ gió yên sóng lặng mới cho xe xuống phà tách bến sang sông.

Ngày càng xế bóng, chẳng biết phải chờ đến bao giờ, mình lại mang theo tài liệu, sợ tối chẳng biết chuyện gì xảy ra hậu quả khó lường được. Đệ tử mạo hiểm xuống dò chèo sang một cách yên lành.

Bến đò ngay trước chợ cạnh nhà hàng thủy tạ, anh Tử và đệ tử bước lên bờ. Lần đầu đến Hà Tiên, chẳng biết Thánh-Thất cùng văn phòng Đạo tọa lạc nơi đâu, lúc ở Rạch Giá, hỏi không biết ai biết. Đến Hà Tiên làm sao dám hỏi thăm, rất e ngại, chẳng biết ai là lương dân, ai là công an cùng mật báo, lời thôi có thể vào tù ngay. Tình thế khó chúng đệ tử băn khoăn, suy nghĩ bèn quyết định đi thẳng theo con lộ ngang hông chợ, vào khoảng vắng, tìm nhà có vẻ làm ăn lương thiện, sẽ nhờ chỉ giúp, có thể an toàn hơn.

Đúng vậy, chúng đệ tử được hướng dẫn đi quanh qua, quẹo lại, từ trái, sang phải, lần nhàn bất tiện. Chủ nhà kết luận:

– Sợ hai cậu đi như vậy, mất công và khó khăn– tốt hơn là trở lại chợ, theo lộ sát mé sông, đi mãi vừa khỏi bớt cò qua ngã tư là tới chùa Cao-Đài.

Đã không muốn qua lại chợ sợ tai mắt dòm ngó, nhứt là mình lạ, tay xách cặp và đồ công kên linh kính, có vẻ ở xa mới tới, dẫn đo một phút đành chấp nhận chọn lối đi theo

---

chỉ dẫn, dễ tìm Thánh-Thất hơn. Chúng đệ tử thư thả nên bước trở lại lối cũ, ra về quen thuộc như khách nhàn du vô tư lự, qua khỏi chợ, quẹo phải, lần theo lộ sát bờ sông đi, đi mãi bỗng nhiên nghe phía hậu có tiếng xe đạp cận kề vẫn thản nhiên đi, láy mắt nhìn, nhận ra viên cảnh sát mặc sắc phục vừa đến ngang rồi qua mặt, tấp vào lề cúp sát. Chúng đệ tử bình tĩnh chẳng chút e ngại, nghiêng mình tránh cho khỏi đụng nhằm viên cảnh sát và thản nhiên bước. Cách chạy xe áp sát như vậy có nghĩa là đã nghi hoặc, cần xét hỏi mà cảnh sát lại xuống xe, đứng tại lề, nhìn chúng đệ tử lướt qua. Nghĩ rằng một phần do thái độ và dáng đi bình tĩnh, nói cười tự nhiên, không chút e dè sợ sệt, phần khác nhờ Thiên-Liên ám hộ.

Chúng đệ tử đến Thánh-Thất bình yên vô sự.

Ông Khâm Châu vắng mặt, đã về Tòa-Thánh. Ông Đâu Tộc và vài ba Chức Việc Bàn-Tri-Sự niềm nở, ân cần tiếp chúng đệ tử, một vị Chức Việc hỏi:

– Quý ngài có bị xét hỏi gì không?

Đệ tử đáp:

– Không.

Và tường thuật tự sự từ lúc mới đến. Vị Chức Việc nói tiếp:

– Rất may, nếu phải chờ theo xe qua bắc, quý ngài sẽ bị xét hỏi lẫn nhằn lúc lên bờ. Không hành khách nào tránh khỏi, nhiều tháng như vậy. Tỉnh thoảng biến động, lâu lâu cũng có trường hợp như hôm nay. Phải nói là quý ngài rất may.

Ở Tòa-Thánh tuy hoạt động Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, đệ tử vẫn tới lui làm việc tại Bộ Pháp Chánh.

Không nhớ rõ ngày tháng nào trong năm Bính Thân

---

(1956). Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Vàng, nhờ có công với chính phủ trong việc khắc khe đàn áp Đạo trong tỉnh Tây-Ninh, thêm sự nâng đỡ của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, được thăng cấp đại biểu Chánh phủ Miền Tây đặc trách Hoa Kiều Sự vụ, dẫn hai ông Tráng Liệt Tráng Cử lên Tòa-Thánh đòi nhận lại xác tro của Đức Ngoại Hầu Cường Để.

Lúc bấy giờ Ngài Hiệp Pháp Trương Hữu Đức cầm giềng mối Đạo do ủy nhiệm thư của Đức Hộ-Pháp. Cả Hội-Thánh Lương Đài chẳng biết tính lẽ nào, yêu cầu hoãn lại để thỉnh giáo Đức Hộ-Pháp. Trước kia do di chúc, di ngôn của Đức Cường Để, Đức Hộ-Pháp dẫn phái đoàn Đạo sang Nhật thỉnh xác tro của người về thờ tại Tòa-Thánh. Hội-Thánh không dám tự chuyên quyết định giao. Ông Vàng hỏi Hội-Thánh thỉnh giáo cách nào và chờ bao lâu. Hội-Thánh trả lời: *“bằng điện tín và chờ một tuần”*.

Ông Vàng cười và đồng ý. Sau cùng rõ lại là thầy bưu điện nhận tiền và nội dung bức điện tín nhưng không chuyển đi. Có vẻ ông Vàng đặc ý vì sách lược dự tính sẽ được áp dụng mà Hội-Thánh không biết. Ông nghĩ trước sau gì Hội-Thánh cũng giao xác tro mà không làm sao có lệnh của Đức Hộ-Pháp. Thâm ý của chính quyền muốn cách ly Hội-Thánh với Đức Hộ-Pháp.

Đúng kỳ hẹn, ông Vàng và hai ông Tráng Liệt, Tráng Cử đến tại Giáo-Tông Đường, ông Vàng với vẻ đặc ý hỏi Hội-Thánh:

– Thế nào? Đức Hộ-Pháp trả lời thế nào?

Hội-Thánh cho đọc bản văn do bút tự của Đức Hộ-Pháp dạy giao xác tro và buộc ký biên nhận. Ông đại biểu Vàng ngạc nhiên hỏi:

– Hội-Thánh liên lạc bằng cách nào?

---

Hội-Thánh trả lời:

– Liên lạc bằng điện tín. Đức Hộ-Pháp sai người mang giấy về cho kịp ngày giờ.

Ông Vàng hỏi:

– Đi đường nào:?

Hội-Thánh:

– Không biết.

Ông Vàng nghi nghi ngờ ngờ không đoán ra, kỳ thật Hội-Thánh tiên đoán và tiên liệu, cho liên lạc đi để hỏi âm về liền, việc gấp rút sợ trễ sẽ gây bối rối.

Đệ tử được lệnh thảo biên nhận trình nháp lên Hội-Thánh, chuyển tay ông Vàng. Ông kêu đệ tử chỉnh lại, đại ý rằng đã đi với đại biểu chánh phủ mà ghi số căn cước địa chỉ làm gì, đệ tử nhỏ nhẹ đáp:

– Xin ông nói với Hội-Thánh. Tôi viết xong là hết phận sự.

Hội-Thánh cho đánh máy biên nhận chỉnh theo yêu cầu của ông đại biểu. Trong lúc chờ đệ tử hỏi hai ông con cụ Cường Để:

– Hai ông nghĩ thế nào mà đến đây xin đòi lại xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu?

Một trong hai người đáp:

– Vì hiếu đạo rước về thờ.

Đệ tử hỏi tiếp:

– Hai ông quan niệm thế nào về chữ hiếu.

– Lúc còn sống phải vâng lời, phụng dưỡng, chết phải thờ cúng.

Đệ tử nói lên ý kiến của mình:



---

– Ông nói về hiếu đạo, lúc cha mẹ còn sống phải vâng lời. Tôi nghĩ lời trời trần của người sắp chết đáng lẽ phải được tôn trọng hơn mới phải. Trước giờ nhắm mắt, Đức Kỳ Ngoại Hầu để di chúc và di ngôn có ghi âm, xin gởi xác tro cho Đạo Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh. Đức Hộ-Pháp là người đứng, tôn trọng di chúc của bậc chí sĩ anh hùng vị quốc vong thân ở nước ngoài, không nệ mệt nhọc tốn kém, dẫn phái đoàn Đạo đến Nhật rước về, thờ tại Tòa-Thánh theo ý đã để. Hai ông là con. Nay hai ông đòi xác tro lại, đem đi nơi khác, làm trái di chúc tức là thất hiếu sao gọi là vì hiếu.

Đệ tử dùng từ thất hiếu thay vì bất hiếu.

Biên nhận được đánh máy sạch, ký tên xong. Hội-Thánh mời qua Báo-Ân-Từ để giao tại Hậu điện. Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử trình trọng đưa ra 10.000 đồng nói là đền ơn Hội-Thánh và Đức Hộ-Pháp. Ngài Thái Chánh Phối-Sư Thái Bộ Thanh và Ngài Giáo-Sư Thái Đến Thanh khuyên hai ông nên giữ lại để xài. Đức Hộ-Pháp hành động mục đích không phải để hai ông cảm ơn, và nếu nói đến đền ơn Đức Hộ-Pháp thì 10.000 đồng không thấm vào đâu so với tổn phí cho cả một phái đoàn Đạo cùng đi với Đức Hộ-Pháp, phí tổn phải trội hơn nhiều. Và lại trước kia mỗi lần hai ông đến viếng Tòa-Thánh, Đức Hộ-Pháp thường cho ông nào cũng vậy, khi 5.000, khi 10.000. Đức Hộ-Pháp có tính toán gì đâu. Nay có đáng gì để luận với số 10.000 mà gọi là đền ơn Đức Hộ-Pháp.

Ông Đại biểu Vàng xen vào:

– Trước khác nay khác.

Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử xin để cúng chùa. Ngài Thái Chánh Phối-Sư chỉ tỏ hành hương và nói:

– Việc cúng chùa là tùy hỉ. Hội-Thánh không trực tiếp

---

nhận tiền cúng chùa. Nếu muốn xin để vào tử hành hương.

Điều đáng ghi nhận là mấy hôm trước biết có vụ đòi xác tro, anh Sĩ Tử Lê Quang Tấn và đệ tử đã hội ý với Ông Đạo Nhơn Phạm Văn Út, Trưởng Tộc Phạm Môn đã chia xác tro của Đức Cường Để, phần lớn cất riêng dành cho Hội-Thánh, gọi kính trọng di chúc người anh hùng chí sĩ, phần ít còn lại giao cho đại biểu Chính phủ và hai ông con của Đức Cường Để. Ông Út sau được thăng Chơn Nhơn, qui vị không hiểu phần xác tro còn lại bây giờ ai giữ.

Ngày giao xác tro cũng có điều rắc rối nhỏ, Ngài Hiến Pháp lánh mặt. Biên nhận thiếu chữ ký của Ngài. Ông đại biểu giành giữ riêng biên nhận nói sẽ đem cho Ngài Hiến Pháp ký. Hội-Thánh im lặng, mặc nhiên bằng lòng. Chúng đệ tử không đồng ý, đề nghị Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng Thanh đòi lại. Việc nội bộ để Hội-Thánh lo. Ông Vàng không giao. Trên đường đi từ Báo-Ân-Từ ra Đền-Thánh (để hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử đánh lễ), Ngài Thượng Chánh Phối-Sư sợ mất lòng không đòi quyết còn khuyên chúng đệ tử đại khái rằng:

– Người ta là người lớn không lẽ sai lời. Rồi người ta cũng giao lại cho mình, chớ giữ làm gì? Chờ cho Ngài Hiến Pháp ký tên xong, họ sẽ giao lại cho mình chớ gì!

Không tán thành ý kiến đó, chúng đệ tử nói:

– Đạo có phần khác, còn Chánh trị xảo trá muôn mặt. Mình không tin lời họ được. Việc nội bộ của Đạo. Ngài Hiến Pháp ở gần đây. Mình đem cho Ngài ký phải tiện hơn không? Tại sao họ ở xa mà lại giành, ý gì? Giấy đó đáng lẽ là của mình tại sao họ lại giành giữ, như vậy thấy ý họ không tốt rồi. Ngày kia họ không trả lại, Hội-Thánh ăn làm sao, nói làm sao với Đức Hộ-Pháp?

---

Mấy ông lên xe sắp rời Tòa-Thánh, trường hợp bất đắc dĩ, dầu biết mình quá nhỏ nhoi, nhưng xét thấy có bốn phận phải trực tiếp đòi, buộc lòng đệ tử nói lớn:

– Ông đại biểu chưa đưa biên nhận lại cho Hội-Thánh.

Ông Vàng ngồi ở băng sau, bất bình, vừa chìa biên nhận vừa nói to:

– Đây nè.

Ngài Thái Chánh Phối-Sư vội cầm lấy và xe chạy, tạm kết thúc màn đòi xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để do chánh quyền làm đạo diễn, là động cơ thúc đẩy.

Được nghe kể lại, xác tro được đưa về Huế, tổ chức lễ long trọng, nói là chánh quyền rước từ Nhật Bản. Phải chăng chánh quyền Ngô Đình Diệm lo ngại tinh thần ái quốc của đồng bào trong nước sẽ tập trung hướng về Thánh Địa Tây-Ninh, có Báo Quốc Từ thờ các anh hùng chí sĩ vị quốc vong thân gây ảnh hưởng không hay cho chính quyền hiện hữu.

Cũng năm 1956, hay tin chính quyền tỉnh Bạc Liêu tịch thu máy đánh chữ và máy quay ronéo của văn phòng Châu Đạo, anh Lê Quang Tấn và đệ tử hội ý nhau mượn xe Peugeot 203 số NBA – 174 của Hội-Thánh tự túc đi Bạc Liêu. Nghĩ rằng những người có trách nhiệm nắm chính quyền đều là bạn với nhau, chúng đệ tử hy vọng do tình cảm đó đòi lại được cho Đạo.

Ngài Hiến Pháp cho mượn xe, tài xế Vệ lái đưa chúng đệ tử đi. Tới Bạc Liêu, nhằm buổi chiều Đại Tá Trần Hoàng Quân, Tỉnh Trưởng và Đại Tá Hồng Sơn Đông, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn I ra tiếp chúng đệ tử rất khiêm tốn trả lời:

– Hai anh đã biết có nhiều dị đồng giữa Chánh quyền và Đạo. Chúng tôi có bốn phận giữ cho Đạo thôi. Không phải

---

tịch thu đầu. Khi nào tình hình hết căng thẳng, chúng tôi tự mình chở trả lại cho Đạo, không đợi Đạo phải đòi, chờ giữ để làm gì? Tỉnh đầu có thiếu. Hai anh khỏi bận tâm v.v... Và lại chúng tôi cũng xuất thân từ cửa Đạo.

Biết bị từ chối khéo, nhưng cũng hữu lý, bởi ai cũng cần bảo thủ địa vị của mình. Thấy lời nói cũng xuôi tai, chúng đệ tử cũng xā giao đôi điều rồi kiếu ra về.

Tối căn cứ Đạo Châu Thành Tân An lúc 8 giờ tối, một tiệc rượu được tổ chức linh đình thiết đãi anh em tại nhà Ông Bà ngoại của Tuyết Mai, có đủ mặt các anh vợ và anh cọt chèo của đệ tử. Ông nhạc đệ tử là chủ đám giã nua cũng ngồi cầm khách, vui cảnh hội ngộ hàn huyền với đám trẻ.

Trong lúc chén tạc chén thù, ông nói nhỏ với đệ tử:

– Cậu nghĩ là con đang làm một việc gì quan trọng, nguy hiểm, mục đích lo cho Đạo. Cậu mừng nhưng cậu cũng lo cho con. Thường ngày cúng Chí-Tôn, cậu hằng cầu nguyện cho con được bình yên, làm việc đắc lực.

Cảm động trước lời yêu ái ưu tư của nhạc phụ dành cho, và cũng thương mấy chị vợ được gọi tập trung đủ mặt lằng xằng lo việc nấu nướng mãi đến hơn 11 giờ mới mãn tiệc.

Chúng đệ tử đi tiếp về Gò Đen – Long Khê thăm người chị ruột lúc 12 giờ đêm. Một tiệc khác được bày ra và kéo dài đến 4 giờ sáng. Chúng đệ tử lại tiếp tục lên đường trực chỉ về Tây-Ninh dự định trả xe đúng hẹn.

Tài xế Vệ bắt đầu cầm tay lái. Trời mờ sáng xe dong ruổi trên đường, gần tới Củ Chi, chú Vệ qua mặt chiếc xe bò nhưng thấy phía Tây-Ninh có xe chạy xuống tốc độ khá nhanh, Vệ sợ qua không kịp có thể xảy ra tai nạn, nhường xe Tây-Ninh qua trước, liền kéo tay lái về phía phải, nép sau xe bò đúng lúc kịp thời. Trốn xe quá nhanh, hăm thẳng

---

không kịp, xe của Vệ ủi xe bò, bò nhảy dựng kéo xe tuôn nhanh, nhiều bao lúa trên xe bò rơi ngay xuống giữa đường. Xe dừng nhảm và đương nhiên dừng lại. Xe bị móp đầu, may mắn là máy không hề gì, vẫn còn chạy được. Chiếc xe bò cũng vô sự. Ngộ nghĩnh một điều, người đàn bà tuổi độ 30, ngồi trên mấy bao lúa. Bao rơi xuống đường, bà cũng rớt theo, rớt thẳng và vẫn ngồi yên vị trí trên bao lúa, tư thế tự nhiên và an toàn vô sự. Thế mà bà lại làm hoạn, rên than, đau tức, đòi tiền thuốc thang. Thấy mình có phận lỗi cũng bằng lòng thương lượng chịu tiền thuốc chút ít gọi là dĩ hòa vi quý cho yên việc.

Muốn tranh thủ thời gian dựng trả xe sớm cho Hội-Thánh, bất ngờ xảy ra tai nạn, chúng đệ tử không sẵn tiền. Anh Tấn phải đạp xe đò về Long Hoa xoay thêm. Đệ tử lái xe trở lại Sài-Gòn, đem vào ga ra gần chợ Thái bình cho sửa chữa và sơn lại.

Thương hại chú Vệ vừa thoát hiểm, chú thất sắc, run sợ, bối rối, muốn chống chế lại đổ lỗi cho người. Chú nói với đệ tử: Tại anh bảo về sớm. Tôi bàn để sáng sẽ đi, anh không chịu, bảo đi sớm mới xảy ra tai nạn, trời còn tối không thấy rõ, phải đợi sáng thì không có việc gì xảy ra.

Đệ tử cười và giải thích:

– Người bảo lái xe có bảo gây tai nạn đâu. Tài xế bất cẩn, sao lại đổ lỗi cho người. Tôi đã lái từ Bạc Liêu về Gò Đen, trời cũng tối xe lại nhiều, phải qua hai chiếc bắc, có sao đâu. Chú đã nghỉ khỏe từ đầu hôm, mới lái một đoạn ngắn thôi, cũng may là nếu chú không kịp thời lách nhường, bây giờ chúng ta chỉ còn là xác không hồn, mà thi thể cũng khó toàn vẹn. Kể cũng may đó.

Việc lỡ rồi, bỏ qua đi. Ta lo cái hiện tại.

---

Mất thêm ba ngày. Không dám nói thật với Ngài Hiến Pháp, sợ cho tài xế Vệ khiển trách. Chúng đệ tử bị rầy oan là ham chơi, sử dụng xe quá hạn kỳ.

**– ĐẤU NĂM ĐINH DẬU (1957)**

Hội-Thánh chuẩn bị lễ Vía Đức Chí-Tôn ngày mùng 9 tháng 1. Chúng đệ tử trong Ban Vận Động Miền Nam nường tưng theo, phái người đi khắp địa phương cổ động mời tham dự đồng đảo, làm nhiều cộ bông, vẽ thật nhiều biểu ngữ nói lên tôn chỉ của Đạo, của Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống và đề nghị rước Đức Hộ-Pháp hồi loan cầm giềng mối Đạo. Ngài Thái và Ngọc Chánh Phối-Sư tích cực giúp đỡ cho mượn căn phòng trống thường dùng để họp trên lầu Nội Chánh, ít người tới lui, yên tĩnh, anh em viết biểu ngữ có thể giữ kín nhem được.

Mọi người đều hăng say tích cực, làm suốt mấy ngày đêm, chúng đệ tử quanh quần bên cạnh, sẵn sàng mau lẹ cung cấp vật liệu theo nhu cầu. Châu Thành Thánh Địa, các Phận Đạo chứng nhiều cộ bông, chẳng hạn cộ “*Hàng Hơn bất hàn Tào*” – Gà nhà bôi mặt đá nhau – Vua Phò Dư ở ác bị thiên tai hạn hán,... Năm nay cuộc lễ có trên 30 cộ, nhiều cộ hơn hết so với những năm trước. Nhưn sanh về dự lễ cũng đông hơn, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Vận Động Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống.

Đại diện Chính phủ trung ương, Chính quyền tỉnh, ngoại giao đoàn, báo chí, thân hào nhân sĩ các địa phương, phái đoàn quay phim của Mỹ, ngoại quốc và trong nước, các tôn giáo bạn, những người được mời, đại đa số đều có mặt dự lễ.

Thường niên, Ty Thông Tin cho Đạo mượn xe có máy

---

và loa truyền tin trong giờ hành lễ. Năm đó, tình hình có vẻ thay đổi, chúng đệ tử hoài nghi, sợ chính quyền nêu lí do này khác để giờ chót từ chối, khiến cuộc lễ giảm phần long trọng mất hào hứng. Đệ tử đi Sài-Gòn mượn máy. Ngài Thái Chánh Phối-Sư cho mượn xe SIMCA và cho tài xế Vệ lái đưa.

Đã hội ý trước với anh Phổ, người thi rớt Luật Sự năm 1947, nay đang làm việc ở Bộ Thông Tin Sài-Gòn. Anh hứa giúp đỡ giới thiệu dùm nhưng chẳng nơi nào dám cho mượn các loại máy thông tin, truyền tin, sợ xảy ra việc mất trật tự, an ninh, bị trách nhiệm nặng với chính phủ.

Anh Phổ mạo hiểm lấy máy của Bộ cho mượn.

Đem về, chúng đệ tử gắn loa hai bên khán đài, dài từ Đền Phánh tới Báo-Ấn-Từ thật đầy đủ, hơn cửa Ty cho mượn thường lệ trong các cuộc lễ những năm trước.

Quả đúng như điều tiên kiến, giờ chót Ty Thông Tin nêu lý do máy hư không cho mượn. Nhờ tiên liệu nên kết quả được như ý.

Sau đàn cúng vía Đức Chí-Tôn ở Đền-Thánh bước ra, tất cả đều ngạc nhiên thấy rất nhiều biểu ngữ xuất hiện, treo dày đặt trước Đền-Thánh, hai bên khán đài, chung quanh Đại Đồng Xã, dài theo đại lộ Phạm Hộ-Pháp tới Báo-Ấn-Từ.

Biểu ngữ viết trên popeline, vải trắng thật tốt, chữ Việt có, chữ Pháp có, chữ Anh cũng có, khác hẳn quang cảnh trước giờ cúng đàn, lúa thưa trên dưới 10 biểu ngữ viết trên vải tám và trần buồm.

Sáng mừng 9 hành lễ tại Đại-Đồng-Xã, bốn Đạo được xếp theo thứ tự, tỉnh nào theo tỉnh nấy, nhờ sinh hoạt trước, có bản ghi danh rành rẽ chỗ đứng. Cộ diễn hành qua khán đài quan khách, anh Lê-Sanh Ngọc Lương Thanh được cử làm xướng ngôn viên, nhắc sự tích cùng dẫn giải từng cộ một,

---

tiếp sau các cộ, bốn Đạo tuần hành kéo đi trong trật tự, hô lên nhiều khẩu hiệu theo các biểu ngữ. Lộ trình đi từ Đông Khán Đài đến Chánh Môn, lộ Cao Thượng Phẩm, qua Tây Khán Đài đến trước Tòa-Thánh thẳng tới Nữ Đầu-Sư Đường, Giáo-Tông Đường, Hiệp-Thiên-Đài, Hộ-Pháp-Đường và giải tán trước Báo-Ân-Từ.

Micro đặt 1 cái tại Đại-Đồng-Xã, gần Đông Khán Đài cho xướng ngôn viên lúc hành lễ và 1 cái trên bao lơn Đền-Thánh, đệ tử dùng để điều khiển cuộc diễn hành bốn Đạo.

Ai cũng thấy rằng cuộc lễ tự nhiên biến thành cuộc biểu tình khổng lồ, trên 3 vạn người. Các phái đoàn quay phim, chụp ảnh, báo chí giúp gây được tiếng vang rất khá quan với quốc tế.

Nghe kể lại, khi cộ gà diễn hành qua khán đài, ông Trần Chánh Thành Tổng Giám Đốc Cảnh Sát và Công an hỏi:

– Gà nào là gà Miền Nam, gà nào là gà Miền Bắc?

Đại úy Được nhờ có sáng kiến bông cộ gà trong dịp lễ này mà nổi danh, bị bắt đi tù cũng tại cộ gà này.

Có điều đáng tức cười là phái đoàn quay phim Mỹ tới Tòa-Thánh mừng 8, dụng cụ, máy móc, y phục đều gửi tại nhà khách Giáo-Tông Đường. Có cả sắc phục Hộ-Pháp, Giáo-Tông. Chúng đệ tử chẳng rõ họ có ý đồ gì, định ninh rằng chính quyền Công giáo muốn dựng người lên làm Hộ-Pháp và Giáo-Tông gây rối cho Đạo nên hội ý cùng Trung tá Đỗ Công Khanh, Chỉ Huy Cơ Thánh Vệ, khóa luôn cửa phòng không cho sử dụng sắc phục ấy.

Sau này được biết họ thực hiện cuốn phim “*Un Américain Tranquille*” (Một người Mỹ trầm lặng). Lúc tự lưu đây lên Phnom Penh. Đệ tử có xem phim này.



---

Cuộc lễ bế mạc, anh chị em biểu tình vừa giải tán, chúng đệ tử ai lo việc ấy. Phần đệ tử mượn máy và loa, xong việc tức cấp thu máy gọn gàng và nhanh nhẹn, để lên xe Simca chở đi Sài-Gòn trả lại cho bạn Phổ.

Thức mấy ngày đêm liên tiếp, lên xe là ngủ ngay, ngời ngủ say sưa, không còn biết gì nữa. Đệ tử định ninh rằng tài xế Vệ không bắt buộc phải thức nhiều mấy bữa trước, hẳn còn tỉnh táo để lái xe, không ngủ, xe chạy gần đến khoảng đường Suối Sâu chú Vệ ngủ gục để xe leo lể vượt các mương kiến, xe nhẩy lưng tưng, tưng lật, chú Vệ cùng đệ tử hoảng hốt, cơn buồn ngủ biến mất ngay. Rất may chú Vệ kịp thời lái xe trở lại đường phẳng không gây tai nạn. Mọi việc được giải quyết hoàn tất, đầu đó vẹn toàn, đi an khang về an khang. Rủi ro có bề gì, anh Phổ cũng liên đới gánh hậu quả.

Sau cuộc lễ “*Hòa bình*” (1957) Công an Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, khủng bố Đạo. Ngay chiều mừng 9 tháng Giêng, em Song học sinh trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia định có công viết biểu ngữ suốt mấy ngày đêm, bị bắt ở ngoài ô gần Cửa số 2 Tòa-Thánh.

Nhàn Du Khách Sạn gần Cửa số 3 Nội Ô bị chiếm làm văn phòng Ty Công an tỉnh. Đầu tiên một số người thuộc cơ quan hành chánh bị bắt khai thác. Tiếp theo người của Phước-Thiện lần lượt vào tù. Chính ông Trịnh Phong Cương, Đạo Nhơn Chương-Quản Phước-Thiện bị bắt trong đợt này, bị giam và chết trong ngục.

Không tìm ra chủ chốt sách động cuộc lễ, chánh quyền tỉnh bắt buộc Hội-Thánh giao nạp thủ phạm, bằng không Hội-Thánh phải chịu trách nhiệm.

Một phiên họp được triệu tập bất thường vào một buổi chiều tại Giáo Tông Đường dưới quyền chủ tọa của Ngài Bảo

---

Thế Lê Thiện Phước. Nêu đề tài trên, Ngài Bảo Thế tuyên bố:

– Anh em ai ra tổ chức cuộc lễ, có gan làm có gan chịu mới anh hùng. Đừng để Hội-Thánh gánh lấy trách nhiệm.

Anh Lê Quang Tấn và xin để anh em chịu trách nhiệm. Đệ tử tiếp:

– Chúng tôi xung phong chịu vì không muốn để Hội-Thánh gánh lấy trách nhiệm, không phải ham tiếng anh hùng như Ngài Bảo Thế đã tặng. Xin hẹn sáng mai, chúng tôi sẽ đưa người để cho Hội-Thánh nạp cho chánh quyền.

Tối hôm đó anh em Sĩ Tải trong Ban Vận Động Miền Nam họp nhau tại Hiệp-Thiên-Đài bàn thảo. Ai nấy đều giành nhau đi tù, không ai muốn tự do nhìn anh em chịu vòng lao lý. Đệ tử góp ý:

– Việc đi tù dễ rồi, chỉ chịu đựng mấy ngày dẫu bị điều tra khai thác. Khó là ở ngoài, tuy nói là tự do song phải trốn lánh, tiếp tục làm nhiệm vụ. Chẳng lẽ vào tù hết, bỏ dang dở công việc hay sao?

Anh Bùi Văn Tiếp bàn:

– Nói để ở ngoài tự do mà công an có chịu cho mình tự do hay không? Thà đi tù hết.

Đệ tử nói:

– Cái khó mà cũng là khéo là chỗ đó. Làm thế nào cho được an toàn bản thân mà công chuyện không bị ngưng trệ phải tiến hành trôi chảy.

Nhiều bất đồng chung quanh ý kiến đi và ở sau cùng anh em biểu quyết bắt thăm. Làm một số thăm ghi tên người có mặt vo tròn đựng riêng một nón. Một số thăm trắng lẫn lộn thăm ghi chữ tù đựng riêng một nón khác. Số lượng thăm đôi bên bằng nhau. Hai người được chọn bốc thăm.

---

Kết quả đặc biệt là anh em mang tên chữ T đứng đầu đều trúng thăm tù. Ngộ nghĩnh một điều là người bốc thăm trắng lại bị bắt trước, còn người trúng thăm tù vẫn được tự do trong giai đoạn đó. Khi cộng sản nắm chính quyền, giao đầu vào tù là những người có mang tên chữ T đứng trước.

Một tiệc trà bánh đơn sơ đạm bạc bày ra, anh em trao đổi tâm tình, ký thác, an ủi, khích lệ lẫn nhau và sau rốt giả biệt nhau trong tình cảm đậm đà thăm thiết, bù ngùi luyến ái, để sáng hôm sau kẻ đi tù người ở lại làm nhiệm vụ.

Trước khi chia tay, đệ tử có ý kiến, trước tình hình nghiêm trọng, đề nghị anh em vào nghỉ đêm ở Nội Ô cho an toàn. Đa số không tán thành cho rằng: chưa đến lúc phải lo ngại. Riêng anh Lê Quang Tấn đêm đó nghỉ tại Nội Chánh, phòng Ngài Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Non Thanh, đệ tử ngủ chung phòng thân phụ, Ngài Thái Chánh Phối-Sư.

Việc xảy đến đúng như điều tiên đoán, mới 9:00, tin báo Phạm Duy Nhung bị bắt, công an tìm bắt đệ tử, ở chung vách với Nhung mà không gặp. Công an tìm đến anh Hưởng nhưng anh Hưởng vắng nhà. Đến 11:00 lại có tin báo tiếp là anh Hưởng đi chơi cờ tướng về tới nhà bị bắt ngay tại cửa. Công an núp chờ sẵn tại bụi thiên tuế trước nhà.

Đêm đó Chúc-Sắc Cửu-Trùng-Đài lớn nhỏ, ở Nội Chánh đều xót xa với tinh thần thương mến hai anh Nhung, Hưởng và lo ngại cho số phận của chúng đệ tử còn lại ở ngoài. Dầu rằng trong tư thế sẵn sàng chấp nhận nhưng trước cuộc diện như thế làm sao không lo được? Chương trình nạp mình để Hội-Thánh giao cho chính quyền bị gậy đổ, bốn phận chưa xong, hành trình sẽ tính sao trong những ngày sắp tới? Chẳng thể bỏ dở dang nữa chừng. Làm thế nào để khỏi hoài công Đức Hộ-Pháp đã tin tưởng giao nhiệm

---

vụ – cấp thiết hơn, khi trời chưa sáng, giải quyết ngay nơi ăn chốn ở, thế nào cho ổn, khả dĩ gọi an toàn... Suốt đêm hai anh em không ngủ được, ngổn ngang trăm mối tơ vò... nghe thân phụ đệ tử nằm trên giường cũng trần trọc, trần trở, chắc cũng âu lo dùm.

Đồng hồ điểm 4:00 mà vẫn chưa tìm lối thoát. Anh Tấn định xin tạm trú ở Nữ Đầu-Sư Đường, đệ tử thấy bất tiện vì chỗ toàn nữ phái ở. Sau cùng quyết định vào Hộ-Pháp-Đường. Hai anh em vội vàng xuống lầu rời Nội Chánh qua Hiệp-Thiên-Đài trèo rào qua Hộ-Pháp-Đường. Anh em yên lặng cử động nhẹ nhàng để khỏi bị phát hiện, ngật nổi mấy con chó ở Hộ-Pháp-Đường sủa vang lên chúng đệ tử lo ngại càng thêm lo ngại. Ông quản gia (không nhớ tên) chạy vội ra lên tiếng hỏi:

– Ai? Ai?

Đệ tử xưng danh nhỏ nhỏ, ông quản gia nói:

– Tưởng ai chớ. Có Sĩ Tải Ngồi mới vô đây.

Chúng đệ tử mừng thấy an tâm phần nào, hài hước thốt lên:

– Những tư tưởng lớn gặp nhau.

Anh em lặng lẽ theo gót ông quản gia, mở cửa hậu vào, bước ngay vô phòng ngủ tầng dưới Hộ-Pháp-Đường, thấy có mặt anh Ngồi và Nhạc sĩ Đảnh. Một chút sau nhạc sĩ Đảnh rời khỏi nơi đó. Do ý kiến của đệ tử vì Đảnh không đủ tin cậy, Sĩ Tải Tỷ và Sĩ Tải Tiếp đến. Chúng đệ tử năm anh em: Nguyễn Minh Ngồi, Lê Quang Tấn, Bùi Văn Tiếp, Nguyễn Ngọc Tỷ và Nguyễn Ngọc Trân thay đổi hẳn nếp sống từ đó. Hằng ngày cơm ăn hai bữa, ông quản gia giúp đỡ mang đến tại chỗ, có tủ lạnh tắm douche, vệ sinh cầu máy, có báo cũ Paris-Math để xem, điều đáng buồn cười là nhà luôn luôn

---

đóng kín cửa, không người nào dám chường mặt ra. Cùng nhau lẩn trốn mà dám nói là “*tư tưởng lớn gặp nhau*”.

Nhớ thương ông Tả Phan Quân Trang Văn Giáo, lúc còn làm việc chung tại Bộ Pháp Chánh, ông đoán mò rằng anh em Sĩ Tải có hoạt động bí mật mà không nói ra, vì thương nên sợ anh em bị nạn, thường khuyên dứt gần xa. Quá háng say trong đường lối, anh em chấp nhận mọi nguy hiểm khó khăn, đôi khi nông nổi thốt nhiều lời dễ mịch lòng nhưng ông không giận. Lúc vào nằm ở Hộ-Pháp-Đường, ông biết được nên lén lút đến thăm, mang theo nải chuối già, cây nhà lá vườn, biểu anh em dùng lấy thảo. Chúng đệ tử rất cảm động và ghi nhớ mãi tấm chân tình của ông, của ít lòng nhiều là thế.

Ông Giám Đạo Nguyễn Văn Hợi và anh Lê-Sanh Ngọc Lương Thanh cũng vào thăm, trò chuyện khá lâu mới chia tay.

Trong dịp này, anh Lương cho đệ tử biết là anh cũng bị bắt ở Nhân Du Khách Sạn vừa được thả về. Công an hăm đệ tử dữ lắm. Nó nói:

– Hễ bắt được thằng Trần sẽ đánh, dẫn cho nó mềm xương cho nó giỏi đi thưa.

Anh Lương quá lo sợ, xuất tiền nhờ Lê Văn Xã (sau này là Hiến Tài Ban Thế-Đạo, đặc phong Giáo-Hữu luôn) lo lót, khi nào bắt được đệ tử dừng tra khảo, chờ giải quyết sau.

Số là trước đó mấy tháng anh Ngồi bị bắt giam ở Nhân Du Khách Sạn cả tuần lễ. Đệ tử đề nghị với Ngài Hiến Pháp kiện ra Tòa, chiếu Hiến Pháp yêu cầu can thiệp. Ngài Hiến Pháp chấp thuận, ông Giám Đạo Nguyễn Văn Hợi được giao nhiệm vụ cầm thơ đưa ngay Tòa án. Mấy hôm sau, anh Ngồi được trả tự do, công an biết nguyên do, cố oán vì vậy.

Tuy lánh dạng ở Hộ-Pháp-Đường, chúng đệ tử vẫn tổ

---

chức kín đáo, liên lạc ra vào, công việc vẫn tiến hành trôi chảy, có phúc trình lên Đức Hộ-Pháp, phát hành bản thông tin Hòa Bình Chung Sống, tóm lại không gián đoạn phạm sự.

Chúng đệ tử luôn luôn nắm vững tình hình. Không nhớ rõ ở Hộ-Pháp-Đường được bao lâu. Bên ngoài ngày càng khó khăn nghiêm trọng, e ở lâu không tiện, phải rời Tòa-Thánh càng sớm càng tốt, ngại nổi có rất nhiều điểm chỉ viên, mặt báo công an, từ Cửa số 2, số 3, số 4, Nội Ô đến đến Cửa số 7 ngoại ô, phần lớn là con Chúc-Sắc, con em của Đạo muốn cầu thân cầu thế thường đêm tập hợp đờn ca, xướng hát, ăn nhậu với công an. Họ biết mặt anh em Sĩ Tải hầu hết, ló ra có thể bị bắt ngay. Anh em lấy làm khó nghĩ, sau cùng nhớ tới ông Lê-Sanh Ngọc Hạnh Thanh thuộc Ban Vận Động Tỉnh Tây-Ninh có xe hàng thường lên xuống Sài-Gòn, chúng đệ tử cho liên lạc và thỏa thuận ngày giờ địa điểm xe đến rước. Hẹn 8:00 tối trước cửa nhà ông Giáo-Hữu Ngọc Thiệp Thanh, chợ Từ Bi (nhà ông Phối-Sư Nhã ở hiện giờ).

Chúng đệ tử mỗi người cậy liên lạc về gia đình xin tiền bỏ túi, lấy quần áo thêm, chuẩn bị một chuyến đi dài hạn. Lo vì bốn phạm đương nhiên phải lo: không biết ông Lê-Sanh Hạnh có giữ đúng hẹn hay không, đi đường có được suôn sẻ an toàn hay không?

Anh em cả năm người đến Sài-Gòn sẽ ngụ nơi nào? Đủ chuyện lo nghĩ, phập phồng chờ đợi giờ định mệnh điểm.

Nhớ lại mấy hôm trước, tính đúng ngày đầy tháng của con gái đầu lòng Nguyễn thị Tuyết Mai sanh ngày 18 tháng Chạp Bính Thân, đệ tử lên về thăm nhà khoảng 8:00 giờ tối, nhờ bà ngoại Tuyết Mai canh cổng rào. Vào phòng thăm vợ con chưa đầy 5 phút, nhạc mẫu đệ tử hốt hoảng chạy vào cho biết có 2 người đạp xe trước đường, rọi đèn pin vào nhà,

---

mới vừa đi qua, thế nào một chút cũng quanh lại, chẳng biết có vào nhà hay không? Nhạc mẫu đệ tử run sợ lo cho đệ tử.

Trước nhà lúc đó là con lộ cùng, không lối đi thẳng, nghe vậy đệ tử định quyết là cong an tuần rôn, chắc chắn sẽ quay lại, cần lo trước mới ổn.

Đệ tử vội vàng ra khỏi nhà, lách mình vào bụi chuối phái sau, nghĩ rằng nếu 2 người ấy vào nhà, đệ tử có đủ thời giờ vọt chuồn phía hậu, còn không sẽ theo đường cũ trở về Hộ-Pháp-Đường. Một chút sau đó, quả thật cũng hai người đạp xe trở lại, cũng rọi đèn pin vào sân. Đệ tử chờ thật êm, hối hả ra đi, không tiện từ giã vợ con, phi thân lên rào, lẩn vào bóng tối, đi luôn.

Quay lại cuốn phim chuỗi ngày qua rồi nghĩ đến thực tế, hôm nay nhận về xin tiền đăng đi, không biết bao giờ mới gặp lại, đoán nỗi suy tư của vợ đang lo cho số phận của chồng, rồi nghĩ lại phận mình, tuổi vừa quá đôi mươi, quá trẻ, mới về nhà chồng hơn 1 năm rồi phải xa chồng, còn có ngày gặp lại nhau chẳng? Hay phải xa lìa nhau vĩnh viễn? Con mới sanh, tương lai của nó ra thế nào? Đệ tử hình dung cảnh vợ đang bi lụy buồn khổ, sầu lo, thấy tội nghiệp cho vợ vô cùng và cũng tự thấy nao nao dạ, xót xa lòng.

Cảnh nhà thật đơn chiếc: hai vợ chồng trẻ với đứa con thơ, thêm cậu học trò tên Đạt do gia đình nuôi nấng giúp đỡ từ nhiều năm qua, cho học văn hóa rồi anh Lương còn vận động cho học thể dục thể thao, đang ở Sóc Trăng, chưa mãn khóa. Đệ tử có đến tại chỗ thăm Đạt một lần, nó cũng sắp ra trường về phục vụ tại tỉnh nhà. Nhạc mẫu có mặt giúp đỡ một thời gian nào trong lúc sanh nở, bước đầu vợ chưa kinh nghiệm và còn non yếu rồi cũng phải về Tân An lo cho nhạc phụ già yếu, ai cũng có gia đình bị buộc ràng

---

vì bốn phận, làm sao giúp đỡ trường kỳ cho được? Chừng hết hạn nghỉ sanh, phải trở lại nhiệm sở, đi dạy học như trước lại bận bịu con nhỏ, làm sao giải quyết việc nhà cho ổn được? Tội nghiệp!!! Vừa bước chân vào đời mới lại gặp ngay nghịch cảnh, tuổi quá trẻ mà thương đau dồn dập tới tấp, không ai an ủi đỡ đần, chia sẻ!!! Chính mình tự nguyện dẫn thân mình chấp nhận đã đành, song hậu quả để vợ chịu ảnh hưởng, liên lụy. Tội nghiệp!!! Càng nghĩ tâm hồn càng tê tái, tim gan mềm nhũn gần như rã rời tan nát, nhưng còn cách nào hơn?!

Đệ tử buồn thương vô tận nhưng cũng không tài nào đoán trước được là chuyện ra đi ấy là để vĩnh viễn xa nhau!!!

Trời sẩm tối, Sĩ Tải Tỷ về nhà để từ giã cha và chị. Chờ mãi đến giờ khởi hành, Tỷ không trở lại, anh em còn bốn người vẫn phải ra đi.

Thương ông quản gia rất tận tình, chu đáo lo cho anh em. Ông tình nguyện một mình đi trước, dò đường trong đêm tối thấy ổn, trở lại hướng dẫn anh em ra khỏi Hộ-Pháp-Đường, nhảy rào băng qua vườn cao su, nay là Bá Huê Viên đến đường hàng trúc, lần ra đầu lộ đầu tới Từ Bi lối 8:05.

Thấy chưa có xe, chúng đệ tử càng lo thêm, không biết anh Lễ-Sanh Hạnh có y hẹn chăng? – Tập trung năm người ngoài lộ trong đêm tối lúc tình hình đang căng thẳng e bị tình nghi và sợ bị lộ, anh em thẳng đến nhà ông Giáo-Hữu Thiệp, đi luôn ra phía hậu kêu cửa. Ông Thiệp chưa ngủ vội mở cửa mời vào, tắt đèn nói chuyện trong bóng tối, Chừng đó ông quản gia mới từ giả anh em với những lời chúc lành trước khi trở lại Hộ-Pháp-Đường.

Không nhớ rõ ông quản gia là ai và tên gì, mãi đến bây giờ hỏi mãi cũng không ra, thật là một khuyết điểm to lớn



---

không nói được nên lời, cũng không thể hiện được tắc lòng tri ân, thật là điều đáng tiếc và cũng thật đáng trách!

Chờ khoảng 1/2 giờ, xe tới anh em chia tay vội vàng từ giả ông Giáo-Hữu Thiệp rồi nôn nả lên xe.

Anh Hanh sắp xếp cũng khá chu đáo. Xe chở bột mì và vỏ chai lave, nước ngọt, đựng toàn bao bố, bao chất xung quanh thùng xe giữa chừa chỗ bốn anh em ngồi, rồi chông các bao khác phủ lên, bít lại thoáng nhìn vào không thể biết được. Xe bắt đầu lăn bánh, chạy theo lộ trình Trường Mít, Bàu Đôn, Trảng Bàng, đến ngã ba Bàu Năng, xe dừng lại trạm kiểm soát. Vẫn biết thông thường muốn được dễ dãi nhanh nhẹn đỡ mất ngày giờ nghề làm xe khéo ngoại giao và biết điều với các trạm kiểm soát, lo lót, hối lộ là xong, tuy vẫn anh em đang có tịch, dấu mình giữa hàng hóa vẫn phập phồng lo sợ, luôn luôn âm thầm cầu nguyện.

Qua trạm sông sẽ chạy một khoảng xa, xe dừng lại để anh em bước ra đặng xếp bao thứ tự lại. Bột dính cùng mặt mũi, áo quần, nơi nào cũng dính ít nhiều, anh em dùng mouchoir phủi, không làm sao hết sạch, khi xuống Sài-Gòn xuống xe cũng còn phủi tiếp.

Lúc đó một giờ khuya xe đậu gần Ngã Bảy Chợ Lớn. Chúng đệ tử ngồi quán cóc bên đường giải lao, mừng được thoát hiểm thật sự. Lại thêm chuyện, cạnh bên có một thanh niên ngồi cũng uống trà tự xưng là công an được lệnh đi Tây-Ninh, chờ sáng đáp xe đi nhận nhiệm sở mới. Chúng đệ tử chấm dứt câu chuyện sớm rồi đến ngụ nhà Sĩ Tài Lê Văn Đồi.

Việc kiểm mượn nhà, anh Ngồi không tán thành ở chung đông, rủi có gì là bị bắt chung hết một lượt. Anh chọn nhà một Chức Việc Bàn-Trị-Sự ở Bình Thới – Chợ Lớn. Anh

---

Tiếp ở trọ nhà bác ở đường Gia Long Sài-Gòn, còn đệ tử mượn nhà ở xóm lao động sau chợ Hòa Hưng, đường vào Khám Chí Hòa ở chung với anh Tấn, tự lo việc nấu nướng, ăn uống tự sắm sửa nồi niêu chén bát.

Việc ăn ở tạm ổn định, không biết phải làm sao sinh sống, lúc còn nhỏ đi học, vừa ra trường, bắt tay ngay vào việc Đạo, chẳng có nghề gì trong tay, ở không ăn xài mãi của kho chịu cũng không xuể. Gia đình nghèo có phương nào cung cấp lâu dài được? Anh Tấn đồng ý nhờ trường dạy lái xe lo cho bằng lái rồi mượn taxi chạy, có đồng ra đồng vào mới mong lo việc chung lâu dài được. Thay vì đóng tiền cọc có bằng lái rồi mới trả tất, hai anh em đưa đủ số một lần một, sợ để sẵn tiền trong túi xài hết, lúc cần không có để trả gây phiền phức.

Mặt khác, anh em cậy người đem phúc trình lên Đức Hộ-Pháp. Liên lạc mang về ngoài các chỉ thị có một bức thư Đức Hộ-Pháp gửi cho cháu ruột tên Phạm Trung Hiếu, trước kia là Thanh tra Chánh trị Đạo ở Thánh-Thất Đô Thành Sài-Gòn, gửi gắm nhờ giúp đỡ chúng đệ tử.

Anh Tấn sợ bị sa lưới công an sợ bị thủ tiêu vì trong bức thư Đức Hộ-Pháp gửi Liên Hiệp Quốc, yêu cầu can thiệp vụ chánh quyền Ngô Đình Diệm khủng bố đàn áp Đạo, anh Tấn được nêu tên làm nhân chứng. Ông Giáo-Hữu Thái Tây Thanh được lệnh về rước anh Tấn đi Phnom Penh. Còn lại ba anh em, đệ tử ở riêng một mình.

Hai anh Ngồi và Tiếp chưa biết ông Phạm Trung Hiếu. Đệ tử đã tiếp xúc nhiều lần nhưng khi ông Hiếu dời nhà về Bình Tiên, đệ tử không rõ địa chỉ. Định nhờ ông Giáo-Hữu Thượng Liên Thanh, Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Chợ Lớn hướng dẫn, đệ tử cậy người mời ông đến nhà Bà Lương

---

Muối, Chánh-Trị-Sự Đường Nhơn ở đường Vĩnh Viễn để bàn tính. Vì chuyện chung anh Liễn rất vui vẻ nhận lời. Lúc đầu đệ tử định đi cùng với anh Liễn, bàn qua tính lại một hồi, anh Ngời là trưởng ban thay mặt hợp lý hơn. Bà Chánh-Trị-Sự Lường Muối đãi bánh mì, ca cao sữa.

Điểm tâm xong, anh Giáo-Hữu Thượng Liễn Thanh và Sĩ-Tả Nguyễn Minh Ngời từ già mang thơ đi. Anh Tiếp và đệ tử chúc lành hai anh rồi nằm nhà chờ. Chờ đến chiều không thấy hai anh trở lại, phần chủ quan không nghĩ xa, anh Tiếp về nhà bác, đệ tử chạy săn tin. Không biết phải nhờ ai dò giùm. Vợ anh Liễn cũng đang trông mà không biết nhà ông Hiếu. Đệ tử không dám đến văn phòng Thánh-Thất, chạy tìm nhà quen, chỗ này chỗ nọ, không ai biết nhà ông Hiếu ở đâu cả. Rất lo âu, 7:00-8:00 giờ tối mới về đến nhà. Đêm đó ngủ không yên mà đại đột không dờn chỗ ở để đảm bảo an toàn. 4:30 sáng, đệ tử đạp xe vào Chợ Lớn, lẩn quẩn mấy chỗ đã tìm hỏi hôm trước, coi có tin mới không. Đi mua báo xem có bị tai nạn giao thông hay không? Bụng lại mong hai anh bị tai nạn giao thông đã đưa vào bệnh viện, anh em gặp lại nhau mừng rỡ, hàn huyên vui vẻ phỉ tình. Nhưng cũng nghĩ nếu hai anh đã bị bắt, khổ cho hai anh biết chừng nào.

Chẳng ai có tin gì hơn, đệ tử nghi quyết hai anh đã bị bắt, chạy vội về nhà toan dọn đồ tẩu thoát. Lúc đó mới ân hận, trách mình quá nông cạn, đại đột, chủ quan, không nghĩ xa, hành động quá muộn màng!!!

Đường vào nhà là con hẻm độc đạo, lúc mới dọn đến, đệ tử dò biết hết các ngách nhỏ có lối đi trong xóm từ các phía vào, từ sau chợ Hòa Hưng dẫn tới nhà. Đệ tử không đi đường chánh mà vòng lên phía chợ Hòa Hưng trở lùi lại, không vội vào nhà, đứng xa khoảng bốn năm chục thước

---

nép mình nhìn sang thấy cửa nhà còn đóng, ống khóa lủng lẳng trước cửa, đệ tử có phần an tâm dẫn xe vào đình ninh là chưa muộn. Vừa đến cổng rào, cháu Nguyệt cự giáo nhi ở Tòa-Thánh, có chồng về ở khích vách nhà đệ tử mượn, nhìn thấy đệ tử vội kêu lên:

– Cậu Bảy đi đâu mới về? – Cậu năm Ngời bị bắt dẫn về xét nhà cậu vừa mới ra.

Đệ tử chẳng còn nghe gì nữa và cũng chẳng muốn nghe thêm, đã đoán biết tất cả rồi!!! Tính toán quá muộn!! Trễ mất rồi!!!

Lòng não nuột vô cùng, nhanh nhen hấp tấp trở xe đạp về phía chợ Hòa Hưng, chạy thật nhanh đúng là để tẩu thoát, chậm chạp có thể sa cơ. Đạp xe lên tới Ngã Tư Bảy Hiền, theo đường Nguyễn Văn Thoại, tới Trường Đua Phú Thọ, trở ra Ngã Bảy, đến nhà người anh cô cậu, nói mấy câu để báo tin bất thường rồi quày quả đi tiếp.

Đệ tử đạp xe về Rạch Kiến, xin ở tạm nhà người cậu ruột thứ năm ở xã Long Hoa. Buồn cười là trên đường đi cả lúc ngồi trên xe Rạch Kiến, đệ tử thấy người nào cũng có vẻ công an, nghĩ người nào cũng theo dõi mình, hành khách sao lại có cách nhìn dường như tò mò, tọc mạch tưởng chừng như ai cũng biết mình là kẻ chạy trốn. Cổ trấn tỉnh, giữ vẻ tự nhiên nhưng lòng vẫn lo sợ, sanh lăm hoài nghi. Cũng đáng thương hại!!

Đệ tử có một bộ đồ mặc trong mình lại là bộ đồ cũ, xấu nhất trong số quần áo đem theo. Khổ não suốt tuần lễ ở Long Hòa, muốn giặt quần áo ngoài phải mặc đồ lót, ngược lại muốn giặt đồ lót phải mặc quần dài áo sơ mi hoặc là ở trần.

Lòng héo hon thất vọng, còn một mình bơ vơ, tự hỏi sẽ làm gì được đây?

---

Ở nhà ông cậu, không việc làm, tuổi tác cách biệt quá xa. Cậu chán không trao đổi tâm tình nhiều, lòng lại thất thểu lo âu, nghĩ rằng ai cũng biết việc của mình nên đệ tử thường lánh mặt, nằm võng trong buồng, vợ vẫn nghĩ suy và ưu tư phiền muộn. Đệ tử trầm nghĩ, kể cũng định số, lẽ ra số phận hẩm hiu phải là của mình, giờ chót xoay qua anh Ngời gánh chịu. Anh Liên vô can đột nhiên bị vạ lây... Nếu mình về sớm một chút độ nửa giờ thôi, hay là nếu đi hēm chánh như thường lệ về nhà, biết đâu giờ này đã nằm khám rồi và thân thể bị tra tấn sẽ ra sao, làm sao biết được?

Anh Ngời và anh Liên ra sao? Càng nghĩ càng thương anh Ngời nhiều. Đệ tử không phiền trách tí nào mà rất cảm ơn anh. Nếu anh có ý không tốt hoặc tinh thần yếu đuối, vừa bị tra tấn hỏi cung, anh dẫn công an về nhà thì đệ tử làm sao thoát khỏi? Anh ráng chịu đựng suốt ngày thêm một đêm, đến khi sức cùng lực tận, không chịu nổi mới dẫn lính xét nhà. Anh Ngời đã hy sinh quá nhiều. Tội nghiệp!!! Hai anh ra sao? Đệ tử nghĩ lại, lánh mặt về đồng có phần hợp lý, bởi anh Ngời biết những bà con nơi đệ tử thường tới lui, bị đòn anh buộc dẫn đi tìm khắp, có thể bắt gặp được đệ tử và dễ liên lụy đến thân nhân.

Tránh đi là diệu sách trong nhất thời nhưng ở lâu nhà ông cậu sao được? Ông coi cũng có vẻ lo sợ nhưng vì thương, ép lòng cho đệ tử ở. Đệ tử nghĩ bằng mọi giá phải đi Phnom Penh. Vượt biên 1 mình mặc dầu cũng biết hướng nhưng chưa đi lần nào đệ tử thấy khó. Muôn bề thắc mắc, trăm mối tơ vò! Đệ tử quyết định chờ ít hôm tinh thần thật ổn định về Sài-Gòn sẽ tính sau.

Tuần lễ sắp trôi qua. Đệ tử đạp xe đi Long Khê, quận Gò Đen, Chợ Lớn, thăm người chị ruột, mục đích mượn vài ngàn đồng, chuẩn bị đi Phnom Penh, bằng mọi cách phải

---

đi. Ngày hôm sau về tới Sài-Gòn đệ tử lo mấy việc. Thứ nhất tìm hỏi tình trạng của hai anh Liền và Ngời. Được nghe kể lại, từ lúc rời Tòa-Thánh anh Ngời chưa có tin về gia đình, chị Ngời lo lắng, tìm thăm để biết sức khỏe và sự ăn ở ra sao? Vừa đến Thánh-Thất Máy Đá Chợ Lớn, đúng lúc xe công an chở anh Ngời tới. Sau những ngày bị khai thác, tra tấn, tướng diện thay đổi, chị Ngời không nhìn ra chồng. Anh Ngời kêu vợ bị công an nạt rầy. Chị nhìn lại mới nhận diện ra chồng. Chị khóc quá. Phần anh Liền không có tin mới. Trường hợp bị bắt xảy ra như sau: Khi đem thơ đến nhà ông Phạm Trung Hiếu, hai anh được mời vào phòng khách như bình thường. Lúc vào đề và trao thơ, ông Hiếu hỏi:

– Có ai cùng đi với hai em không? Nếu có nên mời hết vô. Đừng ngại.

Thấy ông Hiếu có vẻ niềm nở, hai anh cảm ơn, thật tình đáp chỉ có hai người thôi, không còn ai khác nữa.

Ông Hiếu hỏi gặng lại:

– Thật không?

Được xác nhận là thật, ông Hiếu bèn gọi con đóng cửa rào và bảo đi kêu lính bắt.

Anh Liền thấy cơ nguy lo cho việc chung bị đổ vỡ, sụp lạy và nói:

– Đây là bức thơ của Đức Hộ-Pháp, chú ruột của Ngài, chính Đức Hộ-Pháp tự tay viết. Nếu Ngài tin thì tin, còn không tin thì xin xé hủy, cho anh em chúng tôi về.

Ông Hiếu cương quyết:

– Đâu được, đã đến đây rồi, muốn ra phải có cảnh sát hay công an dẫn ra mới được chớ.

Hai anh Liền và Ngời bị bắt trong trường hợp như vậy.

---

Lúc lưu vong ở Nam Vang, đệ tử biết thêm là anh Giáo-Hữu Thượng Liên Thanh bị giam và chết trong tù. Đức Thượng-Sanh cầm quyền Đạo tại Tòa-Thánh, ký lệnh giáng cấp xuống cấp Lê-Sanh. Đức Hộ-Pháp dùng quyền Chí-Tôn tại thế, thủ tiêu Thánh Lệnh của Đức Thượng-Sanh để giữ nguyên phẩm Giáo-Hữu của anh Liên.

Việc thứ hai là báo tin cho Đức Hộ-Pháp rõ, thơ không gửi ngay chùa, sợ bị kiểm duyệt, gửi theo địa chỉ Etablissement Frey, hãng buôn chỗ anh Lê Sơn Trân làm, nhờ anh Khỏe chuyển lên Đức Hộ-Pháp. Lời văn viết khéo, khách bàng quan xem qua không thể đoán được. Chỉ người trong cuộc mới hiểu thôi.

Việc thứ ba là tin về nhà xin gửi bộ quần áo cũ, còn bỏ lại lúc ra đi, để có thay đổi.

Việc thứ tư là đến trường dạy lái xe, cầu may xin rút bớt tiền lại chút ít, nếu được đỡ khổ hơn. Kế hoạch hành nghề lái xe taxi không thể thực hiện bởi còn ở Sài-Gòn không lâu không đủ thời gian thi lấy bằng lái. Mon men tới trường từ phía trong, ông chủ trường nhìn thấy, bước ra tận cửa hỏi:

– Mấy hôm nay ông đi đâu? Không thấy đến. Ông có làm gì không mà cảnh sát tới đây tìm ông.

Đệ tử quay xe rút lui nhanh, không nghĩ đến việc trả lời. Đệ tử hiểu rằng lúc xét nhà, công an lấy được biên nhận của trường ghi tên đệ tử lúc đóng tiền nên tìm bắt.

Thế là hai anh em chịu mất chung 5.000 đồng, số bạc cũng khá to theo thời giá. Riêng đệ tử mất tất cả: quần áo, mền mùng, giày dép, nồi niêu chén bát, vật dụng trong nhà vì không dám trở lại lấy, sợ có người thấy mặt tri hô kêu lính bắt.

Việc xảy ra rồi mới thấy quá nông cạn, đại dột. Đem

---

thân chạy trốn lánh nạn mà không biết phận, còn đua đòi nghĩ điều vật chất xa hoa, chú trọng hình thức bên ngoài, thấy hiện tại mà không nghĩ đến tương lai lâu dài; cả quần áo cũ mới, tốt xấu đều mang theo, đến Sài-Gòn còn mua sắm thêm, mua đồ, giày theo thời trang, chén bát toàn đồ kiểu... Nay đành mất tất cả bản thân chịu thiếu thốn đủ điều...!!!

Một bài học kinh nghiệm đáng giá!

Thời gian chờ tin Nam Vang trả lời, buồn bực lo âu... Đệ tử đi coi cốt Trạng ở đường Trương Tấn Bửu, gần chợ Trương Minh Giảng. Nghe đồn Cốt Trạng nói đúng lắm. Đệ tử tìm đến, đã thấy có đông người chờ đợi, tiền tổ đặt trên bàn. Một người độ 50 tuổi ngồi trên ghế phía sau bàn. Khi Trạng nhập cốt, bốc tiền quẻ của ai nấy nhận, cốt Trạng sẽ nói, giải đáp những điều muốn hỏi. Nếu thấy chưa đủ cần hỏi thêm, cốt Trạng sẽ trả lời tiếp. Đệ tử cũng đặt tiền như mọi người. Trong lúc chờ tới phiên, đệ tử nghe thiên hạ khen nức nở. Trạng nói đúng những điều bí mật muốn dấu, như chuyện buôn lậu, lấy trộm của công, làm công an mà không được cấp súng, quẻ ở tù... khiến đương sự yêu cầu đừng tiết lộ, sợ bị hại, có mặt đông người đủ mọi thành phần, không tin ai được. Đệ tử thấy vậy cũng hi vọng được trả lời chính xác việc cần hỏi. Ráng tin để chờ.

Khi cầm tới tiền đệ tử, cốt Trạng hỏi và nói luôn:

– Tiền này của ai? Quẻ này ứng điềm đi xa. Tại sao tính đi xa vậy? Sao không ở đây mà đi xa làm chi? Đi được chớ có sao đâu.

Đệ tử nói:

– Cậu Trạng là người khuất mặt, hẳn đủ sáng suốt. Đã biết rồi còn hỏi làm chi. Tôi muốn biết dự tính của tôi có thành hay không và sớm muộn thế nào, xin cho biết bấy



---

nhieu thời.

Cốt Trạng trả lời:

– Thành chớ sao không thành. Thơ của cậu nam đã tới nơi rồi, đã tính cho người đi rước cậu nam. Về lo chuẩn bị đặng đi. Không đây một tuần lễ nữa sẽ có tin.

Đệ tử hỏi:

– Người đi tìm rước làm sao có thể gặp được? Nhà ở trước đã dời đi rồi, làm sao biết chỗ ở mới mà tìm?

Cốt Trạng quả quyết:

– Trạng nói vậy cứ yên chí chờ. Nếu đúng tuần lễ không có tin thì đến đây đập bỏ bàn thờ Trạng.

Nghi nghi hoặc hoặc, làm sao trọn tin được? Biết rằng nếu cho người đến đón chắc chắn ông Giáo-Hữu Thái Tây Thanh sẽ được chọn bởi ông có đi nhiều lần, rành đường đi nước bước. Mà đã đổi địa chỉ làm sao ông biết? Đệ tử rầu lo vô cùng.

Mấy hôm sau vợ đệ tử đến thăm mang theo bộ quần áo cũ cho đệ tử như đã dặn, có bồng Tuyết Mai, đứa con gái duy nhất, tuổi sắp được ba tháng.

Tính lại lúc Tuyết Mai vừa mở mắt chào đời, đệ tử có mặt ra vào bệnh viện, khi rước vợ con về nhà, đệ tử bận công tác việc Đạo, con đầy tháng mới gặp lại, chỉ 5 phút thôi rồi lại tức tử ra đi với sự vội vàng lo sợ. Còn vài hôm nữa con được ba tháng tuổi đời, cha con gặp nhau lần nữa để rồi phải xa dài hạn. Con còn bé bỏng nào có biết gì, vợ chồng hàn huyên chưa thỏa tâm tình, kể cho nhau nghe chưa đủ tình tiết của chuỗi ngày bất hạnh vừa qua, tuy nhiên cũng bàn sơ với nhau các hoạch định tương lai cuộc đời của hai đứa khi được trùng phùng tái ngộ, vợ chồng an ủi lẫn nhau rồi

---

dẫn nhau đến cao lầu dùng bữa trước khi chia tay sau hai ngày sum họp.

Nói rằng tạm biệt, thật ra bữa cơm hôm ấy, ai ngờ là để đánh dấu cuộc gặp gỡ sau cùng rồi dứt đoạn duyên tình của nhau, thay vì trăm năm tơ tóc mà thu ngắn vồn vẹn 20 tháng không đây.

Nói rằng tạm biệt nhau khi con sắp tròn 3 tháng tuổi mà thật sự là vĩnh biệt, xa nhau luôn suốt cả cuộc đời.

Sau 4, 5 ngày chờ đợi, hy vọng lời cốt Trọng ứng hiện. Độ 2 giờ trưa, đệ tử đang nằm trên gác nhà anh Đồi lợp tole, oi ả nóng bức, không ngủ được, thỉnh linh anh Tiếp đến kêu:

– Trân, toa chuẩn bị đồ đi Nam Vang.

Đệ tử cười trả lời:

– Chơi hoài bạn. Giờ này đi đâu đó?

Anh Tiếp nói:

– Hôm nay tự nhiên không ngủ được, Mỏ mặc đồ ra khỏi nhà lúc gần 1:00 trưa. Thấy nắng quá, không biết phải đi đâu mà cũng không muốn trở vào nhà, lẩn thẩn đi không định hướng. Mỏ vụt có ý nghĩ vô bến xe Pétrus Ký chơi. Vừa đến bến thấy xe Châu Đốc xuống, Mỏ chạy lại coi có ai quen ở xứ đến không, bất ngờ thấy ông Ba Tây. Ông kêu hỏi Toa hiện giờ ở đâu, nhả dùm bảo Toa chuẩn bị ngày mốt đi Nam Vang. Đức Hộ-Pháp sai về rước. Ông Tây đi luôn về Tòa-Thánh có việc, mốt trở lại, hẹn gặp nhau tại bến xe lúc 7:00 tối, chùng đó đệ tử mới tin lời bạn Tiếp là thật; mới thấy lời Trọng nói đúng. Đệ tử càng tin mãnh liệt hơn là *“nhứt ẩm nhứt trát giai do tiên định”*. Tất cả, tất cả đều định trước không sai.

Cớ sự đã như thế, đệ tử thấy không còn gì cần phải gặp

---

lại ông cố vấn pháp luật của Đạo. Trong những lần gặp gỡ trước, luật sư Trịnh Đình Thảo có vẻ sốt sắng giúp đỡ, điển hình khi anh Sĩ Tải Nguyễn Thành Nguyên bị bắt ở Vĩnh Long, chúng đệ tử đến yêu cầu can thiệp, ông nhận lời ngay và chỉ lấy chi phí tối thiểu cho nhân viên đi sao lục hồ sơ, nhưng kết quả chẳng đi đến đâu.

Đệ tử thấy không thích hợp lắm vì luật sư Trịnh Đình Thảo có ý khuynh tả nhiều. Qua cách nói chuyện đệ tử nhận thấy như vậy, sự thật sau này ứng hiện rõ nét như điều nhận xét.

Phân luật sư Vương Quang Nhường, Chủ tịch Luật sư đoàn, nhiệt tình hơn. Trường hợp chúng đệ tử đến thỉnh ý về cuộc lễ sắp tổ chức ngày mùng 9 tháng Giêng Đinh Dậu 1957 độ 7:00 tối, đang hút á phiện trên lầu nghe báo cáo, ông ngưng hút ngay xuống lầu tiếp chuyện chúng đệ tử, vừa đi vừa cài khuy áo dài đen. Giờ này, ông Vương Quang Nhường đã ra người thiên cổ, nhắc lại đệ tử vẫn kính trọng và cảm mến vô cùng.

Ngày đi, đệ tử định đem xe đạp theo để có làm chơn nhưng anh Tây bàn đường đi khó khăn, chưa chắc an toàn lắm, mang theo công kênh bất tiện. Hành lý chỉ có một túi nilon nhỏ gồm 1 quần tây dài, sơ mi, một quần cụt, một áo thun với một khăn mặt nhỏ, toàn đồ cũ loại bỏ, bắt đắ dĩa mốt lại để có thay đổi.

Anh Ba Tây lên xe ngồi trước, phút chót xe sắp chạy, đệ tử mới bước lên. Xe nổ máy, một người đàn ông mặc thường phục rảo nhìn mặt khách, nhìn từng băng một. Đệ tử làm như vô tình không hay biết, day nói chuyện với anh Ba Tây, ra vẻ tự nhiên, cốt ý không để cho nhìn rõ mặt, phòng rủi ro bất lợi. Dưới ánh sáng mờ mờ từ mui xe, người đàn ông ấy

---

xem lướt qua đường như làm cho có lệ rồi ra lệnh cho xe chạy.

Sẵn có tịch đệ tử trải qua 1 phút hồi hộp.

Xe đến Châu Đốc lúc 1:00 khuya, hai anh em mượn ghế bố ngủ ngoài trời tại bến phà chờ sáng. 5:00 phà bắt đầu sang sông. Hai anh em thức sớm qua phà, đi vài km hướng Tân Châu, lại phải qua đò chèo đi Cồn Tiên, thuê xe lôi đi tiếp, qua trạm kiểm soát Hòa Hảo mới tới biên giới Miên, ghé nhà vị Chánh-Trị-Sự sở tại.

Lúc đó mới 9h, chờ trưa lính Miên gác thường không để ý, sẽ đưa thuyền qua Bình Di (Prey-Chrey) đất Miên. Ông Chánh sự quá dè dặt, mời đệ tử thẳng vào buồng, sợ người ngoài trông thấy, đãi bữa cơm trưa rồi lấy thuyền chèo đưa qua sông lúc 12h rưỡi. Mọi việc đều an toàn.

Đệ tử nghỉ tại Thánh-Thất Prey-Chrey còn anh Ba Tây ở nhà quen trong xóm Đạo. Mấy ngày Tết Miên nhằm ngày 13, 14 và 15 tháng 4 Dương lịch anh Ba Tây sợ đi đường gặp trở ngại nên chờ qua lễ.

Anh mượn một giấy lãn tay tức căn cước cấp cho Việt kiều, loại không dán hình cho đệ tử hộ thân lên xe đi Koh-Thom, anh ngồi cạnh đệ tử còn một người Đạo ngồi băng trước, đem theo một số tiền không rõ bao nhiêu nhưng nghe nói cũng khá lớn phòng khi bất trắc sẵn tiền lo lót cho qua.

Ở xứ Miên được điều đó: có tiền muốn gì cũng được, vạn sự khó có thể trở thành dễ.

Qua con đò mới tới thị trấn Koh-Thom. Trạm kiểm soát tại quận này nổi tiếng là khó. Ông Đạo đi theo đệ tử chờ qua khỏi trạm sông sẽ rồi mới về Prey-Chrey.

Càng nhắc càng cảm trọng thâm ân của Chí-Tôn ban cho trong khối ưu ái nồng nàn, bao la của tình đồng Đạo,

---

tới đầu cô, bác, anh, chị, em đều giúp đỡ đệ tử một cách tận tình chu đáo.

Khoảng 12h trưa tới Báo-Ân-Đường, gần Chamcarman của vợ chồng ông Huỳnh Hữu Lợi, chỗ Đức Hộ-Pháp ngự lúc đến Nam Vang. Từ ngày khởi công cất chùa gần chợ Cây Gòn, Đức Ngài sáng đi chỉ cho công thợ làm, trưa ở lại, chiều về.

Anh Ba Tây không muốn đệ tử vào chùa mới lúc ban ngày, vì sợ hàng ngày có công an được phái đến, ghi tên những người lạ mặt ra vào chỗ Đức Hộ-Pháp. Anh đi một mình để báo cáo công tác hoàn thành, còn đệ tử ở lại Báo-Ân-Đường, chiều gặp đủ mặt.

Tối đến, đệ tử trình diện Đức Hộ-Pháp, tường trình các sự diễn biến của Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống ở Tòa-Thánh cùng tình hình của Đạo và đất nước trong thời gian qua. Đức Hộ-Pháp an ủi, ủy lạo và dạy xuống nhà nghỉ.

Hôm sau Đức Ngài dạy mua vải may đồ cho đệ tử có thay đổi và mặc đi cúng. Chị Giáo-Hữu Hương Nhàn lãnh hai trăm đồng may hai bộ bà ba với một áo dài trắng toàn vải popeline tốt mà chưa hết tiền.

Ngài Hồ Bảo Đạo định lo thủ tục xin cho đệ tử tị nạn chính trị như trường hợp của anh Tấn đệ tử có ý kiến để chờ đợi xem có thể lục lại cùi giấy lẫn tay 1949, khi đệ tử đắc lệnh đi hành Đạo lần đầu ở Phnom Penh. Trong khi chờ đợi, đệ tử làm tờ có mất giấy, cò cảnh sát chứng để tạm dùng.

Khi được người quen đến hỏi giúp, ông Cò ra giá sáu ngàn đồng Riels để lục cùi cũ cấp giấy mới hợp pháp. Thật là nan giải. Chị ruột cho hai ngàn đồng lên tới Phnom-Penh, trừ các chi phí đổi tiền còn lại một ngàn sáu trăm Riels. Xin thêm cho đủ rất có thể Đức Hộ-Pháp sẽ cho nhưng biết Đức

---

Ngài không nhiều tiền lại có lắm chuyện phải lo. Đệ tử thấy không nỡ làm khổ thêm Đức Ngài, định buông trôi, tới đâu giải quyết tới đó, yên chí đã có ự an bày trước, như Nguyễn Du đã viết trong truyện Kiều:

*Đánh liều nhắm mắt đưa chơn,  
Thử xem con tào xoay vẫn đến đâu.*

Đệ tử mời anh em đi ăn uống vui với nhau sau thời gian xa cách cho phỉ tình, mua sắm thêm khăn, bàn chải, xà bông tắm giặt, vài ngày tiêu hết số tiền còn lại.

Đệ tử nghĩ rằng mang giấy tị nạn chính trị có lợi mà cũng có hại. Lợi thứ nhất là đỡ tốn tiền, thứ hai là sau này về xứ có thể phô trương lòi khoe ra để hãnh diện với anh em. Mà lòi khoe để làm gì? Khoe khoang có lợi gì? Đệ tử không thích điều đó. Còn hại là không được ra khỏi thủ đô quá mười cây số, không xin sở làm được. Thấy giấy tị nạn chính trị, ai cũng ngán, làm sao dám nhận cho việc làm? Thời gian lưu vong chắc chắn không mau. Vì vậy đệ tử chưa tính tới.

Thấm thoát một rồi hai tháng lần lượt trôi qua, được tin công an sẽ xét chùa, nghi Đức Hộ-Pháp còn làm chính trị, đã xét một lần rồi khi đệ tử chưa tới đã tịch thu một số tài liệu Hòa Bình Chung Sống, Nếu xét mà gặp đệ tử không có giấy tờ hợp pháp cư trú sẽ liên lụy tới Đức Ngài. Đệ tử rời Báo-Ân-Đường, xin tá túc tại nhà bà Chánh-Trị-Sự Đường Nhơn ở Phsar-Sylap, tuổi độ sáu mươi, nhà rộng cách thờ phụng như một chùa riêng. Bà ở một mình, người Huê kiều thường tới lui hành hương tiếp tế. Đệ tử đến trước, ít hôm sau anh Khỏe cũng đến ở chung.

Nghĩ đến chuyện lâu dài ở xứ người, cần biết tiếng của người sự sinh hoạt mới dễ dàng. Đệ tử đến chùa Sùng Phước xin học chữ Miên, Mấy ông sư toàn người Việt tu theo Tiểu

---

Thừa Phật Giáo, mặc áo vàng trì bình khát thực, quốc đạo của Miên rất thịnh hành. Vui vẻ tiếp và thông cảm hoàn cảnh lưu vong, của chúng đệ tử, ông Sư trưởng hỏi có bao nhiêu người học và hứa cho mở lớp dạy riêng. Chùa khai giảng lớp mới những học sinh toàn con nít. Khác trình độ không thể học chung được và cũng khó coi.

Mấy ngày sau y hẹn, chúng đệ tử khởi học. Anh Tám Ngọc, tài xế của Đức Hộ-Pháp lái xe đưa chị Tranh đến lớp sẵn anh ngồi học luôn cùng với anh Khỏe, Tấn, Cao, Bạch và đệ tử mọi người đều phấn khởi.

Lại nghe nói Tòa Đại Sứ Mỹ thường mở lớp dạy tiếng Mỹ, đệ tử đến xin ghi tên học và ghi luôn cho mấy anh em. Người đăm Mỹ chịu trách nhiệm phân hành, nói tiếng Pháp, cho biết vì học viên ghi tên còn ít chớ đủ số qui định mới mở lớp được. Khi nào đủ số, văn phòng sẽ thông báo từng địa chỉ một. Chúng đệ tử yên chí chờ (Bạch nhờ học ở đây mà khá giỏi chữ Anh).

### - THÁNG TÁM ĐÌNH ĐẬU (1957)

Đêm sau lễ Hội-Yến Diêu-Trì, Chúng đệ tử lên lầu chõ Ngài Hồ Bảo Đạo nghỉ, có Đức Hộ-Pháp ra ngồi nói chuyện. Đệ tử mượn người mời chị ba Cẩm và chị Tư Tranh, ái nữ của Đức Hộ-Pháp, lên nói chuyện cần nói. Trước đủ mặt đệ tử mở lời cùng chị Ba Cẩm, đại khái như sau:

- Thưa chị Ba, Anh Bạch vừa cho biết chị ba nói: *“Không cần mấy cậu theo thầy tôi. Mấy cậu theo để đực khoét thầy tôi”*. Điều đó làm tụi em buồn. Em nghĩ, lên đây chẳng có mấy người, trong hoàn cảnh khổ, nếu không an ủi làm vui bớt nỗi niềm đau khổ của nhau được thì thôi, đành lòng nào làm cho nhau thêm khổ đau? Chị cũng biết, Đức Hộ-Pháp

---

đổi xử với chúng em thương như con ruột, hằng tháng cho mỗi đứa hai trăm đồng để hớt tóc, mua savon tắm giặt, gọi an ủi thôi. Thật tình chúng em chẳng dám xin. Chị thử nghĩ chúng em lên đây, ai cũng bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cả gia đình sản nghiệp chắc chắn không phải mục đích đục khoét hai trăm đồng của Thầy mà là vì lẽ nào khác hơn... Chị đã nói như vậy, chúng em mời chị lên đây để thưa cho chị rõ, kể từ hôm nay, chúng em xin phép không nhận tiền của Thầy cho nữa, nói cho chị an lòng...

Đức Hộ-Pháp có vẻ không vui, một bên là con, một bên là trò, thay vì phủ quyết, Đức Ngài bèn kêu:

– Hiệu, tháng này mấy đứa tiền cho mấy đứa nó chưa? Lấy đưa cho nó xài.

Hiệu chạy lấy tiền trao cho anh em. Đức Hộ-Pháp lại bảo:

– Lấy đi con. Mấy con lấy xài đi.

Bảo vài ba lần như vậy, chúng đệ tử từ chối và thưa rằng:

– Dầu sao, hoàn cảnh nào chúng con vẫn sống được. Xin Thầy an tâm.

Anh Cao sợ Đức Hộ-Pháp buồn, khuyên nhỏ đệ tử nên nhận, không nên từ chối để Đức Hộ-Pháp buồn. Đệ tử nói lại:

– Mình nghèo thật nhưng đừng để bị khi...

Thấy chúng đệ tử cương quyết không nhận tiền, Đức Hộ-Pháp bảo Hiệu vào buồng bưng mâm trái cây cúng Hội Yến rồi, đem ra cho mấy anh em nó ăn với. Nghe vậy, đệ tử ra về sốt sắng theo Hiệu vào buồng phụ bưng ra bàn, có Đức Hộ-Pháp cùng ăn chung, vui vẻ như thường.

Tính ra hơn 4 tháng trôi qua, đệ tử sống không giấy tờ, việc đi lại tuy giới hạn cũng phải đi, vô chùa mới, ra chùa



---

ngoài, Đàn vĩa cũng đi cúng đều, thường đi đường đất, theo các con lộ đất, ít lo bị hỏi giấy. Có lần băng qua lộ dầu, trong đường đất vừa lú ra, cảnh sát đứng ngả tư tức còi kêu lại. Nhờ biết tiếng Pháp lại có 20 đồng chìa ra, cảnh sát cho đi bình yên.

Thấy việc lo giấy tùy thân thật nan giải, chưa biết phải tính như thế nào? Tình cờ anh Chín Lành từ Tòa-Thánh lên viếng thăm Đức Hộ-Pháp, đến thăm đệ tử. Anh Chín Lành lúc hùn làm cây ở Tòa-Thánh còn thiếu tiền chưa thanh toán đầy đủ cho anh em đệ tử, trong hoàn cảnh đó nghĩ rằng nếu nhắc đòi chắc anh không trả hoặc không sẵn tiền để trả. Đệ tử đề nghị lo cho anh 1 giấy lẫn tay để tiện bề lên xuống Phnom Penh, với điều kiện anh chi tiền 1 giấy cho đệ tử, mỗi người 3.000 đồng. Trong khi đó anh em Bình Xuyên, Hòa Hảo phải tốn đôi ba trăm ngàn đồng mới được 1 giấy, vẫn không yên thân. Công an biết họ có tiền và đang dùng giấy giả, thường theo tổng tiền, quấy rầy mãi. Giấy đệ tử hứa lo tuy giả mà thiệt, thấy thiệt mà là giả, loại giấy này cấp cho người Việt sanh trưởng ở Miền, vì lý do quê mùa xa tỉnh lị thôn quê không bắt buộc xin gấp nhưng phải có khai sanh, anh Chín Lành đồng ý và không đầy 1 tháng sau cả 2 cùng có giấy hợp pháp. Anh em rất vui dạ, đi đứng dễ dàng, không lo trở ngại.

Tình trạng đã hợp pháp, đệ tử nghĩ ngay đến việc xin sở làm. Trước để có tiền độ nhật, sau đỡ phiền chịu cảnh ngồi không ăn của nơn sanh. Xin khắp thủ đô không được sở vì thiếu thân thế, được giới thiệu tới công trường Lovet đang xây cất nhà kho cho Mỹ, cách Phnom Penh hơn 50 cây số.

Anh Khỏe cùng đệ tử đến gặp ông đốc công tại công trường, ông khuyên trở về Phnom Penh gặp ông giám đốc chủ hãng thầu. Ở chơi với ông đốc công vài ba hôm rồi về

---

Phnom Penh cũng chẳng kết quả gì.

Đã buồn lại gặp buồn. Ban Đại Diện Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống mới tái lập để tiếp tục công việc đang dang dở (sau khi anh em Sĩ Tả Ban Vận Động Miền Nam lớp bị bắt vào tù, lớp lưu vong phân tán) phúc trình lên Đức Hộ-Pháp, nói rằng chánh quyền tỉnh cho biết mọi việc bí mật của anh em. Tỉnh đều nắm tất cả tài liệu của Đức Hộ-Pháp từ Nam Vang gửi về trước khi tới tay anh em thì tỉnh đã có đầy đủ, cũng như tài liệu anh gửi Đức Hộ-Pháp, tỉnh không thiếu gì v.v... Đức Hộ-Pháp cho gọi đến và đặt nghi vấn vào lòng trung thành của chúng đệ tử, đệ tử trình bày, mấy lần được mời, anh Tấn và đệ tử được nghe chính Tỉnh Trưởng Vàng nói điều đó, ý muốn chặn đầu, bắt trọn để anh em lo sợ không hoạt động mà cũng là kế ly gián để phân hóa nội bộ. Thương anh Cao, người duy nhất cất giữ hồ sơ, thường ngày làm việc bên cạnh Đức Hộ-Pháp, rất lo sợ, thể thốt lung tung. Chúng đệ tử rất bình thản với sự ngay thẳng, của lòng và trọn tin rằng Đức Hộ-Pháp thừa sáng suốt hiểu thấu nhận xét mọi việc.

Một hôm đi thăm người bạn từ Sài-Gòn lên ở Cây số 4 Russey Keo, cùng đi có anh Khỏe và anh Tấn. Anh em gặp nhau sau nhiều ngày xa cách, vui vẻ tâm tình hết chuyện này đến chuyện khác, bất ngờ nghe ông chủ nhà nói đồn đồn cao su Chup đang cần người. Phần lớn người Việt có khả năng bỏ về Việt Nam thành thử đang thiếu người. Đệ tử chíp trong bụng, nghĩ ngay đến anh Quốc, nghe nói trước làm việc ở Chup, hai vợ chồng đều là Chúc-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, định ý sẽ viết thư xem anh có thể giúp gì được không.

Về nhà nghĩ lại không nhớ anh họ gì, địa chỉ không nhớ rõ ràng, phân vân lưỡng lự, không lẽ buông trôi, thôi đành cầu may vậy. Dầu không hy vọng nhiều, đệ tử vẫn viết thư

---

gởi đi, đề địa chỉ ngay Chup.

Hàng ngày cùng nhau đi học chữ Miên, không đầy 1 tuần lễ, bất ngờ nhận được thư hồi âm. Bóc ra xem thấy có 2 lá thơ: anh Quốc viết mời anh em lên, nếu may mắn xin được việc làm, anh em sống chung cho vui. Anh chỉ đường đi nước bước rành rẽ. Chị Quốc viết 1 lá thơ riêng để chứng tỏ cả 2 vợ chồng đều đồng ý để anh em khỏi ngại.

Anh chị Quốc không còn ở Chup nữa, đã đổi về Péam Chéang lâu rồi, cách Chup 15 cây số và là sở ngành của Chup. Địa chỉ viết không đúng và họ của anh Quốc cũng sai luôn, thế mà thơ vẫn tới.

Được thư hồi âm mừng cũng có mà rầu lo lại nhiều hơn: đào đâu ra tiền để đi đường? Suy nghĩ nát nước, sau cùng đệ tử bàn với anh Khỏe, nhờ cô Bảy Cúc (Giáo-Sư Hương Cúc) vay dùm 1000 đồng, nếu được sở làm lãnh lương trả nợ, bằng không sẽ bán xe đạp để thanh toán. Chiếc xe này anh Ba Tây không tán thành cho đem theo lúc đầu, sau nhờ người bạn thường lên xuống Sài-Gòn đem lên dùm. Một tháng sau đệ tử tới Nam Vang. Xe thuộc loại tốt, bán có giá. Cô Bảy Cúc sẵn sàng hỏi giúp, lãi 10 phân.

Đường đi PéamChéang phải qua 2 phà: Prek-Kdam và KomPong-Cham, cách thủ đô 150 cây số. Đến nơi, vợ chồng anh Quốc tỏ ra niềm nở, lịch thiệp và mừng rỡ. Đúng là thiên lý tha hương ngộ cố tri. Đệ tử đỡ ngại.

Anh Quốc khuyên đệ tử nộp đơn xin việc tại sở kỹ thuật (Service Technique) vừa thành lập. Sở mới nhận 3 người thợ kỹ, lương khá, bốn mươi lăm đồng 1 ngày. Chúng đệ tử nộp đơn xin việc, đợi cả tuần không thấy trả lời. Anh Khỏe phải về Nam Vang ghi gia hạn giấy lẫn tay. Giấy này được cấp năm 1950 lúc được bổ nhậm thay đệ tử hành sự ở

---

Hội-Thánh Ngoại Giáo, anh mượn gia hạn đều, hằng tháng nên giấy vẫn còn hiệu lực.

Anh Khỏe đi bữa trước, hôm sau đệ tử được mời tới. Ông giám đốc cho 2 bài toán chia với nhiều số lẻ, cho làm rồi lại bảo thợ ký lấy máy tính thử. Thấy đúng ông nói với đệ tử:

– Tốt, ngày mai anh đến đây đúng 7h sáng, tôi sẽ chỉ công việc cho anh làm.

Sở cách nhà anh Quốc không đầy 100 mét. Sáng hôm sau đệ tử trở lại, ông giám đốc nói khác:

– Sở tôi mới thành lập, công việc chưa nhiều. Anh về nhà chờ, khi nào cần tôi sẽ báo tin. Dường như anh có người bạn đang làm tại văn phòng giám đốc đồn điền PéamChéang, phải không?

Biết bị từ chối khéo nhưng không hiểu lý do, sau này rõ lại là chánh phủ Hoàng gia Cao Miên vừa ra sắc lệnh cấm các công tư sở thân nhân viên ngoại kiều, qui định tỉ lệ nhân số 70% người bản xứ và 30% ngoại kiều. Vì lẽ đó ông Tổng Giám Đốc ở Chup không chấp thuận.

Đệ tử thất vọng lui gót trở về, thâm nghĩ rằng chiếc xe đạp sẽ đi đời và mỗi ngày phải lội bộ đi học chữ Miên. Ấu cũng là định mệnh.

– Cả tuần lễ ở nhà anh Quốc, được giới thiệu với mấy thầy, nhà của hãng cấp ở quanh quần gần nhau, thường đến câu lạc bộ chơi ping-pong, tennis và uống rượu tây, nghe radio, rất hòa đồng vui vẻ, quên bớt điều phiền muộn lo âu.

Một hôm anh Quốc hỏi đệ tử có muốn xin việc làm ở Chup, anh giới thiệu với ông kế toán trưởng coi có giúp gì được không? Đệ tử đáp rằng nơi nào chịu mượn, mình chịu làm.

---

Ngày hôm sau, anh Khỏe và đệ tử đến văn phòng Chup, gặp ông kế toán trưởng Phạm Đăng Hạc, đưa thơ giới thiệu, ông Hạc xem xong cho biết là ông Tổng Giám Đốc đi Phnom Penh, không có mặt ở Chup. Ông mời chúng đệ tử về nhà nghỉ. Thuộc tiêu chuẩn cao, nhà rộng rãi, đầy đủ tiện nghi. Chờ ba bốn hôm mà ông Tổng Giám Đốc vẫn chưa về, vừa sốt ruột vừa ái ngại trước sự ân cần chu đáo của gia đình ông kế toán trưởng.

Đệ tử đề nghị xin gặp ông Giám Đốc sở Chup thay vì chờ ông Tổng Giám đốc lâu. Ông Hạc đồng ý giới thiệu với ông Nguyễn Văn Bội, Chánh văn phòng, để nạp đơn ngay ông Giám đốc. Hôm ấy, chúng đệ tử phải chờ đến hơn 7:00 tối, ông Giám đốc ở nông trường về mới gặp, ông hỏi:

– Vì sao phải xin việc?

Đệ tử trả lời:

– Làm ăn thất bại, tài sản tiêu tan, buộc lòng tìm việc làm.

Ông hỏi tiếp:

– Từ trước đã làm việc nơi nào chưa?

Đệ tử nói:

– Chưa làm công cho ai hết mà đã từng làm chủ lò gạch ngói và xưởng cửa máy. Đây là lần đầu tiên xin việc.

Ông chất vấn thêm:

– Anh có biết chánh phủ Hoàng gia Cao Miên đã ra sắc luật cấm các cơ sở thân ngoại kiều, sao không xin nhập tịch Miên cho dễ?

Đệ tử đáp:

– Phải tốn nhiều tiền.

Ông hỏi bao nhiêu? Đệ tử cho biết phải tốn ít nhất

---

mười ngàn đồng riels mà phải biết cách hối lộ, bằng không sẽ mất tiền mà không được việc.

Ông nói:

– Mười ngàn đồng có đáng là bao?

Đệ tử cười nói tiếp:

– Đối với quý hăng, mười ngàn riels chẳng là bao thật, nhưng đối với tôi trong hoàn cảnh hiện tại, mười ngàn riels kể là một sản nghiệp.

Ông Giám đốc cười và bảo:

– Ngày mai hai anh đến gặp ông Tổng Thư Ký.

Sáng lại, ông Tổng Thư ký đưa bộ luật lao động dày và 1 bài toán đố, đại ý một công nhân với số lương tiền và gạo bị tai nạn lao động, có thương tích, phải nhập bệnh viện, bảo tra bộ luật, chiếu điều khoản nào, hăng phải trả cho công dân đó bao nhiêu tiền. Ông nói:

– Thử xem coi anh có tháo vác hay không?

Chúng đệ tử giải đáp đúng, được thu nhận làm nhân viên với số lương 80 riels/ngày, thủ tục phải khám sức khỏe, y chứng bác sĩ của hăng cấp.

Xét lại thấy rủi trước mà may sau, nếu được sở làm ở PeamChéang, cao nhất chỉ 45 đồng/ngày.

Đệ tử không quên một việc nảo nề, chúng đệ tử may mắn vượt qua, khỏi sượng sùng hổ mặt. Số là bệnh viện cách xa văn phòng trên năm ngàn thước. Ông Kế Toán trưởng với mỹ ý cho mượn xe mobylette để làm chơn đi khám sức khỏe. Chúng đệ tử chờ nhau đi, thấy xe gần hết xăng, lên chợ Chup đổ thêm. Yên chí còn 10 riels dư trả nhưng lúc đổ xăng vào xe xong, mở bóp ra, giấy bạc không cánh mà bay mất đi đâu rồi. Bay hồi nào cũng không biết. Suy nghĩ mãi

---

mới đoán ra, đêm hôm lúc tám, đồ để ngoài, bé nhỏ con ông Hạt lục lấy. Thật bối rối nhớ lại khi ở Phnom Penh đưa đám xác một người Tàu quen, mỗi người được biếu một cây quạt giấy và 2 đồng riels, bỏ trong phong bì nhỏ, giấy hồng đơn. Đệ tử bảo anh Khỏe soát lại rồi hai anh em hiệp chung vừa đủ trả tiền một lít xăng.

Rất mừng kể như một tai nạn vừa thoát khỏi. Hai anh em chẳng còn ten dính túi.

Hãng đang cần bổ khuyết hai chức vụ còn trống, đệ tử nhường anh Khỏe lựa trước. Anh chọn làm thư ký kế toán dưới quyền trực tiếp của ông Phạm Đăng Hạt. Chức vụ còn lại nặng hơn, làm Chánh văn phòng sở xã hội lao động, đệ tử đảm trách kiêm quản lý thư viện mới lập, trực thuộc quyền Tổng Thư ký người Pháp.

Được sở là đã yên thân nhưng bỏ việc học sinh ngữ cũng là điều đáng tiếc, tuy nhiên tâm hồn thanh thản hơn, mừng khỏi cảnh ngồi không ăn bám của nhơn sanh và cũng tránh được điều tủi nhục lúc suy thời như thông thường đã xảy ra.

Một thiếu sót lớn là nghỉ học chữ Miên, thôi ngang không thông báo cùng tỏ lời biết ơn ông Sư trưởng chùa Sùng Phước, đệ tử thắc thẻo mãi và tự trách mình quá vô tình đối với người hảo tâm, giàu thiện chí giúp đỡ.

Đệ tử không quên ân tình của Đức Hộ-Pháp dành cho chúng đệ tử trong cảnh lưu vong nghèo khó, nhắc lại lúc xin phép ra đi tìm việc làm trong tinh thần tự lực cánh sinh, để giải quyết vấn đề may mặc lúc cần hoặc thuốc men khi bệnh hoạn, Đức Ngài dạy:

– Thầy trò mình cũng không đến nỗi nào, nếu các con thấy được, Thầy cũng bằng lòng để cho các con đi làm, nhưng thầy dặn các con một điều là đừng bao giờ để cảnh

---

“*chịu đấm ăn xôi*”. Có gì thì về đây, thầy trò mình sống hăm hút với nhau.

Mỗi lần nhắc đến là cõi lòng xúc động, thương nhớ Đức Hộ-Pháp nhiều, đệ tử có hứa:

– Xin thầy yên tâm, không bao giờ chúng con để xảy ra cảnh “*chịu đấm ăn xôi*” và khi Đạo cần, chúng con sẽ có mặt đáp ứng ngay.

Ghi nhớ điều đó nên đệ tử mới có thái độ cứng rắn đối với ông Giám đốc sở ngành tại Phnom Penh, lúc xin nghỉ phép năm 1966 không được chấp thuận.

Vừa được chỗ làm với đồng lương tương đối khá, vài tháng sau, đệ tử bị chứng dạ dày, ra huyết đường đại tiện, phải vào bệnh viện của hãng mười ngày và nhận thuốc điều trị thêm.

Rất may là hãng chịu tất cả. Nếu chưa có việc làm, rất khó khăn trong cảnh ấy, giải quyết cách nào? Đành cam nhận với số kiếp thôi.

Hãng Chup có bốn đồn điền lớn ở Cao Miên, gọi là đồn điền đất đỏ, tính chung gần 20.000 ha, gồm Chup, Peamcheang, Krek, Thmar-Pitt và Tà Pao (nhỏ), hơn mười ngàn công nhân. Mỗi sở điều có giám đốc riêng, thêm văn phòng liên lạc tại thủ đô.

Đệ tử có nhiệm vụ giữ hồ sơ của tư chức và công nhân, lo việc lương hưởng, nhập ngạch, thăng thưởng hằng niên, thuê nhận như công viên chức, chuyển ngạch và liên hệ với công nhân về mặt lao động theo thủ tục, với Nha Tổng Thanh Tra Lao Động của chính phủ.

Trước kia công nhân đến với chức vụ này phải có điều kiện, khó khăn, trái lại đệ tử rất vui vẻ, niềm nở và nhanh



---

nhện giúp đỡ anh em vô điều kiện, nhờ vậy tạo được nhiều tình cảm tốt.

Đệ tử từ chối mọi quà biếu, lễ lộc. Có lần muốn tỏ lòng biết ơn chẳng biết làm cách nào, một công nhân thừa lúc đệ tử rời khỏi bàn viết vội để vào học tử một cây thuốc lá Pall Mall rồi bỏ đi không nói tiếng nào. Khi nhìn thấy là biết ngay người nào đã biếu, đệ tử cho mời đến và nói:

– Tôi làm việc hăng trả lương rồi, bốn phận tôi là phải giúp đỡ anh em. Sao lại quà biếu? Một ngày lương của tôi gần đủ mua một cây thuốc, còn anh em luôn cả vợ con phải nhịn ăn suốt mười ngày mới mua được. Làm chi cho khổ vợ con? Thôi, đem cây thuốc về.

Thấy đệ tử ân cần giúp đỡ anh em, vài người thư ký trẻ tuổi có chiều khuynh tả, tưởng đệ tử cùng chí hướng (mị dân) nên giới thiệu một cán bộ Việt Cộng nằm vùng đến nhà tiếp xúc. Anh Sĩ Tải Khỏe có mặt trong cuộc đàm thoại. Cán bộ công tác tuyên truyền lôi cuốn theo khuynh hướng mà lại lên án Cao-Đài. Anh Khỏe và đệ tử nêu lên nhiều dữ kiện lịch sử Cao-Đài rất có công trong cuộc đảo chánh Pháp ngày 09/03/1945, trái lại Việt Minh (cộng sản) độc tài, tàn ác, kỳ thị tôn giáo, tàn sát tập thể các tín hữu tôn giáo, lại hay chụp mũ, v.v... khiến cho cuộc gặp gỡ bất thành, sanh bất bình. Đáng khen là người cán bộ cộng sản, trước lúc giã từ, tỏ ra vui vẻ, giả lả, đề nghị xem việc xảy ra như không có.

Một lần khác, công nhân nhà máy mũ bị chuyển đổi công tác để thích nghi hoàn cảnh, chiếu Sắc luật của chính phủ qui định tỉ lệ người bản xứ và ngoại kiều làm trong tư sở. Công nhân nhà máy phản đối, đấu tranh, đình công yêu sách, hăng thương thuyết, nhân nhượng, giữ một số quyền lợi như cũ cho công nhân, chẳng hạn trong ba tháng đầu,

---

công nhân khỏi đời chỗ ở, sáng chiều hăng cho xe rước đi làm, lương vẫn giữ 35 đồng một ngày thay vì 25 đồng tương xứng với công việc cạo mũ mới giao. Sau đó còn có tiền thưởng ba đồng rưỡi một ngày cho phụ cạo mũ. Anh em cử đại diện đến tham khảo ý kiến. Đệ tử giải thích những điều lợi hại và khuyên anh em nên bằng lòng điều kiện hăng hứa tất nhiên sẽ thi hành. Hăng đã có ưu thế là Luật Lao động cấm đình công lại qui định biện pháp xử lý... Hơn nữa hăng có thừa khả năng mua chuộc các giới chính quyền. Anh em đã thắng lợi nhiều nên dừng chân là đúng.

Anh em không thỏa mãn, vẫn tiếp tục đình công, bởi có động cơ thúc đẩy của cán bộ Việt Cộng nằm vùng.

Trước sự việc như vậy, hăng đổi ngay thái độ cứng rắn, gọi đệ tử làm thông dịch nói lại cho công nhân nghe, yêu cầu công nhân tiếp tục làm việc, nhận nhiệm sở mới, việc mới với số lương mới, không được quyền lợi gì của hăng dành cho. Cương ngạnh sẽ đưa ra chính quyền, chiếu Luật lao động thi hành...

Anh em hết hoảng, đêm tối cử đại diện tới lần nữa. Đệ tử chỉ biết than:

– Quá muộn, trước kia lời khuyên chân thành của tôi, anh em cho rằng tôi nghiêng ngả phía chủ thực dân, không nghĩ tới anh em, bây giờ ngoài khả năng giúp đỡ của tôi rồi.

Sau vụ này, đệ tử nghe lóm là cán bộ nằm vùng ở Chup bị trung ương Phnom Penh khiển trách nặng.

Việc xảy ra trong sở năm 1959, đệ tử rất hãnh diện. Hôm nay nhắc lại, đệ tử thấy thương hại cho tuổi trẻ nông cạn, bông bột và nóng nảy.

Một thầy ký người Miên (không nhớ tên) do đệ tử giúp đỡ lúc đầu xin việc làm ở hăng, tối ăn nhậu say lại hăm đánh

---

thầy Trúc, Trưởng phòng nhân viên mà người làm việc dưới quyền trực tiếp, sẵn đà người lại hăm luôn đệ tử:

– “*Mousieur Tân cũng tốt lắm, nếu không phải tôi cũng đánh nữa*” (lúc lưu vong, đệ tử mang giấy giả lấy tên Tân, sanh tại Cao Miên cho dễ mọi bề đi lại và xin việc làm)

Sáng nghe anh em thuật lại, bất bình, đang giờ làm việc, đệ tử đến hỏi tại bàn viết của người:

– Tối hôm qua uống rượu, anh đòi đánh M. Trúc, anh cũng đòi đánh luôn tôi nữa phải không?

Nghe hỏi sắc diện có phần thay đổi, người ân cần nhắc ghế mời đệ tử ngồi và hăm đánh kẻ nào thuật lại cho đệ tử nghe. Không kềm được lòng tức giận, đệ tử nói:

– Anh không cần nói nhiều, chỉ trả lời cho tôi một trong hai tiếng thôi, có hay không?

Bị đòn sát chân tường, có trình độ, bị chạm tự ái, người lại nói:

– Nếu anh không phải tôi cũng đánh anh nữa.

Chưa dứt lời chớp nhoáng đệ tử tặng ngay vào mặt của người kia hai, ba quả đấm trực tiếp (coup direct). Người thối lui ra khỏi cửa hơn ba thước tây. Anh Khỏe (Sĩ Tải) ngồi bên cạnh, vội rời khỏi ghế đến chặn ngay cửa vào... vừa lúc ông Tổng thư ký tới, sự việc chấm dứt ngay tại đó.

Ông Tổng thư ký kêu hỏi thầy Trúc và những người có mặt tại chỗ (không hỏi đến đệ tử), xong rồi báo cáo cho ông Giám đốc hành chánh.

Đệ tử được gọi vào trước nhất trình bày như sau:

– Tôi lấy làm tiếc việc nhỏ mọn làm phiền Tổng thư ký và ông Giám đốc hành chánh. Thật ngoài ý muốn của tôi.

---

Ông Giám đốc hành chánh hỏi:

– Bây giờ anh có chịu huề không? Nếu bằng lòng tôi sẽ gọi vào, anh bắt tay huề.

Được đặt vào thế thượng phong đệ tử đáp:

– Ông Giám đốc đã quyết định, tôi xin bằng lòng.

Người thư ký được gọi vào, đệ tử mở lời:

– Tôi lấy làm tiếc việc xảy ra làm phiền Tổng thư ký và ông Giám đốc hành chánh. Thật ngoài ý muốn của tôi. Tại anh còn trẻ, quá hách dịch, buộc lòng tôi phải cho anh một bài học bằng võ lực, tôi mong rằng trường hợp tương tự không còn tái diễn nữa.

Anh ta quá bực toan nói lời phản đối nhưng ông Giám đốc khoát tay bảo:

– Nếu hai anh chịu hòa, hãy bắt tay nhau.

Được đặt vào ưu thế, đệ tử đưa tay trước để bắt tay thầy Ký Miên.

Ông Giám đốc tiếp:

– Thôi, hai anh ra bàn làm việc.

Việc xảy ra tạo dư luận khá lớn trong các đồn điền của hãng.

Lúc bấy giờ chính phủ Miên có phần kỳ thị người Việt, do lịch sử của hai dân tộc, lại nữa, người Miên có thói quen hòa và ăn hiếp người Việt. Anh em Việt kiều dành cho đệ tử rất nhiều cảm tình và tiếng đồn rằng đệ tử giỏi võ. Nội qui của hãng định: Đánh lộn là bị đuổi và mất sở ngay. Đệ tử còn nông nổi đến độ, nếu cần sẽ bán chiếc mô tô ăn thua đủ. Tội nghiệp cho tuổi trẻ quá bốc đồng! Hơn nữa, trước thế hình và thế lực nếu người phản ứng kịp thời thì cũng

---

có thể đệ tử phải nếm vài thương tích.

Trong lúc làm việc Hoàng thân Sonowath Entaravong, cậu ruột của Thái tử Sihanouk, trước là Tổng trưởng Bộ Tài chánh của chính phủ Hoàng gia Cao Miên, vì lý do chính trị, Sihanouk giết người em du học ở Pháp về và loại ông anh ra khỏi nội các, đến xin việc hãng Chup và tập sự tại sở xã hội lao động. Ông có rất nhiều cảm tình với đệ tử qua công việc trực tiếp hằng ngày. Một hôm ông cho đệ tử xem bản thảo phúc trình với điều nhận xét của ông qua lối tổ chức của hãng, ông nhờ đệ tử cho ý kiến. Đệ tử góp ý kiến vào làm cho bản phúc trình của ông được ông Tổng Giám đốc rất bằng lòng. Ông đến vui vẻ bắt tay đệ tử và nói;

– Ý kiến của anh rất hay, ông Tổng Giám đốc rất bằng lòng và khen ngợi đáo đẽ. Tôi nói thật: Người Việt rất xứng đáng là cố vấn tốt của người Miên.

Nhiều phen nhờ ông giúp đỡ đệ tử khỏi tai nạn. Có lần, ông Cò cảnh sát đòi đệ tử đến KompongCham, định ý giải về Việt-Nam. Đệ tử lo trước, nhờ Hoàng thân viết danh thiếp can thiệp. Ông Cò xem xong rồi nói với đệ tử rằng:

– Nếu không có sự can thiệp của Hoàng thân Entaravong, tôi đã bắt anh rồi.

Trước kia, ông Cò là thuộc cấp của Hoàng thân nhờ vậy mà đệ tử được yên.

Muôn sự khó lại dồn dập. Một lần khác, dự thẩm KompongCham đòi đệ tử và một số anh em Việt kiều trong sở. Mục đích xét giấy làm khó. Đứng đầu danh sách được gọi vào trước, đệ tử trình giấy lẫn tay và trả lời những câu hỏi của dự thẩm liên quan đến tình trạng cư trú của đệ tử cùng Việt kiều công nhân viên chức của hãng. Đa số không căn cứ. Đệ tử nêu rõ nhiều chi tiết từng khoảng một, đặc

---

biệt là số anh em được mời hôm đó, tuy chưa đủ giấy tờ kể như hợp pháp.

Sau năm 1954, do nhu cầu hăng dùng phi cơ riêng chở một số nhân viên có khả năng chuyên môn từ Quân Lợi Việt-Nam lên Chup để bộ máy hành chánh nội bộ được trôi chảy. Ông Tổng Giám đốc có gửi tờ xin cần cước cho những người đó, được ông Tổng Trưởng Bộ An Ninh chấp thuận. Hăng đang tiến hành thủ tục thì nội các chánh phủ thay đổi. Ông Tổng Trưởng An Ninh lãnh nhiệm vụ khác, do đó sự việc chịu dang dở, chưa hoàn tất, Hồ sơ đệ tử giữ, nếu ông dự thẩm muốn rõ, cần xem, có sự đồng ý của ông Tổng Giám đốc sở Chup đệ tử sẽ trình đầy đủ.

Ông dự thẩm cho về an toàn. Các anh em khởi vào chịu hạch vấn thêm. Được nghe thuật lại vấn đề, anh em rất vui mừng phấn khởi nức nở tỏ lời cảm ơn, khen ngợi:

*“Hôm nay nhờ đi với Thầy Bảy người lanh lợi hiểu biết nói năng rành rẽ, anh em tôi được nhờ biết bao nhiêu. Từ khi được trát tòa đòi, vợ chồng chúng tôi rầu quá, định là phải ở tù, bị trục xuất về Việt-Nam, bỏ vợ con lại bơ vơ. Sáng hôm nay, trước khi đi, chúng tôi từ giã vợ con rồi, đồng hồ, viết máy để lại nhà, chúng tôi thay quần cụt đen chuẩn bị đi tù. Vợ con khóc lóc, bịn rịn... v.v...”*

Anh Khỏe cũng có mặt trong chuyến đi này. Ông Giám đốc hành chánh nghe kể lại sự việc cũng rất hài lòng và đệ tử cũng lấy làm vui đã nói được lời giúp ích nhiều anh em.

Thời bấy giờ do Sắc luật cấm thân ngoại kiều, người Việt sống trên đất Miên gặp rất nhiều khó khăn. Người bản xứ ganh tị, muốn dành chỗ với người Việt trong những chức vụ quan trọng, nên tố cáo với Tổng Thanh Tra lao động tại Phnom Penh về trường hợp của đệ tử được thuê vào làm

---

việc cho hãng. Nhờ ông Tổng Giám đốc cương quyết bảo vệ, nói rằng hãng cần người có khả năng đó trong chức vụ đã lâu còn khuyết vị, không người làm. Thay vì cũng chính ông không cho thuê nhận đệ tử vào Service Technique, hôm nay may mắn được ông thương nên tận tình bệnh vực.

Đệ tử nhập sở ngày 02/10/1957 đến 31/12/1957, nhân dịp Tết Tây chúc Xuân ông Tổng Giám đốc, trong tiệc Champagne vui vẻ, đệ tử xin ông Tổng Giám đốc lưu ý đến tình trạng của một số công nhân Việt kiều chưa có giấy hợp lệ cư trú, yêu cầu lo giúp để anh em yên tâm, trong phần hành chuyên môn phục vụ cho hãng lâu dài. Ông Tổng Giám đốc cười và hứa; lại còn khuyên đệ tử lo đủ hồ sơ, hãng sẽ giúp đỡ xin cho nhập quốc tịch Miênặng làm việc khỏi gặp khó khăn. Mọi phí tổn hãng đài thọ.

Chứng kiến và nghe câu chuyện, anh em dành cho đệ tử cảm tình hết sức tốt. Sau cuộc tiệc, anh em nói riêng với đệ tử:

– Thầy Bảy mới vào làm việc sao dám nói như vậy? Không sợ chủ đuổi sao? Chúng tôi làm việc đã lâu năm, cũng muốn điều đó lắm nhưng không dám nhắc xin. Nghe Thầy nói, chúng tôi mừng lại cảm ơn Thầy nữa, song chúng tôi sợ ông Tổng Giám đốc giận rồi cho Thầy nghỉ việc, tội nghiệp Thầy.

Đệ tử đáp:

– Phận sự ở xã hội lao động, tôi phải làm xứng phận. Đó không phải giúp riêng cho mấy thầy mà lo cho hãng đó. Mấy thầy có thấy không. Chẳng những không giận ông Tổng Giám đốc còn dành cho tôi cảm tình tốt, hứa lo cho tôi quốc tịch Miên.

Sau này ông Tổng thư ký nhắc đệ tử sớm lo hồ sơ để hãng giúp đỡ như ông Tổng Giám đốc đã hứa. Đệ tử cảm ơn

---

và không có ý chuyển đổi quốc tịch. Ông Tổng Thư ký giải thích có nhiều quyền lợi và hỏi lý do tại sao không lo hồ sơ. Đệ tử xả giao nói phỉnh:

– Phải xin nhập quốc tịch Pháp, tôi vui vẻ và sốt sắng, còn quốc tịch Miên thì vì quốc thể Việt-Nam, tôi chưa có ý định.

Ông Tổng Thư ký cười và nói sang chuyện khác.

Những ngày đầu ở đồn điền, công chưa thành, chí chưa toại, người ly hương tha ban cầu thực mang một tâm trạng rất bi đát. Đã xa gia đình xa cội Đạo, xa chùa, xa Đức Hộ-Pháp, một mình bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời ô trọc, đầy cạm bẫy, buồn vui không người hợp ý để hàn huyên tâm sự, nỗi u hoài lúc nào cũng canh cánh bên lòng. Trước mắt toàn rừng thẳm cao su tịch mịch, càng nhìn càng nghĩ mông lung, càng buồn thâm thẳm. Khi màn đêm rơi xuống, càng thắm thía não nề trong kiếp trầm luân nơi khổ hải. Lòng thấy rã rời tan nát chán nản nhứt lúc rạng đông mờ sáng, còi hụ 5 giờ đánh thức công nhân để chuẩn bị đi làm. Đệ tử đang độ thanh xuân, nồng say giấc điệp, giật mình có cảm tưởng như kẻ tử tội được báo hiệu sắp lên đoạn đầu đài để trả rồi nợ thế!!!

Hãng cấp nhà có đủ tiện nghi, lương khá cao, có tiền phụ cấp mướn bồi theo ngạch hạng nhứt. Đệ tử nghĩ đến vợ con đang cô quạnh, lẻ loi không người đỡ đần lo lắng, bèn cậy người bạn năm xưa ở xứ, vượt biên đi rước. Trước đó đệ tử vận động xin ông Cò sờ lãn tay (lục hình lập căn cước), ký giấy đòi để tên vợ đang cầm tay đi trên đất Miên khỏi điều trở ngại.

Hy vọng mọi việc được như ý không ngờ tuần lễ sau, người bạn liên lạc về báo tin không đi được vì con đau. Thế là tuyệt vọng! Lo được giấy đi đường là việc khó, cậy người



---

vượt biên muôn ngàn sự khó hơn.

Đành với số kiếp để rồi đón nhận cảnh gương vỡ bình tan, tơ đàn đứt đoạn!!!

Cuộc sống tại đồn điền dai dẳng kéo dài những 3 năm. Đệ tử tạo cho mình tiếng tốt và nhiều cảm tình trong giới công nhân viên chức. Có lần anh Khỏe tâm tình nói với sự hãnh diện:

– Anh em mình lên Chup được dư luận chú ý đặc biệt, có thể nói là hoán cải phần nào nếp sống ở đồn điền. Nói như thế không phải quá đáng; họ nhìn mình ở tư cách, tác phong, tự nhiên họ sửa đổi... thấy rõ. Hễ nghe nói thầy Ba, thầy Bảy, thầy trắng, thầy đen, đương nhiên biết là thiên hạ nói mình.

Thời gian ở Chup, đệ tử tác thành hai cuộc hôn nhân, lúc đầu tưởng bế tắc không có lối thoát, sau đem lại niềm vui và hạnh phúc cho đôi nam nữ trong cuộc.

Khó khăn hơn hết là trường hợp của Dũng và Lan, thứ ký sổ lương, chung sở cùng nhau. Lan là con của giám thị Tư Khương, làng 18 Sở Chup. Dũng là con trai của ông đội cạo mũ, trước là phu cạo dưới quyền của giám thị Tư Khương (Surveillant) vì lẽ đó mà gia đình Dũng không dám ngỗ lời mặc dầu Lan và Dũng yêu nhau tha thiết. Lan yêu cầu cha mẹ cho tiến tới việc cưới xin. Thầy Tư Khương trả lời với con:

– Một thằng đã từng sống dưới làn roi vọt của tao mà mấy bảo tao sui với nó làm sao được?

Lan và Dũng gần như tuyệt vọng. Nghe vậy tội nghiệp cho hai trẻ, dù không có sự nhờ vả yêu cầu, đệ tử muốn can thiệp giúp đỡ nhưng ngại không đủ uy tín bèn mời Thầy Mười Xiển, kiểm tra ngành cạo, có ba chục năm thâm niên tại Sở Chup, mời hợp tác làm việc nghĩa. Thầy Xiển từ chối

---

nghĩ rằng không đủ lời lẽ thuyết phục, sợ thất bại trước sự bảo thủ, khó khăn phong kiến của Thầy Tư Khương. Đệ tử hứa bao thầu việc đó, chỉ cần sự có mặt của Thầy Mười Xiển với số thâm niên đủ đảm bảo thêm về uy tín.

Chờ nhau trên chiếc Juwa, hai anh em đến làng 18 thăm gia đình Thầy Tư Khương vào một buổi sáng Chúa Nhật. Rao nam ba điều bốn chuyện, đệ tử vào đệ trước sự chứng kiến của Thầy Mười Xiển. Suy cổ luận kim, nói điều hơn lẽ thiệt hơn hai tiếng đồng hồ, vợ chồng Thầy Tư Khương xiêu lòng thuận ý. Đệ tử và thầy Mười Xiển được mời dùng cơm trưa trước khi ra về. Trên đường về, thầy Xiển nói:

– Tôi thấy rất khó, sợ không kết quả nên lúc đầu do dự chẳng muốn đi. Không ngờ mọi việc được tốt đẹp, đó là công lao của Thầy Bảy đó.

Ngày hôn lễ, vợ Thầy Tư Khương rất vui vẻ, nói với đệ tử trước hai họ:

– Có Thầy Bảy mới có hôn lễ ngày hôm nay... Thức ăn chính tôi đi Sài-Gòn mua về đãi Thầy Bảy v.v... khiến đệ tử hãnh diện trước đông người.

Cuộc hôn nhân thứ hai của con gái ông đội làng 15, người giúp việc nhà ông Ba Hạt, kế toán trưởng đồn điền Chup. Chú rể là thơ ký đánh máy Quốc tịch Miên gốc Việt. Chính đệ tử thân làm chủ hôn kiêm trưởng tộc, vừa nói lễ vừa tặng nữ trang thay mặt đảng trai.

Việc qua rồi thấy thông thường song trong cuộc mới thấy rõ: điều khó khăn là giải tỏa sự phân cách về giai cấp trong tư tưởng môn đảng hộ đối của thế tình. Đệ tử lấy làm bằng lòng đã làm được việc hữu ích, đem lại sự vui vẻ, hạnh phúc cho hai cặp uyên ương sống êm ấm cho đến ngày đệ tử về Việt-Nam không còn biết tin thêm.

---

Trường hợp bạn Hồ Thái Bạch và cô Năm Huệ cũng vấp vào vấn đề giai cấp vì môn không đăng hộ không đối. Nếu không có sự nhúng tay của đệ tử thì cuộc hôn nhân cũng bất thành. Sự cố gắng buổi ban đầu của đệ tử không đem lại kết quả. Đệ tử đề nghị chị Kim Quang, vợ anh Lương, họp anh chị em trong gia đình, thuyết phục cầu xin, nài nỉ suốt đêm, bạn hôn phối của Ngài Bảo Đạo, sau rốt lúc bình minh ló dạng, mới chấp thuận trong sự miễn cưỡng. Bạn Hồ Thái Bạch và cô Huệ sống hạnh phúc với nhau, sanh sáu gái đều nên người. Liên tiếp 2, 3 năm liền vợ chồng ông Bạch đến tặng quà và chúc Xuân cho ông mai bắt đắc dĩ.

Riêng nội bộ phái đoàn lưu vong, nhờ chủ nhân và đồng nghiệp mẫn, đệ tử làm môi giới bên trong, giới thiệu anh Lê Quang Tấn lãnh thầu xây dựng, sửa chữa nhà cửa cho hãng, ông Tổng Giám Võ Văn Khê có thời gian được anh Tấn chở lên Chup với vài anh em trong Đạo, công tác vào các công trình thầu được, cùng chia nhau sự sống trong thời gian lưu vong xứ người.

Ông Tổng Giám Khuê có lần nói với anh Khỏe và đệ tử:

– Lên đây được nghe dư luận khen hai em, qua lấy làm hãnh diện. Qua cũng mừng cho hai em vừa có đồng lương để sống vừa được bà con lớn nhỏ thương...

Đệ tử còn dùng uy tín riêng để giới thiệu vay tiền nhờ lời phụ giúp anh Tấn mua phụ tùng xe hơi và các loại cung cấp cho hãng. Sẵn tài tháo vát lại khôn khéo anh Tấn tạo cho mình nếp sống đầy đủ về vật chất, mua xe du lịch, có nhà mướn riêng, có găng điện thoại v.v... Những lần anh Tấn bị tù ở Phnom Penh chính đệ tử vào khám thăm, lo chạy cho anh, mướn luật sư, lo dự thẩm, vận động tại tòa cho anh khỏi tội. Lần đầu anh được trắng án, lần sau anh bị đưa về Việt-Nam.

---

Anh Lê Quang Tấn đi rồi, được đệ tử gánh chịu hậu quả, bởi biết chúng đệ tử thân nhau, công an tìm đến sở làm hoành hạ, hạch sách đủ điều, lại còn chờ hết giờ theo đệ tử đến nhà riêng tổng tiền. Đệ tử nói không sẵn tiền nhưng rồi hẹn ngày đến nhà hàng Sukklay, đại lộ Monivong giao nạp. Muốn được yên thân, đệ tử cũng phải chịu tốn kém.

Thật náo nức, chẳng lúc nào được yên thân trong cảnh ăn đậu ở nhờ xứ người!!!

Lúc mới được sở làm, chưa có nhà cấp để ở, anh Khỏe và đệ tử còn tạm ở nhà ông Hạt, chiếm một phòng rộng trong ngôi biệt thự. Thấy có phần mất tự do, đệ tử đề nghị xin xuống ở nhà bồi, phía sau biệt thự, ông Hạt vừa ý, chấp thuận ngay, cho sắp xếp nệm, giường, bàn ghế tạm đủ dùng.

Được thoải mái tự nhiên hơn, đệ tử nhớ tới cô Lê-Sanh Hương Dĩ, cùng lưu vong, đang chinh chông khốn khổ, phục vụ không công tại nhà chị Ba Cẩm, không cho ra ngoài, bị thâm giữ giấy căn cước... cần được giúp đỡ.

Được sự đồng ý của gia đình ông Hạt, đệ tử thân đi rước cô Dĩ lên Chup ăn ở chung nhà ông Hạt, lãnh may áo dài và nhiều y phục khác. Máy của ông Hạt, tiền công chia đôi.

Chuyến đi cũng trải qua phút hồi hộp lo âu. Hẹn giờ gặp tại bến xe KongpongCham, không dám đi chung một lượt, cô Dĩ ngồi xích lô đi trước, gửi va li cho đệ tử mà quên giao chìa khóa. Dọc đường sợ bị xét hỏi nhưng đỡ phần lo là thông thường cảnh sát chịu hối lộ, có gì cứ vun tiền ra ắt cũng xong, chỉ phiền một chút thôi.

Việc làm khả quan, tinh thần cô Dĩ được phấn khởi, có đồng ra đồng vào, sự sống ổn định. Thời gian trôi qua, đệ tử được cấp nhà theo tiêu chuẩn gạch hạng nhất. Anh Khỏe và cô Dĩ cũng dọn về chung sống với nhau, chờ ngày

---

qui hồi cố quốc.

Anh Khỏe và đệ tử dùng cơm tháng, cô Dĩ đã mua được máy may, tự túc lo việc nấu nướng tại nhà. Một hôm cô Dĩ bàn với đệ tử:

– Đồ may có nhiều song bận rộn việc cơm nước hằng ngày, thì giờ may chẳng còn bao nhiêu, công việc không trôi chảy lắm. Thay vì tiền ăn cơm tháng đóng cho người ta, đề nghị chung hiệp lại để mượn người giúp việc, đi chợ nấu cơm để cô có thì giờ may mượn khá hơn.

Trong lễ tương trợ lẫn nhau đệ tử chấp thuận đề nghị, đi Konpongcham mua sắm hồi niêu soong chảo, chén bát toàn đồ kiểu, có cả bếp điện. Đệ tử gửi tiền cơm tháng y như người ta lại giao luôn số gạo hàng tháng gần 100kg để cô bán lấy tiền mua đồ tráng miệng sau bữa cơm.

Tưởng rằng sự sống cứ đà ấy ngày càng vui vẻ khả quan hơn, không ngờ đàn bà tánh nóng nảy, nhỏ nhen, tự thấy mình cao trọng theo mức sống đầy đủ mỗi ngày một thêm khá. Cô Dĩ thay đổi tính tình khiến cho sức mẻ rất nhiều trong nội bộ, buộc lòng đệ tử quay lại nếp sống ăn cơm tháng như trước. Để tránh bầu không khí nặng nề khó thở trong nhà, đệ tử thường dùng mô tô đến chơi nhà các bạn đồng nghiệp hoặc đi Kongpongcham xem chiếu bóng, tiền bạc tiêu hao lại thiếu thời gian an nghỉ, sức khỏe mỗi ngày một xuống, sụt cân thấy rõ.

Sức chịu đựng có hạn, nghĩ rằng không thể kéo dài tình trạng lâu ngày như thế được. Một hôm, sáng Chủ Nhật, đệ tử mời đủ mặt ba người để giải quyết vấn đề. Anh Khỏe bận đi Kompongcham mua quà cưới tặng đồng nghiệp ở Phnom Penh. Dầu rằng chỉ còn cô Dĩ, việc đã tính cũng phải tiến hành. Đệ tử nói:

---

– Tôi có việc cần bàn với cô Mười. Tiếc rằng hôm nay anh Khỏe vắng mặt. Cùng lưu vong ở xứ người, anh em ai cũng khổ nên tìm cách tương trợ lẫn nhau để mong xoa dịu những vết thương đau. Chuỗi ngày đầu, thấy có phân khả quan phấn khởi, tôi rất mừng. Tưởng rằng đũa ấy có thể kéo dài cho đến ngày về. Không ngờ lúc sau này, không khí trong nhà ngột ngạt ngày càng khó thở. Lý do không nói ra chắc cô Mười cũng dư biết vì đâu. Sự sống chung không thể làm vơi bớt nỗi niềm khổ của nhau trái lại còn tăng thêm. Tôi đề nghị thử sống riêng nhau xem có khá hơn không. Nói như thế không có nghĩa là tôi muốn cô Mười dọn đi liền, bởi tôi biết cô Mười còn dính dấp đồ lãnh may chưa xong, hụi hè chưa hết. Khi nào giải quyết xong các vấn đề đó rồi sẽ tính tới việc ra đi.

Cô Dĩ khóc và nói trong sự ảm ức:

– Vâng, em sẽ đi ngay.

Đệ tử tiếp:

– Không gấp. Cần giải quyết xong mọi công việc liên hệ, không để hậu quả, nhất là về tiền bạc. Đầu đó xong xuôi trước rồi tính tới việc đi sau.

Mấy hôm sau cô Dĩ rời khỏi Chup để trở lại Phnom Penh.

Sự ra đi của cô Dĩ là lý do tạo nên sự mất đoàn kết giữa anh Khỏe và đệ tử. Cuộc đời tình cảm của cô Dĩ và anh Khỏe cũng bắt đầu rẽ sang lối ngoặt trầm trọng. Không phương cứu vãn cho tới ngày chung cuộc.

Xong việc cô Dĩ, đệ tử thấy anh Cao chồng Nam vợ Bắc, anh khó vẹn phần làm chồng, làm cha, bèn hội ý với anh Tấn lo việc rước vợ con anh để đoàn tụ gia đình không để như trường hợp của đệ tử.

---

Trùng dịp chính quyền Miên ra lệnh kiểm tra Việt kiều, đệ tử nương thế lực của hăng tạo sổ kiểm tra giả và lăn tay thế cho vợ anh Cao, anh Tấn đem đi thị thực tại Chauvay Srok Suong. Đệ tử cậy người vượt biên rước vợ anh Cao và hai đứa con trai. Đến khi làm giấy căn cước, bạn đời của đệ tử bây giờ và cũng là người đi rước vợ con anh, đến công an, sở Tân Đáo nộp sổ thiệt tráo thay rút sổ giả ra, giúp vợ con anh Cao được giấy cư trú hợp pháp khỏi tốn kém. Việc làm đây nguy hiểm, được trót lọt bình thường, giản dị. Nếu không may lâm vấp đương nhiên bị bắt đi tù, nhưng với nhiệt tình giúp đỡ anh em chúng đệ tử vẫn không nệ.

Kết quả được như ý là đem niềm vui sum hợp cho gia đình anh Cao.

Khó khăn về phía nhà nước bên đời đã đành trái lại còn gặp khó khăn ở gia đình anh Cao. Thân phụ anh quá nhát sợ, nghi là công an Ngô Đình Diệm tổ chức gài bẫy nên không bằng lòng để cho vợ con anh Cao đi, cầm ở lại để một mình tối tối vợ anh Cao đi ngủ giữ phần đất và nhà ở cây Gõ, hoang vắng nhà cửa lưa thưa. Ông còn có lắm lời không lịch sự đối với người khó nhọc hy sinh vượt biên làm việc nghĩa. Nếu không có chút kiên nhẫn ra tài thuyết phục vợ con anh Cao phải chịu ly cách mười năm sau mới gặp anh (1970).

Khoảng thời gian dài trong cảnh khó, chẳng ai biết trước được việc gì sẽ xảy ra.

Sau một năm làm việc tại Chup, đệ tử mua được chiếc mô tô Jawa 250 phân khối. Hàng tuần chiều thứ bảy nếu không về Phnom Penh thăm Đức Hộ-Pháp thì cũng chạy qua Peamcheang thăm anh Chị Quốc hoặc đi Kompongcham xem chiếu bóng.

---

Thường khi về Nam Vang tối đệ tử ngủ chung với anh Cao trên lầu cùng với chú Hiệu.

Đức Hộ-Pháp thường hỏi Hiệu: Trăn có về ngủ không? Có lấy gối cho thẳng Trăn ngủ không? Nhắc tới rất cảm động và thương Đức Hộ-Pháp vô cùng.

Một hôm để tỏ lòng tri ân sự yêu ái của Đức Hộ-Pháp dành cho, đệ tử trình thuật với Đức Hộ-Pháp với những lời sau:

– Hôm Tết con có nhận mười mấy đòn bánh tét của bà Giáo-Sư Hương Cúc, nói vâng lệnh Thầy dạy gói cho con để dành ăn trong mấy ngày Xuân. Về tới Kompongcham con thấy Bàn-Trị-Sự đang họp văn phòng Châu Đạo con mượn lệnh Thầy khích lệ chung. Con nói: “Đức Hộ-Pháp cảm kích tinh thần đạo đức của Bàn-Trị-Sự và bốn Đạo Kompongcham, nhân dịp Tết Đức Ngài dạy tôi đem biếu quý vị ít đòn bánh tét gọi món quà đầu Xuân của Đức Ngài”. Bàn-Trị-Sự rất mừng và cảm động quá.

Đức Hộ-Pháp cười:

– Con cũng khéo biết cách lập công quả.

Nhớ lại đệ tử vẫn còn thấy vui.

Nhắc đến Đức Hộ-Pháp trong chuỗi ngày sau cùng của Đức Ngài ở Fonation Calmette, có ba việc in sâu vào tâm khảm, thời gian không làm sao xóa mờ trong trí nhớ của đệ tử được.

Việc thứ nhất, Đức Ngài cho gọi Chức-Sắc đến nghe dạy việc. Hôm sau tất cả đều có mặt. Đức Ngài nằm trên giường bệnh nhìn từng người một. Nhìn một hồi khá lâu Ngài xoay vào trong tường. Chính lúc đó, Đức Ngài mũi lòng không nói nên lời và cũng không muốn để lộ sự xúc



---

cảm mạnh cho Chức-Sắc nhìn thấy. Sợ Chức-Sắc nhìn thấy Đức Ngài rơi lệ buồn lòng rún chí!!!

Việc thư hai, Ngài Bảo Đạo cùng anh em vào thăm, đồng thời mang văn thơ đánh máy sẵn trình Đức Ngài ký đặt gửi Thái tử Quốc trưởng Sihanouk. Nội dung bức thư xin gửi thánh hài tại vương quốc sau khi Đức Ngài lâm chung.

Chính đệ tử đỡ Đức Ngài ngồi dậy và dựa lưng vào người đệ tử để ký tên. Có người trình văn thơ và dâng bút máy.

Văn thơ đó sau này được gọi là di chúc.

Việc thứ ba, giờ phút chót được ở bên cạnh Đức Ngài lúc kiếu từ ra về đệ tử thưa:

– Bạch Thầy! Đã hết giờ thăm. Y tá bảo cần để bệnh nhân an nghỉ. Chúng con xin phép về và kính chúc Thầy mau bình phục.

Đức Ngài dạy:

– Thôi về đi con. Con về đường xa, ngày mai còn đi làm việc.

Đức Ngài vẫn tỉnh táo sáng suốt. Những lần đến thăm chẳng thấy Đức Ngài mê muội. Đệ tử không nghĩ Đức Ngài có thể tắt nghỉ mau chóng và bất ngờ như vậy bao giờ.

Anh Tấn đi riêng. Anh Khỏe và đệ tử tới bến xe Kompongcham ngồi giải khát chờ giờ xe chạy. Thành linh anh Tấn xuất hiện. Tự nhiên đệ tử hồi hộp gần như hốt hoảng vội vả hỏi:

– Có gì không? Bộ có tin không lành về Đức Hộ-Pháp phải không?

Anh Tấn trả lời:

– Biết hai anh chờ xe, đến chơi thêm một chút cho vui

---

chớ có gì đâu.

Đệ tử nói tiếp:

– Thấy anh bất ngờ đến tự nhiên phát lo. Tưởng có tin bất tường về Đức Hộ-Pháp mà quên nghĩ rằng chúng mình mới vừa từ giả ra về một lượt với nhau, mới khi nãy đây mà.

Về tới Chup, chiều lại nhân viên gác máy truyền tin của hãng cho biết rằng anh Tấn báo tin Đức Giáo Chủ từ trần. Tối đến, tùy phái đi thơ Kompongchan, chuyển thêm bức điện tín của anh Tấn cùng nội dung như trên.

Vỡ lẽ ra linh tính đã báo lúc gặp anh Tấn tại nhà hàng, chính là giờ Đức Hộ-Pháp qui Thiên mà bị mang thân phạm xác tục, trọng trước u mê, đệ tử không đoán biết được.

Một phần ba thế kỷ trôi qua, chuyện cũ nhắc lại hôm nay, đệ tử còn thấy chuyển động rung cảm, vẫn còn có thể hình dung từng nét tại căn phòng bệnh viện, vị trí giường bệnh chỗ Đức Hộ-Pháp nằm điều trị. Thấy rõ lòng từ ái bao la của Đức Ngài đối với chúng đệ tử thể hiện qua những ngôn từ, động tác với ánh mắt nhìn hàm chứa bao trù mẫn, như là trong giờ phút sau cùng Đức Ngài càng rõ rệt hơn.

Để an ủi về mặt tinh thần, đệ tử tạo cầu cơ, chở anh Khỏe qua nhà anh Quốc, tổ chức lập đàn cầu học hỏi. Anh Khỏe tiếp diễn rất tốt. Hôm ấy có mặt anh Quốc (nguyên Truyền Trạng), Chị Quốc nữ danh Nguyễn thị Thành (nguyên Luật Sự), cô Lễ-Sanh Hương Dĩ, ông Giáo-Sư Ngọc Trôi Thanh, anh Khỏe và đệ tử phò loan.

**Đức Hộ-Pháp** dạy:

▶ *Peamcheang, đêm 8 tháng 8 Kỷ Hợi (10/9/59)*

.....  
.....

---

*Hai con Trần, Khỏe,*

*Hai con ráng lập chí để ngày sau trở về hành đạo tại Tổ đình đa nghe.*

*Thầy đã làm xong bốn phận Thiên-Liênng, các con còn bốn phận bảo thủ chơn truyền thì phải ráng, ráng thấy, ráng hiểu để qui tụ nhơn sanh vào khuôn bác ái và công bằng của Chí-Tôn đa nghe.*

*Thầy dặn điều nầy nghe: Các con có hai phận sự:*

- *Về Đạo thì lấy Tổ đình làm gốc và là nơi ngự của Hội-Thánh Cửu-Trùng và Hiệp Thiên.*
  - *Về mặt đời thì tùy các con tự liệu lấy phương hướng mà lập thân danh và định phương giúp nước, giúp dân cho đáng.*
- .....
- .....

**BÁT-NUƠNG** dạy:

- ▶ *Peamcheang, đêm Mồng 1 tháng 12 Kĩ Hợi (30/12/59)*

### **BÁT-NUƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG.**

*Chị chào các em,*

*Chuyện thiên hạ biết sao lo cho hết. Nay chị nói chuyện với các em về phần đời của con người.*

*Đã sanh ra kiếp con người thì phải làm xong tam tùng tứ đức và tam cương ngũ thường, ..... Kiếp sanh không mấy lát, cuộc đời ít gặp dịp may, đáng trọng phụ phải lướt qua mọi trở ngại trên đường đời đầy chông gai hiểm trở và cũng phải đi trên mọi phê phán thường tình để làm tròn bốn phận con người: ích nước, lợi nhà. Mọi tình cảm của thể nhân luôn cả người thân thích vẫn thường thay đổi theo trạng thái và hoàn cảnh vì mọi sự đều giả, nhưng những bậc đại nhân quân tử*

---

thường coi việc của thế nhân là tầm thường không đáng luận, chỉ cần nghĩa cả của con người là lẽ phải, nhân nghĩa đạo trọng của con người, nếu không tròn đạo nghĩa thì kể như không việc gì đáng nghĩ nữa.

Thường thời thế hay tạo nên anh hùng. Cũng có khi anh hùng tạo nên thời thế. Mọi sự xảy ra thường tình đối với con người mặt thế này không có gì là nhất định hay vĩnh viễn cả. Từ xưa, các bậc ưu thời mẫn thế cũng phải chịu điều đứng cả xác thịt và tâm hồn, sống riêng nơi đất khách, không còn được sự quyền uyển của thân tộc, nhưng cũng vì chí cả của con người và đạo nghĩa mà trở nên bậc vĩ nhân của nhân loại. Chẳng cứ phải ra quân lược trận hay nắm quyền chánh quốc mới trở nên bậc vĩ nhân mà con người đã làm tròn hơn nghĩa giữa chợ đời cũng có thể thành bậc vĩ nhân được.

Mọi việc thường tình ở thế gian đều tạm, khó định nghĩa cho mình bạch để làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi người noi theo, mà chỉ nên lấy nhân nghĩa làm giếng mối để phăng đi lần đến bậc chánh giác, tức là đã thành con người vậy.

Các em mỗi người một cảnh, chí cả cũng không được giống nhau nhưng vì đạo nghĩa ở đời, giúp nên cho mọi người thì đồng chí. Các em cũng gặp nhiều ngang trái trên đường đời và cũng đã từng lướt qua như đi trên bàn thạch thì mọi việc gì có thể xảy đến trong đời các em cũng kể như không có. Điều đó các em đã làm thì từ nay trở đi cũng phải cố gắng lập chí, bình tâm để lo kế sinh nhai tạm nơi đất khách rồi chờ ngày đoàn tụ gia đình.

Các em cũng nhận thấy mọi việc khó khăn cũng sẽ đến với khách tha hương là đường nào thì các em cũng nên cần kiệm, lập tâm nuôi chí để ngày về quê khởi thẹn với gia đình là không tròn bổn phận.

---

*Sự nghiệp của thế gian vẫn tạm thì mọi công danh cũng tạm. Mọi việc gì xảy ra ở thế là do tiền định cả.*

*Chị khuyên các em nên bình tâm để phán xét việc đời và việc mình cho đúng lý, đúng tình để khỏi thối mắc khi gặp một tai biến xảy ra.*

*Chị nói ít các em suy nghiệm rồi định tâm lo lấy mình.*

*Chị xin nhắc lại là mọi việc làm ăn sanh cơ lập nghiệp gì cũng điều do tiền định cả. Các em nên giữ tròn như nghĩa là đủ”.*

Nhận thấy Bát-Nương dạy riêng đệ tử trong khi tất cả đều nghĩ rằng lời dạy chung thông thường. Bát-Nương rất khéo léo, tế nhị, dùng lối văn dịu dàng, thâm thúy. Càng nghĩ càng cảm trọng thánh ân dịu dẽ.

Lần khác Bát-Nương dạy:

“.....

*Việc đi ra làm công tìm đồng lương độ nhật là cũng phải, song nên nhớ rằng các em còn có Thiên mạng cần phải lo trả cho rồi mới gọi là song toàn đó.*

*Việc làm của các em có vẻ đạo đức trong khi thi thố cùng đời là quý, song đừng ý lại vào đó mà làm cho thiên hạ đang để ý xua đuổi các em rồi các em phải chinh chông không nơi cặp bến mà khổ lây cho chị vì chị không nỡ ngồi nhìn các em lạc lõng.*

.....”

Đệ tử buồn cho số phận hẩm hiu nên tùy phương giải quyết vấn đề, cậy bạn vượt biên một lần nữa, đem con gái vừa lên 4 tuổi để thuận bề dưỡng nuôi dạy dỗ.

Con còn quá nhỏ, đệ tử phải làm việc nuôi sống qua ngày, gửi trường không nhận, cảnh gà trống nuôi con thật

---

muôn điều khó liệu, dẫn đo cân nhắc, cần giải quyết cho ổn vấn đề, vừa thể hiện vuông tròn ơn nghĩa, vừa được danh chánh ngôn thuận, đệ tử thỏa hiệp với bạn, người đã nhiều lần giúp đỡ trong những chuyển vượt biên kể trên tiếp tay đệ tử chăm sóc cho con.

Người góa chồng một lần thêm một lần dang dở, kẻ ở cảnh trái ngang người đang điều ngang trái, đồng ý phối hợp cuộc sống chung, tức là bạn đòi chấp nối của đệ tử tên Trần thị Huyền, tuổi Giáp Tý, Hiền Tài Ban Thế-Đạo hiện giờ.

Trước khi rước con về, đệ tử viết một lần sau cùng gửi bạn tình chung, xin ghi lại nguyên văn, dầu rằng mộc mạc chất phác nhưng phơi trần tâm trạng với bao đường gân chỉ máu của con tim và nói lên cốt cách trong tinh thần quyết đoán của đệ tử ở tuổi 35 lúc bấy giờ:

*Chup, ngày 15 tháng 1 năm 1960*

*Em,*

*Anh nhớ độ này năm ngoái, anh có viết cho em một bức thư dài, hôm nay cũng thế, khi tiết đông đã đến, mắt anh nhìn hoa cỏ úa xào, cao su xơ xác phơi cành rụng lá, thể hiện một cảnh đau thương tan tác. Trí anh tưởng trước cảnh ảm đạm như thế mọi người đều thấm thía nỗi tẻ tái nào nề trong kiếp trầm luân nơi khổ hải.*

*Chính anh hôm nay lòng cũng rã rời giá buốt, anh lại cầm bút viết cho em một lần nữa để mong với chút phần nào khỏi thâm sâu của người lữ thứ khi ôn lại ký ức chuỗi ngày qua...*

*Em, thăm thoát đã ba năm, vì cảnh đời éo le, anh xa tổ ấm, lia con thơ còn đỏ và cách biệt em yêu của anh khi tình đang nồng, nghĩa đang đượm, người anh cứ mỗi một ngày qua là một ngày càng chất chứa thêm gánh nặng “sầu, thương, đau, nhớ”. Mỗi lần nghĩ đến những người thân yêu nhất đời anh,*

---

*anh cảm thấy ruột quặng thắt trăm chiều. Anh tiếc sanh đừng làm trai chẳng vẹn đạo tam cương đối với em, em đã đóng một vài tuồng quan trọng trong tâm cương trí não anh: em đã trao thân gởi phận cho anh, gọi nương bóng từng quân, đáng lý ra anh cần chăm lo diu đỡ em, trái lại anh phải xa em vì...!!! vì sinh kế, anh đành tách dậm băng ngàn tha bang cầu thực...!!!*  
*Hắn em hiểu đó thật ngoài ý muốn riêng của anh vậy.*

*Em,*

*Anh cảm thông lẽ nào lòng của em lúc xa anh, bởi vừa để chân vào cuộc đời mới, em gặp ngay nghịch cảnh rồi làm sao cho khỏi khổ được? – Phải không em – Do đó, anh lấy làm lo ngại vô ngần, dẫu sao anh cũng có ít nhiều kinh nghiệm thấu thập trên đường đời, anh thường khuyên em anh giải thích em nghe, đến đời sắp chia tay hẳn tại Sài-Gòn, anh cũng còn nhắc nhở em. Tuy nhiên anh vẫn không yên lòng, mãi đến khi nhận được thơ em với lời thống thiết ai bi, nào: “Môi mòn trông đợi... nào nổi lòng em đối với anh mỗi lúc nghe lời bấp bẹ của con thơ nhắc nhở anh hoặc xem hình ảnh của anh. Nào em khuyên anh ráng bảo trọng sức khỏe chờ ngày tương phùng hội ngộ, vợ chồng sẽ được tràn ngập nỗi niềm vui sướng. Nào: “Em ước mơ sự tin cậy” giữa anh và em vẫn còn ghi mãi tận đáy lòng đến khi đầu bạc răng long, đừng bao giờ lỗi hẹn. Thời gian dẫu thay đổi, cảnh vật hoàn cảnh tuy biến đổi kiếp sống con người, nhưng không bao giờ đổi thay được lòng chung thủy của em” (Nguyễn văn). Nào “plus la douleur est grande plus il est grand de vivre” (Nguyễn văn).*

*Em lại còn làm thơ gởi cho anh với những câu:*

*Dẫu phải xa anh vạn dặm lần,  
Làm sao dứt được nghĩa trăm năm?  
Làm sao quên được người yêu dẫu?*

---

*Hoa lòng chỉ nở một lần thôi.*

(nguyên văn)

Lại với:

*Đêm khuya để khóc canh trường,  
Buồn trông phận thiếp thêm thương nỗi chàng.  
Thương anh giọt lệ hai hàng,  
Từ khi cách biệt muôn ngàn đau thương.*

.....

*Mịt mù nắng hạ mưa rào,  
Con thơ nằm đó lòng đau tôi bời.*

*Với những lời lẽ ấy, bây giờ anh mới trọn tin tưởng nơi lòng sắc son của em. Chính hôm nay, anh soạn lại những bức thơ của em gửi cho anh để đọc nốt một lần nữa và để cho em nghe: Lời thơ, lời văn ấy, ngày giờ này vẫn còn có thể rung động tâm can anh.*

*Anh tưởng nỗi đau khổ đã tạo em thành một thi sĩ với tâm hồn cao quý vô biên và thời gian xa vắng anh, chẳng đủ năng lực mờ xóa trong trí nhớ của em những điều anh đã ân cần khuyên nhủ trong chuỗi ngày sống bên anh với mỗi tình thiết tha đậm ấm. Anh mãi định ninh sự khổ và thời gian ấy đã rèn em được một ý chí cương quyết, với lòng cứng rắn, minh chánh, để đối phó với đời, để chống chọi với mọi cám dỗ lúc nào cũng chực đưa em vào cạm bẫy của thế tình.*

*Anh rất mừng mỗi khi được thơ em, dầu những bức thơ sau này cũng vậy, bởi anh chẳng mấy may ngờ rằng em lại có thể bước sang ngang và anh cũng không tin em nở dành ôm cầm sang thuyền khác!!!*

*Thế mà những điều lo sợ, tiên đoán của anh trước kia, hôm nay đến với anh và kéo anh về một thực tế hết sức thê lương bi*



---

*đát; bởi anh quá tin nên lắm!!!*

*Tuy vẫn thương em, anh chẳng giận em. Anh nghĩ chẳng phải em muốn điều tệ bạc với anh vì em rất mực yêu anh, nếu không sao em lại có những lời âu yếm thiết tha với anh? Nếu không sao em lại lo cho anh, sầu vì anh, gửi tặng hình cho anh? Anh tưởng chẳng qua em còn trẻ người non dạ (em chớ phiền nhé), em chẳng làm sao nên được dục tình bộc phát trong cấp thời... rồi càng ngày càng đi sâu vào đường tội lỗi!!!*

*Ấu cũng là hoàn cảnh tạo nên hay đúng hơn là định số do thiên cả... Dầu anh có ở bên cạnh em mãi mãi, chưa hẳn anh cải được định số... Phải không em?*

*Thương em anh chẳng gỡ trách em cũng như em không thể trách ai khác hơn vì chính em đã đưa anh đến tận ngã ba đường để dặng ngâm câu:*

*Ngã ba đây nẻo chia đường,*

*Đau thương mở lối đoạn trường cũng đây!!!*

*Thế là cả hai chúng ta đều vui nhận số kiếp của mình, em nhỉ!!!*

*Hôm nay trước sự việc như vậy, nếu nói vì em quá yêu anh chẳng gỡ để anh đau khổ lâu dài vì thương nhớ em, em muốn tự tay cởi mở cho anh gánh nặng phiền toái... Anh xin thật tình cảm ơn em. Bằng nói em lỗ lăm, lối đạo làm vợ với anh, anh rất sẵn sàng tha thứ, tất nhiên anh không còn bận tâm gì nữa.*

*Em,*

*Anhh đã viết lâu lắm rồi, song anh chờ mãi đến hôm nay anh mới viết sạch lại gửi cho em khi mà anh tự xét chẳng còn ai hoặc giả chính bản tâm anh có thể nghi kỵ mất bình tĩnh, kém sáng suốt trong khi giải quyết một việc lòng và định đoạt*

---

*cả cuộc đời anh.*

*Anh rất bình thản nói với em câu này, em cũng nên bình thản xét nét và nhớ cho, điều anh sắp viết ra đây, không phải một quyết định mới riêng của anh mà là một thỏa ước giữa anh và em khi hai ta vừa phối hợp tâm hồn để cho đôi con tim cùng hòa chung một nhịp điệu:*

*“Một bát nước đầy đem vắt đi làm sao lấy lại cho nguyên vẹn được?”*

*Em ơi! thế là hết! gương đã vỡ! bình lại tan! tình ta cũng chấm dứt từ đây!!!*

*Tình ta chấm dứt từ đây trong một trường hợp quá bất thường khe khắc!!! Những tưởng lần gặp gỡ với những lời tâm sự tại Sài-Gòn (nhà anh Sáu Nở) là để hẹn ngày tái hiệp, bữa cơm tại cao lầu Chợ Lớn chỉ đánh dấu một đoạn đời tai ách vừa qua, những giọt nước mắt của em khi bông con bước lên taxi về nhà (Tây-Ninh) là để tạm biệt nhau thôi, nào ngờ, cuộc gặp gỡ với lời tâm sự kia là lần cuối cùng của hai ta, những giọt lệ của em là để vĩnh biệt anh, bữa cơm hôm ấy là để dứt đoạn ân tình của vợ chồng ta!!!*

*Khi cưới nhau do một tiệc linh đình giữa hai họ, lúc biệt nhau một bữa cơm xoàng tại cao lầu, thế cũng gọi quá đủ rồi em nhỉ? Cười...!!!*

*Hồi tưởng lại, nợ duyên chúng ta trước kia định vào mùa đông, hôm nay dứt đoạn cũng mùa đông. Ôi! Ngán ngùi làm sao?!! Chỉ có bấy nhiêu là hết!! Có thể!! thôi đành!! Ta biết phải liệu làm sao hơn một khi lời ta đã thốt theo lý trí và lẽ phải?!!!*

*Em ghi nhận thêm điều này: Từ đây anh hãy còn nghĩ đến hạnh phúc tương lai của em. Anh không khởi ân hận vì hoàn cảnh hiện tại không cho phép có mặt để tác thành cho em và Đạt... Kể ra Đạt cũng tốt đấy em ạ, biết thay anh để*

---

âu yếm, vô vẻ, an ủi em để cho em đỡ tủi lòng trong cảnh cô phòng chích bóng. Đạt lại hiền hậu dễ mến, chính gia đình bên anh từ Ba, anh Sáu, chị Sáu, anh cùng các cháu Khá, Kinh, Hai...v.v... đã dành riêng cho Đạt nhiều lòng trắc ẩn từ thuở ấu thơ, anh biết rõ Đạt nên anh có thể tin rằng rồi đây Đạt sẽ đem đến cho em nguồn hạnh phúc hoàn toàn, em thắm đung như ý mong muốn của em. Cuộc đời của em sau này có thể tươi như hoa, đẹp như gấm. Anh mong như thế. Nếu phải người nào xa lạ anh chưa từng quen biết, anh nào lòng lo cho em sẽ khổ, nhưng với Đạt, anh có thể tin và lúc nào anh cũng cầu cho em được như ý.

Ngày giờ nào biết tin em hạnh phúc, vui vẻ, ngày ấy anh mãn nguyện rồi, chẳng còn mong gì hơn nữa.

Anh lại khuyên em một điều nữa là nên quên hẳn đoạn đời bốn năm qua để cho lòng em được thư thái, lương tâm em được nhẹ nhàng vui sống trong tổ uyên ương mới. Chớ để hình bóng ngày xưa ám ảnh làm giảm hạnh phúc em nhé.

Em nên biết tập ngâm lên những bài thơ, chẳng hạn như của Xuân Diệu, nếu anh không lầm:

Anh đi đường anh, tôi đường tôi,  
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.

.....

Và gì gì đó em?

Em,

Mãi dài dòng, anh chưa nói với em vài điều không kém quan trọng nữa. Em, như anh đã viết đoạn trên, anh rất tiếc không thể về tác hợp cho em với Đạt, anh cũng không tiện gởi quà về tặng em. Vậy em giữ luôn những kỷ niệm ngày hôn lễ của chúng ta, hoặc để làm tư trang hoặc bán đi cũng được, tuy không đáng là bao nhưng cũng chi dụng tạm trong nhứt thời,

---

*lại nữa, lúc anh còn phiêu bạt nơi xứ người, nếu em muốn dọn nhà mới, những gì ở nhà anh (phố) bất luận món nào em thích, em có thể lấy về dùng, chỉ thừa cho ba rở mà thôi.*

*Còn một điều nữa, em có thể tin lời hứa của anh: từ đây, tuy vẫn chúng ta mỗi người, một con đường song nếu khi hữu sự em cần đến anh, em cho anh hay, dầu phương diện nào, anh sẽ tùy tiện lo giúp em, chẳng khi nào để em hoài công, thất vọng.*

*Em,*

*Còn một điều chót nữa, anh không nên được ngọn trào lòng để bàn với em về Tuyết Mai, con chung của chúng ta.*

*Anh biết em thương con lắm vì em khổ nhiều với con, nào thập nguyệt hoài thai, nào tam niên nhũ bộ. Anh chẳng có ý gì muốn dứt tình mẫu tử của em, bởi những đau thương lần áp côi lòng anh rồi. Anh chỉ muốn cho thế nhân vui sướng, bao giờ anh đành lòng tạo khổ cho người, nhưng em cũng nghĩ tình anh, nên nhường Tuyết Mai lại cho anh nuôi, để cho anh được dịp lo tròn bốn phận làm cha mà anh đã thiếu sót từ lâu. Anh sẽ đem lại cho con khối tình phụ tử nồng nàn tha thiết để sưởi ấm lòng con. Anh thay em với môi tình mẫu tử đậm thắm, với sự chăm lo chu đáo ngõ hầu an ủi một tâm hồn bạc phước, một đứa con bất hạnh từ khi mới mở mắt chào đời.*

*Em Mười,*

*Em nghe rõ lời anh chưa?*

*Em còn nghe lời anh chẳng?*

*Chỉ một lần này là hết. Em biết cho đây là lời vĩnh quyết của anh từ phương xa gửi về, hiểu anh, em chớ để anh phiền và bận tâm thêm nữa.*

*Vĩnh biệt em và gửi hôn Tuyết Mai.*

*Anh.*

---

Nàng tỏ điều ân hận, đề nghị nối lại tơ đàn do chính tay nàng đứt đoạn, thiết tha trông chờ sự rộng lượng thứ tha và xin bằng lòng chịu cảnh xẻ đôi khối tình của người thương cho đệ tam nhân cùng nàng được dự phần chia sớt.

Thân phụ và anh chị đệ tử đều mềm lòng xúc cảm. Có sự đã như thế: Còn đâu danh giá gia đình? Tương lai, hạnh phúc của con là bức màn sấm có thể vén lên trông nhìn được ánh dương quang chẳng? Tương lai nghiệp Đạo của riêng mình sẽ ra sao?

Mỗi lỗi lầm quái ác làm tan vỡ tất cả!!!

Bao nhiêu câu hỏi lẩn quẩn trong đầu không tìm được giải đáp!!!

Đệ tử rất khổ tâm với vết thương lòng trầm trọng dẫn đo cân nhắc đủ điều. Thà chấp nhận thương đau đứt khoát một lần cho xong vấn đề, vá víu thêm phần vướng bận có thể tiếp diễn trên đường dài vạn nẻo chông gai của cuộc đời còn lại. Đệ tử cương quyết “*Xuất ngôn như phá thạch*” Không hồi đáp trực tiếp chỉ trình bày với thân phụ rằng: “*Non có thể mòn bể có thể cạn, vật có thể đổi, sao có thể dời song lòng đã quyết nhất định không lay chuyển*”.

Hôm nay ôn lại đoạn đời quá khứ tức là khơi dậy đồng tro tàn mà nhiệt độ vẫn còn dai dẳng trên phần ba thế kỷ.

Cuộc sống tại đồn điền rất đầy đủ, thoải mái về mặt vật chất, nếu công an Miên không gây khó khăn, phiền toái, chắc đệ tử ở lâu hơn, không lý do chánh đáng xin đổi về Phnom Penh, đồng lương có cao hơn, dầu được gần chùa nhưng mức sống có phần xuống thấp.

Việc xin đổi gặp nhiều khó khăn: ông Giám đốc hành chánh quyết giữ không cho đi. Đệ tử trình bày rằng vì an ninh bản thân, nếu vì thương mà giữ đệ tử lại sẽ có ngày

---

công an bắt. Biết rằng hãng sẽ can thiệp để trả tự do nhưng vì danh dự đệ tử không còn can đảm tiếp tục làm việc cho hãng nữa. Trước sự việc đã rồi đệ tử mất sở làm và hãng cũng mất một nhân viên tận tụy. Nếu thương yêu cầu chấp thuận cho đổi để đệ tử còn có thể làm việc lâu dài với hãng.

Dần co khá lâu Đức Hộ-Pháp giảng cơ về dạy đệ tử đừng treo giá đắt, thái quá có thể bị bỏ rơi. Biết rằng hãng đang cần đệ tử mà đệ tử cũng cần có đồng lương để sống trong cảnh ăn nhờ ở tạm xứ người. Phải biết thực dân là vậy mà độc hại hơn hết là thực dân cao su. Thông thả chờ Đức Hộ-Pháp giúp cho như ý. Đức Hộ-Pháp tiên tri là về Phnom Penh, cuộc sống không bằng ở Chup (Ngài Bảo Đạo và anh Sĩ Tải Cao phò loan).

Mỗi mòn và sốt ruột, sau rốt ông Giám đốc hành chánh bằng lòng và hứa khi nào có người thay sẽ cho đệ tử đi. Kéo dài đến năm, sáu tháng, hãng tuyển được người thay thế, cho đệ tử về thủ đô 1960.

Điều tiên kiến lo ngại của đệ tử quả nhiên thành sự thật. Non một năm sau các viên chức người Việt có chức vụ quan trọng với số lương tương đối cao đang làm việc trong hãng bị nhà nước bắt phải về Phnom Penh và phóng trục luôn về Việt-Nam. Anh Khỏe là một trong số nạn nhân này.

Đệ tử thoát khỏi nhờ thấy trước lo xa, sắp xếp mọi việc đầu vào đó nên còn kéo dài chuỗi ngày lưu vong đến tháng 4 năm 1967.

Về Phnom Penh, Đệ tử bán mô tô mua lại Vespa cho tiện dụng hơn ở đô thành.

Ách lớn đã qua nạn nhỏ không tránh khỏi. Thông thường người tôn giáo rất dễ là nạn nhân của chính quyền của chế độ. Điển hình như trường hợp của đệ tử, lúc ở Việt-

---

Nam bị gán là thân Việt Cộng, bị truy nã. Khi lưu vong lên cao Miên bị nghi ngược lại là chống Cộng. Mỗi lần có chính khách Xã Hội Chủ Nghĩa viếng Phnom Penh, chính quyền bắt buộc đi du lịch chỉ định địa điểm cùng khách sạn, nhà hàng nơi ăn chốn ở và phải tự túc về mọi chi phí. Mỗi ngày trình diện công an sở tại một lần. Ngày Sockarno, Tổng thống Nam Dương đến Phnom Penh, chánh quyền chỉ định đệ tử đi Battambang một tuần lễ.

Chuyến đi đày này, ngồi trên chiếc du lịch ID chạy cách thủ đô 120 km, đang dong rui tốc độ 110 km/giờ thì hình con bò băng qua đường, khoảng cách quá cận, tài xế thắng gấp không kịp mà tránh cũng chẳng được, va mạnh vào con bò, xe lật xuống ruộng đưa bốn bánh lên không, nằm cách lộ năm bảy thước tây.

Một bạn đồng cảnh đồng hành được chở cấp cứu vào bệnh viện Kompongchang, cách chỗ xảy ra tai nạn độ khoảng 20 km, ba người khác tuy không nặng nhưng cũng bị ít nhiều thương tích, duy đệ tử hoàn toàn vô sự. Thật nhờ Ôn Trên hộ trì và cơ mầu nhiệm Thiêng-Liêng không tả nổi.

Lần khác, Chủ Tịch Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đến viếng Cao Miên, đệ tử bị bắt buộc đi đổi gió ở bãi biển Kep một tuần.

Tưởng như vậy là yên, ba tháng sau, đệ tử nhận được trát tòa Kompongchang đòi. Không rõ chuyện gì, chẳng biết có ai thưa kiện chi, thắc mắc, lo nghĩ mãi đoán không ra, đến nơi mới biết.

Ông dự thẩm nhắc lại tai nạn và hỏi đệ tử có muốn đòi bồi thường thiệt hại gì không? Tòa sẽ giúp đỡ buộc chủ xe giải quyết. Đoán hiểu là dự thẩm muốn mượn tay đệ tử đặng làm tiền chủ xe, đệ tử cảm ơn ông dự thẩm và nói:

---

– Ông chủ xe là bạn cùng hoàn cảnh khó với nhau, với mỹ ý cho quá giang, bất ngờ xảy ra tai nạn ngoài ý muốn. Tôi không có ý đòi bồi thường thiệt hại chi cả, bởi lương tâm không cho phép. Vả lại tôi hoàn toàn vô sự. Thương hại ông chủ xe còn phải tốn hao nhiều để mượn kéo xe về garage và tốn tiền sửa chữa. Đáng lẽ tôi phụ tiền sửa chữa với ông ấy mới phải.

Ông dự thẩm không hỏi tiếp và cho đệ tử về.

Tại Phnom Penh, đệ tử cũng làm chánh văn phòng, có máy điều hòa không khí, điện thoại riêng, nhiệm vụ công văn, thư tín, lo thủ tục giấy tờ (passeport) cho nhân viên người Pháp đến và đi, ngoài ra còn quản lý cao ốc trụ sở, xe cộ cùng công nhân trong sở.

Hàng tuần đệ tử đến Tân Báo-Ân-Đường thăm Ngài Bảo Đạo và anh em. Một hôm được nghe Tuyết Mai con gái anh Ngọc tài xế Đức Hộ-Pháp bệnh nặng đã thay đổi thầy thuốc bác mà bệnh không thuyên giảm. Hỏi thăm bệnh trạng, đệ tử đoán là triệu chứng ban cua. Sợ kéo dài nguy hiểm đến tính mạng nên đề nghị đưa ngay vào bệnh viện Pháp điều trị đệ tử nói:

Bệnh ban cua trước kia Tây y chịu bó tay nhưng nay thừa khả năng trị lành. Anh yên chí, mọi tổn phí anh Tấn và tôi đài thọ.

Anh Tám Ngọc không tán thành lý do mới rước thầy khác, chưa kê toa hốt thuốc mà hỏi ngang, sợ mất lòng ông thầy. Đệ tử đặt thẳng vấn đề, khuyên anh Ngọc quyết định trong hai lẽ nên chọn một: hoặc chịu mất lòng ông thầy thuốc hoặc để con chết. Chưa biết khả năng của ông thầy làm sao dám trọn tin? Trường hợp này đâu có mất lòng, sau có thể thông cảm lại được, đối cùng không thông cảm cũng



---

không hại gì, hơn là ngồi nhìn con chết. Làm sao cứu vãn kịp? phải xem sanh mạng của con là trọng.

Ngài Bảo Đạo cũng khuyên, giờ chót anh Ngọc mới đồng ý.

Đệ tử lo thủ tục nhận Tuyết Mai là con, cho nhập bệnh viện Pháp Aurore, bác sĩ Pháp cho biết quả là ban cua, nằm điều trị hai tuần lễ, chi phí trên mười ngàn đồng tương đương hai lạng rưỡi vàng theo thời giá. Hằng đài thọ.

Đệ tử nghĩ rằng mượn tiền của tư bản, dầu không được quang minh chánh đại song dùng vào việc từ thiện, cứu giúp người nghèo khổ, tưởng cũng nhẹ tội.

Còn điều thiếu chân thật nữa là việc nói anh Tấn cùng đệ tử chung chịu chi phí bệnh viện, kỳ thật đệ tử làm giấy tờ để hăng trả tất cả, theo khả năng và cũng là chế độ, tiêu chuẩn của đệ tử được hưởng. Đệ tử có trình riêng cho ngài Bảo Đạo biết nhưng không công khai nói rõ, sợ phát giác gây phiền toái ảnh hưởng tới sở làm của đệ tử.

Hai trường hợp đã diễn ra như thế, đệ tử chấp nhận làm theo lương tri, thể hiện tình ưu ái tương trợ lẫn nhau trong thời gian làm việc cho đời tại thủ đô Phnom Penh.

Ngoài vấn đề nêu trên, đệ tử giúp nuôi một người tên Tư, không giấy tờ hợp pháp, đang tìm cách sang Pháp, lên ở chung với đệ tử. Khi về Phnom Penh vận động xin thông hành (passeport). Công an phác giác Tư mang giấy tờ giả, đệ tử không biết đã bị lộ một lần rồi, Tư làm giấy khác, suýt bị bắt. Tư ngụ nhà đệ tử ba, bốn năm liên tục.

Trường hợp khác, một hôm tùy phái của sở vào báo cáo có người muốn gặp. Đệ tử ra tiếp. Người lạ mặt trao cho đệ tử bức thư tay và nói rằng: Tài và Thủy, bạn của em vợ ở Việt-Nam, mới tới Cao Miên, đang ở Takhmau (cách

---

Phnom Penh 15 km) trong một thuyền con đậu tại bến sông, chưa dám lên bờ, vượt biên không giấy tờ sợ công an bắt, nhờ đệ tử giúp.

Thấy rằng việc bắt khả kháng, dầu muốn dầu không cũng phải giúp kẻ người lâm nạn. Đệ tử mượn xe hơi lái đi Takhmau rước hai em về Russeykeo, Tài là giáo sư dạy học ở Sài-Gòn. Thủy là kỹ sư nấu đường học ở Đài Loan mới về không chịu chế độ Ngô Đình Diệm, trốn lên Miên tìm cách đi Pháp.

Tài ở được ít tháng, thấy tình hình khó khăn, không đủ kiên nhẫn chờ đợi nên trở về Việt-Nam. Thủy được thông hành sang Pháp gần hai năm sau.

Thêm ba anh em: Sáu Hiếu, Bảy Cần, Tám Minh, gia đình nhà sách và Cliché Trung ở số 30 Lê Lợi – Sài-Gòn, cũng lên Phnom Penh đi Pháp. Nguyễn Trung Hiếu đi Pháp về Việt-Nam thăm gia đình, còn trong tuổi quân dịch, thời Ngô Đình Diệm không cho xuất ngoại, lên ở nhà đệ tử, Nguyễn Duy Cần và Nguyễn Thị Minh lúc mới lên ngụ tại biệt thự của một nhà tư bản, gặp khó khăn nên di chuyển sang nhà đệ tử. Cả ba đều đi Pháp được hết.

Trước đó Nguyễn Trung Thu, sinh viên năm thứ hai Đại Học Y Khoa Sài-Gòn, lên ngụ nhà đệ tử và đi Pháp.

Điều khó quên là có một lần công an bố ráp, truy quét Việt kiều cư ngụ bất hợp pháp. Đệ tử ở nhà bè xóm Việt kiều trên sông Tonlé Sap, cặp quốc lộ, trên bờ thì công an tuần tiểu từng toán, dưới sông cano vượt qua lại liên tục, toán khác vào từng nhà xét giấy. Lo ngại vô cùng, tình thế bất buộc, đệ tử bảo anh em nhảy xuống sông, lặn núp vào rãnh nước giữa các bè tre kê tội nhà bè, chờ công an xét qua rồi sẽ trôi lên. Nhờ vậy mà thoát nạn, nếu không, người cư

---

trú bất hợp pháp bị bắt, luôn chủ nhà cũng bị liên lụy trước pháp luật của nhà nước.

Hú hồn!!!

Việc thứ hai là ngày mà Cần và Minh lên phi cơ, cò Hồ người Miên gốc Việt rất có thể lực ở thủ đô, vì mất quyền lợi trong việc lãnh lo giấy tờ xuất ngoại, chạy vội tìm đệ tử tại nhà, biết đệ tử đi làm việc, liền đến sở tìm không gặp, đoán là đệ tử đi tiễn hai em ở phi trường. Cò Hồ thẳng lên Pochenton toan bắt Cần và Minh lại. Rủi cho cò Hồ là gặp đối tượng mạnh hơn đủ mọi mặt. Đó là nhà tư bản lớn, có nhiều quyền thế trong chánh phủ lại là người Miên chánh gốc nên cò Hồ chẳng làm gì được, đành để cho Cần và Minh yên ổn lên phi cơ.

Thêm việc làm cũng khá mạo hiểm là đệ tử cho bạn đời vượt biên về Sài-Gòn, liên lạc với gia đình và các Linh mục Công giáo để báo tin nhận tiền, quần áo và vật dụng giúp cho số sĩ quan đảo chánh Ngô Đình Diệm năm 1961, việc thất bại chạy sang Phnom Penh lánh nạn. Số sĩ quan này là Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Trung tá Vương Văn Đông, Thiếu tá Lộc, Đại úy Vị, Đại úy Tuấn, Trung úy Vương v.v... bị quản thúc thời gian đầu, sau được trả tự do.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi không có tư cách, lưu vong mà vẫn còn tư tưởng như lúc đương thời trong quân đội ở Việt-Nam. Đối với nội bộ trong nhóm đảo chánh hụt, không xứng đạo làm anh và tỏ ra mất lịch sự, gây gổ tại bàn tiệc nhà Đại tá Long (Hòa Hảo). Sau lại có ngôn ngữ nói lên “*mấy thằng Cao-Đài*” nên đệ tử không liên hệ tiếp cận nữa. Đại tá Thi chóng quên công ơn đệ tử giúp liên lạc với gia đình lúc y mới ra tù.

Sau ngày đảo chánh 1963, về Việt-Nam, lên Chuẩn

---

tướng, cho lệnh bắt Thiếu tá Trần Đình Quyền (Cựu Tổng Giám đốc cảnh sát và công an Việt-Nam), giam tại Tổng Nha cảnh sát trên hai năm, vì nghĩ rằng Thiếu tá Quyền hiệp với Trung tá Vương Văn Đông lúc ở Phnom Penh viết báo La Dépêche chửi, không nhớ lúc kẹt trong tù ở Phnom Penh, thiếu tá Quyền liên hệ với Lon nol, Tổng Tư Lệnh quân đội Cao Miên, xin cho được dễ dãi và nhiều đặc ân khác như vận động tiền bạc trong giới lưu vong để cho v.v... chính đệ tử cũng có góp phần.

Bạn đời đệ tử còn nhận thư của một số người tập kết ở miền Bắc đưa về gia đình ở Việt-Nam xin nhận tiền, viết máy, vở ruột xe đạp v.v... gửi ra Bắc. Có lần suýt bị phát hiện lúc mang thư về, bị lục soát tại Takeo biên giới. May mắn chuyển kịp thời cho xe lôi giữ giùm khi qua trạm.

Sau ngày đảo chánh Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963, nội bộ của Đạo ở Phnom Penh xảy ra một việc gây hậu quả cho Ngài Bảo Đạo làm mục tiêu để sĩ quan và binh sĩ thuộc quân đội Cao-Đài và Liên Minh phiến hận và bôi bác.

Tướng Lê Văn Tấn kêu gọi chiến hữu lưu vong phân tán ở các tỉnh qui hồi cố quốc. Dự định tập trung về Tân Báo Ân Đường đãi tiệc liên hoan, chụp ảnh làm kỷ niệm trước khi lên đường về nước.

Ngài Bảo Đạo xem đó là việc thông thường nhưng Đức Hộ-Pháp giảng cơ về dạy: Đừng để cho nó bán Đạo một lần nữa. Hiểu ra là nếu anh em cựu chiến binh Cao-Đài về nước, gia nhập quân đội quốc gia tức là chịu khép mình “*thân hữu*”. Với hình ảnh rõ ràng gián tiếp chứng tỏ rằng có sự thỏa thuận của Ngài Bảo Đạo, thừa kế trong Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, làm mất ý nghĩa chánh đáng của đường lối trung lập của Đức Hộ-Pháp tức là của Đạo.

---

Người chủ trương được chánh quyền thưởng, thuộc cấp chẳng lợi lộc gì còn bị lợi dụng. Hại cho Đạo..

Do đó Ngài Bảo Đạo ra lệnh đóng cổng rào không cho vào châu vi Tân Báo Ân Đường nhưng rồi anh em vẫn vào được, nhờ có thân như bên trong lén mở.

Sự tính toán của Tướng Tất kể ra cũng khá chu đáo, muốn đặt trước sự việc đã rồi, dầu muốn dầu không Ngài Bảo Đạo chỉ phải chấp nhận, không làm cách nào khác được. Tướng Tất dựa vào Thạch Phoun, như viên Bộ An Ninh đặc trách về số tội nạn chánh trị, đưa anh em vào chùa, trưa thứ bảy gần hết giờ làm việc, buổi chiều luôn ngày Chúa nhật các cơ quan đều nghỉ, tức nhiên Ngài Bảo Đạo phải bó tay để anh em ở đến sáng sớm thứ hai lên đường.

Anh Tấn đến sở làm của đệ tử thông báo lúc 11:30. Đệ tử rời sở ngay trước giờ và tức tốc lái chiếc Wolswagen của anh Tấn đến chùa gặp Ngài Bảo Đạo.

Ba người cùng ưu tư với nhau một lúc, Ngài Bảo Đạo viết thư. Đệ tử lãnh cùng đi với anh Tấn đến tư thất của ông Tổng Trưởng An ninh, trình bày sự việc đệ tử trao tận tay ông Tổng trưởng bức thư của Ngài Bảo Đạo. Xem xong, ông Tổng Trưởng tỏ vẻ ngạc nhiên và nói:

– Sự việc như vậy mà như viên tôi không báo cho tôi biết. Thôi ông về, nửa giờ sau tôi sẽ cho xe chở mấy người đó đi nơi khác.

Quả thật không đây một tiếng đồng hồ, có xe đến chở anh em và gia đình qua chùa Sùng Phước. Các sư, sãi ở chùa này toàn người Việt tu theo Tiểu Thừa Phật giáo.

Sự không may là đêm thứ bảy có một em bé con cựu chiến sĩ cảm bệnh chết. Thêm một lý do để anh em nguyện rửa Ngài Bảo Đạo. Cũng đêm hôm đó, tướng Trương Lương

---

Thiện và tướng Mạnh của Liên Minh đến văn phòng Trần Đạo đàm đạo với anh Tấn và đệ tử rất lâu.

Chúng đệ tử giữ kín nhem không tiết lộ cho hai vị tướng lãnh biết.

Chương trình bị gãy đổ, tướng Tất hận nhiều và cố oán. Mãi đến khi được làm tỉnh trưởng Tây-Ninh còn hăm nhỏ râu ông Bảo Đạo. Năm 1970, Ngài Bảo Đạo về nước, Tướng Tất liên kết với Tướng Văn Thành Cao và tướng Nguyễn văn Thành đăng báo bôi lem Ngài Bảo Đạo thêm một lần nữa.

Anh Lê Quang Tấn cũng bị tướng Tất gây rắc rối tại tỉnh đường Tây-Ninh trước sự hiện diện của anh Nguyễn văn Hợi (Giám Đạo) và Nguyễn Đức Hòa (Chí Thiện).

Tháng 04 năm 1966, lãnh lịnh Ngài Bảo Đạo về Việt-Nam công tác về Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, đệ tử xin nghỉ phép không được nên gây sự với Giám đốc để rồi nghỉ việc luôn.

Ngài Bảo Đạo cấp ủy nhiệm thư cho đệ tử thay mặt để gặp Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ trong Hội đồng Quân Nhân Lãnh đạo Quốc gia.

Tình hình Việt-Nam lúc đó không giống như Ngài Bảo Đạo ở Cao Miên nhìn thấy, đệ tử lấy làm khó nghĩ, bèn bàn riêng với ông Truyền trạng Lê Quan Tấn và ông Giám đạo Nguyễn văn Hợi, lúc bấy giờ có chân trong Hội đồng dân quân. Hai anh khuyên: Đã không có lợi trái lại còn hại nhiều mặt.

Vấn đề được thông qua.

Đúng ngày hẹn, đệ tử đi Sài-Gòn đón vợ Lê Quốc Túy, người đầm Pháp và đưa đến chỗ ngụ ở Phú Nhuận như định trước. Đệ tử lưu lại Việt-Nam đúng một tháng theo

---

chiếu khán.

Khi về Phnom Penh không trở lại sở làm và bỏ luôn tiền lương nửa tháng theo luật lao động, vào ở luôn trong chùa mới Tân Báo Ân Đường.

Nhắc lại Lê Quốc Túy, đệ tử nhớ đầu năm 1982, lúc ở tù mới về, trong dịp tiếp xúc riêng, Ngài Bảo Đạo hỏi đệ tử còn nhớ Lê Quốc Túy chăng? Người có ý mời Cao-Đài cử đại diện... Đệ tử không tán thành... Nhắc lời Đức Hộ-Pháp dạy: *“Đạo không làm chánh trị... bất chiến tự nhiên thành... khuyên nên lo bốn phận thường thức hàng ngày... mọi việc lớn ngoài khả năng sức phạm... giao cho Thiêng-Liêng xoay chuyển...”*

Sự việc được bàn phớt rồi thông qua.

Sau này tổ chức bị phát giác, các nhân vật trong nhóm Lê Quốc Túy ở Việt-Nam đều bị bắt. Ngày 15/12/1984, Tòa án Nhân dân Sài-Gòn khởi sự xét xử, Ngày 17/12/1984. Tòa tuyên án cũng là ngày đệ tử bị vào tù lần thứ 5 nên không theo dõi đến phút chót chiếu trong truyền hình Sài-Gòn.

Hồ Thái Bạch lãnh án tử hình và theo tin chính thức được công bố, Bạch đã bị hành huyết ở Thủ Đức sáng ngày 18 tháng chạp Âm lịch (1985). Chôn tại chỗ, sau âm thầm cải táng tại cực lạc Thái Bình Tòa-Thánh.

Đệ tử đoán rằng Ngài Bảo Đạo thấy đệ tử bàn thoát ra thành thử Ngài mới cho con trai lớn là Bạch tham gia. Đứng ra đệ tử có đủ tư cách đại diện cho Đạo hơn Hồ Thái Bạch.

Nhờ ghi nhớ và giữ đúng lời dạy của Đức Hộ-Pháp, đệ tử khỏi bị hy sinh tính mạng như trường hợp đã nêu.

Trong các anh em còn lại ở Phnom Penh, đệ tử không mang giấy tị nạn chánh trị nên xin thông hành được dễ dàng,

---

trái lại gặp khó khăn trong việc nghỉ phép ở sở làm. Giữ lời hứa với Đức Hộ-Pháp lúc còn sanh tiền, khi Đạo cần đệ tử có mặt đáp ứng ngay, nên đệ tử có thái độ cương quyết trả lời với Giám đốc sở là không cho nghỉ phép, đệ tử sẽ nghỉ luôn. Ông Giám đốc nêu luật lao động buộc đệ tử làm đủ hai tháng mới được nghỉ.

Đệ tử bất bình ra mặt:

– Ông nói luật lao động không đúng. Ông quên rằng tôi từng làm chánh văn phòng sở xã hội lao động ba năm. Muốn biết luật lao động nên hỏi tôi. Tốt hơn nên chỉ định người thay để tôi giao số tiền quỹ. Nếu không, tiền quỹ chẳng giao lại cho hăng được là do lỗi ở ông, không phải tôi có ý biến thủ...

Lúc cãi vả qua lại, đệ tử nóng giận, sẵn có bất bình trước, phát biểu nặng lời rằng:

– Không nên làm theo thói thực dân... bóc lột v.v...

Đối với người Pháp mà gán cho danh từ “*thực dân*” là điều sỉ nhục nặng nề. Thấy đệ tử nói mạnh, ông Giám đốc dịu giọng, yêu cầu đệ tử ở lại làm và hỏi ngày mai có đến làm việc không? Đệ tử đáp gọn:

– Nếu thấy có mặt là tôi còn đi làm.

Đệ tử tự động giao ngân quỹ cho người phụ tá, lấy biên nhận hẳn hoi rồi bỏ về. Sáng hôm sau đáp xe đi Sài-Gòn, lo việc Đạo, nghỉ việc đời luôn từ đó, từ bỏ một chức vụ, một địa vị xã hội mà nhiều người mong muốn.

Tóm lược câu chuyện một cách thu gọn, sự thật lắm lời dài dòng gay gắt, có thể là khiêu khích, chọc giận. Hoàng Thân Entaravong nghe kể lại lấy làm ái náy cho đệ tử. Ông nói:

– Anh nói nặng không sợ ông Giám đốc cho công an



---

bắt sao? Nó có khả năng làm đủ mọi việc, có khả năng mua chuộc các giới chánh quyền...

Việc nói chuyện với ông Giám đốc kéo dài được suông sẽ đến lúc chung cuộc không bị gián đoạn nhờ đệ tử tiên liệu trước, bảo cô giữ tổng đài điện thoại:

– Trong lúc tôi nói chuyện với ông Mr. Durand, thân có ai gọi điện thoại, cô trả lời rằng ông chủ vừa đi ra, một chút xin gọi lại. Nhớ đừng để cúp ngang câu chuyện. Chờ tôi ra khỏi phòng Mr. Durand rồi cô sẽ chuyển điện thoại cho. Là nhân viên thuộc cấp, cô giữ điện thoại làm đúng như đã dặn.

Một tháng sau trở lại Phnom Penh, biết rằng việc nghỉ ngang như vậy là trái luật lao động, phải trả cho hăng nửa tháng lương. Đệ tử chịu bỏ luôn nửa tháng tiền lương chưa lãnh và không tới sở nữa, quyết thi hành theo lời dạy của Đức Hộ-Pháp đêm mừng 3 tháng Giêng Bính Ngọ (23/01/1966).

*“Trân con!... Thấy dặn con từ đây về sau, nếu chẳng làm đầy tớ cho ông chủ Trời thì chẳng làm đầy tớ cho ai nữa cả... Sau này nếu là đầy tớ ở có công cho ông Thầy Trời thì con sẽ thấy rằng Thầy Trời không bỏ qua gia đình tư của người tớ trung kiên ấy nữa đâu”.*

*“Con cũng đã thấy nô bộc của một chủ nhân – ông còn có chỗ ăn chốn ở và thuốc men khi đau yếu thì ông Thầy Trời cũng vậy nhưng còn có phần chu đáo hơn, nếu con đủ đức tin”.*

■ (Ngài Bảo Đạo và anh Sĩ Tải Cao phò loan)

Trở lại nếp sống ở chùa như xưa, gần Ngài Bảo Đạo và anh em Đạo kể từ tháng 5 Dương lịch 1966.

Mấy tháng sau tình cờ gặp nhau tại nha Bưu điện, ông Giám đốc Monsieur Dessertenne hỏi vì sao đệ tử bỏ sở. Đệ tử trả lời vì không chịu nổi Mr. Durand, bất mãn nghỉ việc.

---

Ông Tổng Giám đốc nói tiếp:

– Có như vậy, sao không cho tôi biết, tôi sẽ cho anh việc làm khác tại đồn điền.

Đệ tử xin cảm ơn vì không muốn làm rộn. Ông Tổng Giám đốc cười và bắt tay từ giã.

Còn việc nữa, nếu không có sự nhúng tay của đệ tử can thiệp đúng lúc vào sự việc rất có thể chị Phạm Hồ Cẩm bị ông Hồ Thu (dược sĩ quê ở Bến Tre) tuyên truyền lối cuốn tham quan vào chiến khu Mặt trận Giải phóng Miền Nam.

Đệ tử nói: Phải biết Việt Cộng đủ lời lẽ khôn khéo tuyên truyền lôi cuốn, khi tới biên giới chiến khu rồi, tin loan ra là ái nữ của Đức Hộ-Pháp đã vào chiến khu... chững đó không còn phương trở lại thành, trên đất Miền và cũng khó về Việt-Nam nữa.

Chị Ba Cẩm nghe hữu lý nên đổi ý, vẫn ở tại thủ đô Phnom Penh. Không ai tham quan chiến khu Việt Cộng theo lời mời của dược sĩ Hồ Thu.

Ông Hồ Thu liên lạc mật thiết với Ngài Bảo Đạo và mời chúng đệ tử Bạch, Cao, Tấn, Trân dùng cơm tại nhà riêng.

Kiểm điểm lại gần mười năm làm việc cho Pháp, đệ tử vẫn giữ tác phogn của người Đạo, bốn phận của một tín hữu như mọi người: Thỉnh thoảng về thủ đô cúng chùa, dự Đàn Vía ở Kompong Cham hầu những đàn cơ học hỏi và đóng công quả về lương thực, tạo tác, hành hương, ngoài ra còn giúp văn phòng phẩm cho Trấn Đạo. Từ ngày đổi về Phnom Penh, sóc vọng đàn vía thường xuyên có mặt. Tiền công quả thuộc âm chất, đệ tử đề nghị không cần lập biên nhận, ban khen theo thông thường, nhưng kể từ thời ông Giáo-Hữu Thái Của Thanh lên nắm quyền Khâm Trấn, ông nhất định thi hành đúng nguyên tắc. Đệ tử bắt đầu nhận từ đó và còn

---

giữ khá nhiều bằng khen, công quả cho đến bây giờ.

Năm 1966, tình hình chánh trị ở Việt-Nam bớt căng thẳng. Chức-Sắc Ngoại giáo thỉnh thoảng về Tổ đình Tây-Ninh liên lạc mong nối lại hệ thống hành chánh Đạo.

Một hôm bà Giáo-Sư Hương Cúc đi Tòa-Thánh về, nói lại với chúng đệ tử rằng bà có trình xin Ngài Hiến Pháp Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, bổ dụng Bùi Quang Cao và đệ tử, hai Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài lưu vong ở Phnom Penh, giao nhiệm vụ Pháp Chánh, để tiện thi hành những hồ sơ minh tra công nghiệp của Chức-Sắc và Chức Việc, Ngài Hiến Pháp đã thuận ý và bảo đệ tử gửi văn kiện yêu cầu để Ngài có lý do lập Thánh Lệnh, đúng theo nguyên tắc hành chánh.

Anh Cao và đệ tử đồng ý ký tên chung một văn kiện đại ý rằng:

*“Thế theo lời dạy của Ngài Hiến Pháp, qua sự truyền đạt của Bà Giáo-Sư Hương Cúc, với thiện chí và nhiệt tình phục vụ, đề nghị xin Ngài Hiến Pháp lập Thánh lệnh bổ dụng để đủ pháp lý hành sự, đặc biệt là việc minh tra những hồ sơ cầu thăng, cầu phong của Chức-Sắc và Chức Việc thuộc Hội-Thánh Ngoại Giáo đã bị gián đoạn nhiều năm qua. Nếu Ngài Hiến Pháp thuận, chúng đệ tử tình nguyện lãnh nhiệm vụ trong thời gian lưu vong còn ở tại Kim Biên Tông Đạo”.*

Thời gian sau, chúng đệ tử tiếp một phong bì do Bộ Pháp Chánh tới. Mở ra được thấy, thay vì lệnh thuyên bổ mà là công văn triệu chúng đệ tử về Bộ Pháp Chánh.

Trong một đàn cơ sau đó, sự việc được trình dâng Đức Hộ-Pháp, Đức Ngài hỏi chúng đệ tử nghĩ sao? Nếu muốn về theo lệnh triệu, Đức Ngài sẵn sàng chấp thuận.

Nguyên văn Thánh giáo như sau:

---

► *Đêm 18 tháng 12 Bình Ngô (28/01/1967)*

✘ PHÒ LOAN: Bảo Đạo – Sĩ Tải Cao

## PHẠM HỘ-PHÁP

Chào chú đốc và hai con

20 giờ 20 .....

.....

Hai con Sĩ Tải! Anh Hiến Pháp muốn lôi hai con về làm thuộc hạ nhưng quên rằng hai con vẫn là người ngoại cuộc trong vấn đề Pháp Chánh.

Vậy hai con tự liệu, nếu muốn tái thủ phận sự thì thấy cũng đồng ý, còn ở lại với chú Đốc thì cũng tốt.

Cao khoan về – Chờ chú Đốc. Trân thì tùy lòng con.

Trân bạch: – Đã cùng với anh Cao quyết định ở lại đến ngày sau cùng.

– Cũng tốt nhưng con đừng lo ra và buồn tình nữa vì nó không giúp con giải quyết vấn đề lại thêm hao tổn tinh thần...

THĂNG (20 GIỜ 50)

Ngày về Tòa-Thánh được nghe kể lại là một Chức-Sắc đàn anh (ông Hội) làm việc trong Bộ Pháp Chánh thấy đề nghị của chúng đệ tử, mới trình với Ngài Hiến Pháp:

– Hai anh em đó còn làm mướn cho đời mà muốn lãnh nhiệm Đạo sao được. Hoặc làm đạo hoặc làm đời một bên thôi. Do đó mới có lệnh triệu!... (Đệ tử lúc đó đã nghĩ việc đời rồi mà ông Hội không biết)

Thượng bán niên năm 1967, Ngài Hiến Pháp vâng lệnh Đức Thượng-Sanh viết thư mời Ngài Bảo Đạo về Tòa-Thánh làm việc. Cầu cơ thỉnh giáo Đức Hộ-Pháp chấp thuận cho

---

cả phái đoàn lưu vong theo Đức Hộ-Pháp cùng về. Có sẵn thông hành, đệ tử được phái liên lạc với Hội-Thánh để sắp xếp chuyến hồi hương.

Đệ tử xin chiếu kháng, công an chấp thuận một chuyến đi sông, không trở lại. Đệ tử muốn lo hồi lộ nhưng Ngài Bảo Đạo khuyên nói không cần thiết. Năm mươi ngày sau, Ngài cùng các anh em đều về hết. Đức Hộ-Pháp đã dạy rành rẽ rồi. Số tiền định hồi lộ nên dành khi về Tòa-Thánh hành Đạo, có để mà xài tốt hơn. Chi phí đi đường về Việt-Nam hai lần, đệ tử tự liệu không xin xuất tiền của Đạo.

Biết rằng một khi rời khỏi Kim Biên Tông Đạo, phải một thời gian mới có dịp trở lại và biết đâu sẽ vĩnh viễn ở luôn tại Tổ đình Tòa-Thánh, đệ tử xin trình diện Đức Hộ-Pháp tại một đàn cơ sau cùng để được dạy bảo trước khi chấm dứt chuỗi ngày lưu vong.

Ngài Bảo Đạo và anh Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giảng dạy nguyên văn sau đây:

Thánh thất Kim Biên Tân Báo Ân Đường

▶ *Đêm 12 tháng 12 Đinh Mùi (22/03/1967)*

Đại tịnh.

## **HỘ-PHÁP** **CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI**

Đêm nay Bần Đạo dạy riêng cho Sĩ Tải Trần trước khi qui về Tổ đình. Sĩ Tải nghe dạy:

Bần Đạo cảm kích tấm lòng trung trực của Sĩ Tải từng xả thân lo cho Đạo từ buổi thanh xuân đầy nhiệt huyết cho đến hôm nay tóc muốn ngã mầu. Bần Đạo trông lại trong hàng Chức-Sắc tiểu cấp thì hôm nay còn giúp Đạo chẳng có bao nhiêu đứa. Tội nghiệp! Vì cảnh ngộ cũng có, vì gia thế

---

đái tử cũng có và vì đời sống cũng có. Rốt cuộc hôm nay chỉ còn lơ thơ mấy đũa mà Sĩ Tải lại được trong số đó.

Bần Đạo để lời khen đó chút.

Ngày giờ này, nhiệm vụ nơi đây đã tạm dứt, trở lại Tổ Đình, Bần Đạo đọc rõ tư tưởng của Sĩ Tải, Bần Đạo cảm động lắm.

Vậy hôm nay là ngày chót của Sĩ Tải trên bước tự lưu đài, Bần Đạo có vài lời nhắn nhủ:

Đã sanh ra ở cõi trần hoàn này biết bao nhiêu mối nợ phải trả: nợ gia đình thế tử, nợ áo cơm, nợ ngọn rau tất đất, trả ba món nợ đó, Sĩ Tải đã biết trả một cách không e ngại đến thân mình.

Còn nợ Đạo thì Bần Đạo lập lại câu: “*Con tầm đến thác vẫn còn vương tơ*” thì nghiệp ấy tất nhiên là phải trả cho đến ngày giờ nào mình không còn ở trên mặt đất nữa. Nói như thế tất nhiên là nợ ấy phải trả, dầu sớm dầu muộn cũng phải trả, nhưng tùy theo sự trả nhiều hay ít để đổi lấy ngôi vị Thiêng-Liêng mà sau khi phủi xác thân, khó mà tìm lại một dịp duy nhất này.

Bây giờ đến thực trạng ngày mai, Bần Đạo đã nói rằng: Đã hiểu tâm trạng của Sĩ Tải thì Bần Đạo chỉ khuyên một điều là phàm tánh bao giờ cũng có khắp mọi cơ cấu của Thánh thể Đức Chí-Tôn, bởi lẽ ấy cho nên một ai đã thăng được phàm tánh ấy để vượt lên điều mà người thường nói là “*việc thường tình*” thì đã khởi đặt vào con đường Thánh đức rồi đó.

Hành đạo là cốt ý mưu cầu việc tồn tại vĩnh viễn ở ngày mai nơi cõi vô hình với hình thức phụng sự cho nhân loại. Đức Chí-Tôn sẽ trả lại bằng địa vị Thiêng-Liêng trường tồn vĩnh cửu kia, ngoài ra những vật thể hữu hình với bánh vẽ

---

sang trọng đều là ảo ảnh có đó rồi mất đó.

Bần Đạo đã căn dặn Sĩ Tải khá nhiều nên tìm hiểu chơn lý để đặt mình vào lẽ đạo.

Thôi Bần Đạo ban ơn Sĩ Tải.

THĂNG (20 GIỜ 15 PHÚT)

Tiếp được Thánh giáo, đệ tử bồi hồi cảm động nhớ lại đầu năm 1959 thay mặt anh em để chúc Xuân Đức Hộ-Pháp, đệ tử nói lên tâm tư của mình có câu: *“đổi với nghiệp Đạo chúng con tự ví mình như kiếp con tằm đến thác vẫn còn vương tơ”*. Đức Hộ-Pháp đã qui Thiên, nhắc lập lại nguyên văn, không sai một chữ, khuyên nhủ, dạy dỗ, diu dắt, đệ tử không ngần được ngọn trào lòng và nguyện khắc cốt ghi tâm.

Về Tòa-Thánh gặp Ngài Hiến Pháp, đệ tử tỏ bày mục đích là đáp ứng theo thư của Ngài, đệ tử được chỉ định liên lạc trước, Ngài Hiến Pháp dạy đến gặp Đức Thượng-Sanh. Đến nơi Đức Thượng-Sanh cho biết Đức Ngài đã đổi ý vì có người báo là Ông Hồ Tấn Khoa theo cộng sản. Con là Hồ Thái Bạch đi Mạc Tư Khoa (Liên Xô) và có đi họp ở Hà Nội. Đệ tử đính chánh với tư cách một trong những người ở bên cạnh Ngài Bảo Đạo, xác nhận sự thật nhưng Đức Thượng-Sanh cương quyết lập lại rằng Đức Ngài đã đổi ý. Đệ tử đành cáo lui.

Rõ ra là Thiếu tướng Văn Thành Cao và Lê Văn Tấn tố cáo như vậy thêm sự liên kết với Trung tướng Nguyễn Văn Thành sau này.

Đệ tử thắc mắc trước thái độ của Đức Thượng-Sanh, quá dễ tin vào một sự vu khống vô căn cứ, không xét nét thiệt hơn, đột ngột đổi ý kiến vừa quyết định còn nóng bỏng!!!

Trong đàn cơ học hỏi tại nhà anh Hạ Chí Khiêm, đệ tử

---

mật niệm trình bày tự sự Đức Hộ-Pháp giải đáp rằng quyết định của Đức Hộ-Pháp là một lẽ còn quyết định của Đức Chí-Tôn quan trọng hơn.

Đồng tử là hai anh Hạ Chí Khiêm và Nguyễn văn Tào.

Đức Hộ-Pháp cho thi:

*Đợi quyền giáo pháp buổi gần đây,  
Môi hợp Thiên cơ cửa Đạo Thầy.  
Sự cảnh tuy chưa hồi thể hiện,  
Quyền năng đã hiệp lý công khai.  
Phải đường nên biết đường gay cấn,  
Được dạ đừng ra vẻ sắc tài.  
Gìn đức chớ lo hoa trở muộn,  
Bảo thân gãm lại cũng điều hay.*

Chương trình gây đổ, bắt đắc dĩ đệ tử ở luôn tại Việt-Nam làm việc tại Bộ Pháp Chánh. Từ đó đổi tên là Nguyễn Minh Nhựt căn cước đời và giấy tờ Đạo đều mang tên mới. Lúc thôi dạy học ở Phnom Penh về, Quang, em của đệ tử, dùng bằng của đệ tử xin dạy học –nhập ngạch và cưới vợ lập hôn thú lấy tên Nguyễn Ngọc Trân theo cấp bằng.

Khi trở về Việt-Nam 1967. Không thể dùng tên Trân được nữa đành lấy tên mới theo khai sanh của Quang, sụt mất nhiều tuổi.

Vụ lo giấy mới rất khó khăn. Thông hành mang tên Nguyễn Ngọc Tần, về gặp Tỉnh Trưởng Hồ Đức Trung, nhờ giúp đỡ lo giấy, đổi tên là Nguyễn Minh Nhựt. Tỉnh trưởng điện thoại cho Trung tá Ái, Trưởng ty cảnh sát. Đến nơi Trung Tá Ái bảo đến Tổng Nhà Sài-Gòn. Cũng không giải quyết được. Trở về Tây-Ninh, Tỉnh trưởng điện kêu Trung tá Ái cứ làm giúp.



---

Sự việc được giải quyết ổn thỏa và đệ tử mang tên Nguyễn Minh Nhựt từ đó.

Trước khi tái thủ phận sự, đệ tử xin phép nghỉ một tháng để nuôi phụ thân đang nằm điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy.

Một hôm lúc chạng vạng tối, từ dưới bước lên thang lầu, đệ tử gặp chào Ngài Phối-Sư Thượng Vinh Thanh vừa thăm thân phụ ra về, xuống thang gặp nhau, Ngài nói:

– Em Trần đây hả? Lúc em còn ở Nam Vang, có lần qua cầu cơ. Đức Hộ-Pháp giảng dạy qua tìm cách an ủi em đang khổ vì gia cảnh...

Đệ tử cảm động nghĩ rằng lúc nào Thiêng-Liêng cũng ở bên cạnh, hằng an ủi, nâng đỡ, dìu dắt. Tại Nam Vang, Đức Hộ-Pháp thường giảng dạy trực tiếp lại còn giảng ở Việt-Nam, bảo Ngài Phối-Sư Thượng Vinh Thanh tìm cách an ủi nữa. Ân đức ấy làm sao đáp đền được? – Chỉ gắng lập công với Đạo, trao đổi hạnh chí họa chẳng đáp đền phần nào, trong muôn một.

Lúc về Tòa-Thánh Ngài Phối-Sư gởi cho đệ tử bản sao Thánh giáo nói trên. Rõ ra chính Ngài Trần Khai Pháp, không phải Đức Hộ-Pháp.

Đệ tử lại càng nhớ thương Ngài Trần Khai Pháp nhiều hơn. Lúc sanh tiền cầm quyền Chưởng-Quản Bộ Pháp Chánh, Ngài rất bình dân, thương nhân viên thuộc cấp, rất vui vẻ hòa đồng, bao dung tha thứ, nêu gương sáng cho Chức-Sắc soi chung về phương diện lập công cũng như về hạnh đức. Nay về Thiêng-Liêng vị Ngài vẫn còn lo nghĩ đến đàn em hậu tấn.

Thật cảm động và an ủi vô cùng.

Đệ tử được bổ dụng làm Trưởng phòng Minh tra Bộ

---

Pháp Chánh. Mấy tháng sau kiêm luôn Pháp Chánh Thánh-Địa, rồi kiêm buộc tội tại Pháp Chánh tư quyền Cửu-Trùng-Đài và buộc tội tại Pháp Chánh trị an.

Tủ hồ sơ của Pháp Chánh chính anh Tấn và đệ tử lo sắm và sắp xếp trang hoàng, thứ tự và lịch sự, có thể nói hơn hết các tủ hồ sơ của Đạo thời bấy giờ, nhờ tạo những classeurs – bìa carton cứng – có kẹp để giữ giấy loại nhập.

Cuối năm 1967, Hội-Nhơn-Sanh sắp khai mở. Hồ sơ cầu thăng, cầu phong của Chức-Sắc, Chức Việc thuộc Kim Biên Tông Đạo gặp trở ngại vì không có Pháp chánh Minh tra. Buộc lòng phải quyền biến. Ngài Hiến Pháp dạy làm cho lấy có: Đương sự vắng mặt, Pháp Chánh ghi theo các lời khai trong hồ sơ lai lịch công nghiệp phần nhận xét, đệ tử căn cứ theo sự hiểu biết lúc còn gần gũi nơi Kim Biên Tông Đạo.

Nhân kỷ niệm ngày Khai Đại Đạo rằm tháng 10 Hạ ngươn năm 1967 được Hội-Thánh ủy nhiệm, đệ tử tổ chức giải vô địch cờ tướng. Lần khánh thành Tòa-Thánh, ông Giáo Hội Danh kỳ Việt-Nam tức Lễ-Sanh Ngọc Hội Thanh chọn vị trí bên Đông khán đài, kỳ này cũng tại Rừng thiên nhiên nhưng sau Tây khán đài, có sẵn bốn kèn thuận lợi, đỡ phí công của để tạo lập chỗ ngồi tranh giải.

Đệ tử xoay tạo tiền bạc mua sắm các giải thưởng:

Quán quân vô địch...: một cúp bạc

Á quân .....: một đồng hồ đeo tay

Giải ba .....: một đồng hồ đeo

Giải an ủi .....: một cây thuốc thơm

Buổi bế mạc cũng khá long trọng, trao tặng giải thưởng có Ngài Khai Đạo và Bà Hương Hiếu lúc còn tại chức Nữ Chánh Phối-Sư cùng Chức-Sắc cao cấp khác. Khán giả rất

---

đông. Cách trang trí cũng thông thường nhưng nhờ có mấy phóng thanh và ống loa, đệ tử tổ chức cuộc tranh giải cờ tướng lần này có phần sôi động, hào hứng và hấp dẫn nên lôi cuốn rất nhiều khách mộ điệu và khách hiếu kỳ.

Năm 1970, nhân giỗ Tổ Hùng Vương ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, trưởng ban tổ chức – bác sĩ Hỷ, mời đệ tử tham dự và góp công tổ chức cuộc tranh giải cờ người (cờ tướng) tại sân vận động Hoa Lư – Sài-Gòn, dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu và phu nhân.

Cũng trong dịp này đệ tử lên Đài truyền hình Sài-Gòn nói lên ý nghĩa ngày giỗ Tổ Hùng Vương, đồng thời thông báo cho nhân dân trong nước được biết là Hội-Thánh Cao-Đài – Tòa-Thánh Tây-Ninh, đã tạo ngôi Báo Quốc Tử để thờ các Đấng Tiên Đế dày công lập quốc, thờ các bậc chiến sĩ anh hùng vị quốc vong thân v.v...

Đệ tử không hám vọng cũng chẳng cầu danh chỉ do sự sắp xếp trước của anh Lê Quang Tấn từ chối không được buộc lòng đệ tử phải nhận lên đài gọi làm phạm sự thôi.

Xin ghi nhận mỹ ý của anh Lê Quang Tấn.

Tại Pháp Chánh tư quyền Cửu-Trùng-Đài, có lần giữa phiên tòa, đệ tử bị trách là buộc tội quá gắt gao, không nghĩ tình xưa nghĩa cũ, anh em từng ăn chung một mâm, nằm chung một chiếu, hành đạo từng đi chung với nhau.

Đệ tử xác nhận sự thật tình nghĩa đậm đà như thế, song đó là phần tư riêng giữa hai cá nhân buổi trước, còn tại Pháp đình, đệ tử làm nhiệm vụ và phạm sự lúc nào cũng đặt trên tình cảm cá nhân. (Trường hợp của ông Lê-Sanh Thái Hàng Long – Long Xuyên – bị cáo là phế phạm).

Tại Pháp Chánh trị an, vạch trần khuất lấp trong hồ sơ vụ án, cựu Giáo nhi Rong đã bị Phận đạo Đệ Ngũ ý quyền,

---

hai lần xâm phạm gia cư bất hợp pháp, phá hoại hoa màu, huê lợi cây trái, lấn chiếm đất ở, khởi đầu cô Rong là tiên cáo sau biến thành bị cáo, hồ sơ tráo đổi biến phải thành trái. Đệ tử giải tỏa những điều oan khúc khiến cho bị can cảm động, khóc sụt mướt nói rằng:

– Từ trước đi đâu cũng bị thất kiện, từ Phận Đạo, Khâm Thành đến Hòa Viện, chỗ nào cũng bị xử thất. Hôm nay mới được tiếng nói của Luật pháp, của công lý...

Nhờ vậy mà cô Rong được trắng án.

Lần khác sự vụ có khác hơn song trường hợp tương tự. Đệ tử phân tách và phơi bày sự thật giúp cho bị can nhiều lần thất kiện, chịu hàm oan ở cấp dưới, lên Pháp Chánh trị an được cởi mở, đón nhận một phán quyết tương đối công bằng.

Gia đình của đương sự trước đó buồn phiền, bất mãn, sau phiên tòa tỏ ra rất nhiệt tình, tích cực đóng góp công của vào việc chung ở Phận Đệ Nhị.

Trường hợp của chị Châu Thị Kim Anh: Bàn-Trị-Sự và Phận Đạo Đệ Nhị lãnh làm thay cho chánh quyền địa phương, dùng áp lực cưỡng bức, phóng đường sửa ngay làm cho kẻ mất đất thiệt hại huê lợi, người được rộng phần thổ cư, chị Châu Thị Kim Anh phản ứng bị xử phạt và tới đâu cũng bị xử hiếp.

Một hôm nọ, chị Kim Anh đến viếng đệ tử tại nhà lúc 8 giờ tối để hỏi thăm vụ án. Mặc dầu sáng hôm sau tòa xét xử, đệ tử trả lời rằng chưa xem hết hồ sơ và hỏi làm sao biết chỗ đệ tử ở, đêm tối tìm đúng nhà được. Chi cho biết là vừa trình bày nỗi niềm ức oan, yêu cầu Ngài Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Nhưộn Thanh giúp đỡ làm sáng tỏ vấn đề. Ngài Ngọc trả lời rằng hồ sơ đã chuyển qua Pháp Chánh trị an, khuyên chị đến tìm đệ tử. Ngài nói:

---

– Ông Trần có tánh công bình ngay thẳng, có thể giúp cho cô được trong trường hợp này mà thôi.

Nhờ Ngài chỉ cho nên chị mới biết tìm đúng nhà. Đệ tử nói:

– Quen biết lâu ngày chưa có dịp tiếp xúc nhau, chị đến thăm chơi là điều rất vinh hạnh. Xin cảm ơn, nhưng ngại rằng hồ sơ sẽ được giải quyết sáng ngày mai, tôi lại có phận sự trong đó. Nếu may mắn chị được kiện, người ta có thể dị nghị rằng nhờ sự viếng thăm của chị hôm nay. Như vậy mất hay cho chị và tôi cũng bị mang tiếng, phần cá nhân tôi không đáng luận nhưng ảnh hưởng đến danh thể Pháp Chánh. Xin thưa thật rằng, dẫu chị đến hay không đến thăm tôi, kết quả cũng chẳng thay đổi gì. Tôi có thể hứa với chị rằng tôi tận dụng khả năng và sự sáng suốt của riêng tôi trong lúc làm phận sự, giữ đúng lời minh thệ vô tư của Hiệp-Thiên-Đài. Xin chị yên tâm.

Việc khác thường là sau khi chủ tọa Pháp Chánh trị an tuyên án, chị quá sung sướng, cảm động, đến bắt tay với người buộc tội, ngay trong phiên tòa.

Trong thời gian sau đệ tử được bổ nhiệm làm Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh, kiêm chủ tọa Pháp Chánh trị an, nghị án tại Pháp Chánh Sơ Thẩm Hiệp-Thiên-Đài, buộc tội tại Pháp Chánh Thượng-Phẩm Hiệp-Thiên-Đài. Phận sự buộc tội tại Pháp Chánh Tư Quyền Cửu-Trùng-Đài vẫn còn. Lãnh thêm nhiệm vụ kiểm soát tài chánh của Đạo đồng thời là thành viên của Ban chỉnh trang đường phố chợ Trường Lưu.

Đệ tử cũng đón nhận trách móc thiếu tình thương, không giúp đồng nghiệp trong chức vụ buộc tội tại Pháp Chánh Thượng Phẩm Hiệp-Thiên-Đài, cho rằng buộc tội

---

quá gắt.

Trường hợp của bị cáo Luật sư Lê Hoàn Hồng tự Hảo Hớn ngoại tình với vợ Giáp văn Có. Thấy vợ ngoại tình với Hớn một cách trắng trợn, lộ liễu, Hớn thường đến nhà Có ngủ đêm, hằng sử dụng xe Jeep và súng lục của Trung tá Cảnh nguyên Tỉnh trưởng Bến Tre cho mượn. Có rất buồn khổ không dám thừa kiện vì lẽ đó. Hớn nữa Có biết Hớn là nhơn viên Pháp Chánh, dầu có thừa Pháp Chánh có xử cũng diễn màn cũ là: “*Phủ binh phủ, huyện binh huyện*”. Có nghĩ như thế nên đành nuốt khổ chịu đau. Nhờ Đâu Hương Đạo Long Trí, Chánh-Tri-Sự Trần Trọng Yên chung hương, đốc thúc, viết đơn dùm và hướng dẫn đường đi nước bước, Có chỉ biết làm theo chẳng chút tin tưởng. Mỗi lần được mời đến Pháp Chánh lấy cung, ngay cả bữa ra tòa xét xử. Có nhìn Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài với cặp mắt căm hờn, bất mãn, chẳng chút cảm tình. Thế mà sau phiên tòa do Ngài Bảo Đạo chủ tọa, đệ tử buộc án. Giáo văn Có thấy phần khởi, thỏa mãn, tỏ ra kính trọng Chức-Sắc ngay khi đó và gặp đệ tử đầu chào hỏi rất đàng hoàng.

Điều đáng nhớ là khi chủ tọa Pháp Chánh Thượng-Thẩm trao lời cho buộc tội, đệ tử để quyết rằng lời khai của bị cáo hoàn toàn sai sự thật, thay vì cách ly hai người để hỏi cung e mất ngày giờ, đệ tử để nghị viết hỏi vài câu và buộc bị cáo viết trả lời. Khi đọc lên, chủ tọa sẽ thấy hai lời khai không ăn khớp nhau tức nhiên đủ chứng tỏ điều mâu thuẫn với sự dối gian của bị cáo. Chủ tọa chấp thuận và sự thật y như công tố viện tiên đoán.

Kết quả tòa chiếu thập hình của Đức Lý-Giáo-Tông, giáng bị cáo Lê Hoàn Hồng tự Hảo Hớn xuống hai cấp.

Việc làm vô tư của Hiệp-Thiên-Đài và Pháp Chánh tạo

---

niềm tin đối với bốn Đạo, mặc dù cá nhân của đệ tử mất tình cảm vì không vừa lòng thủ phạm. Đệ tử vui vẻ chấp thuận để vẹn toàn phận sự.

Trong lúc thừa hành phận sự, muốn giữ đúng lời minh thệ vô tư, đệ tử chấp nhận mọi phê phán, phiền hận ảnh hưởng bởi sự thương ghét của thế tình, lý do không thỏa mãn lòng vị kỷ cá nhân của người khác. Cụ thể trường hợp cựu Trung Tướng Nguyễn Văn Thành, lúc đặc phong Tổng Thanh Tra Đặc nhiệm Chánh Trị Đạo kiêm Thống Quản Cơ Thánh vệ và Bảo Thể, lẽ ra phải giác ngộ, cải hối để cứu vãn những gì đã qua, ảnh hưởng nhiều đến lòng trung thành, chung thủy của ông trong lúc tại ngũ Quân đội Cao-Đài, trái lại còn lộng hành, tác oai tác quái, gây bất bình trong Đạo chúng. Đa số đều nể sợ, từ Đạo-Hữu đến Chức-Sắc có trách nhiệm, chẳng ai dám nói lên, sợ thù oán. Ông Thành ra đường cỡi Vespa mini có hai người dọn đường và hai người hộ tống bằng Honda 67, trông oai vệ. Bộ hành hay Chức-Sắc đi xe đạp đều phải nép vào lề, xuống xe chờ ông Thành qua khỏi mới tiếp tục đi.

Trong tinh thần xây dựng và làm đúng với cương vị, dấu chỉ là Chức-Sắc tiểu cấp Hiệp-Thiên-Đài, đệ tử trình lên Đức Thượng-Sanh, Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài, qua hệ thống của Ngài Hiến Pháp Chưởng-Quản Bộ Pháp Chánh, cả hai phục sự với đầy đủ chi tiết hoặc hình ảnh, đề nghị đem việc tín nhiệm đặt thành vấn đề trước Hội-Thánh Lương Đài, xong rồi sẽ trình Thiên-Liên định đoạt.

Hành tàng của ông Thành đại khái như sau:

- Bất chấp tôn ti thượng hạ, trật tự đẳng cấp, ra lệnh lục soát Giáo-Tông Đường (văn phòng Đức Thượng-Sanh) và đòi bắt nhơn viên phản đối, xét Bộ Pháp Chánh (văn

---

phòng Ngài Hiến Pháp).

- Mạo danh Hội-Thánh, chủ tọa ban huấn từ tại phiên họp Đảng Chánh trị Cộng hòa Xã hội – Sài-Gòn (Nhóm Văn Thành Cao)
- Phạm thượng, xúc phạm Chức-Sắc Đại Thiên Phong có trách nhiệm cầm quyền Đạo.
- Hành hung nhơn viên công quả Nội Ô Tòa-Thánh.
- Thâu nạp nhơn viên an ninh tỉnh làm thuộc cấp, đem võ khí vào Nội Ô Tòa-Thánh lòe để uy hiếp bốn Đạo.
- Lập phòng điều tra trong Nội Ô, tra tấn bốn Đạo.

Việc nửa đêm bắt công quả Lương viện hơn ba chục người thanh niên Đạo không giấy hoãn dịch, giữ một đêm, một ngày, giả vờ trả tự do chỉ cho ra cửa hậu, có xe chánh quyền chờ sẵn, bắt đi quân dịch, có thể bắt lợi cho Đạo, đê tử không nêu ra.

Đức Thượng-Sanh giữ im lặng. Nhơn viên của Ngài muốn cầu thân cầu thế, tiết lộ cho ông Thành biết, Chính Truyền Trạng Nguyễn Ngọc Hiếu, Tổng quản văn phòng Đức Thượng-Sanh có hành động này. Đệ tử viết thư đính kèm thơ ông Hiếu gửi ông Thành, hỏi Đức Thượng-Sanh tại sao có việc tiết lộ cơ mật sanh chuyện oán thù, có thể đưa đến giết nhau trong cửa Đạo và yêu cầu Đức Thượng-Sanh làm ra lẽ.

Đức Thượng-Sanh quở ông Hiếu bỏ lại nhơn viên văn phòng. Sau cùng Sĩ Tài Hùng và Sĩ Tài Thịnh là nạn nhân. Rốt cuộc chẳng ai biết tại sao Đệ tử có được bản văn của ông Hiếu gửi ông Thành.

Ông Thành không ngại gì, đã nói ngay với Ngài Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Nhuận Thanh rằng: *“Tôi muốn tu mà thằng Trân muốn phá, coi chừng tôi giết nó”*.



---

Ông Ngọc Nhuận Thanh cho bảo thể đến nhà báo tin này. Biết ông Thành có khả năng làm chuyện đó, có sự móc nối liên hệ mật thiết với chánh quyền tỉnh. Đệ tử chẳng sợ gì, đêm vẫn mở cửa sổ nhà, thay vì vận sarong ngủ đệ tử mặc bà ba trắng từ đó phòng khi có việc quăng lựu đạn ám sát, khỏi lửa lộ thân thể.

Ngày tang lễ Bà Phối-Sư Hương Nhiều, bạn đời của Đức Hộ-Pháp, buổi sáng sắp đến giờ phát hành di quan, nhìn thấy ông Phạm Trung Hiếu đứng gần cổng Hộ-Pháp-Đường, đệ tử đến gần hỏi:

– Xin lỗi, có phải ông là Phạm Trung Hiếu không? Tưởng đệ tử làm quen, ông ân cần, lịch sự đáp.

– Phải, Qua đây, em có việc gì cần hỏi.

– Tôi hỏi để biết đúng ông là Phạm Trung Hiếu đăng tôi báo cho hay là vong hồn ông Giáo-Hữu Thượng Liên Thanh đang chờ ông ở dưới tuyến đài. Tại sao ông tàn nhẫn, vô nhân đạo như vậy? Ông tàn ác quá vậy?

– Em không biết mà, tại nó muốn làm tiền qua.

– Đến giờ phút này mà ông còn giữ giọng đó nữa sao? Ông tưởng không ai biết việc ông làm hay sao? Chính tôi cũng là nạn nhân của ông trong vụ đó. Ông Sĩ Tải Ngời còn kia. Tưởng ông cũng chết chung với ông Liên rồi. Cũng do ông. Ông nhớ không lúc ông Liên và ông Ngời mang thơ của Đức Hộ-Pháp đến trao cho ông tại nhà. Ông giả bộ niềm nở hỏi, còn ai nữa không? Ông bảo mời vô hết, xin đừng ngại. Mời vô. Khi chỉ biết có hai người, không còn ai nữa, ông bảo con ra đóng cửa rào và kêu lính bắt.

Thấy vẻ cương quyết của ông, ông Liên sụp lạy và nói:

– Đây là bức thư của Đức Hộ-Pháp, chú ruột của ông,

---

tự tay Đức Ngài viết cho ông. Nếu tin thì tin còn không tin xin xé hủy. Cho hai anh em chúng tôi ra về.

Ông nhân tâm nói:

– Đâu được. Đã vào đây rồi, muốn ra phải có công an hay cảnh sát dẫn ra mới được chớ.

Ông đừng tưởng không ai biết. Ngay từ hôm qua, anh em nghe ông có mặt ở Hộ-Pháp-Đường, tính hỏi thăm sức khỏe của ông rồi, nhưng tôi cần khuyên anh em đã vì Thầy vì Đạo, không nên gây rắc rối, lộn xộn trong đám tang của bà Tám, nhờ vậy nên anh em mới để cho ông yên tới ngày giờ này. Bây giờ ông còn giữ giọng vu khống, bôi lọ anh em, nhứt là ông Liễn đã chết vì tay ông, ông còn bôi lọ. Ông có can đảm thử lập lại câu vừa nói rồi ông sẽ thấy việc gì xảy ra. Ông xem kia, anh em còn đứng bên Báo-Ân-Tử, chờ tôi nói chuyện với ông đây. Ông ngon lập lại đi.

Thuyền Bát nhã chở linh cửu bà Phối-Sư Hương Nhiều di chuyển, câu chuyện chấm dứt tại đó.

Ông chơn nhơn Phạm văn Út, ông Phối-Sư Thái Hào Thanh, ông Anh, tài xế cũ của Đức Hộ-Pháp cùng năm ba Chức-Sắc và Đạo-Hữu có mặt nghe thấy. Đệ tử nói một thôi, một hồi, ông Hiếu im lặng nghe, trong khi bốn Đạo rất đông đứng bên hông Báo-Ân-Tử chờ đưa đám, đệ tử mượn cơ hãm hù cho ông Hiếu sợ, cho lương tâm ông cắn rứt, gúp ông giác ngộ, thức tỉnh chừa tội ác. Thật ra chẳng có ai muốn tính gây sự với ông. Vả lại đã hơn mười năm qua có lẽ không bao nhiêu người biết được sự việc đã xảy ra như thế.

Đưa linh đến Phạm Nghiệp, lúc sắp sửa hạ rộng, ông Chơn Nhơn Út nói với đệ tử:

– Ông Hiếu định đưa bà đến phân mộ, nghe ông nói, ông Hiếu lên xe vọt mất, về Sài-Gòn rồi.

---

Đang hồi Đạo thịnh hành, chánh quyền nẽ nan, kính trọng Đạo, nhờ vậy mà đệ tử lập được chút ít công lao đối với đồng bào.

Năm 1970, Lon Nol đảo chánh Sihanouk – Việt kiều ở Cao Miên bị sát hại rất nhiều. Số sống sót tìm đủ mọi cách hồi hương, tránh họa tiêu diệt. Công nhân đồn điền cao su Chup thừa lúc rối loạn lấy xe camion của hãng mấy chục chiếc, chở nhau về Việt-Nam, theo lộ trình Mimot – Tây-Ninh, được tập trung ở Phước Điền rất đông. Cảnh sống thật vất vả, thiếu thốn, mất vệ sinh, dễ bệnh hoạn. Chính quyền, tôn giáo, các hội từ thiện tận tâm cứu trợ. Một ít người quen biết, lúc làm chung sở với đệ tử tìm nhà thăm và yêu cầu giúp đỡ. lảnh ra khỏi trại để được thoải mái hơn. Đệ tử đến tỉnh đường xin lảnh. Tỉnh Trưởng Lê Văn Thiện cho biết:

– Chánh phủ trung ương ra lệnh giữ một thời gian để thanh lọc vì đại đa số Việt kiều ở Cao Miên, đều thân Việt Cộng, muốn bảo lảnh phải có lệnh trung ương mới được.

Đệ tử đến Sài-Gòn cùng anh Lê Quang Tấn đến gặp ông Phan Quang Đáng, Quốc vụ khanh Đặc trách khẩn hoang lập ấp. Ông vui vẻ chấp thuận, hứa đánh điện ngay cho Tỉnh Trưởng, bảo về gặp Tỉnh trưởng, giải quyết bao nhiêu cũng được.

Ông biết và tin chúng đệ tử là Chức-Sắc Đạo, do tài ngoại giao của anh Tấn nên dành cho mọi dễ dàng.

Đệ tử đến Trại Phước Điền, ý định xin cho những người quen. Việt kiều tạm trú chung thấy vậy cũng muốn xuất trại sớm, dầu không quen cũng yêu cầu giúp đỡ. Đệ tử mãi miết ghi tên cả trăm người rồi mà anh chị em vẫn còn xin ghi thêm. Anh Tấn giải thích:

– Mới xin lần đầu, chưa rõ được hay không, lập danh

---

sách đông quá, e trở ngại. Thử xem, nếu được suông sẽ lần sau xin tiếp. Nghe vậy anh em không nài nỉ nữa.

Tỉnh trưởng thuận phê. Đệ tử mượn xe lái chở số người có tên trong danh sách đưa hết về nhà. Đêm đó tổ chức liên hoan mừng anh chị em thoát nạn, và được tái ngộ cùng nhau. Xong rồi, đệ tử giới thiệu chủ xe Camion đến nhà, đôi bên gặp nhau thỏa thuận giá cả, giúp chở gia đình anh chị em hồi hương, kể về Long Xuyên (trường hợp của ông Đảng, con thầy Ba Các, nghiệp chủ ở Chup, gia đình Thầy Giông ở Chup) người đi Sài-Gòn.

Có một gia đình mười hai nhân khẩu, không thân như xin tá túc tại nhà đệ tử trên sáu tháng và gia đình khác cũng trên mười người ngụ hơn mười tám tháng, chờ kiếm sở làm tại Sài-Gòn chắc chắn mới dời đi. Còn một người khác, Bắc Việt, độc thân, lớn tuổi, nhờ sự bảo trợ của đệ tử, lo giúp giấy tờ theo thủ tục hiện hành, xin hưởng tiêu chuẩn cứu trợ của Ty Xã hội, lo công ăn việc làm, tính trên năm năm.

Có một thầy ký tên Chín Trạng, bị tố cáo là lấy máy đánh chữ của hãng Chup đem cho Việt Cộng. Cảnh sát đặc biệt điều tra, khiến anh rất lo sợ, chạy nhờ đệ tử. Rốt cuộc cũng được yên xuôi.

Anh em được bảo lãnh xuất trại, khai thông vấn đề, thời gian ngắn, số người còn lại lần lượt cũng được trả tự do, định cư đâu tùy ý, muốn nhờ sự giúp đỡ của chánh quyền cũng được Ty Xã hội bảo trợ.

Trường hợp gia đình chị Ba Đạt (cùng gánh gia đình với Anh Năm Viễn, Trưởng phòng Xổ số kiến thiết tại kho bạc nhà nước Phnom Penh) bị đưa định cư ở Bình Tuy. Bạn đời của đệ tử đến xin bảo lãnh về Tây-Ninh. Chánh quyền Bình Tuy buộc phải có sự chấp thuận của chánh quyền Tây-

---

Ninh mới được.

Bạn đời của đệ tử về Tây-Ninh làm đúng các điều đã nêu, trở lại Bình Tuy xin rước gia đình chị Ba Đạt bảy người, về Tây-Ninh, đệ tử lo cất nhà ở tại ngôi đất nhà của đệ tử, lại còn tác thành hôn lễ cho con gái chị, tên Bê. Đệ tử đứng làm trưởng tộc kiêm chủ hôn luôn.

Khi Hội-Thánh cấp đất ở vùng Long Hải cho Việt kiều Kampuchia, đệ tử lập thủ tục xin cho mỗi gia đình một phần thổ cư theo qui định. Nhờ uy tín Đạo, đệ tử lãnh được hai vị Sĩ Tả khỏi bị bắt đi quân dịch:

1. Sĩ Tả Lê Bá Khanh tại Cảnh sát cuộc Phú Khương.
2. Sĩ Tả Lê Văn Lát tại văn phòng Chiến dịch Phụng Hoàng – Tây-Ninh do Trung tá Nghiệp làm trưởng.

Ngoài ra còn lãnh mấy đứa cháu ở Kim Biên về, bị bắt quân dịch, do Trung tá Mách giúp, can thiệp được thả ra.

Cũng năm 1970, Ngài Bảo Đạo hồi hương, anh Lễ-Sanh Ngọc Hạnh Thanh, anh Lê Quang Tấn và đệ tử, đem xe nhỏ đón tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Những ngày đầu ở Sài-Gòn, anh Tấn lo mọi việc cho Ngài Bảo Đạo hội kiến chánh phủ, đại để Tổng trưởng Bộ Xã hội, Chủ tịch Thượng Viện, Phó Tổng Thống v.v... để góp ý lo chuyển vận Việt kiều hồi hương.

Mấy ngày sau, đệ tử lái xe đưa Ngài về Tòa-Thánh, đánh lễ Đức Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu, và thăm viếng Chức-Sắc nam, nữ trong Hội-Thánh.

Trung tướng Thành biết Đức Thượng-Sanh không ưa Ngài Bảo Đạo, lập báo cáo lên Ngài Hiến Pháp, theo hệ thống, việc đệ tử tiếp và đưa Ngài Bảo Đạo đi đây đó.

Chuyến về của Ngài Bảo Đạo thật gay go: Đức Thượng-

---

Sanh đã có định kiến là Ngài Bảo Đạo theo Công sản cùng với Sĩ Tải Cao, sợ chết tạo cơ giả để có lý do về Việt-Nam cho yên thân. Sự việc như sau:

Ngài Bảo Đạo phúc trình về Hội-Thánh, qua đường dây Hòa Bình Chung Sống. Anh Lê-Sanh Ngọc Hạnh Thanh, Trưởng ban vận động Duy Nhất, trước đã có lần gửi thơ chánh thức, theo hệ thống bưu điện. Hội-Thánh không dám nhận. Thơ bảo đảm bị giao hoàn. Việc khẩn cấp, sợ như lần trước, thơ bị giao hồi gây trễ nãi, Ngài Bảo Đạo nhờ anh Lê-Sanh Ngọc Hạnh Thanh chuyển trình lên Ngài Hiến Pháp, cho biết Việt kiều bị sát hại rất nhiều. Hiện tập trung bắt buộc vào các Chùa, nhà Thờ, Thánh-Thất, trường học v.v... Hằng ngày lai rai bị kêu tên dẫn đi thủ tiêu mất tích. Bốn Đạo chung chịu số phận, rất hãi hùng âu lo. Sinh mạng như chỉ mảnh treo chuông. Xin Hội-Thánh quyết định cho hồi hương, bốn Đạo chờ lệnh Hội-Thánh, từng giờ từng phút trông đợi. Ngài Hiến Pháp thấy lời văn tha thiết, tình trạng khẩn cấp, nên cho tài xế Hiến lái xe đem dâng Đức Thượng-Sanh tại tư gia ở Sài-Gòn.

Thay vì quyết định việc cứu vớt của bốn Đạo ở Cao Miên, Đức Thượng-Sanh quở, nói việc nhỏ mọn mà sai tài xế cho tốn xăng của Đạo. Bắt lỗi Ngài Bảo Đạo, tại sao không phúc trình chánh thức, gửi ngay Hội-Thánh, lại gửi qua Ban Vận Động Hòa Bình Chung Sống. Tài xế Hiến được cho về, mang theo bức thơ của Đức Thượng-Sanh, mời Ngài Hiến Pháp đi Long Hải đổi gió. Cả tuần lễ mới về Sài-Gòn. Mỗi Chúc-Sắc đến thăm, Đức Thượng-Sanh đều nói lên ý nghĩ là ông Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao sợ chết, về cơ giả v.v... tất cả đều nghe và in trí như vậy.

Thời gian sau Đức Thượng-Sanh trở lại Tòa-Thánh, lập đàn cơ tại Cung Đạo để cầu hỏi việc di Liên Đài Đức Hộ-

---

Pháp về Tòa-Thánh, theo Thánh giáo Nam Vang không phù hợp với di chúc.

Thông thường theo niêm luật về cơ bút, ít nhiều đàn cơ cũng bị ảnh hưởng theo định kiến của Đồng tử và của Chức-Sắc Đại Thiên Phong có mặt hầu đàn.

Ngài Bảo Đạo gặp khó khăn từ việc muốn tiếp tục hành đạo đến việc ăn uống. Lúc ở Nội Ô, phải đóng tiền riêng nhờ trù phòng Báo-Ấn-Từ lo thức ăn. Lúc đầu ở nhà tư, chiều giăng võng nằm tại vườn cây phía sau hậu, đệ tử thấy Ngài buồn, đến ngồi cạnh để tâm tình an ủi Ngài luôn suốt ba bốn buổi chiều.

Khi Đức Thượng-Sanh và Ngài Bảo Thế mãn phần, Ngài Hiến Pháp lên cầm quyền Hiệp-Thiên-Đài, thời cơ có vẻ thuận lợi, đệ tử đề từ xin pháp lý hóa vụ án trực xuất sáu vị Sĩ Tải trong Ban Thống Nhứt Hòa Bình Chung Sống ra khỏi Đạo, vì bản Thánh Lịnh năm 1964, lý do nêu lên: Thay vì giao Pháp Chánh điều tra rồi đưa ra tòa xét xử, chiếu y Thánh lịnh của Đức Hộ-Pháp, Hội-Thánh họp đưa ra biện pháp hành chánh quyết định thi hành. Lịnh trực xuất của Đạo tương đương với bản án tử hình của bên đời, mà đời còn có trạng sư biện hộ cho bị cáo. Bị can có quyền tự biện hộ, được có tiếng nói sau cùng, được có thời gian xin ân xá. Chẳng lẽ Đạo khắc khe hơn đời, thi hành không đúng luật, tạo tiền lệ bất hợp lý nơi cửa Tư pháp Hiệp-Thiên-Đài.

Ngài Hiến Pháp ra lịnh thủ tiêu lịnh trực xuất nêu trên, đệ tử thấy chưa đủ, tiếp theo đệ tử làm từ xin phục chức cho các anh, Ngài Hiến Pháp lại ký thêm lịnh phục chức Sĩ Tải cho các anh Nguyễn Minh Ngời, Nguyễn Thành Nguyên, Nguyễn Văn Tú, Huỳnh Văn Hưởng và Đỗ Hoàng Giảm, Phạm Duy Nhung (chết).

---

Thế là vụ án về cơ bút liên quan Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống được kết thúc mỹ mãn.

Năm 1974, Hội-Thánh cho mở Hội-Nhơn-Sanh, phái đoàn chứng sự luật pháp gồm các anh Thừa Sử Lê Quang Tấn, Thừa Sử Trần Văn Ngôn làm phó, có mấy em Sĩ Tải phụ trách, đệ tử làm trưởng. Hội khai mạc được ít hôm, anh Tấn đi Tân Đê Ly – Ấn Độ dự Hội nghị Tôn giáo Quốc Tế, với tư cách là thành viên của Hội Đồng Tôn Giáo Việt-Nam.

Một ít phái viên, nghị viên dự hội, muốn tỏ ra mình lão thông luật pháp, lanh lợi, ăn nói lưu loát trước công chúng, phát biểu nhiều ý kiến quá đáng, xúc phạm thượng cấp, làm mất tôn tri trật tự, đặc biệt nhứt là phái viên 307 Lê Ngọc Minh. Đệ tử cương quyết nắm vững luật pháp, đôi khi phải rung chuông chặn đứng hoặc cảnh cáo, buộc công khai xin lỗi Chức-Sắc Đại Thiên Phong đã bị xúc phạm.

Nghị trưởng Quyền Thượng Chánh Phối-Sư Thượng Nhã Thanh, lúc ban sơ đứng về phía luật pháp sau nghe anh em thuyết phục nói rằng nhơn sanh thì đông sao lại bỏ đông mà theo ít, thành chuyển hướng để xảy ra điều loạn pháp, điển hình các vụ sau đây:

Đệ tử báo với nghị trưởng có người Phước-Thiện giả tạo hồ sơ Hành Chánh để dự Hội-Nhơn-Sanh, ai ở vào trường hợp đó, yêu cầu lên tiếng. Nghị trưởng lập lại câu hỏi ba lần, tuyệt nhiên không ai trả lời nên cho rằng Pháp Chánh tiếp nhận nguồn tin không chính xác. Bị đặt vào tình thế bắt buộc, đệ tử yêu cầu cho biết, trong hội trường có người nào là Hành thiện Lê Ngọc Lượm và Hành thiện Hồ thị Bạc hay không.

Hai tiếng “có” từ phía giữa hội trường trả lời câu hỏi của Pháp Chánh. Liền khi ấy ông Đầu Phận Đệ Bát, Lẽ-Sanh



---

Thượng Ban Thanh đứng lên xin Pháp Chánh thông cảm bởi nơi Phận Đạo Đệ Bát, đại đa số là người Phước-Thiện, bốn Đạo Hành Chánh không bao nhiêu người, phần quá ít ỏi, chất phác, không đủ lời lẽ, không quen nói trước đông người v.v... Thấy hai vị Hành thiện nêu trên, thông hiểu luật pháp, nói năng trôi chảy nên đề cử cho dự hội đặng đóng góp xây dựng nghiệp chung của Đạo. Đệ tử hỏi:

– Lúc nộp hồ sơ có trình rõ ràng với Ngài Ngọc Chánh Phối-Sư hoặc thông qua Lại viện hay không?

Ông Thượng Ban Thanh nói “*không*”. Đệ tử tiếp:

– Vấn đề thông cảm đặt ở trường hợp này quá muộn. Đã không trình với thượng cấp lại cố tình qua mặt cả Pháp Chánh. Giữa hội trường, nghị trưởng hỏi 3 lần, đương sự vẫn im lặng. Nếu Pháp Chánh không biết rõ danh tánh thì hội trường sẽ nghĩ sao về Pháp Chánh?

Đệ tử kết luận:

– Sự có mặt của nhị vị Hành Thiện Lê Ngọc Lượm và Hồ thị Bạc tại Hội-Nhơn-Sanh là điều phi pháp.

Ông Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Triệu Thanh biện hộ rằng: Người ta có hồ sơ đầy đủ chứng nhận là người Hành Chánh, dự Hội-Nhơn-Sanh là hợp pháp. Nghị trưởng cũng giải thích theo chiều hướng đó. Đệ tử cho rằng Ngọc Chánh Phối-Sư là Lại viện đã bị thuộc cấp qua mặt, sao chẳng thấy điều đó còn cho là hợp pháp. Hội viên có người hỏi:

– Pháp Chánh nói như vậy. Nghị trưởng nói như vậy, bây giờ phải nghe ai?

Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh nói gọn:

– Pháp Chánh nói là Pháp Chánh nói, tôi nói là tôi nói. Hãy nghe theo lệnh tôi.

---

Không nỡ làm mất mặt Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh chờ sau giờ họp trưa, đệ tử mời đến Giáo-Tông Đường, tại Salon có Ngài Hiến Pháp Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài, Ngài Khai Đạo Chưởng-Quản Bộ Pháp Chánh và Ngài Hiến Đạo Thống Quản Phước-Thiện, Đệ tử nói với Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh... Đại ý rằng:

– Tôi vị nể Ngài, không nỡ làm mất mặt Ngài trước nhơn sanh. Ngài nói câu “*Pháp Chánh nói là Pháp Chánh nói, tôi nói là tôi nói. Hãy nghe theo lệnh tôi*”. Như vậy sự có mặt của Pháp Chánh tại Hội-Nhơn-Sanh có nghĩa gì? Đáng lẽ tôi bỏ ra về ngay lúc đó, ngài nói theo quân đội sao được?

Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh không nói tiếng nào, hần không khỏi bất bình, âm thầm biểu lộ bằng cách viết trong diển văn bế mạc, khởi đầu: “*Kính thưa Hội-Thánh, Kính thưa Nghị viên, Phái viên mà vô tình hay cố ý bỏ quên Pháp Chánh không nói tới*”. Bài diển văn của Phái viên 307 cũng nhằm trường hợp này, Đệ tử không trích điểm nhưng thương hại cho Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh bị nhơn sanh đánh giá thấp, kém hiểu biết và hẹp hòi cố chấp... Phái viên 307 là Đạo-Hữu không hiểu biết thì chẳng đáng luận... Bởi xuất thân từ quân đội, ông Thượng Nhã Thanh đột nhiên cầm quyền Đạo, còn giữ tánh cũ nên vấp phải khuyết điểm này.

Đệ tử phúc liên trong ngày, trình Ngài Khai Đạo sự việc xảy ra trước lời phát ngôn độc tài trái luật của Nghị trưởng, Ngài Khai Đạo sợ mất lòng không dám giải quyết!!!

Đệ tử không diện kiến Ngài Khai Đạo được, bởi lúc Ngài đến văn phòng là lúc đệ tử bận có mặt dự Hội. Đệ tử nhờ cô Truyền trạng Liêm đọc tờ trình và xin Ngài bút phê để đọc trong Hội nghe. Ngài Khai Đạo dạy: “*Để đó*”, xếp

---

một bên rồi buông trôi luôn, không giải quyết!!!

Việc thứ hai quan trọng hơn là bản thảo vi bằng Hội-Nhơn-Sanh, Nghị Trưởng không cho Pháp Chánh xem, tự động cho đánh máy, quay roméo cả ngàn bản bán làm kinh tế, tưởng qua mặt được Pháp Chánh nhưng có người cho đệ tử 1 quyển đọc kỹ lưỡng, vội đính kèm báo cáo lên Ngài Khai Đạo ghi nhận mấy điểm quan trọng như sau:

- Biên bản không trung thực, chẳng ghi lời phát biểu của Phái viên mà ghi lời cảnh cáo của Pháp Chánh trong cùng một vấn đề làm mất ý nghĩa cuộc bàn thảo.
- Gian lận: người không được giải quyết cho thắng lại có tên trong danh sách được thắng (có hài rõ tên).
- Theo nguyên tắc, vi bằng chỉ được ban hành 5 bản mà quay, đóng thành cả ngàn quyển. Người đưa tiền trước bán 700 đồng một bản, người trả tiền mặt phải 1000 đồng.
- Bán làm kinh tế cho ai? (mượn danh Đạo tạo danh đời);

Đệ tử phủ nhận vi bằng và yêu cầu Ngài Khai Đạo cho lệnh tịch thu 500 quyển chưa tiêu thụ kịp, còn tồn trữ tại Ký túc xá Đầu phòng Thơ ký gần Cửa số 3 Nội Ô Tòa-Thánh.

Ngài Khai Đạo giữ im lặng không giải quyết!!!

Thấy việc bất ổn, Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh phái người (không nhớ rõ là Lê-Sanh Khanh hay Lê-Sanh Châu) đến thương lượng xin đệ tử ký tên nhìn nhận thông qua. Đệ tử nói:

– Đã cho rằng bất hợp pháp, làm sao có thể ký nhìn nhận hợp pháp được?

Cương vị đệ tử không cho phép lấy trái làm phải. Chỉ có cách là Nghị trưởng, Phó Nghị trưởng, Pháp Chánh và

---

ban Từ Hàn ngồi lại xem xét biên bản, thêm những khoảng thiếu, bớt những điều thừa mới giải quyết ổn vấn đề.

Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh xoay qua phương pháp mượn quyền trên làm áp lực; viết văn thơ yêu cầu Ngài Khai Đạo ra lệnh buộc đệ tử ký tên, Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh nghĩ như vậy cũng hữu lý bởi đã tiêu thụ một số lớn, kể như tự động ban hành, bây giờ sửa biên bản, phải ăn làm sao, nói làm sao với Hội-Thánh và nhơn sanh? Nhứt là những người đã xuất tiền mua, phân tán nhiều nơi làm sao thu hồi, số vốn bỏ ra, thiệt hại ai chịu?

Trước Ngài Khai Đạo, đệ tử trình bày cách giải quyết như vừa nêu trên và cương quyết từ chối không kí tên. Sự việc dai dẳng kéo dài đến 30-4-1975.

### **CÁCH MẠNG CỘNG SẢN LÊN NĂM CHÁNH QUYỀN.**

Ngày 2-5-1975, Ngài Phối-Sư Thượng Vinh Thanh và Hiền-Huynh Thượng Nhã Thanh bị bắt cóc.

Ngài Khai Đạo mời họp Bộ Pháp Chánh thu hẹp để giải quyết, đệ tử vẫn giữ vững lập trường. Ngài Khai Đạo bảo rằng ông Thượng Nhã Thanh đã bị bắt, bà Hương Tiểu, Phó Nghị Trưởng dốt có làm gì được. Đệ tử cho rằng dầu dốt nhưng sự có mặt của Bà cũng nói lên điều hợp lý... Nội vụ chuyển lên Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, không giải quyết được vì ngày họp đầu tiên nhằm lúc chánh quyền phong tỏa Nội Ô Tòa-Thánh, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập, vắng mặt đệ tử.

Phái viên 307 Lê Ngọc Minh đệ tờ kiện đệ tử phá hoại làm dang dở việc cầu thăng, cầu phong, làm tổn hao công của, tiền bạc của nhơn sanh và của Đạo.

Trong buổi họp sau cùng lúc Nội Ô được giải tỏa, Hội-

---

Thánh biểu quyết cảnh cáo Nghị Trưởng, ông Phối-Sư Thượng Nhã Thanh, cho thông qua chuyển biên bản lên Hội-Thánh và Thượng Hội.

Lúc Hội-Nhơn-Sanh đang diễn tiến, Phái viên 307 Lê Ngọc Minh tuyên truyền lên án đệ tử quá quyền, khó khăn, vận động từng người xin chữ ký bất tín nhiệm, yêu cầu Bộ Pháp Chánh cử Chức-Sắc thay đệ tử. Mưu toan bất thành vì chỉ có mấy người kém hiểu biết lắm nghe nên hưởng ứng ký tên.

Mấy ngày sau cùng, trước khi Hội-Nhơn-Sanh bế mạc, cổng nhà đệ tử bị đặt lựu đạn lúc ban đêm. Người nhận tâm dùng lựu đạn M.26, rút chốt an toàn, nịt thung sơ sài cho khỏi bung, đốt 5 cây nhang gát lên, chờ nhang cháy tới, thun dứt, lựu đạn sẽ nổ. Hoàng thiên bất phụ thiên tâm nhơn, chẳng rõ duyên cớ nào khiến cho 5 cây nhang đều tắt hết, trước khi cháy tới thun, chỉ còn cách khoản vài phân tây. Thật hi hữu, không hiểu thấu.

Đệ tử vô tình không hay biết. Sáng lại, anh em Pháp Chánh dự Hội-Nhơn-Sanh, theo lời mời của đệ tử bữa trước, đến nhà điểm tâm sáng, bất ngờ Sĩ Tải Nguyễn Tấn Phát phát hiện kêu chỉ cho đệ tử xem. Thấy tại chỗ có mấy que diêm đã quẹt đốt nhang lúc đêm. Đệ tử nhờ cảnh sát đến gỡ lựu đạn đem đi.

Cảnh sát hỏi: Có nghi ai hoặc có thù oán với ai xin nói để cảnh sát làm việc. Tuy đoán biết ai là thủ phạm nhưng đệ tử trả lời: “*Không biết*” để cho yên. Đệ tử báo trình lên thượng cấp, Ngài Khai Đạo cho lệnh điều tra nhưng cũng không tìm ra manh mối.

Việc thứ ba không rõ vô tình hay cố ý. Nghị Trưởng làm lơ, ngồi im ngồi nghe Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh mạt lý

---

nhơn viên Pháp Chánh để biện minh hành động phi pháp của mình. Sự diễn biến như sau:

Hội-Nhơn-Sanh kéo dài gần một tháng, cận ngày bãi sở cuối năm. Nghị trưởng đề nghị họp luôn không nghỉ ngày Chúa nhật, để kịp tổ chức lễ bế mạc ngày 20 tháng Chạp. Chứng sự luật pháp ngày đó có ông Thừa Sứ Trần văn Ngôn và mấy vị Sĩ Tái. Chẳng biết có sự sắp xếp trước hay không thừa lúc đệ tử vắng mặt, Nghị trưởng cho đọc hồ sơ cầu thắng của vị Lê-Sanh Hương Đông và cho ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh tự do phát biểu, cho rằng vị Lê-Sanh Hương Đông có đủ điều kiện cầu thắng mà Thừa Sứ Nguyễn Minh Nhựt bươi móc, vạch lá tìm sâu, thổi lông tìm vết, nhỏ mọn, cá nhân v.v... tiếp theo nhiều lời khác, bị ông Thừa Sứ Trần văn Ngôn chặn đứng, trong khi Nghị trưởng im lặng ngồi nghe.. Ông Thừa Sứ Ngôn nói:

– Vụ này ông Thừa sứ Nguyễn Minh Nhựt nắm vững hơn tôi. Hôm nay ông Nhựt vắng mặt có lý do, tôi xin đề nghị gát lại ngày mai thứ hai sẽ giải quyết.

Sáng thứ Hai nhập Hội, tỏ thái độ cho thấy Nghị Trưởng bất lực, đệ tử nói:

– Hôm qua vắng mặt tôi, hồ sơ cầu thắng của vị Lê-Sanh Hương Đông được đem ra giải quyết. Theo nguyên tắc Đại Hội-Nhơn-Sanh, Phái viên và Nghị viên từ phẩm Lê-Sanh trở xuống mới được phát biểu ý kiến. Từ phẩm Giáo-Hữu trở lên chỉ trả lời khi bị nhơn sanh chất vấn mà thôi. Thế mà ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh tự do phát biểu lại còn mạ lỵ nhơn viên Pháp Chánh giữa hội trường. Như vậy tôi xin kết luận rằng phiên họp ngày hôm qua là loạn pháp.

Phần ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh liên quan hồ sơ nội vụ như sau: Theo lệnh Đức Thượng-Sanh, Lê-Sanh muốn cầu

---

thăng Giáo-Hữu phải có cấp bằng Hạnh Đường. Bà Hương Đông không đủ điều kiện, vận động với ông Giáo-Sư Tuất, ông Tuất lợi dụng chức vụ Phó Giám đốc Hạnh Đường, lấy mẫu bằng in sẵn, điền tên bà Hương Đông vào lật trang sau ghi mấy chữ: “*Sao y bản chánh*” rồi kí tên đóng dấu Giám Đốc Hạnh Đường.

Thừa sử Nguyễn Minh Nhựt, quản Văn phòng Bộ Pháp Chánh phát giác trình lên Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, nội vụ chuyển qua Phòng Thẩm vấn điều tra, Ông Tuất sợ hãi chạy yêu cầu ông Nhựt bỏ qua cho. Ông Nhựt trả lời không có thẩm quyền vì sự việc đã trình lên thượng cấp. Ông Tuất không dám xin Ngài Khai Đạo, cố oán ông Nhựt nên nặng lời xúc phạm. Hồ sơ kết thúc nay mai, sẽ đưa ra Pháp Chánh Tư quyền Cửu-Trùng-Đài một ngày gần đây. Ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh sẽ ra trước vành móng ngựa để trả lời về sự gian dối, lợi dụng chức vụ, giả mạo văn tự. Sự thật là thế.

Ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh đứng lên cãi:

– Tôi không tội gì hết.

Đệ tử rung chuông không cho nói tiếp và kết luận:

– Có tội hay không, chờ ra trước vành móng ngựa trước Pháp Chánh Tư Quyền hẵn hay. Đây không phải phiên tòa.

Trong buổi họp Hội-Nhơn-Sanh ông Thừa Sử Lê Quang Tấn ở Tân Đề Li – Ấn Độ mới về đến đề nghị với đệ tử xin ngưng phiên họp để ông tường thuật chuyến đi dự hội nghị tôn giáo thế giới cho toàn hội nghe. Đệ tử đáp:

– Nên hỏi ông chủ tọa tôi đâu có quyền quyết định.

Khi gặp Ngài Phối-Sư chủ tọa xong ông Thừa sử Tấn đến nói với đệ tử:

– Ông chủ tọa trả lời nên hỏi ý kiến của anh trước. Anh

---

khó lắm. Nếu anh thuận thì ông cũng thuận.

Đệ tử đề nghị nên chờ hết giờ họp, sẽ mời chư phái viên và nghị viên nán lại để nghe anh nói. Như vậy hợp lý hơn, không ai trích điểm mình được.

Giữa năm 1975, Hội-Thánh cử phái đoàn Thanh tra đến Lâm Đồng để giải quyết vấn đề tranh chấp giữa Hành Chánh và Phước-Thiện. Đệ tử đại diện Pháp Chánh. Tới Lâm Đồng, đệ tử được nghe ông Giáo-Sư Thượng Kinh Thanh Khâm Trấn Đạo Lâm Đồng tỏ lời cảm ơn nồng nhiệt qua ý kiến của đệ tử đã giúp cho Châu Đạo khỏi mất mấy trăm ngàn đồng.

Đệ tử nhớ lại, đầu năm 1974, đi Nha Trang về ghé Đà Lạt thăm Đạo, rồi từ Đà Lạt vợ chồng đệ tử đáp xe về Sài-Gòn, đến Lâm Đồng, bị Việt Cộng đóng chốt ở Đèo Ba Cô. Liên tiếp 3 ngày không đi được. Thay vì ngủ ở nhà trọ của hãng xe, vợ chồng đệ tử đến Thánh-Thất Lâm Đồng để đàm đạo. Hôm ấy Khâm Trấn – Khâm Châu đều đi Tòa-Thánh, chỉ còn có vị Đầu Tộc nam phái. Cùng trọ đêm ở Thánh-Thất có một người Tàu, nói rành tiếng Việt, tự xưng người Đạo, quen lớn nhiều, mấy lần về Tòa-Thánh, giao tiếp với Chức-Sắc, ngoại giao rộng, quen hãng ciment Hà Tiên, hứa giúp giới thiệu cho Châu Đạo mua mấy trăm bao để làm Thánh-Thất – giá rẻ. Ông nói có giới thiệu cho Thánh-Thất Di Linh mua ciment nữa.

Ông Đầu Tộc Đạo giới thiệu nhờ mua giúp. Qua mấy lần tiếp xúc trong dịp đi viếng nhà máy ướp và sấy trà, đêm thứ hai, đệ tử nói riêng với ông Đầu Tộc đại khái như sau:

– Ngày mai có thể đường khai thông tôi sẽ về được. Trước khi rời khỏi đây, tôi có ý kiến, ông Đầu Tộc liệu và quyết định. Sau khi tôi đi rồi, ông Đầu Tộc nên mời ông Tàu đó



---

bảo cho xem giấy tờ (căn cước, sổ câu đạo). rồi mời ra khỏi Thánh-Thất luôn. Tôi thấy không được. Không đáng tin cậy. Đó là ý kiến của tôi – Còn quyết định do ông Đầu Tộc.

Hiền nội đệ tử phàn nàn và trách riêng đệ tử quá vội vàng xét đoán. E lầm lẫn, tai hại, mất tình cảm... Đệ tử cười và trả lời: Đó là ý kiến của riêng tôi, còn quyết định do ông Đầu Tộc.

Thế là đệ tử không còn lưu ý đến việc đó nữa.

Ông Giáo-Sư Kinh cho biết ông Đầu Tộc nhờ nghe lời đệ tử không mất tiền còn Di Linh bị ông Tàu đó lường gạt mua dùm mấy trăm bao ciment làm Thánh-Thất. Bị mất số tiền khá lớn.

Đệ tử thấy vui đã nói được một lời hữu ích cho bốn Đạo Lâm Đồng.

Sau ngày 30-4-1975, thuyền Đạo bắt đầu đi vào khúc quanh của lịch sử. Các anh lớn Thời Quân lần lượt về châu Đại Từ Phụ. Chỉ còn Ngài Hiến Đạo ẩn dật tại tư gia. Ngài Bảo Đạo được bầu Quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài. Hai ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi và Nguyễn Văn Kiệt cầm quyền Bộ Pháp Chánh và cũng là cặp cơ phong Thánh được Thiêng-Liêng chuẩn nhận.

Chỉ một thời gian ngắn, hai anh bị chánh quyền Cộng sản mời đi học tập cải tạo, nói là 3 tháng. Trước khi hai anh lên đường mất tự do, Hợi-Thánh Hiệp-Thiên-Đài bầu người tạm thay thế.

– Đầu tiên được tiến cử nhưng đệ tử từ chối, lý do nêu lên tự thấy mình không đủ tài đức đảm đương trọng trách. Lần thứ hai, đệ tử cũng không nhận, giới thiệu 3 Chức-Sắc đồng phẩm Cải Trạng như anh Võ Thành Quốc, Lê Minh Khuyên và Nguyễn Thành Tất, đề nghị trong ba người đó có

---

khả năng hơn. Toàn hội cũng không tán thành. Lần thứ 3, đệ tử xin có ý kiến là đã trọn tin ở quyền Thiêng-Liêng, xin để Thiêng-Liêng định đoạt bằng cách cầu nguyện bắt thăm, trong bốn vị Cải Trạng, ai trúng thăm nấy lãnh cầm quyền Pháp Chánh. Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi bác ý kiến của đệ tử. Ông nói:

– Đây là chọn người có khả năng, tư cách để lãnh nhiệm vụ Đạo, không phải việc cầu may rủi mà định bắt thăm.

Ông quyết đề cử đệ tử. Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Kiệt và toàn hội tán thành bầu đệ tử.

Xúc động trước sự tín nhiệm cao độ mà Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ba lần dành cho, đệ tử để lời cảm ơn Hội-Thánh, đại ý:

– Kính trọng không bằng nghe lời... thiếu số phải phục tùng đa số... Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ba lần bầu tôi cầm quyền Bộ Pháp Chánh, tạm thay hai anh lớn bị mời đi cải tạo. Chẳng hám vọng cũng không háo danh hay tham quyền, nhưng đã ý thức được bốn phận và trách nhiệm, buộc lòng tôi phải nhận. Tôi dư biết, lãnh nhiệm vụ này, chắc chắn một ngày nào đó cũng chịu số phận y như hai anh lớn, nghĩa là sẽ bị bắt đi cải tạo. Tuy nhiên, tôi vui vẻ chấp nhận để làm phận sự...

Ông Cải trạng Nguyễn Thành Tất tỏ ý trách đệ tử sau không nhận ngay từ lúc đầu, từ chối làm chi hai ba lượt để mất ngày giờ. Đệ tử đáp:

– Làm sao dám vỗ ngực tự hào mình đủ tài đức. Quyết từ chối không được, buộc lòng phải nhận thôi. Vả lại, ít ra mình phải có sự khiêm tốn tối thiểu...

Sáng hôm sau hai anh lớn cùng một số Chức-Sắc trên ba chục người khăn gói lên đường học tập cải tạo. Ngài Bảo

---

Đạo ký lệnh cho đệ tử Xử lý Thường vụ Bộ Pháp Chánh, chiếu Quyết nghị của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài.

Trong lúc anh Hợi còn bị giữ ở huyện, nghe bị chất vấn khai thác khắc khe, chị Hợi cho mời đệ tử đến nhà để phân bua. Chị sợ đệ tử từng dịp tố cáo thêm về vụ hùn lò gạch trước kia, anh tự ý thanh toán bất phân minh trong lúc đệ tử lưu vong vắng mặt. Chị nói:

– Hôm nay chị bệnh, không đến chú được nên mời chú ra đây để nói chuyện chú nghe. Phần hùn lò gạch của chú với anh Bảy chú, Mười Nhội ăn chớ anh Bảy chú không có ăn...

Đệ tử trả lời:

– Chị yên chí. Em phân biệt việc chung và việc riêng rất rõ ràng, không lẫn lộn. Anh Bảy và anh Tư Kiệt bị bắt là vì Đạo. Đó là việc chung. Còn việc hùn lò gạch là việc tư riêng, khác nhau. Đến đối Trương Ngọc Anh tưởng giữa anh Bảy và em có mâu thuẫn nhau, muốn khai thác vụ máy căn nhà Hợi quán Pháp Chánh, tính làm hại anh Bảy, em trả lời trớt he. Không ăn thua gì hết. Nó muốn lợi dụng mình. Sao được? Dễ gì? chị yên tâm.

Ba tháng trôi qua, hai anh lớn vẫn còn bị giữ, Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài muốn nhắc đệ tử lên quyền Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử đề nghị chờ thêm một thời gian nữa, tính vội có thể dư luận cho rằng đệ tử hám vọng, tham quyền.

Ngài Bảo Đạo đồng ý giữ danh từ Xử lý nhưng ban rộng quyền đầy đủ như Chương-Quản chánh thức để công việc được trôi chảy.

Ông Thừa sử Lê Quang Tấn bị bắt ở Sài-Gòn. Ông Thừa sử Trần Văn Ngôn bị bắt tại nhà ở Long Hoa, bệnh bán thân, chánh quyền tạm tha về nhà trị bệnh.

---

Đệ tử trình Ngài Bảo Đạo xin được kiện toàn nội Bộ Pháp Chánh trước khi đệ tử bị bắt. Theo tinh thần lời dạy của Đức Hộ-Pháp, hễ Chức-Sắc lớn bị bắt, Chức-Sắc nhỏ lên thay. Hết Chức-Sắc cho Chức Việc hay Đạo-Hữu lên cầm quyền cũng được. Điều thứ nhứt bổ nhiệm ông Cải trạng Nguyễn Thành Tất phụ trách Xử lý Thường vụ như Phó Chủơng-Quản Bộ Pháp Chánh, cử một vị Truyền trạng thay chức Trưởng phòng Thẩm vấn để trọn vô tư trong việc điều tra hồ sơ Giáo-Sư Chánh (Huỳnh Công Chánh) thân với anh Tất, xài phạm trên năm triệu đồng của Nông viện. Điều thứ nhì bổ nhiệm mấy vị Truyền trạng tân thẳng có mặt tại Tòa-Thánh vào chức Trưởng phòng còn khuyết vị. Gần mười năm làm Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh hiểu khá nhiều về tâm đức, khả năng, tinh thần, ý chí của hầu hết anh em nhưn viên Pháp Chánh, đệ tử hứa lấy công tâm làm nhiệm vụ.

Ông Giám Đạo Bùi Quang Cao, Quản văn phòng Ngài Bảo Đạo, tán thành ý kiến của đệ tử và Ngài Bảo Đạo cũng thuận bằng lời, đệ tử đến thương lượng với vị Giám Đạo Trần Thanh Danh, nhờ giữ chức Trưởng phòng Biện hộ. Đệ tử không nói rõ là cử Giám Đạo Lê thị Liêm làm Trưởng phòng Ấn tiết mà Danh đang kiêm nhiệm. Vị Trần Thanh Danh đồng ý. Thế mà khi lập lệnh, vị Trần Thanh Danh phản đối, giao hoàn lệnh bổ, cho rằng đương nhiên bị truất bớt quyền. Biết tánh ý và đã thương lượng trước rồi, tưởng được xuôi chèo mát mái, không ngờ cũng gặp trở ngại.

Tại cuộc họp Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Ngài Bảo Đạo thấy vẻ hung hăng của Danh lại đối ý, tự nhận khuyết điểm là không biết nên mới chấp thuận đề nghị của đệ tử. Một số anh em Truyền trạng về xứ mới lên cũng ganh tị vì không được chức Trưởng phòng như các anh em khác, gây

---

sự xáo trộn nội bộ khá trầm trọng, lý do một phần lớn bởi Ngài Bảo Đạo không giữ vững lập trường!!!

Đệ tử trình bày về trường hợp của vị Trần Thanh Danh, lúc thiếu người cho kiêm nhiều chức đã đành, khi dư Chức-Sắc không lý cho một người kiêm nhiệm nhiều chức để người khác ngồi không chơi. Hơn nữa đã thương lượng trước là cậy giúp Trưởng phòng Biên hộ có nghĩa là làm trưởng một phòng thôi. Còn những anh em khác, không thường xuyên có mặt tại Tòa-Thánh, không thể bổ dụng để anh em lãnh lĩnh về nằm nhà chờ đủ thâm niên lên chức. Vả lại, truyền Đạo đang lúc chinh nghiêng, cương vị cầm quyền của Bộ Pháp Chánh mà không được chọn bổ như viên sao? Hơn nữa đã có sự đồng ý trước của Quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài.

Vị Giám Đạo Trần Thanh Danh tỏ ra vô kỷ luật, có lỗi lầm thất lễ ngay phiên họp Hiệp-Thiên-Đài, còn làm thi cho rằng cuộc họp của Bộ Pháp Chánh vừa rồi là bày chớ giành xương...!!!

Đệ tử trình lên Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài, không nhận vị Giám Đạo Trần Thanh Danh là như viên Pháp Chánh nữa, đồng thời truy tố ra tòa về tội hỗn láo, xúc phạm toàn thể Chức-Sắc Pháp Chánh.

Ngài Bảo Đạo ra lệnh bổ vị Giám Đạo Trần Thanh Danh qua Hiệp-Thiên-Đài. Đệ tử than:

– Pháp Chánh không chấp chứa kẻ loạn hàng thất thứ, thất lễ, vô kỷ luật mà Hiệp-Thiên-Đài chịu dung dưỡng ngoài sự hiểu biết của tôi về lẽ Đạo. Đã một lần xảy ra: Trường hợp của Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp nay lại thêm vụ Trần Thanh Danh.

Đệ tử thấy bất lực không làm việc được, đệ tử đơn xin từ nhiệm. Đơn nộp lúc 10 giờ rưỡi ngày 19 tháng 8 Nhuận

---

Bính Thìn (12-10-1976), đến 12 giờ về tới nhà, công an đọc lệnh xét nhà và bắt luôn.

Tiên đoán phải có ngày nầy, đệ tử chuẩn bị một lít muối ớt, một lít muối sả, định đi cải tạo trường kỳ nhưng lúc bị bắt bất cập quên đem theo. Tưởng như anh Hội và anh Kiệt, sự thật không phải vậy. Công an tổng giam vào khám đường B4 tỉnh.

Tính ra còn thiếu 1 tuần, tròn 6 tháng đệ tử cầm quyền Bộ Pháp Chánh.

Việc bắt đệ tử công an sắp xếp cũng hay, có vẻ trịnh trọng. Buổi sáng, một thanh niên vào nhà hỏi đệ tử bao giờ mở khóa thi Luật sự đăng chuẩn bị, ý dọ hỏi đệ tử có đi đâu vắng không. Lúc trưa đệ tử bị bắt mới đoán biết, thật ra lúc đầu không nghĩ tới.

Đệ tử vào nhà lúc 12 giờ trưa, 5 phút sau Trung úy Lập công an theo gót tới; đệ tử mở cửa trước mời vào nhà. Lập hỏi vài câu băng quơ, có ý trông chờ, nhìn ra cổng hỏi sao xe lâu tới quá, bộ đi lạc sao... Lập ra cổng, đệ tử thân nhiên bước theo, xe Jeep với vài viên công an tới, bảo mời vài người lảng giêng, đọc lệnh bắt và xét nhà, buộc cởi áo dài ra. Đệ tử không cởi. Công an bảo đã mất quyền tự do... Dường có một hồi thấy cương quyết bảo thủ trong trường hợp nầy bất lợi hơn. Công an móc còng số 8 khóa tay đệ tử buộc ngồi yên trên salon. Chúng vào lục soát đồ, một người ở lại chụp hình nhiều kiểu, chụp thẳng trực diện, chụp nghiêng, đứng trên ghế chụp xuống, lấy dây sắc lệnh Đạo ra chụp luôn. Đặc biệt là lệnh bắt tên Trần không phải tên Nhật, Nghĩ rằng đệ tử có ý qua mặt cộng sản mà không qua mặt được.

Lúc ngồi salon tay mang còng tự động, biết rằng nhứt nhích siết chặt đau tay nhưng giữ thế nào cũng không khỏi.

---

Hai cườm tay ngấn khuyết cảm thấy đau nhói nhưng đệ tử nào có nghĩ tới phần đau xác thịt, tâm trí bận hướng về thân phụ già nua, còn mấy tháng nữa là đến tám mươi bảy tuổi (87) đang nằm trên giường bệnh... hằng đêm đệ tử đến ngủ bên cạnh... nay đột nhiên vắng bóng... thân phụ sẽ nghĩ sao;... chắc buồn lắm... Đệ tử thấy thương thân phụ rất nhiều, lòng rạt rào đau xót như đứt từng đoạn ruột.

Đã đo suy nghĩ tự hỏi có nên đề nghị Trung úy Lập cho ghé nhà để từ giả thân phụ một lần chót hay không? Tự trả lời: E Lập cho mình yếu hèn, xem thường mình... Nếu Lập thuận cho rất tốt... ngược lại bị từ chối ngỡ ngàng thêm... Hai luồn tư tưởng phản khắc nhau, một lẽ thương cha muốn gặp để già từ biết đâu là lần cuối cùng gặp nhau để vĩnh viễn lìa nhau không bao giờ còn được thấy mặt nhau nữa. Gặp để ôm chân cha cầu xin tha thứ tội thất hiếu, không thể hầu hạ, chăm sóc cha lúc cha già yếu bệnh hoạn. Không gặp cha rủi cha chết phải ân hận suốt đời. Lẽ khác sợ công an xem thường, bị từ chối còn mất thể diện, nhẹ giá Chức-Sắc... Ý nghĩ sau có năng lực hơn, liên quan đến danh thể chung. Đệ tử đành buông trôi không nghĩ tới nữa nhưng cũng thấy tái tê lòng.

Để trấn an, đệ tử nhũ thâm: *“Hãy nén lòng, ráng chịu đựng... Qua màn này muốn chịu khổ hạnh vì Đạo chẳng dễ gì. Khó mà tìm lại cơ hội ngàn năm một thuở như Đức Hộ-Pháp đã để trong Thập thủ liên hoàn:*

*Vàng thau lẫn lộn không người thổi  
Ngọc thạch bắt phân thiếu kẻ trau  
Nhớ thuở năm xưa Thầy có dạy  
Hai trăm Bồ Tát tại thiên lao*

---

*Thầy còn cam chịu thân lao lý  
Tở lại màn chi phận thâm sâu  
Chẳng bước đến trường thi khổ hạnh  
Làm sao rõ đặng máy cao sâu?*

*Trường Tiên mở lớp giới Thiên vị  
Khóa Phật khai kỳ lượt sãi tu  
Chọn lọc chiên lành cho đáng giá  
Phòng sau nối nghiệp Đạo nghìn thu*

Tâm hồn trở lại khoan khoái.

Công an xét nhà xong, dắt ra xe, lấy theo bàn máy đánh chữ và ít giấy tờ, đệ tử mang theo giỏ đựng quần áo cần thiết để xài trong tù mà quên hai chai muối.

Cũng trong dịp này đệ tử mất một khoen vàng 24 một lượng, của con gái Tuyết Mai giữ giữ giùm, để trong học tủ bàn viết mà không biết lý do, của mẹ Tuyết Mai cho Tuyết Mai.

Những điều lo nghĩ về cha già sau quả nhiên đúng sự thật. Cuối năm 1981 lúc ở tù ra nghe kể lại, gia đình không cho thân phụ biết tin đệ tử bị bắt, sợ vì quá xúc động bệnh sinh trầm trọng thêm. Nhà nói dối là đệ tử đi học.

Cả tháng qua mặc dầu trông ngóng hằng ngày nhưng vẫn tin như lời. Một hôm Giáo-Sư Tài, nhơn viên văn phòng Thái Đầu Sư đến thăm thân phụ đệ tử hỏi:

– Chẳng biết thằng Bảy tôi đi học đâu lâu quá không thấy về?

– Ông Cải Trạng bị bắt lâu rồi Ngài không hay sao?

Thân phụ đệ tử sa sầm nét mặt không nói nữa. Có lẽ quá



---

cảm xúc cố nén thương đau... Vài ngày sau ngã bệnh nặng, thân phụ thường kêu tên nhắc đệ tử.

Dầu không nghe kể rõ từng chi tiết, đệ tử quả quyết rằng thân phụ đã khóc, thương cho số phận của con... âm thầm khóc... khóc không người hay biết... không khóc riêng cho số phận hẩm hiu cũng không khóc vì sự nghiệp tiêu tan... mà khóc vì hai con trưởng nam bị cộng sản sát hại, lại khóc vì hai thứ nam đi tù cộng sản sống chết chưa biết ra sao.

Đệ tử nhớ có lần cùng ngồi chung điếm tâm sáng. Thân phụ nói với đệ tử:

– Ba nhớ anh Sáu con quá. Nó bị đưa đi cải tạo không biết đến bao giờ mới được về.

Chính thân phụ đệ tử đã khóc, vừa nói vừa khóc trước mặt đệ tử. Đệ tử nén lòng và gượng gạo an ủi thân phụ cho qua cơn bi lụy!!!

Trước trường hợp của đệ tử chắc cũng thế thôi, xúc động mạnh, bệnh ngày càng tăng, càng trầm trọng. Tính ra chỉ hai tuần sau ngày ông Giáo-Sư Tài thăm, thân phụ đệ tử mất!!!

Tang lễ còn được cử hành đúng phép Đạo, chưa bị hạn chế, chỉ có điều là chẳng có cậu con trai nào cư tang đái hiếu. Hai con trai lớn còn lại đã đi tù, con trai út không trình diện cải tạo, lén lút về trong đám tang mà không dám chường mặt ra sợ bị bắt. Con gái, dâu rể, cùng cháu nội ngoại có mặt.

Tuyết Mai con gái của đệ tử thay cha mang giày rơm mũ bạc khiến cho Chức-Sắc và đồng Đạo mũilòng thương tâm, lăm người đổ lụy rơi châu, thương cho ông Đầu Sư bạc phước.

Hội-Thánh xin cho đệ tử về thọ tang, bạn đời đệ tử mang thơ ra tỉnh hi vọng ông Sáu Thượng Chủ Tịch tỉnh sẵn lòng giúp đỡ. Thế mà sáng cũng như chiều, bạn đời đệ

---

tử được mời “chờ”. Chờ suốt ba ngày liền mỗi ngày hai buổi không trả lời dứt khoát cứ khuyên chờ. Cuối ngày thứ ba thấy không còn đủ can đảm ngồi chờ nữa vì mất quá nhiều ngày giờ chẳng lo gì được trong đám tang.

Đủ thấy cách làm việc đúng hơn là tư tưởng tâm lý của cán bộ là như vậy. Không cho cứ thẳng thắn trả lời, gạt làm chi cho thiên hạ mất công mà mình cũng bị mất uy tín.

Phải chăng đó là chánh sách?

Vào khám lúc 1 giờ rưỡi trưa, tới giờ phát cơm chiều, khẩu phần hơn hai chén, phần ăn sáng chỉ 1 ổ bánh mì nhỏ đủ tiêu chuẩn trong ngày. Thức ăn độ một chén rau muống luộc, nước lỉnh loãng chỉ ăn rồi nghỉ, thật rồi rảnh.

Đệ tử có nhiều ngày giờ quay lại cuốn phim cuộc đời trong chuỗi ngày quá khứ, cũng có nhiều điều nên thơ thích thú, vừa an ủi vừa khích lệ, tuần tự thứ lớp diễn ra:

– Năm 1967 trong một đàn cơ học hỏi riêng tại nhà anh Hạ Chí Khiêm, anh Khiêm và anh Tào phò loan, Đức Huệ Mạng Kim Tiên cho đệ tử một bài thi tiết lộ tiền kiếp và có ý khuyên dạy:

*Bước hạnh đường qua cũng khá dài  
Gan trung còn đủ hiển đường may  
Ân xưa bến Phạm mình năng thưởng  
Quyển cũ ai toan để mặc ai  
Giáo phép Thiêng-Liêng cho rõ lý  
Đưa đường hiệp chúng chọn anh tài  
Cơ mầu há để phàm tâm nắm  
Bút diệu nào cho lộ đó đây*

*Minh chí khá tua bên thửa chí*

---

*Đài vân rạng vẻ ngọc siêng mài*

– Năm 1968 cũng tại nhà anh Khiêm, cũng cặp đồng tử này đệ tử nguyện thâm đại ý nói lên tinh thần, ý chí có thừa, chỉ ngại còn mang thân phàm xác tục, trọng trước u mê, e không vượt khỏi điều thử thách, không trọn đạo trước giờ nhắm mắt lâm chung, Đức Huệ Mạng Kim Tiên đáp bằng một bài thi khoán thủ tứ tuyệt:

*Huệ phúc đường danh nghiệp vẫn tròn  
Mạng tòng chơn pháp một lòng son  
Kim triêu đạo sự huyền linh chuyển  
Tiên tục chờ cơn hiệp nước non.*

Một lần khác nghe một vài anh lớn đặt nghi vấn vào đàn cơ giảng cấp Ngài Phối-Sư Thượng Vinh Thanh và phong Ngài Thượng Sáng Thanh lên Đầu-Sư, đệ tử thâm bạch hỏi, Bát-Nương quở:

*Hỡi khách dừ thân có biết chẳng?  
Đường qua mấy dặm bước thẳng bằng  
Có nào huệ chí chưa yên tĩnh  
Mà lại còn đem dạ nghĩ xằng?  
Đời đã không tường cơ nhiệm lý  
Đạo sao chẳng rõ bước sao giảng?  
Con cờ ngộ tắt đường nghi vấn  
Pháp bửu khá tua định chuẩn thẳng.*

Cửu Nương tiên tri cuộc phong ba sắp tới trong cửa Đạo và khuyên:

*Huyền diệu nan tri lý diệu huyền  
Phong ba chưa dễ lảng đường duyên  
Đánh Tần còn vương lẫn mây bạc  
Biển Bắc đang cơn thọ nã phiên  
Bởi chẳng hoàn lương đời mới diệt*

---

*Vì chưa tỉnh giấc Đạo qui nguyên  
Chớ đem chỉ cả mà phô diễn  
Đợi buổi quyền giao định sửa giềng.*

Năm 1971, Ngài Bảo Đạo và anh Sĩ Tài Bùi Quang Cao phò loan tại tư gia, ngoài các điều dạy khác trong dịp lễ giảng sinh ngày mừng 05 tháng 05 Tân Hợi, Đức Hộ-Pháp dạy riêng đệ tử, nguyên văn như sau:

*“Trân con! Thầy rất hài lòng vì sự biết lập công quả đối với đại nghiệp của Chí-Tôn. Con sẽ được ban thưởng và an ủi nhiều ở mai hậu.”*

Năm 1976, tại Hiệp-Thiên-Đài, đệ tử được phép hướng dẫn anh em Luật Sự, Sĩ Tài phò loan. Một bữa nọ, ông Thánh Hiển giảng với sự vui vẻ khác thường. Đệ tử rót rượu mời và bạch hỏi có điều chi vui, xin cho đàn em chung cùng chia sớt. Ông Thánh Hiển cười, viết tiếp:

*“Rất vui vẻ, thấy Monsieur Trân làm xứng phận”.*

Cũng năm 1976, Đức Hộ-Pháp dạy gọi những anh em đã chịu khổ hạnh vì Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống để Đức Ngài dạy việc. Đệ tử lãnh mời. Mấy anh Ngời, Nguyên, Tú, Giản không ai đến. Chỉ có anh Tiếp có mặt. Tại nhà khách Giáo-Tông Đường, Ngài Bảo Đạo và anh Cao phò loan đêm 12-4-Bính Thìn. Đức Hộ-Pháp dạy đệ tử:

*“Trân con! Thầy biết ý con. Thầy khen con đó song con nên nhớ rằng Đạo chẳng phải một ngày một buổi gì cho rồi việc mà con nôn nóng.. Cứ từ từ mà đi về nước cho thật vững chắc.*

*Con đã giác ngộ, con nên cần cảnh giác và đề phòng hơn nữa về lời nói lẫn việc làm. Con cứ tin rằng Hiệp-Thiên-Đài bất diệt.”*

Trên đường tu học mà được Đấng Thiên Tôn Hộ-Pháp

---

giảng cơ xác nhận “*giác ngộ*”. Thật chẳng có gì vui mừng bằng.

Đệ tử nghĩ thêm Đức Hộ-Pháp mách trước nạn tù sắp đến, khuyên cảnh giác, đề phòng mà đệ tử hiểu không tới. Đức Ngài mách khéo không tận lộ, riêng Ngài Trần Khai Pháp nói rõ ràng hơn mà đệ tử hiểu cũng không ra. Ngài dạy: “*Em Trần; Hiền-Hữu sắp vào Tịnh thất, khá cẩn thận*”, đệ tử trình bạch:

– Cầm quyền Pháp Chánh đệ tử hết sức cẩn thận từ lời nói đến việc làm, đến đôi ăn không ngon, ngủ không yên giấc vì lo rầu cho nghiệp chung. Ngài dạy cẩn thận, đệ tử phải làm thế nào cho hợp Thiên ý?

Ngài Khai Pháp viết:

– Cười... Nhẫn... Nhẫn... Nhẫn... Cười...

Lúc ấy quá lạc quan tin rằng ngày thành Đạo đã cận kề sẽ lập Tịnh thất như Tân Luật đã dạy đệ tử sẽ được nhập tịnh theo sở nguyện từ xưa, không ngờ vài tuần sau bị bắt mới hay rằng Tịnh thất của đệ tử chính là khám đường – B4 tỉnh, nơi đệ tử cần rèn luyện cho được tánh: “*Nhẫn*” như Ngài Khai Pháp truyền dạy.

Lòng dạn lòng, đệ tử lấy đó làm con gậy đi đường trong thời gian nhập tịnh.

Đêm tháng tám, anh Quốc và đệ tử hội ý nhau mở cửa Hộ-Pháp-Đường nhắc lại cũng lý thú:

Được anh em cho hay đồng đảo bốn Đạo về dự lễ Hội-Yến Diêu-Trì Cung, phải quì ngoài lộ lạy vào Hộ-Pháp-Đường. Cửa rào đóng chặt không vào được, đệ tử thương tâm, nghĩ rằng bốn Đạo không ngại tốn kém nhọc nhằn, bỏ nhà rời gia đình đường xa về Tòa-Thánh mà không được vào trong chiêm bái, tinh thần tín ngưỡng cao độ mà phải quì

---

lạy ngoài lộ, ít nhiều cũng tủi thân và phiền trách.

Đệ tử cùng anh Cải Trạng Võ Thành Quốc đến nhà khách Giáo Tông Đường, định xin Ngài Bảo Đạo cho mở cổng Hộ-Pháp-Đường cho nhơn sanh vào. Ngài Bảo Đạo vắng nhà, cùng với Ngài Đầu-Sư Ngọc Nhưộn Thanh đi dự tiệc tại tư gia ông Khâm Châu Sài-Gòn, Giáo-Hữu Thượng Đầu Thanh. Đệ tử mượn Honda của mấy em Luật sự chở ông Cải Trạng Quốc đến gặp Ngài Bảo Đạo, Cũng may quan khách khá đông mà chưa nhập tiệc, đệ tử trình bày được Ngài Bảo Đạo chấp thuận nhưng Ngài Đầu-Sư không đồng ý, nói rằng sợ kẻ gian có giả tâm đem võ khí chôn dấu gieo họa cho Hội-Thánh. Đệ tử xin lãnh phần trách nhiệm canh giữ. Ngài Đầu-Sư nói:

– Năm đầu người có tóc không ai nắm kẻ trọc đầu...

Đệ tử lập lại là cả nhơn viên Pháp Chánh đồng tình gác cổng, canh giữ phụ lực với nhơn viên Thánh vệ và Bảo thể, bảo đảm không việc gì xảy ra về trật tự và an ninh trong rào Hộ-Pháp-Đường.

Đệ tử nói thêm:

– Nếu đã chủ trương chôn dấu võ khí gieo họa cho Đạo thì không cần phải chôn trong vòng rào Hộ-Pháp-Đường, mà khắp Nội Ô Tòa-Thánh, chôn chỗ nào Hội-Thánh cũng chịu trách nhiệm tất cả, bởi chánh quyền chưa quản lý Nội Ô...

Ngài Đầu-Sư khuyên chờ sáng sẽ mở, anh Cải Trạng Quốc kêu về. Đệ tử cố nán lại thuyết phục và nói thêm:

– Sợ quá cũng vậy thôi. Chủ thuyết cộng sản: có cộng sản thì không có tôn giáo, có tôn giáo thì không có cộng sản. Mình sợ quá dẫu có lạy lạy, tới việc giết họ vẫn cứ giết, không tha. Họ bảo chưa hết câu mình vẫn vâng dạ, họ đi tới đích mau, trái lại, họ nói, mình dăng co, hỏi tới hỏi lui, khựng

---

lại, cũng có thể họ tới đích nhưng thế nào cũng chậm hơn...

Anh Quốc giục thúc kiếu từ. Ra đường đệ tử trách:

– Mục đích đi xin mở cửa Hộ-Pháp-Đường, Ngài Đầu-Sư chưa chịu, tôi muốn thuyết phục, sao anh giục về mãi, trong khi vấn đề chưa giải quyết?

Anh Quốc trả lời:

– Hộ-Pháp-Đường thuộc Hiệp-Thiên-Đài mà ông chef Hiệp-Thiên-Đài đã thuận rồi, mình cứ mở, cần gì phải mất thì giờ thêm?

Đệ tử cảm nhận và tán thành ý kiến hay.

Về đến Hiệp-Thiên-Đài, đệ tử mời Hòa viện Hành Chánh, Hòa viện Phước-Thiện, Thánh vệ và Bảo thể, họp bàn thi hành ngay ý định.

Bốn Đạo lấy làm phấn khởi, tràn vào Hộ-Pháp-Đường lễ bái rất đông. Đệ tử cùng anh em Pháp Chánh chia nhau canh gác, chỉ trong khoảnh khắc, như viên Thánh vệ và Bảo thể cam kết thay thế trách nhiệm, khuyên anh em Pháp Chánh về nghỉ. Lúc đó trên dưới 11 giờ.

Đêm đó đệ tử ngủ ngon giấc vì đã làm một việc đẹp đẽ vừa long nhơn sanh.

Việc khác, lúc đệ tử mới được bầu cầm quyền Bộ Pháp Chánh, Thánh vệ và Bảo thể gác Hiệp-Thiên-Đài được lệnh đổi hết, đệ tử can thiệp xin giữ lại. Ông Giáo-Sư Thượng Lữ Thanh, thủ lãnh Bảo thể, bảo rằng ông làm việc theo quyền hạn và trách nhiệm của ông, lại còn trách đệ tử vì tình cảm cá nhân... Qua điện thoại, đệ tử tường thuật tự sự cho Ngài Phối-Sư Thượng Thơ Thanh, Thượng Thống Hòa Viện, cương quyết nói:

– Nếu không cho giữ mấy người cũ thì Hiệp-Thiên-Đài

---

không cần người gác. Đệ tử không muốn để cộng sản cài người trong số mới để theo dõi chức sắc Hiệp-Thiên-Đài. Tình thế không cho phép trộn tin...

Ngài Phối-Sư Thượng Thơ Thanh nghe hữu lý, trách ông Giáo-Sư Lữ và buộc nói lời thông cảm với đệ tử.

Kiểm điểm lại xét mình vô tội, không vi phạm pháp luật nhà nước, không xúc phạm chánh quyền, tại sao bị bắt? – Nghĩ rằng đệ tử làm phận sự của đệ tử, công an làm phận sự của công an theo giáo điều cộng sản. Ý kiến, bốn phận đôi bên không giống nhau, chánh quyền gán là chống đối, cho là chướng ngại cần phải dẹp, dùng cường quyền bắt giam để cách ly xã hội. Tóm lại vài chuyện xảy ra như sau:

Cuộc họp tại nhà Hiền tài Dương Minh Nghĩa ở Tây-Ninh, góp ý theo lời kêu gọi “*tăng gia sản xuất*” của cán bộ, đệ tử để cao chánh sách khoan hồng của nhà nước, đại khái rằng:

Trước kia, trong thời gian kháng chiến, cách mạng liệt những người thuộc chế độ trước là phản quốc. Kẻ thù bất cộng đái thiên. Sau ngày 30-4-1975, đất nước đã thống nhất, cách mạng không cho họ là kẻ thù nữa mà chỉ xem như những người bạn lầm đường lạc lối, thay vì dùng biện pháp mạnh lại lập các trường để cải tạo họ trở thành công dân tốt hữu ích cho đất nước. Đó là sự khoan hồng đại lượng của cách mạng. Hơn một năm qua, một số người cải tạo được tha về lại là một sự khoan hồng đại lượng mới đáng ghi nhận.

Hôm nay chánh quyền kêu gọi tăng gia sản xuất, tôi xin đề nghị nên nghĩ đến 1 triệu người đang có mặt ở các trường cải tạo trong nước, chánh quyền nên nâng sự khoan hồng đại lượng lên mức độ cao hơn một chút nữa, nghĩa là tìm biện pháp thu ngắn thời gian cải tạo của trên 1 triệu người đó.



---

Chính là một lực lượng rất lớn, rất khả quan, có nhiều khả năng, sức lực sản xuất, có thể làm cho nước mau giàu, dân mau mạnh, sớm đưa đất nước đến chỗ cường thịnh. Hơn 1 triệu người cho về sum họp với gia đình, chánh quyền được hơn 1 triệu gia đình mang ơn. Mỗi gia đình nhân số trên dưới 10 người, tức nhiên chánh quyền thu phục nhân tâm trên 10 triệu người, kết hợp với lực lượng tôn giáo trong nước, thấy rõ là chánh quyền nắm được lòng dân, tức là đắc nhơn tâm mà thuận nhơn tâm, ắt thuận trời và thuận thiên nhiên thì giả tồn.

Đệ tử không nói hết câu để mỗi người hiểu sao tùy ý.

Đệ tử dứt lời, cán bộ tỉnh tỏ thái độ rất bất bình, lên diễn đàn hét to, nói rằng việc cải tạo về sớm hay muộn là do đường sự không phải do chánh quyền...

Lần khác tại giảng đường trước Giáo Tông Đường, cán bộ tỉnh có Bảy Phú ngồi làm chủ tọa, đưa nhiều đề tài, có vụ qui trách nhiệm cho Hội-Thánh, gọi chánh quyền cách mạng là quỷ vương. Đệ tử có ý kiến:

Danh từ quỷ vương chẳng phải mới có. Từ hơn 2500 năm xưa, khi Đức Thích Ca vừa đắc đạo, chịu lắm thử thách... Một số nữ sắc toan quyến rũ mê hoặc cho Ngài bỏ Đạo nên gọi là quỷ vương. Gần 2000 năm trước, khi Chúa Jesus Christ lập giáo cũng có quỷ vương quậy phá nên gọi là Lucifer hay quỷ Satan. Lúc Đạo Cao-Đài khai sáng trên 50 năm, năm 1925, Việt-Nam chưa có cộng sản cũng có Quỷ vương xuất hiện bằng chứng là Quỷ vương đề bài thi thất ngôn bát cú, người Đạo lâu năm ai cũng biết. Đệ tử đọc:

*Cửu phẩm Thần Tiên nẽ mặt ta,  
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.  
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,*

---

*Đường Đạo Tây Phương thử chánh tà.  
Chỉ đá hóa vàng đơn miệng thế,  
Treo gương sông Vị chặn phồn hoa.  
Đổi chơn thay giả tô Thiên vị,  
Những kẻ phạm tâm liệu thế à!*

Đệ tử tiếp:

– Tóm lại, người tôn giáo, đầu tôn giáo nào cũng vậy gọi Quỷ Vương là những kẻ phá đạo, cám dỗ, mê hoặc hại người tu. Thế thôi.

Người nào nói chính quyền là Quỷ vương thì người đó chịu trách nhiệm với chính quyền. Hội-Thánh không can dự.

Chiều lại, cô Lê-Sanh Hương Lúa đến gặp đệ tử, nói thấy cầm giấy đọc buổi sáng, cô mượn chép, lời lẽ rất thích hợp, vừa ý cô. Chị em phái nữ cũng muốn chép. Đệ tử đáp rằng tấm giấy nhỏ ghi để nhớ các đề mục của cán bộ nêu ra, trả lời cho đều đủ và theo thứ lớp chớ có biết đâu mà soạn trước, chỉ ứng khẩu thôi.

Lần ở Giáo Tông Đường, Bảy Phú cán bộ nhà nước, họp Chức-Sắc lớn buộc tất cả làm sơ yếu lịch, đệ tử có ý kiến:

– Xin làm việc nhà nước buộc nạp lý lịch là hữu lý, đây chỉ là tu hành ở chùa, sao lại phải lý lịch? Nếu thấy cần xin để Chức-Sắc trẻ tuổi làm, còn Chức-Sắc trên dưới 80, gần xuống lỗ xin được miễn...

Bảy Phú bất bình nói to:

– Anh Nhựt không muốn làm, gạt anh qua một bên. Lệnh của nhà nước.

Đệ tử trả lời:

– Nếu là lệnh của nhà nước thì phải tuân hành. Tại không nói rõ. Tôn trọng đại diện của nhà nước, đầu cán bộ

---

có nặng lời, người dân phải chấp nhận thôi.

Lúc mới đệ tử quá dè dặt trong việc phát ngôn! Tan họp, anh Lê Văn Xã ra sau Giáo Tông Đường, khêu nói nhỏ với đệ tử:

– Anh nói vậy không sợ bị bắt sao? để tôi giới thiệu anh xin lỗi Bảy Phú.

Đệ tử đáp:

– Có gì phải xin lỗi. Thế thường đã nói thì không sợ còn sợ thì không nói. Tôi không quen xin lỗi.

Thực ra vì biết quá nhiều nên lúc mới nghe danh cộng sản, nói đến chánh quyền cán bộ, ai cũng nể cũng sợ. Vì vậy có lắm người lên mặt hách dịch, hạ mực vô ơn, ăn nói càng bướng vô lễ.

Đệ tử đem việc này nói với Trương Ngọc Anh, cho rằng Bảy Phú là cán bộ nhà nước, nói chuyện thiếu khiêm tốn, nhứt là đối với người lớn tuổi hơn nhiều. Trương Ngọc Anh hứa sẽ mời hai bên thông cảm nhau.

Mấy hôm sau có giấy của cán bộ tỉnh, không nhớ thuộc cơ quan nào, có lẽ là Mặt trận, mời đệ tử đến nhà Trương Ngọc Anh. Lúc đầu có vẻ căng thẳng, sau hòa hưởn và vui vẻ, Bảy Phú tiết lộ rằng, sau phiên họp ở Giáo Tông Đường, trong hàng Chức-Sắc có người yêu cầu bắt đệ tử. Có người nói tội nghiệp đệ tử nhiệt thành vì Đạo, xin tha đừng bắt.

Xin lưu ý là cuộc họp từ Giáo-Hữu trở lên.

Đệ tử thuật chuyện Trung tướng Thành bị tố cáo, hãm giết, nhưng làm nhiệm vụ, đệ tử không nao, không sợ chết.

Cũng lại giảng đường một lần khác có trên một ngàn người tham dự. Trương Ngọc Anh đồng chủ tọa, sắp xếp cán bộ công an rải rác ngồi chung lộn với Chức-Sắc và bốn

---

Đạo. (Anh chỉ Trung úy Lập ngồi cạnh đệ tử, hỏi địa chỉ nhà và chính Lập đến bắt đệ tử lần đầu tiên tại nhà). Anh nêu các đề tài:

1. Vật tùy thân, vật bất ly thân, súng của cán bộ có công với đất nước, tại sao lại buộc gởi ngoài cổng, không cho mang theo mình vào Nội Ô? – Tại sao buộc cỡi giày khi vào Đền-Thánh.
2. Chức-Sắc phải tham gia chánh quyền để tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa.
3. Tăng gia sản xuất...

Nhơn danh người có trách nhiệm cầm đầu Bộ Pháp Chánh, đệ tử bát hần ý kiến của hai Chức-Sắc sau đây:

1. Giáo-Sư Thái Phát Thanh cho rằng luật pháp Đạo buộc Chức-Sắc phải phế đời hành Đạo, muốn tham gia chánh quyền phải gởi áo mào lại cho Hội-Thánh. Chánh quyền kêu gọi Chức-Sắc tham gia chánh quyền. Chức-Sắc đứng giữa phải làm sao? thi hành cách nào? nghe ai bỏ ai? yêu cầu Hội-Thánh ngồi lại với chánh quyền, bàn thảo dứt khoát vấn đề, ra lệnh thống nhất để Chức-Sắc tuân hành.

Đệ tử nói:

– Luật pháp của Đạo đã ban hành từ mấy chục năm, Chức-Sắc đồng nhất thể tuân hành. Hôm nay nhà nước kêu gọi tham gia chánh quyền, Chức-Sắc trong hàng Thánh thể Chí-Tôn, muốn đáp ứng theo lời kêu gọi của nhà nước, trước phải tùng luật Đạo. Như vậy mới vẹn phận. Đạo không cấm nhà nước không buộc, ý thức bốn phận, ta không vi phạm bên nào là đủ. Ngoài ra không lý do buộc Hội-Thánh ngồi với chánh quyền để sửa luật Đạo.

Thử hỏi tại sao buộc phải gởi áo mào trước khi tham gia chánh quyền? Ai cũng thấy, nếu chẳng qui định rõ ràng,

---

Chức-Sắc tham chánh còn mặc áo mào, bắt cá hai tay, đến cửa Đạo võ ngực xưng mình là đại diện chánh quyền, đến chánh quyền xưng mình là đại diện tôn giáo, những kẻ háo danh, tham quyền trục lợi, nhiều tham vọng không thiếu gì, thành thử Đạo bị lợi dụng, chánh quyền cũng bị lợi dụng. Đặt nặng quyền lợi, danh vọng cá nhân manh tâm lợi dụng, những kẻ đó có thể gây điều ngộ nhận, lầm hiểu nhau có thể đưa đến sự mất đoàn kết giữa chánh quyền và tôn giáo. Hội-Thánh tiên kiến và tiên liệu dứt khoát không để bị lợi dụng.

2. Giám Đạo Trần Thanh Danh: không tán thành việc sản xuất nêu lý do là Chức-Sắc phế đời hành Đạo nay đây mai đó sự thuyên bố của Hội-Thánh, lo sản xuất nửa chừng có lệnh đổi đi xa, không ai chăm sóc bỏ hư hoại mất vốn.

Đệ tử nói:

– Nhà nước trước không buộc sản xuất, Chức-Sắc cũng như thì giờ rảnh rãnh lo canh tác sản xuất, tạo ra của cải tiền bạc phụ giúp gia đình hay ít nhất để có tiêu xài trong lúc hành Đạo. Nhà nước bây giờ kêu gọi, khuyến khích, đáng lý ra phải coi đó là thời cơ thuận tiện, sao lại nói đổi đi bất ngờ không ai chăm sóc phải mất vốn? Lý do nêu lên không vững, có thể tạo sự hiểu lầm đối với chủ trương của nhà nước.

3. Điều thứ ba trả lời Trương Ngọc Anh, đệ tử nói:

A.– Vẫn biết vật bất ly thân nhưng dao xú tùy nhưn, nhập gia tùy tục. Cửa chùa là nơi thờ phượng tôn nghiêm tín ngưỡng, tôn chỉ của Đạo là bác ái từ bi. Vào đền-thờ mang theo vũ khí giết người ít nhiều cũng vi phạm đức háo sanh của Thượng Đế, không thích hợp tập quán tôn giáo. Nói rằng vật bất ly thân, gởi sợ mất, trước khi vào chùa sao không tính cách nào cho ổn, khỏi đụng chạm lòng tín ngưỡng của kẻ khác.

---

B.– Giày đi đường mang vào đền thờ đương nhiên mang ô uế vào chỗ tôn nghiêm, mất vệ sinh, làm bẩn thỉu, gây phiền toái cho khách hành hương, phiền toái cho thiện nam tín nữ cho khách thập phương bá tánh đến sau nhất là gây nhọc nhằn cho những người có trách nhiệm bảo trì quét dọn.

Vấn đề võ khí đem vào Thánh Địa, khi còn tại tiền, Đức Hộ-Pháp cấm hẳn. Cấm đem vào Thánh địa chớ không phải cấm đem vào đền thờ mà thôi. Nhắc lại khi Đức Hộ-Pháp gửi kiến nghị tiếp theo là tối hậu thư, yêu cầu Ngô Đình Diệm cải tổ nội các với chánh sách độc tài, gia đình trị thêm chủ trương kỳ thị tôn giáo, thấy không kết quả, Đức Ngài tiên đoán thể nào Ngô Đình Diệm cúng dùng quyền lực áp đảo Đạo. Đức Ngài cho lệnh Công viên đúc nhiều bảng ciment ghi chữ: “*Thánh thị vô phòng thủ*” cho cắm nhiều nơi quanh vùng Thánh địa. Đức Ngài cho công bố rộng rãi: Binh lực nào mang võ trang khi qua ranh mức cấm bảng tức là vi phạm chỗ tôn nghiêm, vi phạm tự do tín ngưỡng, là áp đảo tôn giáo, là khủng bố Đạo. Hộ-Thánh có lý do chánh đáng đấu tranh...

Điều tiên kiến của Đức Hộ-Pháp quả nhiên thành sự thật. Mấy tháng sau đó Ngô Đình Diệm dùng củi đậu nấu đậu mua chuộc Nguyễn Thành Phương và Lê Văn Tấn, ngày 20 tháng 8 Ất Mùi 1955 kéo binh bao vây Tòa-Thánh và bao vây Hộ-Pháp-Đường.

Xét thấy ở vùng mất tự do không làm gì được, rạng Mùng 5 tháng Giêng Bính Thân 1956, Đức Ngài rời Thánh Địa tự lưu đài lên xứ Miên, nước trung lập để có thể nói lên tiếng nói tự do dân chủ, đấu tranh quyền lợi cho Đạo. Nhờ vậy mà Tòa-Thánh Cao-Đài Tây-Ninh được tôn trọng nhiều năm qua, hưởng quyền lợi bất khả xâm phạm, giống

---

như Tòa-Thánh Vatican, dẫu kẻ sát nơn chạy vào Nội Ô, chánh quyền muốn bắt cũng phải được sự đồng ý của Hội-Thánh v.v...

Vấn biết có phân không chính xác lắm... dụng ý của đệ tử là suy cổ luận kim. Có lẽ đoán biết nên đệ tử vừa dứt lời, cán bộ ngồi phía trên có thể cũng là công an đứng lên hét to...

– Tòa-Thánh Vatican, người ta đấu tranh là vì người ta bị mất tự do, còn nước ta đã độc lập, đã thống nhất, đã tự do rồi, còn đấu tranh gì nữa? – Ý kiến đó là ý kiến của cá nhân, không phải ý kiến của tập thể, không phải ý kiến của tất cả mà là ý kiến của một người, ý kiến đó cần được đi cải tạo.

Hai tiếng cải tạo được kéo dài và hét to hơn. Biết là không đúng song tiếc vì không đủ thông minh, thiếu nhạy bén, đệ tử không kịp nói lên lời phản ứng đến bề mặt cuộc họp. Tuy vậy, đệ tử rất bằng lòng mỗi khi nhắc lại còn thấy hãnh diện là đã làm hài lòng hầu hết thính giả, bằng chứng là suốt 45 phút trình thuyết cả hội trường im phăng phắc không một tiếng động cũng chẳng một tiếng ho, trái hẳn với trường họp trước, luôn luôn có tiếng rì rào nhỏ to bàn tán trong khi người khác phát biểu.

Đáng lưu ý, đệ tử hình dung được rõ ràng gương mặt của Trương Ngọc Anh lúc ấy lộ vẻ bất như ý khác thường, phải chăng bị vạch trần tâm lý nên sượng sùng trước đồng Đạo. Vợ Trương Ngọc Anh ngồi bên phải nữ phía trên cũng ngóng nhìn đệ tử lom lom.

Điều mà Trương Ngọc Anh cay cú hơn hết là trong phiên họp Hội-Thánh Lương Đài nhóm tại giảng đường, Anh cho nơn viên đem máy ghi âm thâu những lời bàn thảo của Hội-Thánh, đệ tử đặt vấn đề với Thánh vệ và Bảo thể.

– Tôi thấy từ lúc khai mạc cuộc họp, có người đem máy

---

ghi âm, nhìn qua sắc phục không phải người Đạo có trách nhiệm không rõ người đó là ai? – Nếu là tư nhân, làm với mục đích gì? – Không lẽ chánh quyền đi làm chuyện đó. Việc làm có tính cách hăm dọa Chức-Sắc không cho nói lên tiếng nói trung thực của lòng. Chánh quyền của chế độ trước, chắc chắn có đưa công an, mật vụ vào Nội Ô theo dõi Đạo, người ta nguy trang mặc áo dài trắng giống như người Đạo thiet đầu đến đôi lộ liễu trắng trợn như vậy.

Tôi xin đặt vấn đề đối với cơ quan có trách nhiệm về trật tự an ninh trong Nội Ô. – Ai cho người đó đến ghi âm tại đây? – Người đó có trình báo xin phép hay không?

Ngài Bảo Đạo trên ghế đồng chủ tọa trả lời thay, nói rằng:

– Lúc đến có trình để ghi âm rồi tự nhiên làm, không ai cho phép.

Huyện tổ chức lễ trả tự do cho một số Chức-Sắc bị tập trung cải tạo với hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Hội-Thánh được mời, Cửu-Trùng-Đài, Phước-Thiện và Hiệp-Thiên-Đài cử đại diện tham dự.

Sau diễn văn của chánh quyền, tới phần phát biểu của Chức-Sắc nạn nhân trong việc cải tạo (Diễn văn được soạn trước). Đến cảm tưởng của đại diện Hội-Thánh, đệ tử được cử thay mặt. Trong số được thả về thấy thiếu hai anh lớn Nguyễn văn Kiệt và Nguyễn văn Hợi, Giáo-Sư Thái Long Thanh và Giáo-Hữu Anh (Phan Tử Anh) cùng vài người nữa. Đệ tử nói:

– Hân hạnh có mặt dự lễ, chia xẻ niềm vui với 1 số Chức-Sắc được thả về và để chứng kiến sự khoan hồng của nhà nước rất phấn khởi đón nhận các bạn Đạo sau thời gian học tập cải tạo được trở về sum họp với gia đình, về với Đạo, song sự vui buồn lẫn lộn, bởi số được thả còn thiếu mấy người không



---

đây đủ so với số tập trung ngày đầu, nhất là thiếu hai anh lớn Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiệt. Đề nghị chánh quyền đã khoan hồng cũng nên nâng mức độ khoan hồng thêm cao hơn tí nữa, xét cho những vị này suốt đời chỉ biết xả thân cho Đạo, ly gia cắt ái phục vụ nhưn sanh, mọi việc làm đều tùng lệnh Hội-Thánh, bênh vực quyền lợi cho Đạo bênh cạnh chánh quyền trước (Ý đệ tử muốn đề cập vụ hai anh lớn được Hội-Thánh chỉ định tham gia Hội Đồng Dân quân của chế độ Thiệu-Kỳ như chánh quyền cộng sản nêu lý do buộc đi cải tạo). Yêu cầu chánh quyền cứu xét sáng suốt và sớm trả tự do cho những người còn lại để cho niềm vui được trọn vẹn. Những vị ấy hành động chẳng vì lợi ích tư riêng cho cá nhân hoặc gia đình... Được vậy, chẳng những các vị ấy mà cả gia đình họ đều biết ơn chánh quyền, luôn Hội-Thánh cũng tri ân nhà nước. Việc làm nhưn đạo đó có năng lực kết chặt thâm tình cùng sự đoàn kết Đạo Đời giữa chánh quyền và Hội-Thánh.

Những lời phát biểu đều được ghi âm. Sau này có lần trong phiên họp với Hội-Thánh, Bảy Phú đề lời trích điểm đệ tử về ý kiến này.

Cũng nên ghi lại, lúc đầu, có lẽ chính quyền nghĩ rằng đệ tử cầm đầu Bộ Pháp Chánh, một cơ quan lớn của Đạo nên mới họp chung với Chức-Sắc lớn. Sau phiên họp tại nhà Hiền tài Dương Minh Nghĩa, Chính quyền hạ tầng đệ tử, cho họp chung với hàng Giáo-Sư trở xuống thôi, bởi ý kiến của đệ tử không phù hợp với chủ trương của nhà nước, nhưt là nhiều lần đệ tử phản đối:

– Chánh quyền muốn gì xin ra lệnh... đừng xúc phạm đến những bậc mà chúng tôi tôn kính.

Chưa ghi hết những ý kiến của đệ tử qua nhiều phiên

---

họp nội bộ của Đạo, giữa Hội-Thánh Lương Đài, đệ tử xin tóm lược câu chuyện sau đây:

Sau ba ngày đêm lục soát Hộ-Pháp-Đường. Chánh quyền thấy tinh thần bốn Đạo giao động, bị thất chánh trị, buộc Hội-Thánh ra thông tri trấn an. Bản thảo do Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài Quyên Ngọc Chánh Phối-Sư Hiền-Huynh Ngọc Triệu Thanh soạn thảo, đem đọc giữa phiên họp Hội-Thánh Lương Đài tại Giáo Tông Đường. Không ai có ý kiến gì kể như mặc nhiên tán đồng. Đệ tử phát biểu:

– Có hai điểm đáng nói là: thể văn và ý văn.

Mỗi người có lối hành văn khác nhau tôi thấy không có ý kiến gì về thể văn của bản Thông tri do Hiền-Huynh Ngọc Chánh Phối-Sư soạn đọc. Riêng về ý văn tôi đề nghị bỏ mấy chữ: “*Chánh quyền rất tôn trọng chỗ tôn nghiêm và tôn sùng tự do tín ngưỡng*” để tránh sự phê phán của nhơn sanh.

Hiền-Huynh Ngọc Triệu Thanh mạnh dạn bảo thủ. Phần đông không có ý kiến. Ngài Bảo Đạo và Ngọc Đầu-Sư trên bàn đồng chủ tọa cung giữ im lặng. Hiền-Huynh Ngọc Triệu Thanh nói:

– Tôi nói người ta tôn trọng chỗ tôn nghiêm, bằng có người ta xét bàn thờ, muốn dỡ chơn đèn lên, người ta không dám dỡ, bảo mình dỡ cho người ta xem. Như vậy không phải tôn trọng chỗ tôn nghiêm sao?

Đệ tử phản đối:

– Nếu biết tôn trọng chỗ tôn nghiêm, tôn trọng tự do tín ngưỡng thì không có vụ lục soát Hộ-Pháp-Đường suốt ba ngày ba đêm. Sao không thấy rằng, muốn lục soát người ta không cần mất công, bảo mình dỡ chơn đèn cho người ta xét. Sai mình chơi coi có được không? Sao không thấy điều đó lại nói là tôn trọng...?

---

Chỉ xin mấy chữ mà không được. Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh cố bảo thủ, tranh luận hơn nữa tiếng đồng hồ trong khi toàn hội Ngài Bảo Đạo và Ngài Ngọc Đầu-Sư im lặng ngồi nghe.

Đệ tử bất bình nhận thấy Hiền-Huynh Ngọc Triệu Thanh cương quyết tự biến mình làm công cụ cho thiên hạ, buộc lòng đệ tử kết luận:

– Này giờ chỉ có vấn đề nhỏ mọn làm mất nhiều ngày giờ của Hội-Thánh. Lời tôi không nói rõ hết ý của tôi có thể sanh nhiều bất lợi cho bản thân. Trường hợp kéo dài, tôi vui vẻ chấp nhận mọi hậu quả để làm phận sự Hiệp-Thiên-Đài của tôi. Sở dĩ tôi xin bỏ mấy chữ đó là vì tôi muốn trong thế hệ tương lai và hiện tại, như sanh sẽ không lên án những người có trách nhiệm cầm giềng mối Đạo trong giai đoạn này, không đủ can đảm làm phận sự, quá bạc nhược yếu hèn, không dám nói lên sự thật còn chạy theo đuôi của thiên hạ...

Chỉ có tiếng nói của đệ tử duy nhất bất đồng thành thử đa số giành phần thắng lợi theo Hiền-Huynh Ngọc Triệu Thanh.

Lần khác, Hội-Thánh Lương Đài họp tại Giáo Tông Đường, Ngài Khai Đạo nêu lên lý do bàn thảo: Nên giao Viện Đại Học cho Chánh quyền hay không? Đệ tử xin có ý kiến:

– Được nghe trong phiên họp vừa qua tại Sài-Gòn, các Viện Trưởng Viện Đại học trong nước đều bằng lòng giao Viện Đại học của mình cho nhà nước. Ngài Khai Đạo cũng đã ký tên thuận giao Đại Học Cao-Đài cho chánh quyền rồi nay họp để bàn thảo tức là đặt Hội-Thánh trước việc đã rồi và họp thúc hóa quyết định của Ngài Khai Đạo mà thôi.

Tôi xin không có ý kiến trong vụ này.

Tuy nói vậy song qua sự thảo luận của Chức-Sắc Lương

---

Đài, tinh thần cầu an chủ bại đều có trong mỗi đơn vị Thánh thể, riêng đệ tử cương quyết đề nghị:

– Nhà nước có quyền cứ lấy. Hội-Thánh không giao...

Ý kiến của đệ tử cô độc, duy nhứt, lẻ loi. tuy nhiên việc chưa ngã ngũ kể đến giờ xả hơi, Ngài Bảo Đạo kêu nói nhỏ với đệ tử:

– Qua khuyên em thôi đừng cãi nữa, để giao cho yên cho rồi. Nếu không, chánh quyền còn bươi móc, lòi cái lem nhem của ông Khai Đạo trong việc xây cất, điều hành Viện Đại Học, sanh rối nhiều hơn...

Đệ tử đáp:

– Ngài dạy tôi xin tuân nhưng việc làm không đúng với tinh thần lời dạy của Đức Hộ-Pháp lúc sanh tiền...

Trong phiên họp này có hai điều đáng lưu ý:

1. Cuộc họp đang diễn biến sôi nổi, Ngài Khai Đạo than nhức đầu, cáo thối về nghỉ và chiều lại qui vị luôn.
2. Đang phiên họp, Trương Ngọc Anh xâm xâm từ ngoài bước vào. Ngài Khai Đạo, Ngài Bảo Đạo và Ngài Đâu-Sư Ngọc Nhưộn Thanh trên bàn đồng chủ tọa lo tiếp Trương Ngọc Anh. Cuộc họp mặc nhiên ngưng bàn thảo. Đệ tử nhìn thấy Ngài Đâu-Sư ngoắc Bảo thể và rí tai nói nhỏ. Đệ tử đoán hiểu vội rời ghế ngồi để vào phòng trong, vừa gặp viên Bảo thể cũng từ ngoài bước vào. Đệ tử hỏi :

– Ngài Đâu-Sư nói gì với chú? Có phải Ngài bảo chú nhắc ghế cho Trương Ngọc Anh ngồi hay không?

– Dạ phải.

– Chú khỏi nhắc, việc gì phải nhắc? – Đang phiên họp của Hội-Thánh mà Trương Ngọc Anh đi vào như chỗ không

---

người, không chút lịch sự tối thiểu! Trương Ngọc Anh là cái gì mà phải nhắc ghế mời ngồi?

– Ngài Đầu-Sư bảo.

– Tôi chịu trách nhiệm. Chú khỏi mắc công, Ngài Đầu-Sư có quở tôi sẽ lãnh chịu thay cho chú.

Đệ tử trở lại chỗ ngồi còn viên Bảo thể lánh mặt ở luôn trong phòng, không dám bước ra sợ bị quở.

Trương Ngọc Anh nói chuyện một hồi rồi ra về. Cuộc họp lại tiếp tục. Đệ tử có ý kiến:

– Thông thường mỗi cuộc họp của Hội-Thánh đều có Bảo thể giữ trật tự, hôm nay có người vào sao Bảo thể không thông báo coi chủ tọa có đồng ý tiếp hay không, để người ta ngang nhiên vào như chỗ không người. Ai chịu trách nhiệm về trật tự trong phiên họp này. Yêu cầu giải đáp để toàn hội được hiểu.

Ông Giáo-Sư Thượng Lũy Thanh thủ lãnh Bảo thể lên tiếng:

– Ông Trương Ngọc Anh là Thừa sử Hiệp-Thiên-Đài mà cũng là cán bộ nhà nước, mấy em Bảo thể đâu dám can.

Đệ tử tiếp:

– Nếu nó là Thừa sử cũng nên hài rõ là Thừa sử mất chức mới đủ nghĩa. Còn nói là cán bộ nhà nước, muốn vào cũng phải thông báo, coi chủ tọa có thể ngưng phiên họp đặng tiếp khách hay không. Đó là lịch sự tối thiểu cần phải có. Nếu là cán bộ thì phải biết nhiều hơn người thường, biết giữ lễ độ lịch sự, chớ là cán bộ muốn làm gì làm sao? – Ngang nhiên như vào chỗ không người! Yêu cầu chủ tọa có biện pháp với những người vô trách nhiệm trong phận sự.

Ông Giáo-Sư Lũy có ý trách đệ tử khó khăn với đàn

---

em. Riêng Ngài Bảo Đạo hiểu ý đệ tử muốn trách Trương Ngọc Anh không biết phép lịch sự, Ngài chỉ cảnh cáo anh em Bảo thể sơ sài mà thôi.

Đệ tử biết rằng Chức-Sắc có mặt dự hội, một số muốn câu an nghiêng ngả theo Trương Ngọc Anh sẽ tường thuật việc này cho Anh nghe để cầu thân cầu thế. Sự thật đúng như thế: Mục đích của đệ tử muốn cho Trương Ngọc Anh nghe biết đặng sửa mình bớt hách dịch làm thất nhơn tâm.

Lúc bấy giờ nói đến cán bộ, ai cũng ngán sợ. Trương Ngọc Anh là dân biểu Quốc hội nhà nước, Chức-Sắc nể sợ cũng hữu lý!!!

Nhắc tới Trương Ngọc Anh, đệ tử nhớ một việc sau ngày 30-4-1975. Anh ý mình là cán bộ nhà nước, tự do mặc sắc phục Hiệp-Thiên-Đài và mang sắc lệnh đến Đền-Thánh, trong khi chờ đợi giờ nhập đàn. Đệ tử thấy trái vội báo cho hai anh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiệt để có thái độ. Hai anh tự thấy khó nói bởi không có phạm sự chánh thức, đệ tử đến bàn với ông Hộ Đàn Pháp quân Đỗ Công Khanh:

– Anh tư, Trương Ngọc Anh là Thừa sử mất quyền chức, tại sao lại ngang nhiên mặc sắc phục Hiệp-Thiên-Đài vào cúng mà còn mang sắc lệnh nữa? Hộ Đàn Pháp Quân có nhiệm vụ gìn giữ trật tự theo nghi thức cúng kiến trong Đền-Thánh. Anh nên lưu ý y ta làm đúng luật pháp Đạo.

– Tôi làm gì được chú? Trương Ngọc Anh có xin phép Ngài Hiến Pháp rồi, tôi nói gì được bây giờ? Ngài Hiến Pháp còn cho phép nó lên giảng đài nói đạo nữa.

Đệ tử bất bình vội đến trình với Ngài Khai Đạo:

– Thừa Ngài, Trương Ngọc Anh là Thừa sử mất quyền chức. Tại sao lại ngang nhiên mặc sắc phục Hiệp-Thiên-Đài

---

và mang sắc lệnh vào Đền-Thánh? – Xin Ngài có biện pháp ngăn chặn để tránh điều dự luận trong Đạo.

– Em thử nghĩ mình làm sao bây giờ? Người ta đã làm cán bộ nhà nước, muốn làm gì tự do làm ai cản được? Em thấy không? Ngay trong Nội Ô Tòa-Thánh, xe cộ có cả xe nhà binh chạy lung tung. Đạo đâu còn quyền nữa.

– Thưa Ngài, xe cộ chạy trong Nội Ô, Đạo không can thiệp được bởi họ cho là lộ công cộng đã đành, còn ngay trong Đền-Thánh, Đạo chưa mất quyền, vẫn giữ quyền của Đạo theo nguyên tắc và luật pháp. Nhà nước không có quyền xâm phạm, cán bộ cần phải gìn giữ bốn phận tư cách hơn nữa mới phải... Nói ai cũng có thể vào Đền-Thánh làm gì thì làm thì rõ ra là rối loạn, còn gì tôn nghiêm? Còn gì là Đạo nữa – Ngài là Chưởng-Quản Pháp Chánh, xin Ngài có thái độ.

Thấy Ngài Khai Đạo, im lặng, đệ tử tưởng sự việc như vậy là được buông trôi luôn. Đệ tử rất buồn nản và tự an ủi rằng dù dao mình cũng là hết bốn phận của một Chức-Sắc tiểu cấp Hiệp-Thiên-Đài không còn cách nào hơn đối với phận nhỏ nhoi thấp hèn của mình!!!

Một chút sau, chẳng biết nghĩ thế nào, bất ngờ Ngài Khai Đạo kêu hỏi Trương Ngọc Anh, đệ tử đứng gần được nghe:

– Em vào cúng mặc sắc phục Đạo sao còn mang sắc lệnh Đạo nữa?

Trương Ngọc Anh bất mãn trả lời:

– Sắc lệnh này của Đức Thượng-Sanh ban cho tôi, tôi mang đi cúng chớ sao.

– Ai ban cho cũng vậy, Em nhìn coi đàn anh của em như ông Hợi, ông Kiệt, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn vào cúng có

---

ai mang sắc lệnh đâu?

Trương Ngọc Anh sừng sộ nói:

– Ngài nói vậy tôi trả sắc lệnh cho Ngài đó.

Vừa nói vừa lột sắc lệnh quăng xuống gạch, cạnh chơn  
ngôi Thượng Phẩm đúng lúc trống đánh bắt đầu giờ cúng.

Sau khi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài nhập nội đánh lễ  
xong bước trở về vị trí cũ, Trương Ngọc Anh lên giảng đài  
huênh hoang nói Đạo. Hãnh diện để cao cá nhân, nêu lên  
thành tích tham gia đánh đuổi thực dân v.v... và không quên  
phô trương công lao với Đạo:

Chức-Sắc và bốn Đạo nam nữ, một phần lạc quan phần  
khởi mừng thấy một người của Hiệp-Thiên-Đài tham gia hữu  
công với cách mạng, với chánh quyền cộng sản, phần khác  
ngạc nhiên, bất bình và tỏ ra thương hại một người bạn vô  
tình thay hữu ý lạc lối lầm vào vực thẳm của Bích Du Cung.

Buồn cười cho cách làm việc của chánh quyền mới. Một  
hôm du kích xách súng đến nhà nói mời xuống có việc. Đệ  
tử đến nơi thấy có Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh, Quyền  
Chánh Phối-Sứ, Hiền-Huynh Cải Trạng Lê Minh Khuyên  
và Nguyễn Thành Tất cùng vài người Đạo. Một chập sau  
cán bộ xã đến bắt đầu làm việc.

Đệ tử hỏi xã mới có chuyện chi? Cán bộ trả lời cho biết  
mời để làm chứng vụ tranh chấp đất phố ở Long Hoa mà đệ  
tử là chủ tọa xử án, có đơn khiếu nại. Đệ tử bất bình:

– Tại sao lại có chuyện đó? Mời đến để làm chứng? – Tôi  
biết cái gì để làm chứng? – Trong Đạo bao nhiêu công việc,  
còn Pháp Chánh Trị An, không phải tôi xử có một vụ mà tôi  
phải nhớ. Xã muốn biết viết thư hỏi, tôi cho soạn hồ sơ, đọc  
xong mới biết trả lời. Mời bất ngờ tôi biết cái gì để nói? Tôi



---

thấy sự có mặt của tôi hôm nay vô tác dụng. Nếu xã muốn biết, viết hỏi tôi trả lời sau. Thôi tôi xin kiếu.

Cán bộ yêu cầu nán lại một chút, lấy bản án của Pháp Chánh Trị An ra đọc rồi xin đệ tử có ý kiến. Đệ tử nói:

– Còn có ý kiến gì nữa? – Ý kiến của tôi đã ghi rõ trong bản án rồi. Có ký tên đóng dấu hẳn hoi. Mấy ông biết về mặt tư pháp, đời cũng vậy, Đạo cũng vậy, một khi tòa tuyên án rồi thì không còn sửa đổi, không có ý kiến thêm bớt gì nữa. Bị can không thỏa mãn được quyền khiếu nại lên tòa trên. Thế thôi. Bây giờ chánh quyền muốn xử lại, xử sao tùy ý, muốn biết ý kiến của tôi, xin xem bản án là đủ. Như vậy sự có mặt của tôi thấy vô ích, không cần thiết. Tôi tưởng việc gì quan trọng, ai cáo tôi cái gì nên du kích xách súng tới nhà mời xuống xã liền. Thấy du kích mang súng tới, anh em láng giềng tưởng tôi bị bắt, đến thăm. Mấy ông làm vậy coi được không?

Cán bộ xã xin thông cảm vì du kích không biết. Anh Khuyên an ủi:

– Anh về không làm gì, thầy kệ ở nán thêm một chút nữa...

Đệ tử trả lời:

– Không làm gì cũng về. Nó làm mất mặt Hội-Thánh. Chuyện gì mà mời Hội-Thánh xuống xã? Thái Chánh Phối-Sư, Cải Trạng cũng bị mời để làm chứng cho xã xử lại vụ án mà Pháp Chánh Trị An đã phán quyết.

Trong vụ này có điều mờ ám trong văn phòng phái Thái, ông Thái Hiếu Thanh không thi hành sang bộ đất theo bản án của Pháp Chánh. Đạo hữu nói thất kiện, chạy chọt, vận động lo lót. Cẩm Vân (không nhớ rõ tên ông Lê-Sanh có sạp bán vải Cẩm Vân) người thua kiện, ức lòng thưa nhờ quyền đòi giải quyết.

---

Nhắc đến văn phòng phái Thái, đệ tử nhớ lại vụ bất đồng ý kiến giữa Ngài Bảo Đạo Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài với đệ tử trên cương vị cầm quyền Bộ Pháp Chánh, cũng vì ông Thái Hiếu Thanh.

Đệ tử phát giác vụ Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh giả tạo hai tao vé sửa xe Hội-Thánh, rút tiền Đạo bỏ túi riêng, trên một trăm ngàn đồng (giá trị đồng tiền lúc bấy giờ rất cao). Đền-Thánh ghi rõ số phiếu xuất, ngày, tháng, năm, cả số tiền xuất, trình lên Ngài Bảo Đạo. Ngài chuyển qua Cửu-Trùng-Đài. Cửu-Trùng-Đài nhóm Hội-Thánh thâu hẹp. Ông Thái Hiếu Thanh không chối được, buộc lòng phải nhìn nhận sự thật, được Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài giải quyết thông qua còn ban rộng thêm quyền, thay vì trước kia quyền Thái Chánh Phối-Sư chỉ được ký phiếu tối đa là năm chục ngàn đồng (50.000\$) nay tăng lên năm trăm ngàn đồng (500.000\$) gấp mười lần hơn. Vì bằng giải quyết gửi tường Hiệp-Thiên-Đài. Ngài Bảo Đạo sao gửi cho Pháp Chánh, mặc nhiên bằng lòng, lại còn định giao Hiệp-Thiên-Đài cho ba Đầu-Sư cầm quyền thống nhứt luôn. Đệ tử không tán thành:

1.- Vụ ông Thái Hiếu Thanh:

A.- Yêu cầu Ngài Bảo Đạo căng thẳng luật pháp, đòi trả hồ sơ nội vụ lại Hiệp-Thiên-Đài. Hiệp-Thiên-Đài phát giác sự việc, Cửu-Trùng-Đài không được quyền phủ quyết. Người có trách nhiệm gìn giữ tài sản của Đạo mà rút rĩa chiếm đoạt tài sản của công, làm sao giữ được?

B.- Dầu rằng sự vô tình nhưng khách bàn quan có thể hiểu là một sự thách thức của Cửu-Trùng-Đài đối với Hiệp-Thiên-Đài bởi vì việc lem nhem bị phát giác, đã không có biện pháp trái lại còn tăng quyền cho thủ phạm gấp lần hơn. Việc vô tình không thể chấp nhận được.

---

2.- Vụ giao quyền thống nhất cho ba Đầu-Sư.

Quyền Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài do Đức Hộ-Pháp ban cho không được tự do nấy cho người khác. Ba Đầu-Sư cầm quyền thống nhất khi nào có sự phản trắc quyền hành, bất đồng giữa Giáo-Tông và Hộ-Pháp, không giải quyền được. Cả hai đồng ý giao cho Đầu-Sư, chừng đó Đầu-Sư mới được quyền.

Ngài Bảo Đạo nhận thấy tự ái bị xúc phạm, viết thơ trách đệ tử: “*Đạy khôn Ngài quá hơn các Anh Lớn dạy...!!!*”

Đệ tử thấy tương lai của Đạo quá mờ tối lấy làm ưu sầu phiền muộn vô cùng, chẳng biết làm sao tìm lối thoát. Tiếp theo được tin có cuộc họp của Hội-Thánh Lương Đài, Đệ tử viết thư xin ghi vào chương trình nghị sự vụ ông Thái Hiếu Thanh. Ngài Bảo Đạo giữ im lặng và sự yêu cầu mặc nhiên được thông qua. Ngày họp đã cận kề. Đệ tử bàn với anh em:

– Vấn đề của ông Hiếu là quan trọng mà không ghi vào mục chánh của chương trình, không lẽ mình yêu cầu giải quyết theo mục linh tinh làm giảm giá trọng của Pháp Chánh. Chờ qua phiên họp, Pháp Chánh sẽ yêu cầu triệu tập Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, trình bày vấn đề coi Ngài Bảo Đạo giải quyết ra sao rồi sẽ có cách khác hoặc đưa ra Hội-Thánh Lương Đài hoặc đề nghị đưa ra Pháp Chánh Thượng Thẩm Hiệp-Thiên-Đài xét xử.

Nhơn viên Pháp Chánh tán thành ý kiến của đệ tử.

Trong phiên họp Hội-Thánh Lương Đài, có lẽ do sự yêu cầu nhắc nhở của Ngài Đầu-Sư Ngọc Nhưộn Thanh, Ngài Bảo Đạo cho Bảo thể mời đệ tử đến nói riêng:

– Qua khuyên em không nên nêu vụ ông Thái Hiếu Thanh trong cuộc họp này...

---

Đã dự tính trước, đệ tử đáp:

– Xin dâng.

Việc chưa ngã ngũ, bất ngờ đệ tử bị bắt đi tù trên năm năm. Đệ tử nghĩ rằng nếu vụ ông Thái Hiếu Thanh được giải quyết sớm, vấn đề cải tạo tôn giáo của chánh quyền cộng sản có thể diễn biến khác hơn nghĩa là không có sự hỗ trợ, cộng tác đặc lực của ông Thái Hiếu Thanh tiếp tay với chánh quyền.

Mãi nghĩ viễn vong mà quên được thời gian và cũng chẳng thấy phiên muện, sự sinh hoạt trong tù kéo đệ tử trở về thực tại.

Đưa vào buồng 2 khám đường, suốt hai tuần lễ, công an không điều tra xét hỏi. Ngày nào cũng lai rai một hai người được công an ưu ái đưa tới, số tù nhân ngày càng thêm đông, các buồng thêm chật. Bữa mới vào buồng 2 có mười bốn người, hai tuần sau tăng lên hai chục, chưa tính các buồng khác, tổng cộng hai chục buồng lớn nhỏ. Đa số là người Đạo ở vùng Long Hoa.

Mấy người bị bắt sau vô chung buồng 2 cho biết có xe ống loa truyền tin chạy trên các lộ vùng Long Hoa, liên tiếp hai ba bữa, thông báo đã bắt được mấy tên trùm C.I.A, nghe có tên Nguyễn Ngọc Trân, mấy tên khác không nhớ. Đệ tử có phần nghi ngờ nhưng sau ngày được trả tự do, nghe bạn hôn phối Hiền-Huynh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi xác nhận, kể rằng:

– Sự thật có xe đậu trước nhà chị ngay buổi chiều em bị bắt, loa hướng vào sân nói to, hai tên Nguyễn văn Hợi và Nguyễn Ngọc Trân, trùm CIA (Gián điệp Mỹ) bị bắt. Ngô nghĩnh là không đá động tên anh Tư Kiệt. Nói đi lập lại một hồi khá lâu, xe mới chạy đi.

---

Một hôm cán bộ kêu làm việc, bảo làm sơ yếu lịch và bản tự khai nêu lý do tại sao bị bắt. Đệ tử nói:

– Tôi không có tội gì hết, biết gì để khai. Cán bộ thấy tôi có tội cứ hài ra.

Cán bộ Út Ga nói:

– Để anh tự khai coi anh có tự giác hay không. Anh cứ viết, có gì nói hết.

Đệ tử viết:

– Tôi không làm sai trái với chánh quyền, không vi phạm luật pháp nhà nước. Về mặt Đạo tôi rất ngay thẳng, không lấy phải làm trái, không sửa trái ra phải, lắm khi không thỏa mãn bản tính cá nhân của anh em trong Đạo, thành thử cũng có kẻ thương người ghét, thương thì thương chí tình, ghét cũng ghét sâu đậm. Nếu có ai tố cáo chẳng qua là dựng đứng câu chuyện.

Đệ tử đoán là do đơn tố cáo của Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh, mà thật đúng vậy, trước Tuất đã đặt điều bôi lem nay còn tố cáo ra chánh quyền. Làm việc lần sau, cán bộ có hỏi sơ qua theo điều Tuất đã tố. Việc đó không quan trọng, đệ tử nghĩ công an căn cứ vào mấy câu sau đây để kết tội căm dỗ, khuyến dụ cán bộ. Đệ tử chấp nhận, vui vẻ viết lên bởi bị đặt sát chân tường còn sợ gì nữa?

– Ngoài ra tôi cố tình xây dựng Trương Ngọc Anh và Bửu Phú, giúp họ vẫn còn là bạn tốt của tôi, không để họ mang tiếng “*Bội sư phản Đạo*”. Một kẻ đã từng ăn hột cơm của Đạo mà lớn, học trường Đạo mà khôn, còn một kẻ cũng từng ăn hột cơm của nhơn sanh, nhận tiền Hội-Thánh đi hành Đạo mà lại phản... Tôi cũng xin lưu ý chánh quyền những kẻ đã phản người này được sẽ phản người khác được ...

---

Ý đệ tử nói Trương Ngọc Anh và Bảy Phú phản Đạo theo chánh quyền. Ngày nào đó có người cho danh vọng quyền lợi khá hơn, họ sẽ phản chánh quyền để theo chủ mới.

Chưa thỏa mãn, lần sau Út Ga kêu làm bản tự khai tiếp vẫn giữ lập trường, thêm câu kết luận như sau:

– Tôi đang cầm đầu Bộ Pháp Chánh, một cơ quan lớn của Đạo, vô cớ chánh quyền bắt tôi. Chánh quyền nên cứu xét sớm trả tự do lại cho tôi, càng sớm càng tốt, để cứu vãn phần nào sự đoàn kết giữa chánh quyền và tôn giáo.

Về buông, đệ tử thuật lại cho đại úy Nghĩa và trung tá Kỳ nghe cười chơi:

– Cán bộ kêu tôi ra làm việc... Tôi ra lệnh chánh quyền sớm trả tự do cho tôi, càng sớm càng tốt... Mà Út Ga xem xong xếp làm tư rồi xé nhưng tờ giấy xé chưa dứt lia quăng xuống đất và đuổi tôi về. Tôi biết, họ làm bộ xé nhưng có ý để trình cho cấp trên xem, không xé lia là vậy.

Hồ sơ ngấm tòm không nói tới, đệ tử được ở yên trong buồng cả tháng sau mới kêu làm việc tiếp. Lần này thay cán bộ, không phải Út Ga nữa, hỏi theo cáo trạng của Giáo-Sư Tuất.

Chẳng biết nghe ai nói hay Giáo-Sư Tuất tự đặt ra toàn những điều vu khống vô căn cứ, chẳng hạn nói đệ tử lúc làm việc cho Tây, bợ chủ ăn hiếp công nhân. Đệ tử nói với cán bộ:

– Suốt cuộc đời hành Đạo của tôi, nếu cho rằng khuyết điểm thì tôi chỉ có một khuyết điểm duy nhất là không đem tình cảm xen lẫn vào nhiệm vụ, không thể lấy trái làm phải hay đổi phải ra trái, thành thử không vừa ý hết mọi người. Do đó có kẻ thương người ghét. Thương thì thương cũng nhiều, ghét thì ghét cũng dữ. Những điều tố cáo đó chẳng qua là bị ảnh hưởng của sự thương ghét cá nhân thường tình

---

mà thôi, rồi đặt điều dựng đứng, không phải tự hào, thật ra công nhân đồn điền Chup coi tôi như thần tượng. Nói như vậy không phải quá đáng, ngày tôi đi còn có người khóc và tỏ lời luyến tiếc.

Cán bộ hỏi thêm có biết cô Thanh làm chung sở không? đệ tử suy nghĩ mãi nhớ chẳng có cô nào tên Thanh cả. Cán bộ nói Thanh hay Thành dạy học. Biết là Tuất dựa hơi chị Quốc gọi chỗ quen biết đăng làm chứng cứ, đệ tử trả lời:

– Đúng là chị Thành, làm cô giáo dạy học ở Peamchéang, cách Chup 15 cây số.

Cán bộ cười rồi xếp tờ tố cáo của Giáo-Sư Tuất qua một bên.

Sau ngày được trả tự do năm 1982, khi dự đám giỗ anh Giáo-Hữu Thượng Liên Thanh, ngôi chung bàn ăn 10 người, có anh Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh và anh Sĩ Tả Nguyễn Minh Ngời, đệ tử vui vẻ thản nhiên thuật câu chuyện làm việc với cán bộ cho Giáo-Sư Tuất nghe. Trước đông người trong bàn tiệc, Giáo-Sư Tuất ngỡ ngàng chứa thẹn bằng câu:

– Nếu tôi không nói, sau người ta cũng biết.

Lúc về buồng, đệ tử nhớ lại lời Đức Đức Từ Phụ dạy: *“Thầy làm ra mặt các con coi”*. Chưa đầy hai năm từ ngày cộng sản nắm chánh quyền đa số đều bị lộ nguyên hình, trong cửa Đạo cũng vậy, ngoài Đời cũng vậy, trong khám đường lại càng rõ rệt hơn. Người có tác phong hay ti tiện thấp hèn, chơn tướng được phơi bày, mọi người đều thấy rõ.

Qua Tết 1977, cán bộ quản giáo Mười Chẹn vào buồng sinh hoạt vì Lạc là cháu rể kêu Ngài Giáo-Sư Thái Hòa Thanh bằng ông ngoại, trước làm thư ký Viện Đại Học Cao-Đài, tố cáo đệ tử với Trung tá Kỳ, Trưởng ty An ninh quân đội của chế độ trước, nói rằng tôn giáo cấu kết với ngụy quân...

---

Thế là một cơ hội tốt, có lý do chính đáng để cán bộ thực thi chánh sách... không cần đúng hay sai, có người tố cáo là đủ. Đệ tử bị xếp cho nằm ở góc buồng ít thoáng khí hơn. Mấy tuần sau bị đưa luôn vào cachet 2 mét x 2 mét 5, buồng tối số 14, lại được ngủ giường sắt, ở đơn độc một mình.

Đệ tử xin gặp giám thị trại giam, cán bộ Tư Chưởng, đệ tử nói:

– Cán bộ vui lòng cho biết lý do vì sao tôi bị đưa vào cachot.

– Có người báo anh lập đảng...

Đệ tử cười khểnh:

– Ngoài đời tôi đủ điều kiện mà chẳng nghĩ danh lợi suốt đời chỉ biết tu hành, vào đây khép kín trong bốn bức tường chật hẹp mà đi lập đảng, cũng hay, thôi được cán bộ cho tôi ở luôn trong cachot, một mình thôi, đừng cho ai vào nữa hết, một mình tôi thôi tôi thấy rất thích hợp với tôi. Tuổi già cần được yên tĩnh, khỏi bị quấy rầy, hơn nữa gần gũi chung lộn với nhiều thành phần như vậy, sẽ còn nhiều chuyện xảy ra nữa.

Đoán hiểu ra là do tên Bảy báo cáo dối. Bảy làm mật báo cho cán bộ. Đã lâu ở buồng ai ai cũng biết, thường ngày học tiếng Miên (học lén) mà học nói những câu: “*Người giàu khinh rẽ người nghèo*”. Tội nghiệp cho những người nghèo buồn tủi, không được gia đình thăm nuôi mặc cảm sợ người có tham nuôi khinh rẽ. Đệ tử khuyên Bảy nên học nói những câu khác. Vài ba lần nhắc nhở, Bảy không chừa bỏ, vẫn tiếp tục nói, đệ tử nhắc thêm.

– Chú cứ nói câu đó, anh em nghèo sẽ có ấn tượng không hay đối với người có tham nuôi. Mất tình cảm, bất lợi...



---

Chỉ có thể mà Bảy tự ái, cố oán trả thù, đúng như Thánh  
nhơn đã dạy: Hạ phẩm thi nhơn giáo diệt bất thiện là vậy.

Cán bộ cộng sản thường đa nghi và dễ tin.

Đệ tử nói tiếp với Tư Chương:

– Tôi có điều trình với cán bộ, với quyền hạn và trách  
nhiệm sẵn có, xin vui lòng nghĩ đến một số anh em tù đang  
thiếu đĩa lãnh cơm, thiếu muống ăn cơm. Mỗi bữa trải bao  
nylon để lãnh cơm và ăn bóc, bằng không chờ anh em khác  
ăn xong mới mượn muống được. Có người cho, có người  
không cho.

Tư Chương hứa và giữ đúng lời. Ba bốn hôm sau có đĩa  
nhôm, muống nhôm phát bố tức cho tù.

Điều thứ ba đệ tử xin gặp cán bộ chấp pháp. Tư Chương  
hứa. Chiều cán bộ chấp pháp kêu ra làm việc, hỏi đệ tử xin  
gặp với mục đích gì? Đệ tử hỏi:

– Cán bộ cho biết quý danh.

– Không cần thiết lắm. Anh muốn gì cứ nói.

– Tôi đang tu hành, cầm đầu bộ Tư Pháp Đạo, bị bắt  
mấy tháng nay, làm việc không rõ ràng gì hết. Tôi xin gặp  
Trưởng Ty công an để hỏi lý do nào bắt tôi. Tội gì mà bắt?

– Chưa được.

– Nếu không cho tôi gặp, xin cho giấy tôi viết hỏi.

– Anh có ý kiến bấy nhiêu thôi, Phải không? Thôi anh  
về nghĩ. Tôi sẽ trình ý kiến của anh lên cấp trên.

Thế là đệ tử trở lại cachot. Thừa biết cán bộ hứa suông  
cho qua vậy thôi, chắc không báo trình gì cả. Đệ tử nghĩ  
rằng: Đúng chỗ nói phải nói, với cộng sản không kết quả gì.

Chẳng nhớ rõ là bao lâu sau, khoảng năm bảy hôm thôi,

---

không biết nghĩ thế nào, Tư Chương cho sắp xếp chuyển đệ tử qua buồng mới, Buồng 12 cũng không hẹp bảy thước ba thước, kê hai giường cây, một cho đệ tử một cho Bác sĩ Na (Giám đốc bệnh viện Tây-Ninh bị bắt về tội tham nhũng), thêm bốn năm anh em khác nằm dưới nền xi măng.

Nếp sống có đỡ hơn, có ánh sáng hơn song chung lộn với nhiều thành phần không tránh khỏi điều ô hợp, gây sóng gió triền miên.

Một bữa nọ, nghe bên buồng số 13 có tiếng than:

– Mai này tới ngày chay, không còn gì để ăn chay hết, phải ăn muối rồi.

Đó là hai nữ tù nhân con nhà Đạo ở vùng Long Hoa (vụ án chánh trị). Thương cảm người trong cảnh tù đầy còn giữ đức tin với Đạo, đệ tử nhờ một em nhỏ ở tù chung buồng, thấy tàu hủ và cải bắp qua cho. Hai buồng chung vách, tường xây khoảng ba thước cao, trên đan kẽm gai phòng việc trốn trại. Nhờ vậy có thể chuyển đồ qua lại được, có người báo cáo, cán bộ chuyển đệ tử qua buồng 11 đặt giữa buồng 8 và buồng 9. Không được nằm giường mà phải hạ thổ nằm trên xi măng. Cũng diện tích 3 thước x 7 thước, buồng chứa những mười bảy người, vừa đủ chật, chưa phải nằm nghiêng, cũng phải chịu thôi.

Cũng vì lý do này, cán bộ sinh hoạt đối đáp qua lại, rồi khép đệ tử vào tội chống đối nội qui, vi phạm nội qui, cấm thăm nuôi bốn tháng. Thân như ở nhà không biết, mang thức ăn tới trong ngày thăm nuôi bị đuổi về còn nói:

– Cho ông già đó ăn làm chi cho uống, cho ăn no đặng chống đối nhiều.

Thông thường mỗi tháng thân như gởi thức ăn vào, không gặp mặt, thế mà trong bốn tháng cấm, đệ tử gặp mặt

---

hai lần, trong hai lần gặp mặt, nhận đồ thăm nuôi đầy đủ.

Nhắc lại phiên họp tại nhà Hiền Tài Dương Minh Nghĩa, lúc xả hơi. Đặng văn Thượng làm thân hỏi đệ tử có phải tên Trần không? Rồi nhìn nhau là bạn học cũ học trường tiểu học Đức Hòa, vẫn an sức khỏe và thăm hỏi gia đình.

Thuở ấu thơ, ba anh em đệ tử: Ân, Lương, Trần, ở trọ ăn cơm tháng nhà ông Tư Muốn, thân phụ của Khương, chủ đầu hoa chi chợ Đức Hòa. Lớn lên mỗi người một hướng đi, nhiều năm không gặp lại, Khương theo kháng chiến, vào đảng đổi tên Đặng văn Thượng và làm Tỉnh trưởng Tây-Ninh tức là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Lần đầu Thượng đến chơi nhà, nhưn danh bạn cũ lấy tình khuyên khéo đệ tử đừng chống đối cách mạng... Đệ tử đáp lời một cách hòa nhã rằng không chống... song Thượng cũng thấy tinh thần đạo đức của đệ tử khó lay chuyển nên cũng đến thăm hai lần nữa rồi vắng luôn. Có hôm tới nhà lúc năm giờ chiều, Thượng chờ đệ tử đi rầy về đến bảy giờ tối mới gặp mặt.

Đệ tử ghi nhận rõ ràng ý tốt của Thượng đã dành cho người bạn cũ năm xưa, ba lần cho gặp mặt gia đình lúc thăm nuôi ở khám đường:

- Lần đầu hai người chị ruột ở Sài-Gòn lên.
- Lần thứ nhì bạn đời đệ tử được gặp khi hay tin đệ tử bệnh nặng.
- Lần thứ ba, con gái đệ tử học ở Sài-Gòn về thăm và thỉnh ý trước khi vượt biên sang Pháp.

Thời gian bị cấm thăm nuôi bốn tháng mà hai lần đệ tử được gặp mặt gia đình và nhận đồ thăm nuôi ngoài luật lệ, khiến cho các bạn đồng khổ cảnh ngộ nhiên không ít.

---

Nếu chịu bắt phe cánh với người bạn cũ rất thân năm xưa nay đang giữ chức vụ quan trọng trong tỉnh, rất có thể khá được hay ít nhất cũng yên thân. Nhiều bạn làm giàu nhanh sau ngày 30/04/1975 nhờ chạy chọt lãnh thầu có tay trong giúp đỡ. Đệ tử không nghĩ tới điều đó.

Cũng chưa hết, một bữa sáng, tù nhân lao động ngoài buồng, mang công rổn rển đem phân phối để trước cửa, buồng nào cũng có, không nhiều cũng ít. Anh em bàn tán: Lại có màn công nữa rồi. Trước đã có lệnh xả công tất cả, bỗng nhiên công lại, chắc bên ngoài tình hình không yên. Thật vậy, Miên xâm phạm biên giới và pháo kích tới trùng hợp với chủ trương và sách lược của Nhà nước di dân đi kinh tế mới...!!!

Mỗi khi có pháo kích, công an chạy vội vàng khắp các buồng giam bảo kiểm tra tù... khóa công kỹ lưỡng... ở tại chỗ... giữ trật tự... Trong lúc nhân dân tìm chỗ ẩn tránh bom đạn!

Bắt đầu từ đó, đệ tử lãnh hai công chơn 24/24 đến 15 tháng 6 năm 1978 chuyển lên trại Cây Cây ở 1 tháng 20 ngày rồi chuyển tiếp về Bàu Cỏ ngày 5 tháng 8 năm 1978. Thêm 40 ngày nữa. Tính 20 tháng ở khám đường cộng chung trên 5 năm tù. Được trả tự do ngày 25 tháng 11 năm 1981 thêm 6 tháng quản chế.

Sau ngày về, nhà cửa vẫn còn nhưng các tiện nghi có giá trị như máy điều hòa không khí, truyền hình, quạt máy, máy bơm điện, cả 3 chiếc Honda dame... giả từ ra đi từ lúc nào đã mất dạng để đổi lấy sự sống cho gia đình. Mấy mẫu mía ở Ngã Ba Vịnh (Tua Hai), vài mẫu ruộng tại Cầu Nổi (Tây-Ninh), mấy mẫu mía trồng chung với Ba Xã (Giáo-Hữu Ngọc Xã Thanh) ở Phước Điền, 5 phần đất vườn ở Long Hải cũng chẳng còn. Nghe thuật lại một phần bán được sòng

---

phẳng, phần khác bị sang đoạt. Tôi tệ hơn hết là Lê văn Xã mang danh Chức-Sắc lại là bạn với nhau từ mấy chục năm qua, đang lúc đệ tử lâm nạn, Xã ỷ thế tước đoạt.

Bạn đời đệ tử phải chấp nhận trước sự việc đã rồi. Sau này, trong khi chờ đến giờ cúng Phật-Mẫu thời dậu, Bà Xã có nói lời thông cảm xin đệ tử thông qua việc đã qua...

Năm 1976, gia đình ăn độn khoai mì, lây lất sống qua ngày, không tản cư tìm sự sống nơi khác, vẫn còn ở tại chỗ cũng là điều may. Nhờ vậy, đệ tử được thăm nuôi đầy đủ và đều đều, nếu không đã đói khát lại bệnh hoạn ắt khó sống.

Thường được tin công an sắp tịch thu nhà cửa. Công an khu vực Vệt hay tới lui gạ hỏi mua nhà, bạn đời đệ tử rất lo sợ, chuyển bớt tủ, bàn ghế chén bát gởi nhiều nơi, mãi giờ này chưa thu đủ lại bởi căn nhà ở Phú Nhuận – Sài-Gòn đã sang cho người khác, vật dụng hai nhà dồn lại một thiếu chỗ để, hơn nữa vợ con đứa con trai, sĩ quan của chế độ trước (Hiếu) bị đi cải tạo ở Miền Bắc cũng về ở chung, thành thử nhà tạo lập dự định hai vợ chồng ở rộng rãi nay trở thành chật hẹp.

Cảnh nhà túng quẩn nghèo khổ, đệ tử mới được thả về ghé nhọt nổi lên không tiền mua trụ sinh chữa trị. Xoay sở hơn 50 đồng, nghe một người đàn bà dự định đi thăm chồng bị bắt về tội chính trị đang cải tạo ở Phú Khánh (Nha Trang) thiếu tiền hành lý, đệ tử giữ lại số lẻ, xuất giúp 50 đồng theo thời giá có thể đủ một chuyến đi (khứ). Chồng bà bị án 17 năm tù, trước ở Bàu Cỏ chung với đệ tử năm 1978–1979.

Nhà đã thiếu thốn, vợ con đã khổ càng thấy khổ thêm.

Ở khám đường, cán bộ có phân tin tưởng tù hình sự không sợ trốn, bắt ra lao động, nấu cơm, bữa củi cùng các việc linh tinh khác. Một số nhờ thân thế, phe cánh, ra khỏi

---

buồng có thoáng khí khá hơn, có ánh sáng, vận động giản gân cốt, đỡ mệt đỡ xanh, ở mãi trong buồng trong rạp, thiếu ánh sáng dễ bệnh hoạn, móng tay móng chơn non ra. Đệ tử sợ nhứt là lúc móng tay ra dài, không vật bén để cắt, phải chà trên ciment, hoặc cắn cho ngắn bớt đóng dơ, móng tay non mềm thường bị xước làm chảy máu rất đau. Ở chung lộn có cái hại nữa là đồ thăm nuôi không biểu cho những người có bốn phận như trật tự buồng, tức là tù trưởng, trực sinh lo vụ hứng nước vôi, thường có chuyện rắc rối, lúc đói hay dòm ngó, soi bói kiếm chuyện bươi ra để sinh hoạt đóng góp gọi là để giúp đỡ mà thực ra là để xài xẽ nhau, tỏ ra mình thấy xa hiểu rộng hoạt bát hơn người. Nghơn tính gần như mất hết!!!

Riêng đệ tử thì chấp nhận, chỉ giúp đỡ những người nghèo khổ không thăm nuôi gọi tương trợ tương ái với nhau nên thỉnh thoảng cũng bị nêu lên vì chuyện này chuyện nọ nhưng không đáng kể.

Chẳng hạn một hôm cán bộ Mười Chẹn sinh hoạt buồng, đệ tử bị tố cáo 3 khoảng:

1. Đã bị cấm quan hệ mà đệ tử còn nói chuyện với anh em tù (đầu năm 1983 ở buồng 9 đệ tử bị cô lập, cấm quan hệ nói chuyện, cấm từ ngày đầu mới vào)
2. Đã phát ngôn: *Ba năm tù như giấc ngủ trưa.*

Cán bộ hỏi có đúng như vậy không. Đệ tử nhìn nhận và giải thích... Cán bộ không lý do buộc tội lại xài xẽ:

– Anh leo mép, ngụy biện... già mồm...

Bị xài xẽ nặng, đệ tử không buồn bởi đã có dụng ý cho biết tinh thần của Chức-Sắc Cao-Đài là thế: Ở tù vì Đạo không ngán ngại. Lúc nói chỉ vài ba anh em nghe, nay công khai hóa cả buồng, gần 70 người đều biết. Thế là đặc sách,

---

dầu cá nhân chịu thiệt thòi chút ít cũng vui vẻ, không sao cả.

Đệ tử cười thâm trong bụng và không hiểu tại sao ông bạn tù tố lập lại lời phát ngôn của đệ tử mà chỉ nói có 3 năm. Chẳng biết tại nghe không rõ hoặc nghe thuật lại không chính xác hay là đã nghe rồi quên nói lại là ba năm, kỳ thật đệ tử vừa nói vừa cười, nhiều anh em nghe thấy:

– *Mười lăm năm tù như giấc ngủ trưa.*

Đệ tử nói mười lăm năm không phải ba năm.

Sau này anh em nhắc lại là chưa từng thấy ai như đệ tử. Buổi đầu tiên khi cán bộ mở cửa cho vào buồng 9, đệ tử đưa tay mặt lên khỏi đầu ra dấu chào vừa cười vừa nói:

– Xin chào hết các bạn mừng duyên hạnh ngộ.

Nói mà không thấy lộ một chút buồn như thông thường xảy ra.

Chuyển lên Cây Cây 1 tháng 20 ngày, đệ tử quyết chịu còng 24 trên 24 hơn là lao động. Lúc vừa về Bàu Cỏ, mọi người đều bị bắt buộc đi làm, lập nhiều đội ngũ, có đội trưởng dẫn đi làm.

Sơ khởi đệ tử thuộc tội III (ba) chánh quy lao động nặng, đào phòng tuyến, đắp bờ thành, cắm trụ sắt rào kẽm gai gây trở ngại đặng gìn giữ tù không cho trốn. Có lần đi vác củi về chụm lò. Củi đốn trong rừng, gởi xe bò kéo về nhà dân, tù ra vác vào trại, đệ tử bị kêu vác củi một lần rồi thôi vì nặng vác không nổi. Tỉnh trưởng phải đi cắt tranh về lợp trại nhốt tù. Trại Bàu Cỏ là đồn cũ của Mỹ trước kia, chung quanh còn nhiều trụ sắt, kẽm gai được thu gom đem về làm rào.

Việc lấy kẽm gai, cắt tranh là cả vấn đề nguy hiểm, thấy tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông, bởi mìn, lựu đạn gài

---

còn sót, thỉnh thoảng bị nổ, may mắn tù nhưn chỉ bị thương ít nhiều mà không gây chết chóc.

Đệ tử rất dè dặt, đi sau dò theo đúng gót chân người trước, chẵn dấm bước sai cho an toàn tánh mạng.

Cắt tranh xong bó lại và đội đem về trại. Lắm lần đội tranh đi trên bờ thành cao, gió thổi mạnh yếu sức đi xiêu qua vẹo lại, cố giữ thẳng bằng mà gió cứ thổi. Đệ tử suýt ngã mấy lượt. Thật nảo nề chán nản trong cảnh tù đầy khốn khổ.

Khẩu phần không đủ no, thăm nuôi không cho gởi gạo. Thời gian nhiều tháng, trại phát khoai mì, bo bo (gọi cao lương) thay cơm trong ngày. Đệ tử đau dạ dày ăn không được, phần tuổi lớn chưa quen lao động nặng, vất vả vô cùng!!! Đội trưởng cũng là tù nhân lúc nào cũng lập công bắt trại viên làm nhiều để lấy điểm với cán bộ!!!

Trong lúc quá bi quan đệ tử cố tìm cách tự an ủi, may duyên nhớ lại thời gian lưu vong ở nước Tần, đệ tử có xem phim chiếu lúc chúa Jésus vác Thánh giá lên núi chịu đóng đinh đổ máu để cứu chuộc tội lỗi của loài người. Thánh giá nặng, phần lên dốc núi, Chúa nhuẽ nhọa mồ hôi mà Chúa vẫn tiến bước. So lại cái khổ của mình hiện tại chưa sánh đây muôn một, sá chi phải buồn?

Thế là đệ tử gượng vui; sự buồn chán lần hồi tan biến tự nhiên.

Thấy quá nặng nhọc làm không nổi, đệ tử xin qua vệ sinh, làm công việc nhẹ hơn. Công việc của những ông già yếu, bệnh hoạn là làm cỏ mì, vun giống lan, lật ngọn mía, chặt hom mì, trồng mía, trồng mì, lật đậu phộng, sấp lá ủ thuốc, dậm và phơi thuốc... Có lần bắt cào phần khô làm phân bón, đệ tử tránh né được việc này nhưng phải gánh nước tiểu cho đội cải thiện tưới rau.



---

Làm cỏ mì là công việc nhẹ theo lập luận của cán bộ trại giam song với đệ tử thật là quá sức già. Có lần cán bộ Lành (công an trẻ tuổi) thấy đệ tử làm cỏ chậm không theo kịp anh em khác, hăm he muốn đánh, nói rằng: “*Thấy già không lẽ đánh*”. Trước sự tủi nhục ê chề, Thiếu tá Chánh cựu sĩ quan quân đội Cao-Đài vừa phân bua vừa gián tiếp an ủi:

– Tôi bận phần của tôi, không giúp anh được...

Đệ tử đáp:

– Cảm ơn anh. Làm sao bao gồm hết được? Tù mà! Phải chấp nhận!

Nhờ mái tóc hoa râm với chòm râu bạc, nên khỏi bị đòn vì lao động yếu. Đỡ khổ. Biết thế nên từ trước, anh em hỏi tuổi thường đệ tử nói cao hơn sáu tuổi, nghe cho già thêm một chút, không hại người khác mà đỡ khổ có lợi cho mình. Chỗ thân tình thì đệ tử nói tuổi thiệt. Qua hình dáng và sắc diện bên ngoài đệ tử có vẻ già trước tuổi, dầu nói cao niên thiên hạ cũng tin.

Trước cảnh đọa đày như thế, nói không buồn thì không đúng hẳn, nhưng biết Đạo ít nhiều, đệ tử xét mình chẳng làm gì nên tội, bị tù chẳng qua vì phạm sự Đạo, mà Đạo luật năm Mậu Dần ghi rõ rằng: “*Một ngày khổ hạnh vì Đạo kể là một ngày công quả phi thường*”. Hơn nữa, Chí-Tôn có dạy:

*Đài vân Quan Võ để phong thần,*

*Còn của Thầy đây để nhắc cân.*

***Muôn đức ngàn lành không sót một,***

***Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.***

Đệ tử yên chí và vững tâm trước hiện cảnh. Nhớ lời dạy khuyên của Ngài Trần Khai Pháp, đệ tử cố rèn luyện chữ “*Nhẫn*” tìm cách hóa giải mà không trả đũa trước những cảnh “*Nước lã khuấy nên hồ*” dựng đứng nhiều điều tố giác

---

nhau, cụ thể là Đại úy Lương Thành Ni, cháu rể gọi Ngài Khai Đạo bằng ông nội (rể của Hiền tài Phạm Tấn Xuân), ở chung đội vệ sinh trại Bàu Cỏ. Nội qui mỗi tuần bình bầu về sự lao động, phải xuất sắc bốn lần liên tiếp trong tháng, thăm nuôi mới được gặp gia đình, Đệ tử bàn: Ăn không đủ no, thiếu dinh dưỡng không đại gì đua tranh chịu thiệt thòi, đau bệnh không thuốc uống, gây khổ thêm cho gia đình, anh em lao động vừa sức thôi, chia phiên nhau gặp mặt. Hình thức vẫn bình bầu cho hợp pháp. Nhường số trẻ thăm nuôi đợt trước, mấy ông già đợt sau. Thỏa thuận xong xuôi Lương Thành Ni gặp gia đình rồi không bình bầu lại theo giao kết còn đem ra tố giữa cuộc sinh hoạt đội, cho rằng đệ tử làm đầu, mục đích hại cho bị công. Ni còn lảm chuyện ganh tỵ, bươi móc, suy bì xoi bói, đấu tố rất nhỏ nhoi ti tiện. Cấu kết với Hà Văn Thân, Trưởng Chi Thông tin của chế độ trước, người Bắc di cư ở Cao Xá.

Thương hại người có trình độ, có địa vị xã hội cũng là con cháu nhà Đạo lại bỏ nhân phẩm. Hầu hết trại viên đều biết nhứt là số sĩ quan của chế độ trước khinh thường Ni.

Cương vị và lương tâm không cho phép đệ tử có hành động trả đũa, thiếu tác phong, thiếu tư cách như Ni.

Ngoài ra đệ tử còn thực thi như nghĩa trong tình tương trợ lẫn nhau, chánh yếu là chia sẻ trong việc ăn uống, giúp đỡ không phân biệt, thành phần, giai cấp, cũng không phân biệt nam nữ. Có yêu cầu là có đáp ứng của đệ tử. Hơn nữa thức ăn thăm nuôi, có quả phẩm cúng Hội-Yến Điều-Trì hay cúng Vía Đức Hộ-Pháp. Đệ tử chia cho anh em đồng tín ngưỡng cùng hưởng lộc Thánh, ân huệ Thiêng-Liêng.

Nhằm ngày lễ lớn của Đạo, ở trong trại, đệ tử chuẩn bị một vài món ăn tương đối ngon trong cảnh tù, phân tiêu

---

chuẩn cơm trại phát của ai nấy dùng, tạo cơ hội nói chuyện Đạo, phần đông trong giới sĩ quan có trình độ. Do vậy anh chị em tù có cảm tình với đệ tử, tuy nhiên tự kiểm điểm đệ tử thấy chưa được tiến bộ so với những lần tù đợt sau và cũng bị xuyên tạc mang tiếng bất phải về sự quan hệ giúp đỡ tù nhân nữ giới.

Đệ tử bòn mót được một chút công quả nhỏ. Lúc ở Bàu Cỏ, độ được một người trí thức nhập môn. Ngày Mùng 9 tháng 2 Tân Dậu (14/3/1981), đệ tử đứng giữa sân trại chứng và hướng dẫn lập thệ. Nhờ sự thân cận nhau sau được biết là nguyên Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp Cao Miên trào Lon Nol tên Na-Bun-Hieng chạy nạn diệt chủng của Pon Pốt, vượt biên sang Việt-Nam xin tị nạn bị cầm tù. Người mai danh ẩn tích, lấy tên Van Hương, có tư cách, có trình độ, được đào tạo ở Pháp về.

Đệ tử có hứa khi chủ quyền của Đạo được phục hồi gặp lại nhau, đệ tử hướng dẫn lập hồ sơ xin vào Hiền tài Ban Thế-Đạo.

Van Hương thuộc nhóm chính trị trí thức do Son Sann cầm đầu. Son Sann là Cựu Thống Đốc Ngân hàng Cao Miên. Hi vọng ngày qui hồi cố quốc Son Sann nắm quyền, công thành danh toại Van Hương sẽ có nhiều dịp lập công giúp Đạo. Thoảng gặp khó khăn không giúp trực tiếp được, Van Hương cũng báo tin cho đệ tử phòng lo cứu gỡ... Van Hương nhỏ hơn đệ tử trên mười tuổi, hằng ngày nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, lén lút sợ cán bộ nghe, khép kỹ luật cho vô còng và cho ăn cháo loãng.

Qua sự giúp đỡ Van Hương giải quyết vấn đề ăn uống, tình cảm gia đình cũng như việc xảy ra hằng ngày cho hợp với tâm lý trong trại. Van Hương mến đệ tử, có lần nói:

---

– Xin lỗi anh, tôi nói điều này anh đừng buồn, anh rất xứng đáng là cố vấn tốt của tôi.

Đệ tử cười thỏa mãn:

– Chẳng những tôi không buồn, trái lại còn hãnh diện nữa là khác. Không phải lần thứ nhất tôi được nghe câu nói đó, phát xuất từ một nhơn vật quan trọng của chánh phủ. Trước anh Hoàng thân nguyên Tổng trưởng Bộ Tài Chánh của Chánh phủ Hoàng gia Cao Miên cũng đã nói với tôi tương tự như vậy.

Đệ tử lập lại câu chuyện của Hoàng thân Sisovatt Entaravong cho Van Hương nghe.

Có việc cũng lý thú lúc ở trại Bàu Cỏ đầu năm 1981.

Một hôm sau bữa ăn cơm chiều anh em tù từng nhóm nhỏ quây quần ngoài sân chờ giờ vô trại vào còng đêm. Một cán bộ có lẽ từ xa về phép vào sân trại chơi, đến làm thân gọi chuyện với anh em đang đứng bên cạnh đệ tử. Qua câu chuyện nghe lóm được, đệ tử nhận thấy người này phô trương, muốn tỏ mình có công với đất nước, khoe mình lịch lãm tuồng đời... ông nhìn qua phía đệ tử rồi hỏi:

– Mấy ông già này làm gì mà bị bắt?

Anh em đáp:

– Bị án chánh trị.

Ông khách tiếp:

– Già mà ngu, từng tuổi này mà không biết thủ phạm để hưởng lạc thú gia đình. Hoạt động chánh trị làm chi cho bị tù, đã khổ thân còn tạo khổ lây cho vợ con.

Đệ tử vừa cười vừa khêu nhẹ ông bạn đang đối thoại, cả Van Hương cũng có mặt, tay chỉ ông khách lạ và nói:

---

– Thời gian qua rất nhanh, thắm thoát mình gần 60 tuổi rồi. Nhớ hồi nào còn cấp sách đến trường mà giờ này già nua, sắp chết đến nơi rồi. Nhớ lúc học lớp sơ đẳng thầy giáo có dạy, còn nhớ bài thơ ngộ nghĩnh gần năm chục năm qua vẫn chưa quên, chỉ có hai tiếng “*dại – khôn*” lộn đi lộn lại thành bài thơ.

Ông bạn hỏi:

– Bài thơ thế nào? Nhớ đọc nghe chơi.

Một phút giả vờ ôn lại trí nhớ, đệ tử đọc:

*Thế sự đua nhau nói dại khôn,  
Biết ai là dại biết ai khôn.  
Khôn nghề cờ bạc là khôn dại,  
Dại chốn văn chương ấy dại khôn.  
Mấy kẻ nên khôn đều có dại,  
Làm người có dại mới nên khôn.  
Cái khôn ai cũng khôn là thế,  
Thế biết làm người kẻ dạy khôn.*

Bỏ lâu ngày quên gần hết mà ngộ sao còn nhớ được bài thơ đó. Bởi vậy ở đời, cái mình tưởng là khôn là giỏi nó là cái dại, cái hư của đời mà mình không biết được.

Đệ tử đọc với giọng trầm bổng và dẫn giải cố ý cho người khách lạ đủ nghe, vì vọng có giác ngộ phần nào.

Những ngày đầu vào khám, đệ tử cầu nguyện xin hai điều: Một là không bị nhức răng, Hai không bị ghê. Nếu căn nghiệt căn phải trả, đệ tử xin chờ ngày được thả về sẽ trả sau, còn bao nhiêu việc khác đệ tử xin vui vẻ chấp nhận để trả cho rồi quả kiếp.

Khám đường chật hẹp mỗi ngày thêm đông, càng chật hẹp hơn, chung lộn chen chúc nhau thiếu vệ sinh, ăn không

---

đủ no, đệ tử nằm sát cạnh người bị ghê ngứa, ghê phỏng, mủ máu rất bẩn thỉu tanh hôi, môi trường rất dễ bệnh hoạn truyền nhiễm, thế mà đệ tử không bệnh, không lây ghê. Răng hư lần lượt bể từng mảnh vụn mà vẫn không đau nhức. Năm 1978 thiếu gạo ăn bo bo, ăn củ mì, ăn cháo bo bo trường kỳ cả chục tháng với chúng bao tử có từ bên ngoài mà vẫn không hề hấn gì. Đệ tử thấy lời cầu nguyện được Thiêng-Liêng cho ứng nghiệm.

Ngày 25/11/1981 được thả, về tới nhà, u nhọt bỗng nổi lên đau đớn gần hai tuần lễ, lại nhổ hết răng hàm, làm răng giả. Như vậy đức tin ở quyền năng Thiêng-Liêng, đệ tử thấy tăng lên rõ rệt.

Giấy ra trại ghi tội danh “*Trong tổ chức phản động*”.

Về đến nhà được nghe Hội-Thánh đã bị giải thể, tài sản và các cơ sở vật chất của Đạo bị chánh quyền tịch thu và quản lý gần hết.

Lịnh tịch thu do Đặng Văn Thượng ký tên với tư cách Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Nghi tiết cúng lễ bị giảm bớt và canh cải rất nhiều. Thông tri và Đạo lệnh số 1 được ra đời, ban hành năm 1979, mang mười hai chữ ký do Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Ngài Đầu-Sư Ngọc Nhươn Thanh làm áp lực buộc Chức-Sắc thuận ý, ảnh hưởng rất trầm trọng lời minh thệ nhập môn và tổn thương nặng lòng tôn kính đối với các bậc tiền bối có công khai sáng nền Đạo.

Ngài Bảo Đạo dám tuyên bố giữa hội có đồng đảo Chức-Sắc:

– Xin tất cả đồng ý để tôi làm nhiệm vụ. Bao nhiêu tội hình về Ngọc-Hư-Cung, tôi xin lãnh thế cho. (Phận sự nói đây là ký tên Thông tri và Đạo lệnh, xin Chức-Sắc đừng

---

phản đối)

Thông tri mang nội dung lên án các bậc tiền bối là tay sai của thực dân... phản dân hại nước... tách rời nhân dân ra khỏi cộng đồng xã hội... làm hoen ố danh Đạo ... cần chấn chỉnh nền Đạo cho thuần túy tôn giáo... nhìn nhận bản án Cao-Đài do chánh quyền dựng lên là đúng sự thật...

– Đạo lệnh giải thể Hội-Thánh, cho ra đời Hội Đồng Chưởng-Quản Hội-Thánh Cao-Đài gồm mười hai Chức-Sắc Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Phước-Thiện nam nữ, phân công Chức-Sắc do Ngài Bảo Đạo và Đầu-Sư cầm đầu.

Ông Thái Hiếu Thanh liên kết với ông Ngọc Nhuận Thanh đóng vai trò khá quan trọng trong việc ký Thông tri và Đạo lệnh, sau lưng có Trương Ngọc Anh, cháu rể ông Nhuận làm động cơ áp lực thúc đẩy, hăm dọa được chánh quyền hỗ trợ mạnh.

Ngài Bảo Đạo ký nhiều văn bản rất tệ hại:

1. Văn thư số 47/45-QCQ-HTĐ đề ngày 4/4/1977 với tư cách Quyền Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài, Ngài Bảo Đạo gởi nhệ vị Đầu-Sư, cho rằng Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh đương kiêm Quyền Thái Chánh Phối-Sư xin nhập thể, ra tham chánh vẫn giữ nguyên chức quyền của Đạo, không vi phạm luật Đạo (Hồi đáp lại thỉnh giáo của Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh, dựa theo Đạo Nghị-Định của Đức Lý và Đức Hộ-Pháp đồng ký tên chung, buộc cả Chức-Sắc phế đời hành Đạo ... và lệnh của Hội-Thánh dạy Chức-Sắc muốn tham chánh, phải gởi áo mào lại). Ngài còn thêm câu: “*Trước kia Nguyễn Hữu Lương ra tham chánh tại vì háo danh*” trong khi Lương gởi áo mào ra tranh cử quốc hội.
2. Tâm thư ngày 14/4/1979 gởi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài

---

có tính cách bôi bác, bài bác và thiên tả đến cực độ:

- Bài bác bởi so sánh Bộ Pháp Chánh là bộ máy chém, không có tình thương.
- Bôi bác bởi cho rằng nhơn viên Pháp Chánh sợ mất quyền, hành Đạo là để tỏ ra có quyền đối với Chức-Sắc các cơ quan. Pháp Chánh dạy đạo bảo nhơn sanh làm theo những điều tôi nói, đừng làm theo những điều tôi làm;
- Thiên tả do lập luận rằng chánh quyền cộng sản thay trời trị thế, ai chống chánh quyền tức là chống Thiên điều.

3. Nhiều bài thuyết đạo được quây ronéo ban hành tỏ rõ chiều khuynh tả.
4. Huấn lệnh dạy: Chức-Sắc bị chánh quyền bắt giam gián đoạn công quả trên sáu tháng đương nhiên mất quyền chức (Lệnh ra trong khi Hội-Thánh bị giải thể, Chức-Sắc bị buộc rời Nội Ô về tư gia. Đạo chỉ còn mười hai Chức-Sắc trong Hội Đồng Chưởng-Quản)!!!

Hai anh Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiệt ở tù về, nhiều lần gặp Ngài Bảo Đạo thấy Ngài không có ý kiến cũng chẳng có lời an ủi nào, rất mặc cảm về Huấn lệnh mất quyền chức này nên không chịu vô chùa cúng.

Đệ tử về sau đến tham khảo được Ngài Bảo Đạo cho biết, tại chánh quyền muốn, Ngài làm cho vừa lòng... anh em tự nhiên mặc sắc phục đi cúng như thường. Đệ tử nhiều lần mời, ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi thỉnh thoảng có mặt trong các đàn vía, sóc vọng, ông Nguyễn văn Kiệt từ chối hẳn.

Ngày mùng 1 tháng 2 Nhâm Tuất (24/2/1982) đệ tử gửi văn thơ phản đối Ngài Bảo Đạo, qua những lời kêu gọi



---

Chức-Sắc và bốn Đạo: mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người... (từ của cộng sản) theo chánh sách, đường lối của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại... tham gia chánh quyền ... tiến lên xã hội chủ nghĩa... kêu gọi liên tiếp ba kỳ đàn, Ngài nói trên giảng đài Đền-Thánh đêm 23 Đưa Chư Thánh, đêm 30 Giao Thừa và đêm Mừng 8 vía Đức Chí-Tôn, từng dịp đệ tử phản đối luôn: Thông tri và Đạo lệnh số 1 năm 1979, Tâm thư ngày 14/4/79 cùng những bài thuyết đạo thiên tả.

Lời văn gói ghém có đường tiến thoái, nội dung gồm mấy điểm đáng lưu ý như sau:

1. Khen Ngài Bảo Đạo tiến bộ phi thường vượt bậc, hi hữu, tiến bộ hơn ai hết, rất nhiệt tình tích cực đối với cộng sản.
2. Mấy chục năm về với Đạo tiến bộ về mặt Đạo không bằng mấy năm cộng sản lên nắm chánh quyền.
3. Lên giảng đài Đền-Thánh kêu gọi bốn Đạo theo cộng sản... nói không đúng chỗ, làm không đúng cương vị tướng soái của Chí-Tôn có trách nhiệm lãnh đạo tinh thần một tôn giáo lớn.
4. Giảng đài Đền-Thánh dành riêng để nói các việc về mặt Đạo đơn thuần.
5. Muốn kêu gọi bốn Đạo theo cộng sản nên nói những nơi khác, tác dụng mạnh hơn. Ý đệ tử muốn nhắc trường hợp công khai hóa hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đọc bài phản tĩnh trước nhơn sanh tại các Phận Đạo vùng Thánh-Địa.
6. Lời kêu gọi không phù hợp chơn truyền đạo đức, không đáp ứng đúng nguyện vọng nhơn sanh.
7. Nếu thỏa mãn thuận chịu nguyện vọng nhơn sanh thì được báí phục, danh tốt lưu truyền hậu thế, còn ngược lại, đệ tử không lụận, để tự Ngài Bảo Đạo suy nghĩ hiểu lấy.

- 
8. Nếu mọi người làm theo lời kêu gọi theo cộng sản thì còn ai hành Đạo, ai Cai Quản Thánh-Thất ai làm Chương-Quản ăn trên ngồi trước.
  9. Năm luật không vưng : Cho rằng ông Thái Hiếu Thanh, Quyển Thái Chánh Phối-Sư ra tham chánh còn giữ nguyên chức vụ Đạo là không vi phạm luật Đạo.
  10. Phản đối việc bài bác Pháp Chánh và bôi bác Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài.
  11. Phản đối phương cách cầm quyền Đạo mà đặng không mừng, mất không lo, đứng đứng trước mọi việc “*dẫu sao cũng chẳng làm sao*”.
  12. Thông báo uy tín buổi ban đầu của Ngài đối với nhơn sanh đã mất.

Việc chuyển gửi văn thơ cũng gặp nhiều trắc trở, gần hai tháng sau văn thơ mới tới tay Ngài Bảo Đạo. Nguyên do tự sự như sau:

Bất mãn không muốn gặp Ngài Bảo Đạo, nghĩ rằng Ngài đã vượt quá tầm mức, khó quay lại với bốn phận và trách nhiệm Đạo. Đệ tử nhờ vị Truyền Trạng Trần Anh Dũng chuyển hộ bức thơ. Hơn một tháng trôi qua, lúc ngồi chờ đến giờ cúng Phật-Mẫu thời dậu, đệ tử được cho biết là thơ chưa tới tay Ngài Bảo Đạo.

Đệ tử đến gặp Truyền Trạng Dũng sáng hôm sau và hỏi:

– Chú đã chuyển thơ tôi cho ông Bảo Đạo rồi chưa?

– Đã gửi rồi.

– Tôi nghe nói là thơ chưa chuyển đi, ông Bảo Đạo chưa nhận được. Tôi muốn chú nói thật, nếu chưa gởi thì nói chưa, tôi chẳng buồn chú đâu. Tôi ghi nhận thiện ý của chú dành cho tôi là chú sợ thơ gởi đi có thể tôi sẽ vào tù

---

nữa. Nếu chú còn giữ bức thư đó thì trả lại tôi, tôi sẽ cầm giao tận tay ông Bảo Đạo. Bằng trái lại, thư đã bị thủ tiêu rồi, chú cần nói thật, tôi còn bốn khắc. Tôi phân tách việc này chú nghe. Viết thư đó là tôi làm phận sự của tôi, của một Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài đầu là tiểu cấp. Đó là việc chung, vì thương tôi chú không muốn tôi bị tù thêm, đó là tình cảm cá nhân của chú dành cho tôi. Ta nên phân biệt rõ ràng: việc chung với việc riêng khác nhau mà việc chung lúc nào cũng quan trọng hơn.

Khi ấy Truyền Trạng Dững mới nói rõ đại khái rằng: ngay hôm trao thư nhờ Dững gửi đi, bạn đời đệ tử biết được, đến yêu cầu rút lại và Dững đã giao hoàn bức thư rồi. Đệ tử đề nghị:

– Nếu mai chú có rãnh mời chú cùng tôi đến gặp ông Bảo Đạo. Câu chuyện trao đổi với ông Bảo Đạo tôi muốn có đệ tam nhân chứng kiến. Chú thấy sao?

Truyền Trạng Dững nhận lời. Y hẹn. Sáng hôm sau đệ tử cùng Dững đến phòng Ngài Bảo Đạo tại nhà khách Giáo Tông Đường. Đệ tử dùng cách xưng hô của tiểu cấp đối với đàn anh. Không xưng hô bác, cháu như thông lệ có tính cách gia đình. Sau vài câu vấn an sức khỏe theo lối xã giao thông thường đệ tử vào đề:

– Thưa Ngài Bảo Đạo, liên tiếp ba kỳ đàn, Ngài lên giảng đài kêu gọi mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người. Kêu gọi tham gia chánh quyền để tiến lên xã hội chủ nghĩa theo cộng sản, làm dư luận xôn xao bàn tán, mất hay cho Ngài.

– Bài đó qua viết rồi chỉnh đi chỉnh lại, trực tiếp do Trương Ngọc Anh đọc.

– Sao Ngài không từ chối?

– Từ chối không được. Nó dựa thế của chánh quyền.

---

– Nếu sợ khó khăn không từ chối trực tiếp được. Có thể Ngài hứa đến giờ chót cáo bệnh thà không đi cúng còn hơn là đọc tại giảng đài để chịu cho nhơn sanh phê phán. Ngài làm cách đó có ai nói gì được mà cũng không lý do buộc tội hay bắt lỗi. Đệ tử bàn đến Thông tri và Đạo lệnh số 1 năm 1979 là tai hại trầm trọng lưu truyền đến thất ức niên.

Ngài Bảo Đạo giải thích:

– Qua không dám phản đối mạnh vì sợ bốn Đạo ủng hộ lập trường của qua sanh đổ máu trong cửa Đạo bất lợi hơn.

Đệ tử không tán thành lập luận có vẻ tự biện minh và tự cao tự đại.

– Uy tín của Ngài đâu so bì với Đức Hộ-Pháp được. Lúc tai biến có ai dám chết vì Đức Hộ-Pháp đâu? Tôi e rằng Ngài nghĩ như vậy có phần quá đáng chăng?

Đệ tử tiếp, tuân tự các điều ghi trong bản văn. Nguyên văn cuộc đàm thoại trao đổi với Ngài Bảo Đạo lâu ngày điều nhớ điều quên, không nhớ rõ ghi lại, e không chính xác, sợ thiếu trung thực.

Nguyên văn bức thơ như sau:

## **ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

(Ngũ thập thất niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Kính gửi Đại Huynh Bảo Đạo, Quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài kiêm Chương-Quản Hội Đồng Chương-Quản Tòa-Thánh Tây-Ninh

Kính Đại huynh,

Sau nhiều ngày đắn đo suy nghĩ, tề đệ xét thấy có bốn phạm trình đặt lên Đại huynh vài cảm nghĩ, tiếp theo những lời của Đại huynh kêu gọi bốn Đạo:

---

*“... Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người... theo chánh sách đường lối của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại... tham gia chánh quyền... tiến lên xã hội chủ nghĩa...”*

Nói lên tại giảng đài Đền-Thánh liên tiếp sau ba đàn cúng đêm hai mươi ba đưa chư Thánh, đêm ba mươi Giao thừa và cúng Vía Đức Chí-Tôn.

Trước nhiệt tình tích cực của Đại huynh bỗng nhiên tề đê nhớ lại những bản văn có mang chữ ký của Đại huynh mà hơn năm năm cái tạo về, tề đê hân hạnh được đọc qua, chẳng hạn như các Thông tri, Đạo lệnh, bức Tâm thư ngày 14-4-1979 gửi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài cùng những lời giảng đạo của Đại huynh đặc biệt nhất là Văn thơ số 047/45-QCQ-HTĐ đề ngày 4-4-1977 gửi nhị vị Đầu-Sư ...

Tề đê lấy làm ngạc nhiên vô cùng trước sự tiến bộ vượt bậc của Đại huynh: Chỉ một thời gian quá ngắn ngủi mà Đại huynh có được sự tiến bộ phi thường, hi hữu, hơn ai hết và trội hơn hẳn thời gian gần 30 năm trước từ khi Đại huynh mới đặt gót về Thánh-Địa Tây-Ninh này. Chỉ tiếc một điều là không đáp ứng nguyện vọng của đồng Đạo và cũng không nhằm đường hướng chơn truyền đạo đức! – Phải được thỏa mãn thuận chiều, cả nhơn sanh sẽ cúi đầu bái phục và danh tốt của Đại huynh sẽ lưu truyền hậu thế.

Tề đê ước nghĩ rằng nếu những lời kêu gọi ấy được nói lên tại những nơi khác như nhiều trường hợp đã có trước, tác dụng của nó có thể mạnh mẽ hơn nhiều. Còn tại giảng đài Đền-Thánh chỉ nên dành riêng cho các việc thuộc mặt Đạo đơn thuần tốt hơn. Đúng hơn đối với bốn phận hay nói rõ hơn là đối với thiên chức của một Thời Quân thay mặt Hộ-Pháp hành quyền Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài và cũng thích hợp hơn đối với cương vị của một tướng soái

---

của Chí-Tôn, lãnh đạo tinh thần một tôn giáo lớn có trên 3 triệu tín đồ...

Riêng về Văn thơ số 047/75-QCQ-HTĐ Đại huynh nhắc lại trong lần thuyết đạo tại Đền-Thánh để giải thích Đạo Nghị-Định thứ năm do Đức Lý Giáo-Tông và Đức Hộ-Pháp đồng ký tên chung- Liên hệ việc nhập thể của Quyền Thái Chánh Phối-Sư Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh. Tệ đệ hoàn toàn không đồng ý, trái lại còn có phần âu lo: Nếu cả Hội-Thánh tuân hành nghiêm chỉnh lời thuyết giáo của Đại huynh, còn ai để bổ dụng Cai quản các Thánh-Thất địa phương? – Và còn ai lãnh nhiệm vụ rất quan trọng trong Hội Đồng Chưởng-Quản hiện giờ?

Tuy nhiên thắc mắc âu lo song chỉ nhứt thời rồi tệ đệ trấn an được nhờ nhìn lên gương sáng của Đại huynh lúc nào cũng vui vẻ, hồn nhiên, dửng dưng... Tệ đệ yên chí rằng Đại huynh có sẵn định kiến rồi “*Dẫu sao cũng chẳng làm sao...!!*”

Đây là lời tâm huyết thiết tha của một Chức-Sắc tiểu cấp Hiệp-Thiên-Đài trên 30 năm trong nghiệp Pháp Chánh. Tệ đệ áp dụng đúng đắn tinh thần quý tâm thơ dẫn thượng, kính cẩn trình lên Đại huynh tường lãm không ngoài mục đích vì Đại nghiệp, vì chúng sanh.

Tệ đệ xin phép ghi lại đây lời của linh mục Hồ văn Vui nói tại Vương Cung Thánh Đường Sài-Gòn 1957, Nguyên văn như sau:

*“Cầu xin Chúa ban ơn cho Tổng Thống (Ngô Đình Diệm) lấy lại uy tín buổi ban đầu...”*

Nay kính,

Tòa-Thánh Tây-Ninh, ngày mùng 1 tháng 2 năm Nhâm Tuất  
(DL 24-02-1982)

---

## Cải Trạng H.T.Đ.

Thêm việc đáng buồn cười, theo lời tường thuật của ông Nhạc Sư Trần Thiện Niệm: ông Quyền Tiếp Lê Nhạc Quân TƯƠI nói với ông Niệm rằng:

– Tôi nghe ông Trần có gởi cho Ngài Bảo Đạo một bức thơ. Lời lẽ nặng lắm. Tôi đến mượn bức thơ đó. Ngài Bảo Đạo nói không có. Phải có tôi cho ông Trần vào tù một phen nữa.

Có lẽ lúc ông TƯƠI hỏi, thơ chưa chuyển tới, đã được bạn đời của đệ tử thu nhận lại như đã nêu ở trên. Ngài Bảo Đạo tình thật trả lời là không có.

Phần ông TƯƠI có ngôn ngữ như vậy cũng hữu lý bởi theo dư luận ông TƯƠI rất thân cận với Trương Ngọc Anh, thấy Anh thường tới lui ngủ đêm nhà ông TƯƠI. Đó là tâm lý chung của những người tu biến chất chạy theo quyền thế, lợi lộc của thế tình. Không phải chuyện lạ.

Nhiều anh em thương khuyên đệ tử không nên phản đối Ngài Bảo Đạo, sợ đi tù khổ thân thêm. Luật sư Trần Văn Sía khuyên nhiều hơn hết, hơn một lần rơi lệ để lời khuyên dứt, nói rằng khổ sở hơn năm năm rồi, bị tù nữa, sợ không sống sót được.

Đệ tử cương quyết làm phận sự, soi gương các quan gián nghị trong truyện Tàu thuở xưa: Làm nhiệm vụ chấp nhận mọi hậu quả.

Ngày 15/08/1982, theo lệnh quản chế hằng tháng trình diện hai lần tại đồn công an thị trấn, trưởng đồn khuyên vì quyền lợi cá nhân nên làm đơn xin phục hồi quyền công dân, lệnh quản chế 6 tháng trình diện hơn 10 tháng đệ tử đáp:

– Trước kia tôi đâu có yêu cầu chính quyền bắt tôi. Tôi đang tu hành, không tội tình gì, tự nhiên chính quyền nói tôi

---

mất quyền tự do bắt giam tôi. Giam đã rồi nói tôi có quyền tự do, thả tôi ra. Nay nói tôi mất quyền công dân quản chế bắt tôi trình diện chừng nào thấy tôi có quyền công dân trả lại tôi. Sao lại buộc tôi phải làm đơn xin? Tôi chưa từng biết xin xỏ gì của ai. Biết xin không được mà vẫn cứ xin, làm nhẹ thể. Cá nhân tôi không đáng kể mà nhẹ thể Hội-Thánh, tôi không làm được, bởi tôi là Chức-Sắc của Hội-Thánh. Lúc thiếu thời tôi còn không nghĩ đến danh lợi, chỉ lo tu hành thôi. Nay gần xuống lỗ rồi tôi đang chuẩn bị cho cái chết sắp tới còn gì nữa mà nghĩ đến cá nhân?

Lời qua tiếng lại cả giờ đồng hồ, phó đồn tên Dùm lập biên bản bắt giải ra huyện. Trưởng đồn công an huyện làm việc, đệ tử tường thuật và nói thêm:

– Trước kia chánh quyền nói tôi không quyền tự do, bắt giam tôi, tôi làm đơn xin trả tự do, chánh quyền có trả tự do cho tôi không?

Công an giải thích:

– Đây là thủ tục, là luật buộc.

Đệ tử nói:

– Phải nói là thủ tục, là luật thì tôi tùng rồi. Mọi công dân sống dưới chế độ nào cũng vậy, đều phải tùng theo luật pháp của nhà nước. Luật này quá mới mẻ đối với tôi, tôi không hiểu được.

Công an bắt làm tờ tự kiểm rồi cho về, cũng hết một ngày ở huyện.

Cũng chưa yên, đêm 27 tháng 8 Dương lịch 1982 lúc 10 giờ khuya công an du kích kêu cửa sét hộ khẩu, đánh thức đệ tử để hỏi chuyện rồi chìa súng dẫn xuống xã, cho ngủ đất một đêm làm mồi cho muỗi. Sáng ra công an khu vực nói là



---

đệ tử cư ngụ bất hợp pháp.

Buồn cười cho cách làm việc của cộng sản: hộ khẩu thường trú tại nhà, giấy trả tự do, công an cũng ghi về địa chỉ đó, mỗi tháng trình diện hai lần. Thế mà vẫn nói là cư trú bất hợp pháp. Bạn đời của đệ tử chạy theo cho khăn đội và dầu gió nghĩ rằng bị bắt cóc. Đệ tử nghĩ rằng đây chỉ là vấn đề trả đũa, làm cho đỡ tức qua vụ việc tại đồn công an thị trấn mà thôi.

Chỉ có cường quyền và bạo lực, không có luật pháp, lẽ phải gì tất cả. Bất để dần mặt thôi.

Theo lệnh truyền của Đức Cao Thượng Phẩm, đệ tử thường đi cúng chùa mỗi ngày để làm gương củng cố đức tin chung của bốn Đạo. Một hôm, trong khi chờ tới giờ cúng thời Dậu tại Báo-Ân-Tử, đệ tử nghe ông Giáo-Sư Phàn nói:

– Ông Đinh Công Cư ở Sóc Trăng độ này chắc có hoạt động bí mật gì đó mà có lần nói mí có vẻ lạc quan lắm: *“Chẳng lẽ thẳng Ảnh của tôi nó lại lắm hay sao.”*

Sở dĩ ông Phàn nói vụ này là vì trước kia chúng đệ tử đều biết và thân nhau khi đệ tử hành quyền Pháp Chánh ở Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau. ông Phàn còn là Lê-Sanh Phổ tế ở Sóc Trăng. Ông Chánh-Trị-Sự Cư là thân sinh anh Đinh Công Ảnh, Sĩ Tải Pháp Chánh đồng khóa thi luật sự với đệ tử năm 1947.

Nghe vậy có dịp đi Cần Thơ, đệ tử qua Vĩnh Long gặp bạn Ảnh đệ tìm hiểu căn do. Anh em hàn huyên suốt đêm, đệ tử khuyên Ảnh nên chấm dứt không tham gia mọi tổ chức ngoài phạm vi tôn giáo... tuân hành lời dạy của Đức Hộ-Pháp: *“Các việc lớn ngoài khả năng sức phạm nên để Thiêng-Liêng xây chuyển...”* Nếu nhiệt thành vì Đạo, nên chờ... Khi Hội-Thánh hữu cần, đệ tử sẽ báo tin...Sau này

---

hành tàng đưa đến, thế giới chỉ biết Hội-Thánh mà thôi, không bao giờ tìm các tổ chức lẻ tẻ...

Đệ tử còn cho biết về tư cách, tác phong của một vài nhơn vật chánh yếu trong tổ chức, căn cứ theo quá trình mà phê phán. Đệ tử còn khuyên chẳng nên tin những bài cơ không đáng tin, đặc biệt là cơ giảng xưng Lý-Giáo-Tông mà gọi người cầm đầu trong nhóm Hội Đồng Hòa Giải Quốc Tế bằng Thiên Mạng Đại Ca. Chuyện hi hữu chưa từng có...

Bạn Ảnh biện minh cho tổ chức và nói lên nhiệt tình của bạn qua câu: “*Chẳng lẽ đợi thiên hạ dọn cỗ xong, mình lên xơi...*”. Bạn tôn tặng tuyệt vời người thủ lãnh mà dấu không cho biết là Hồ Vũ Khanh.

Sáng hôm sau đệ tử trở lại Cần Thơ.

Năm 1984, sau khi ở tù lần thứ tư, đệ tử nghe tình hình rất khẩn trương có thể đưa đến nguy cơ cho bạn Ảnh. Đệ tử đi Vĩnh Long lần nữa. Vợ bạn Ảnh đang trong tình trạng âu lo, trách đệ tử trước kia sao không nói với chị... Chị tiếc phải sớm nghe lời khuyên của đệ tử... Chị bi quan phú thác cho định mệnh... Chỉ biết cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi... Chị cho biết Ảnh đi họp ở Sóc Trăng.

Đệ tử vội kiểu từ và đi luôn Sóc Trăng. Bạn Ảnh đang ở Đại Ngãi. Đệ tử định đón xe đi Đại Ngãi, anh em cản nói rằng đường xấu, lỗ hang, ổ gà nhiều rất khó đi, khuyên ở nhà chờ, anh em kêu về. Đại Ngãi cách thị xã Sóc Trăng mười bảy cây số.

Sau một đêm tâm sự, bạn Ảnh than: Đã lỡ rồi... Tổ chức chuyển hướng buộc anh em lập thế lo Đạo... xây dựng thủ lãnh... cầu nguyện cho mọi việc được êm xuôi... Đệ tử góp ý:

– Buộc lập thế đặng lo Đạo... bằng thừa, vô ích... Còn gì nữa mà xây dựng? Trước đã tự xưng là Di Lạc... là Giáo-

---

Tông... Danh xưng nghe vĩ đại mà hành động phạm tài, phạm sắc, minh chủ với ai? Chẳng còn cứu vãn kịp, đành chờ giờ điểm đặng vào vòng lao lý thôi!

Sáng đệ tử từ giả đi Bạc Liêu.

Mấy tháng sau tổ chức hoàn toàn đổ vỡ, từ Tây-Ninh đến các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Vĩnh Long... hầu hết các nhân vật trong Hội Đồng Hòa Giải Quốc Tế và Hội-Thánh Tân Triều đều sa lưới công an. Gia đình bạn Ảnh bị bắt bảy tám người, vợ bạn Ảnh chung số phận. Thân phụ bạn Ảnh thấy bốn đứa con trai và ba cháu nội đều lâm nạn, qua uất ức, hoàn cảnh vì đó thêm xáo trộn nên xuất huyết mà chết. Ít lâu sau thân mẫu của bạn Ảnh cũng thở hơi cuối cùng để từ giả cõi đời. Riêng bạn Ảnh vài năm sau mới bị bắt, vừa ra tòa cuối năm 1989, lãnh án 12 năm tù ở. Án rất nhẹ so với anh em khác chức vụ kém quan trọng mà lãnh 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân. Án nhẹ nhờ được xét xử sau khi chánh sách Tư Duy đổi mới ra đời và thời gian sáu năm trôi qua, tình thế có phần lắng dịu.

Qua sự việc kể trên, gia đình bạn Ảnh dành cho đệ tử rất nhiều cảm tình, đã thăm thiết càng thêm sâu đậm.

Được trả tự do về đệ tử quá nôn nóng về tương lai nghiệp Đạo, Chức-Sắc Đại Thiên Phong như ông Đầu-Sư Ngọc Nhưộn Thanh quá nhát sợ, ông Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa có chiều hướng khuynh tả hoặc cũng vì quá sợ hãi chỉ lo an nguy cho bản thân rồi chạy theo đuôi chánh quyền, ông Quyền Thái Chánh Phối-Sư Thái Hiếu Thanh thì nặng về danh lợi kể như thiệt thọ người của chánh quyền. Đầu não của Đạo như vậy, số Chức-Sắc còn lại cũng bị nhiều tai tiếng qua cuộc cải tạo tôn giáo, không còn tin tưởng được: đa số muốn yên thân.

---

Không thể khoan tay ngồi chịu trận để đón chờ bế tắc, chúng đệ tử mạo hiểm hiệp nhau lập đàn cầu cơ học Đạo.

▶ **Đức Hộ-Pháp** dạy: (Đêm 04/11/81)

.....

Các con đã chịu khổ nhiều về Đạo, đó là khảo thí để trạch Thánh chọn Hiền lập lại Hội-Thánh gương mẫu để thực thi chơn truyền Đại Đạo cho kịp kỳ Nho Tông Chuyển Thế. Cuộc khảo thí này ngoài sức phạm tiên liệu nên có người vì thiếu đức tin nên phải lỗi thệ cùng Thầy. Thầy rất buồn khi thấy Thiên điều trưng công xét tội nhưng cũng đành thúc thủ làm sao thầy cải sửa để cứu chữa cho kẻ lỡ bước đặng?

Riêng các con yêu ái của thầy, hãy bình tâm trụ vững tinh thần để làm cây đuốc dẫn lối nhưn sanh lúc này là đủ. Còn mọi việc khác các con hãy để Thiên điều định liệu chớ sức phạm của các con không thể đảm trách nổi.

Các con nhờ thầy chuyển xây cơ Đạo được vẹn toàn, thầy sẽ giao trách vụ cho các con.

Thầy rất mừng khi thấy các con luôn luôn đem hết tâm trí lo cho nghiệp Đạo. Đó là điểm son của các con nơi trang Đạo sử vậy.

.....

▶ **Đức Thượng-Phẩm** dạy: (Đêm 04/11/81)

.....

Trách vụ của chư hiền hữu lúc này là cố gắng trụ vững đức tin cho nhưn sanh nơi bước. Hiện giờ nhưn sanh đang đứng trước ngã ba đường, nếu không có người dẫn lối thì e chúng sẽ lạc bước. Đối với cơ đời lúc này họ tìm đủ mọi cách để tiêu diệt đức tin của con cái của Đức Chí-Tôn. Chư Hiền

---

đệ hiểu như thế để có lo liệu mà trụ vững tinh thần để cho  
nhơn sanh lấy đó làm kim chỉ nam mà tiến bước.

.....  
.....

▶ **Đức Thượng-Phẩm** dạy: (Đêm 09/12/81: 14 tháng 10  
Tân Dậu)

.....

Đến ngày nào cơ Đạo ra mặt thiết tướng thì ngày đó  
chư Hiền đệ sẽ thấy Thần quyền trị thế.

.....

Cái khó khăn của người phàm phu tục tử là không dám  
hy sinh vì Đạo vì Thầy mà thôi. Các vị Thánh trước Hiền  
xưa khi ngộ Đạo thì người dám hiến mình cho Chí-Tôn để  
lập công tạo vị nơi cõi Thiêng-Liêng hằng sống. Nhờ thế mà  
danh vị các Đấng ấy mới tỏ rạng cho hậu thế đồ gương nổi  
bước. Chư Hiền đệ nên nhớ rằng **đường tu có khó khăn  
thì Đạo nghiệp mới vẻ vang, sứ mạng có nặng nề thì ngôi  
vị mới cao trọng.**

Đã là người thức thông thời vụ, chư Hiền đệ phải cố  
gắng cho lắm để khỏi uổng kiếp sanh may duyên ngộ Đạo  
mà không lập được chút công nào để ghi vào thanh sử.

.....

▶ **Đức Lý Đại Tiên Trưởng** dạy: (Đêm 25/11/81)

.....

**Cơ chuyển Đạo nhiệm mầu vô giá, phải có đủ đức tin  
mới thấu rõ được Thiên điều hành pháp đâu dễ gì tư vị.**

Lão thấy nhiều Thánh thể phải chịu nhiều đảo điên  
mà vẫn giữ được tâm thành, Lão cũng đáng mừng cho đó.

---

Nghiệp Đạo đang chờ bàn tay thiện chí điểm tô, chư Hiền-Hữu cố gắng lo cho mỗi Đạo nhà cho tròn sứ mạng là chư Hiền-Hữu đền đáp công ơn giáo hóa dìu dắt của Đức Chí-Tôn hầu làm rạng rỡ Đạo Trời tức là làm sáng danh Thượng Đế vậy.

Công việc của chư Hiền-Hữu còn lắm nhọc nhằn bởi lũ tà quyền chưa mãn vai trò khảo thí.

Cơ Đạo còn cần nhiều thay đổi cho phù hợp với việc tận độ chúng sanh.

.....

▶ *Đức Quyền Giáo Tông dạy: (Đêm 25/11/81)*

.....

Mấy em đã trải qua nhiều thử thách mà còn giữ dạ trung thành đối với Đạo là một điểm son nơi trang Đạo sử. Càng đau khổ hiểm nguy mà mấy em vẫn tiến bước, đó là điều đáng mừng cho cơ Đạo ngày tới không phải ít.

.....

Phải là người có Thiên mạng và đại căn mới được sắp vào hàng Thánh thể. Qua kỳ thi này, các em sẽ thấy rõ cơ đời còn phải thanh lọc thay hướng hồ gì cơ Đạo mà tránh khỏi sao được?

Cuộc đảo lộn trong những ngày sắp tới đâu phải tầm thường. Cuộc trả vay để rửa sạch vết oan khiên của thời kỳ Nho Tông Chuyển Thế đâu phải ít ỏi gì? Nói như vậy các em đừng sợ: **Đã có tắc dạ chí thành, một đức tin vững chắc là các em có được bộ thiết giáp đạo đức để vững lòng tin mà tiến bước. Chi chi cũng tại nơi tâm đức của các con cái Đức Chí-Tôn mà ra cả vì non tâm là Thiên ý vậy.**

Qua thấy được hành trình của các em ngày sắp đến mà

---

lòng mừng khắp khởi nhưng vì Thiên cơ bất khả lậu nên không dám tiết lộ mà thôi.

.....

Thôi để Qua kiếu, ở lâu mấy em hỏi hoài sẽ lậu Thiên cơ Qua bị phạt đó.

.....

Cả ba anh em lên cầu, người nào cũng đi tù cộng sản: Anh Hạ Chí Kiên, em Phạm Hoàng Châu ( Con ông Phạm văn Ngọ, Truyền Trạng) và đệ tử. Đột nhiên em Châu âm thầm dứt khoát không một lời già từ, không thông báo. Đệ tử dẫn đo chưa biết tìm ai đáng tin cậy để hợp tác lập đàn. Điểm trong hàng Chức-Sắc tiểu cấp Hiệp-Thiên-Đài, những người tiếp diễn tốt, kẻ vượt biên ra ngoại quốc, người về xứ, còn lại vùng Thánh địa chẳng mấy người nhưng tiếp diễn không được tốt. Anh Giám Đạo Bùi Quang Cao đủ điều kiện hẳn nhiên bất hợp tác trong giai đoạn này. Đệ tử biết tánh ý cầu an của anh, hơn nữa Đức Hộ-Pháp đã nhiều lần cấm anh phò loan, nên không mời.

Tập ngôi thử ông Truyền Trạng Phạm văn Vê, ông Hạ Chí Khiêm và đệ tử không hợp diễn, cơ viết không được.

Đệ tử đạp xe xuống nhà ông Sĩ Tài Lê văn Khoản ở xã Trường Hòa gần Trí-Huệ-Cung. Chú Khoản sốt sắng và hưởng ứng ngay. Địa điểm mượn nhà ông Giáo-Hữu Ngọc Tổng Thanh lần đầu, sau có khi cũng cầu tại nhà đệ tử. Buổi đầu chưa thuần diễn, viết có phần khó đọc.

Ngài Ca Bảo Đạo giảng với lời lẽ thiết tha, đại ý muốn nói với Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đôi điều cần yếu mà không có dịp, chẳng biết làm sao.

Lúc đó Ngài Hồ Bảo Đạo đang dưỡng bệnh ở Sài-Gòn.

---

Đã có ý nghĩ không muốn gặp Ngài Hồ Bảo Đạo bởi thấy Ngài tiến bộ theo cộng sản một cách vượt bậc quá mức lại có lần còn ra mặt khinh thường Chức-Sắc đàn em, nếu không nói là thiếu lịch sự, kém xã giao.

Một hôm sau đàn cúng Vía ở Đền-Thánh ra, đệ tử rủ anh em Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài đến thăm Ngài Bảo Đạo sau thời gian trị bệnh ở Sài-Gòn mới về, gọi là làm bốn phận đàn em cho phải lễ. Anh em khoảng mười lăm người hưởng ứng cùng đi.

Đến nhà khách Giáo Tông Đường, anh em ngồi chờ, Ngài Bảo Đạo bận trấn thân Thánh Tượng về muộn. Ngài vô nhà, anh em thủ lễ đứng chào. Ngài bước thẳng vào phòng, tỏ ra như không thấy một ai tất cả, đệ tử không luận đến việc chào đáp lễ để tỏ ra phép xã giao thường tình.

Vào phòng Ngài lột mào ra, cởi áo xếp lại. Ngài vuốt tới vuốt lui cho áo được thẳng không còn nếp nhăn. Ngài chậm rãi, tỉ mỉ vừa vuốt vừa xếp. Xong rồi Ngài để mào trên áo thành một chồng để qua một bên giường, cạnh đầu nằm, Ngài ngồi xuống giường lột giấy ra sắp ngay dưới gầm giường, Ngài tiếp cởi vớ, vuốt từng chiếc một cho thẳng, hai chiếc sắp chung rồi cuốn tròn lại.

Việc làm rất kỹ lưỡng rất công phu mất cả chục phút đồng hồ rồi Ngài ngay lưng trên giường nằm nghỉ!!! chẳng nói với anh em một tiếng nào theo phép lịch sự tối thiểu.

Việc xếp đồ lễ ra là phần hành của những người phục vụ thường ở bên cạnh Ngài, dầu không muốn tiếp ít ra Ngài cũng nói một lời khéo léo đuổi khách ra về nếu không được như tâm cũng đỡ thất như tâm nhiều.

Đệ tử rất ái ngại với anh em Hiệp-Thiên-Đài trước thái độ và tư cách của một Thời Quân tự cao tự đại!!! Bất bình



---

đệ tử nói lớn:

– Thôi về anh em. Chắc hôm nay Ngài Bảo Đạo mệt, khi khác nếu thấy tiện mình sẽ đến thăm.

Anh em lặng lẽ ra về trước sự hiện diện chị Hồ Kim Quang, vợ anh Lương. Chị Kim Quang cũng ái ngại nói lời thông cảm:

– Xin anh em cảm phiền, ông già mệt.

Ngài Bảo Đạo tự thấy mình cao quá, ngược lại Chức Sắc đàn em đánh giá thấp vừa mất cảm tình lại giảm phần kính trọng.

Đàng tiếc!!!

Việc đã ứng nghiệm theo Thánh giáo Đức Hộ-Pháp dạy trước,

.....  
*Phải đường nên biết đường gay cần,  
Được dạ đừng ra vẻ sắc tài.*  
.....

■ Đêm 3 tháng 5 Đinh mùi (10/06/67)

Ý không muốn gặp Ngài Hồ Bảo Đạo nhưng vì tương lai nghiệp Đạo và kính thương Ngài Ca Bảo Đạo đệ tử dẹp bỏ ý nghĩ riêng nhỏ hẹp của cá nhân mình đến Sài-Gòn tường thuật sự việc và đề nghị tổ chức lập đàn để cầu xem Ngài Ca Bảo Đạo muốn dạy điều chi.

Ngài Bảo Đạo bằng lòng. Đệ tử quày về Tây-Ninh mời anh Bùi Quang Cao. Lúc đó chánh quyền còn căng thẳng mạnh với Đạo, tình hình vẫn khó khăn tưởng anh Cao không dám nhận lời, may là nghe nói Ngài Hồ Bảo Đạo triệu, anh Cao bằng lòng, định ngày giờ gặp nhau nơi Ngài Hồ Bảo Đạo an dưỡng. Cần cơ dụng cụ, đệ tử lãnh phần lo

---

và mang theo. Tin vẫn tin nhưng phòng phải phòng, đệ tử cũng hẹn với Sĩ Tải Khoản phòng khi anh Cao vắng mặt việc lập đàn vẫn có thể tiến hành.

Anh Cao y hẹn. Đàn cơ tạm lập tại Salon, không bàn thờ. Cảm trọng ân nghĩa Thiên-Liêng dành để. Các Đấng giáng:

Đệ tử xin ghi Thánh giáo tiếp được, nguyên văn dưới đây:

▶ *Sài-Gòn, đêm mừng 2 tháng 6 Nhâm Tuất (22/7/82) 19 giờ 40*

✘ PHÒ LOAN: C.T. Trân – G.Đ. Cao

### **BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG**

Chào em Bảo Đạo và hai em.

Đêm nay qua sự cậy nhờ của Hộ-Pháp, đến trước mừng em Hồ Bảo Đạo đã được thuyên giảm căn bệnh, sau bảo cho hai nhỏ biết trước là sẽ có Hộ-Pháp giáng đàn.

Như vậy em Hồ Bảo Đạo tiếp cơ rồi chị sẽ tái giáng.

THĂNG (19 GIỜ 50)

✘ PHÒ LOAN: Hồ Bảo Đạo – G.Đ. Cao

▶ *TÀI CẦU: (19 GIỜ 50)*

### **HỘ-PHÁP**

Chào chú Đốc và hai con,

Trân con: Thầy đã sờ cậy con nên mới có dịp hội ngộ hôm nay.

Tôi mừng chú Đốc và hai con đầy đủ nghị lực.

Chú Đốc, đã lâu lắm rồi không có được dịp để chúng ta gặp nhau, nay sự vận bất đắc dĩ tôi phải đến với trường hợp này là vì thương chú và cảm động trước nhiệt tình của

---

em Trân và Cao.

Vậy nhưn cơ hội duy nhất này, tôi cần thổ lộ với chú vài điều.

Chú Đốc: Chú đã nhân danh tôi mà hành pháp thì chú nên nhớ là trọng trách ấy tôi giao trọn cho chú nắm cả Hiệp-Thiên-Đài vào tay mà hành sự. Từ thử tôi chưa hề nói ra là *“Chưa giờ phút nào Ngọc-Hư lại phải lo lắng vì tương lai của Hiệp-Thiên-Đài bằng lúc này”*.

*“Mọi diễn biến tôi đã thông cảm nhưng ngặt nỗi Ngọc-Hư vẫn **“chiếu luật để thi hành”**”*.

Nhìn lại chặng đường qua, Hiệp-Thiên-Đài đã bỏ lỡ một cơ hội tốt để biểu dương sức mạnh của mình. Sức mạnh ấy là tinh thần bảo thủ chơn truyền. Bảo thủ đây không phải như tư tưởng của chú đang bảo thủ, nghĩa là phải tùy mọi trường hợp biểu dương năng lực và sức mạnh của tinh thần. Năng lực ấy không phải là sự chống đối mà là sự khôn khéo của mình chọn đúng để bình cán cơ Đạo. Sức lực ấy không phải là sức lực của toàn thể chơn tướng của Đạo mà là sức mạnh biết tiến thoái kịp thời, tùy lúc bảo trọng danh dự của Đạo.

Chú Đốc: Tôi không trách chú về mọi sự việc song tôi khuyên chú nên cứng rắn hơn, dẻo dai hơn. Mình là tinh thần, mình phải tỏ ra nhạy cảm tỏ ra quyết liệt để cả thầy Thánh thể Đức Chí-Tôn nhìn vào đặt đức tin nơi đó.

Giờ đây chặng đường gập go đã tạm qua, giờ chỉ còn đấu trí với chúng là đủ.

Nhớ là em út chú bất phục chú trong những ngày qua và những ngày sắp đến sẽ còn nhìn theo bước đi của chú mà định lại phương châm để hành Đạo.

---

Một mình chú không đủ làm trọn Hiệp-Thiên-Đài mà phải tập thể từ lớn đến nhỏ. Nghe chú!

Tôi biết chú đã mệt mỗi có lúc song có như vậy thì Hiệp-Thiên-Đài mới có giá.

Vì tình bạn tôi đến với chú trong giây lát là thể theo lời thỉnh cầu của các em nhỏ.

Bảo Đạo bạch: – Gặp việc khó phải giải quyết liền không thể đình lại chờ họp đảng...

– Không phải là việc giải quyết những việc lật vạt của cơ thể hữu vi của Đạo mà là nhìn đám em với một tinh thần cởi mở và đoàn kết hầu nâng đỡ chúng nó trên đường lập vị và lập công kéo chúng oan trách chú là độc tài độc đoán tội nghiệp.

Chú có gì thắc mắc nêu lên, tôi sẽ bàn góp.

Bảo Đạo bạch: .....

– Được chú đặt trọn đức tin nơi tôi về mặt vô hình, tôi cũng sẵn sàng vừa trợ chú vì tình và nghĩa lẫn nhau lúc đồng sanh đồng khổ. Duy có một điều là chú phạm thể, tôi không lời không sức nhưng nếu chúng ta dựa vào nhau trong tư tưởng thì có thể giải quyết mọi việc.

Đêm nay tôi sợ dĩ phải đến vì thấy cơ đồ sắp lâm vào nẻo bí cho cửa Hiệp-Thiên nên tôi mới đến và cũng là lần chót.

Em Trân! Đừng làm phiền chú Đốc nữa.

Cao! Tao vẫn giữ lệnh cấm đó với mây về cơ bút. Mây giữ lời dặn nghe và đây cũng là lần cuối tao tha cho đó vì nể tình chú Đốc và em Trân.

Trân con! Đừng nôn nóng vô ích. Con nóng lòng vì Đạo nghiệp nhưng con có biết hậu quả sẽ không hay đến với con. Vậy con nên liệu xếp gọn lại và đừng bung thừa túy

---

quảng nữa. Nghe con!

Con hiểu ý thầy chớ?

Đó cũng là Thiên cơ chớ tôi đâu có khắc khe với chú Đốc và hai con.

Thôi Bát-Nương đợi. Tôi để lời cảm ơn Chú Đốc và ban ơn lành cho hai con.

THĂNG (20 GIỜ 15)

✘ PHÒ LOAN: C.T. Trần – G.Đ. Cao

▶ *TÁI CẦU (20 GIỜ 25)*

### **BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRỊ-CUNG**

Hộ-Pháp đã dặn dò mọi việc với em Hồ Bảo Đạo rồi, giờ đây chị cũng như cơ hội này nhắc nhở em Hồ Bảo Đạo ít điều kéo vì tình Hiệp Thiên mà bỏ lơ xem ra vô tình quá.

Em Hồ Bảo Đạo! Hộ-Pháp muốn em cương quyết hơn trong việc bình cán cơ đồ của Đạo ngày nay. Sự cương quyết của em không phải là cứng rắn trong mọi việc mà là phải nhìn ở tương lai của Đạo như là tương lai của Hiệp-Thiên-Đài mà thi thố.

Hiệp-Thiên-Đài là tinh thần mà tinh thần lúc nào cũng phải phấn chấn, mạnh mẽ để hữu tướng nương theo, nếu không, tinh thần có ích chi?

Tinh thần vi chủ. Đó là sắc lệnh của Đạo Cao-Đài. Tuy vô hình vô ảnh nhưng nó vẫn phải có sức mạnh bằng không hữu tướng sẽ lấn áp mà dẫn dắt tinh thần đến chỗ tối tăm. Em phải dẻo dai để xác thân của Đạo cày nhờ. Xác thể tuy có phân to tướng song nếu tinh thần bạc nhược thì sự to tướng ấy cũng vô dụng.

Hộ-Pháp còn nói thêm là Hiệp-Thiên-Đài rất trọng hệ

---

vì có mà Ngọc-Hư-Cung vẫn theo dõi luôn để định phận cho cơ Đạo. Nên cùng chẳng cũng do ở cửa Hiệp-Thiên-Đài.

Em Hồ Bảo Đạo nhớ điều ấy. Đừng nấy cho ai và cũng đừng y nơi sức mạnh của đa số hàng Thánh thể hiện giờ.

Hồ Bảo Đạo! Chị mong rằng em hiểu ý Hộ-Pháp và bắt đầu bình cán lại cơ nghiệp Hiệp-Thiên. Đó là điều Hộ-Pháp mong hơn hết.

Thôi em hiểu ý chị rồi.

Riêng em Trân! Khuyên đừng nôn nóng vô ích. Thiên cơ đã chuyển. Không có gì qua sự định sẵn của Thiên thơ,  
– Thôi Hộ-Pháp đã căn nhắc rồi.

Chị có lời mừng em Hồ Bảo Đạo và hai em.

Chị xin kiếu.

THĂNG (20 GIỜ 40)

► *TÁI CẦU:*

## **CA BẢO ĐẠO**

Bản tăng chào mừng Hiền đệ Hồ Bảo Đạo cùng hai em Chức-Sắc Hiệp-Thiên.

Đáng lẽ bản tăng không được đến vì có lệnh Hộ-Pháp nhưng thể theo sở vọng của em, Bản tăng rất hân hạnh được người cho phép đến đôi lát với em Hồ Bảo Đạo và hai em. Bản tăng rất muốn đến để tâm tình ngạt nỗi Hộ-Pháp rất nghiêm lệnh.

Người đã dạy rõ ràng từng nét, vậy Hiền đệ cứ do theo đó mà thi hành. Bản tăng lúc nào cũng ở bên cạnh Hiền đệ vừa tròn trách vụ đối với Ngọc-Hư-Cung. Hiền đệ nên hiểu rằng dù Chi Đạo nhưng hiện giờ Hiền đệ nắm luôn quyền hành của Chi Pháp lẫn Chi Thế, là thay quyền Hộ-Pháp

---

thì Hiền đệ nên tự hiểu nhiệm vụ đặc biệt này mà hành Thiên mạng.

Vốn là Chi Đạo tất nhiên là phải binh vực chở che nhưng đã nắm pháp thì phải tỏ ra cương quyết, vô tư, bằng chẳng thì chưa phải vai tuồng Quyền Chưởng-Quản Hiệp-Thiên-Đài. Nhiệm vụ đó tuy có phần nặng nhọc đối với Hiền đệ nếu hoàn thành trọn vẹn thì công lao không nhỏ.

Hãy quên bản tánh từ hòa và nhún nhường mà phải cương quyết cứng rắn cho ra vẻ Chi Pháp mới được. Hiền đệ tập lần đi rồi ngày kia sẽ quen dần,

Hộ-Pháp trách Hiền đệ đã đúng đó. Bản tăng không có lời nào chống chế.

Thôi vài điều gọi là tri âm cùng nhau, sẽ có ngày tái ngộ vui vẻ hơn nhiều. Bản tăng xin kiếu.

THĂNG (20 GIỜ 52 PHÚT)

Từ đó chúng đệ tử tiếp tục lập đàn học hỏi, bốn anh em:

- Giáo-Hữu Ngọc Tống Thanh
- Truyền Trạng Phan văn Về
- Sĩ Tải Lê văn Khoăn
- Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt

chung tâm hiệp trí nhau cầu cơ học Đạo.

Đức Đại-Từ-Phụ dạy lập thế bảo mật và cho phép cầu cơ. Đức Cao Thượng Phẩm hướng dẫn cách thức lập thế. Lúc đầu không hiểu, sau rõ là thể thức lập Ban Đồng Tử Thiên Thượng, Thiên Hạ, Bác Ái, Công Bằng để các Đấng dạy những việc cần thi hành.

Ban Đồng Tử được sự bảo đảm và chung chịu trách nhiệm của Đức Hộ-Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Ca Bảo Đạo và được sự phò trợ của các Đấng Thiêng-Liêng.

---

Việc trước tiên là lập lòng sợ cho Ngài Hồ Bảo Đạo thượng dâng mỗi kỳ đàn vía, Sóc, Vọng. Viết xong chỉnh lại nhiều lần, Ngài Ca Bảo Đạo thảo đại ý cầu xin điều đại xá tội cho nơn loại... mở cơ xuất Thánh... trở lập Giáo-Tông chánh vị tại hữu hình... phục hưng Hội-Thánh Ngoại Giáo...

Lúc đó đệ tử chịu giải phẫu lần thứ nhì vì bệnh sa ruột, vừa xuất viện ba hôm, rất yếu, hằng đêm thức cầu cơ, sáng chống gậy lần đi từng bước chậm, đem đến đọc cho Ngài Bảo Đạo tại nhà khách Giáo Tông Đường. Bữa đúc kết số văn, đệ tử vào trình Ngài Bảo Đạo xong về tới nhà thì công an khu vực chợ sấn mời đi luôn, trưa ngày 22 tháng 1 năm 1983.

Đệ tử định không đi lý do mới xuất viện, quá yếu còn đi gậy nhưng cưỡng không được. Biết rằng công an mời là bắt, nghề của cộng sản. Đệ tử chuẩn bị giỏ đồ và thuốc uống, công an không cho mang theo, nói rằng chỉ hỏi chút chuyện rồi về.

Ra khỏi cổng nhà, có Honda chờ sấn, chở xuống Đồn thị trấn, ghé báo cáo vài phút rồi chở luôn ra Ty, cho nằm tới chiều, tối đưa qua khám đường vào buồng 9. Thủ tục khá rườm rà và phiền phức nhưng đã là tù thời cộng sản phải chấp nhận mọi nhục nhã trước hành động hách dịch cùng ngôn ngữ mất dạy của công an.

Buồng đã 51 người, sau lên 69 người, nằm trở đầu trái trả và phải nằm nghiêng. Tiêu chuẩn nước mỗi ngày 5 lon gô, vừa tắm vừa giặt quần cụt. Mấy hôm cúp nước, tiêu chuẩn còn lại 1 lon, bẩn thỉu, ô trược, chật hẹp, nóng bức, luôn luôn mặc quần cụt, ở trần, sỏi ngứa vô cùng, vật gì rờ tới cũng nhót. Tay chẳng rời quạt bao giờ. Tiêu chuẩn cơm vẫn như xưa: bữa ăn 2 chén. Đệ tử không bị ghê.

Suốt 10 tháng giam giữ, công an không điều tra xét hỏi



---

chi cả, cách ly cầm chơn nhất đệ tử trong tù. Công an bắt ngày thứ bảy 22 tháng 1 năm 1983 đến thứ hai ngày 24 tháng 1 năm 1983 mới ký lệnh bắt.

Thân như tìm hỏi, công an Thị trấn chỉ ra Ty. Ty chỉ qua Khám đường, Khám đường chỉ trở lại Ty, chỉ qua chỉ lại suốt hai tuần lễ, gia đình không biết đâu, chẳng gửi quần áo, thuốc men gì cho đệ tử được.

Đệ tử được trả tự do ngày 12 tháng 11 Dương lịch 1983.

10 tháng ở trong tù buồng 9, B4 tỉnh, chật hẹp thiếu nước trầm trọng như thế còn thêm nhiều nỗi đoạn trường sau đây:

- Kiến làm ổ trong tường, dưới nền xi măng, thỉnh thoảng bò ra cắn, kiến lửa, nhứt là loại kiến kim, nhỏ con mà cắn nhứt vô cùng khó chịu.
- Rệp cũng ở trong tường, chờ sau tiếng keng 9 giờ đêm, mọi người ngủ, im lặng, chúng bò ra hành quân trên cơ thể tù nhân, đội ngũ khá hùng hậu. Hằng đêm đệ tử thấy ngứa, tay gãi bắt nhảm được 1, 2 con. Việc hiếm có nhưng cũng thường có. Rệp rất khôn gần keng thức 5 giờ sáng tự nhiên chúng biến mất, sáng ngày khó tìm thấy được.
- Buồng 9 không xây thốt, tù nhân ngủ lảng trên nền xi măng, chung quanh tường đóng cọc căng dây treo giỏ cùng các bình mũ đựng thức ăn thăm nuôi. Cán bộ cấm mang cây, dây và các loại cứng, đồ sắt, bén nhọn mà trong buồng, tù nhân vẫn có đủ thứ để làm chõ treo đồ. Mấy lần anh em phát hiện vôi bò trên người, nửa đêm dưới ánh đèn mờ truy ra mới biết là vôi xuất hiện từ các con cá khô, phơi chưa đủ khô do gia đình gửi vào, còn ướt sanh vôi hoặc trong các bình mũ đựng

---

nằm đây không kín từ các sợi dây treo rớt xuống. Thật khổ sở khôn cùng.

- Thỉnh thoảng nước vòi cho vào bồn lúc 12 giờ hoặc 1, 3 giờ khuya, anh em rất mừng chối dậy hứng chứa vào hồ nước uống, vào hồ nước vệ sinh dội cầu, xong rồi mới được tắm giặt, được sạch sẽ lấy làm phấn khởi. Chỉ dịp này mới có nước đủ sức.
- Đôi khi cúp điện, mắc tiểu đến cứng bọng đái, chẳng biết phải làm sao? Tối đen không thấy đường, lối đi thật hẹp vừa đủ bàn chân bước, mò mẫm sợ đụng dẫm lên người khác sanh rắc rối. Ngủ không được, nằm chờ đến khi nào có người quẹt lửa hút thuốc hoặc quẹt lửa đi tiểu mới xin thắp đèn. Việc nhờ cậy cũng khó lòng không phải dễ dàng như mình tưởng.
- Vấn đề thăm nuôi có lắm điều đáng buồn. Thời gian mấy tháng, chỉ mấy tháng rồi bị phản ứng, lệ này được hủy bỏ luôn. Cán bộ buộc : giò thăm nuôi phải có đồ mặn, hoặc cá, thịt hoặc mắm, khô... mới được nhận chuyển cho thân nhân.

Việc cấm đột ngột, chẳng thông báo trước, gia đình cũng không hay biết. Con dâu đệ tử, Tuyết vợ của Hiếu, phải mang giỏ thức ăn chay, thiếu đồ mặn thất vọng trở về.

Người quen thân thường gặp nhau những lần thăm nuôi, thấy vậy gạt nói: Thôi mang giỏ về làm chi mất công nặng, để tôi mang gởi cho ông nhà tôi rồi tôi đưa tiền mua đồ khác thăm nuôi anh Bảy kỳ tới. Lúc bấy giờ nhà rất nghèo, thiếu trước hụt sau, ky côm được chút ít tiền dồn hết cho việc thăm nuôi, nếu mang về là phải ăn, kỳ tới chạy tiền khác cũng mệt lo, thà nhường lấy tiền lại đỡ khổ hơn. Tuyết nghĩ vậy nên vui vẻ giao cả giỏ đồ cho bà ta gởi cho chồng. Từ đó, bà ta không cần nói gì với Tuyết cả và gặp nhau những lần

---

thăm nuôi sau, bà ta phớt lờ làm lạ luôn.

Đó là vợ của Trần Thanh Danh, Giám Đạo Hiệp-Thiên-Đài, chủ nhà may Thu Trang Chợ Long Hoa.

Tuyết đành chịu mất, không nhắc đòi, nghĩ rằng đòi mất lòng mà chưa chắc chịu trả. Vật chất là giả tạm, cái gì cũng giả cũng tạm. Mình ăn thì hết, người ăn ắt còn.

Từ đó trong giỏ thăm nuôi có một gói cá khô, đệ tử nhận và biểu cho anh em nghèo thiếu thốn ở chung buồng.

– Cái khổ của những người tù trường chay nữa là giỏ thăm nuôi được nhận rồi, tập trung tại một căn nhà giao cho tù lao động lục soát, kiểm tra, phòng việc dấu gởi đồ cấm và thư từ liên hệ từ bên ngoài. Bánh bị xé làm đôi, những gói thức ăn đều mở ra lục soát. Đồ kho: cá, thịt, tàu hủ, canh... đựng trong bình mũ được trút ra thau để kiểm tra cho được chu đáo. Chỉ một thau và một đôi đũa duy nhất, đồ chay đồ mặn lần lượt được trút ra thau, dùng đũa quây xết, tuần tự giỏ nầy tới giỏ khác. Chẳng may đồ chay đổ vào thau vừa mới đựng nắm hay cá thịt, thực tế ra sao, tù nhân cũng phải chịu vậy. Có người không biết mà nếu có biết cũng đành phải chấp nhận trước trường hợp bất khả kháng.

– Đồ thăm nuôi để trong buồng thỉnh thoảng bị mất cắp, đôi khi truy ra, thủ phạm được giải phẫu trong buổi sinh hoạt buồng, bị xài xẽ nặng lời rồi trình cán bộ cho kỷ luật vào còng.

– Đồ thăm nuôi bị mất, thuốc uống, thuốc chích cũng bị mất. Tình trạng chung của những người tù có đồ thăm tương đối khá. Cán bộ không có khả năng truy tầm hay là có ý dung dưỡng, chẳng biết được.

Thời nào cũng vậy thôi.

---

Đời là thế!!!

– Đệ tử mắt bệnh dạ dày, có lần cơn đau hoành hành làm tê cả tay chơn, thân hình bủn rủn, thuốc gia đình gởi vào không được giữ tại buồng, ngừa sợ tù dùng thuốc để quyền sinh, buộc gởi trạm y tế của khám đường. Qui định mỗi tuần 1 lần phát thuốc, thực tế có khi hai tuần mới cho lãnh thuốc 1 lần. Đệ tử nhờ y tá (cũng là tù nhưn được chọn làm phận sự) cho lãnh thuốc. Y ta không dám tự chuyên, báo cho cán bộ. Tư Ngân đến cười và nói: Chưa chết mà.

Tưởng là lời nói chơi, đệ tử hy vọng một chập sau sẽ có thuốc uống song chờ đợi mỗi mòn để rồi chẳng có gì hết. (Chuyện xảy ra lúc ở buồng 8 đầu năm 1985)

Đó là thái độ của cán bộ cộng sản đối với tù nhưn và là đức tính của người cộng sản trong tình người đối lẫn nhau!!!

– Một sự thâm độc đáng ghi nhận là cán bộ tổ chức cho tù (tay sai mật báo) rủ nhau trốn trại, báo cáo âm mưu để cán bộ bắt quả tang, cho dựng hiện trường, chụp ảnh để trình kể công với cấp trên. (Chẳng nhứt ký được, lâu ngày không nhớ những tên tay sai cùng các nạn nhân của chúng).

– Phần đệ tử cũng được cán bộ ưu ái, tổ chức cho bạn tù nằm gائن, gởi chuyện nói xấu chế độ, nói đủ điều... để xem coi phản ứng của đệ tử như thế nào, ghi nhận ý tưởng và ngôn ngữ để báo cáo cho cán bộ có biện pháp.

Tuổi tác và cương vị của đệ tử không cho phép phát ngôn bừa bãi, vả lại đệ tử là Chức-Sắc thể Thiên hành hóa, mang nặng nguyện ước theo tôn chỉ Đạo là không phân biệt màu da sắc tóc, không phân biệt ý thức hệ, không phân biệt chủ nghĩa, không phân biệt tôn giáo... Nghĩa là lúc nào cũng thấy tất cả là con chung của Đức Thượng-Đế, là anh em đồng sanh đồng khổ, dầu thế nào cũng đáng thương hơn đáng

---

ghét... cần giúp đỡ mỗi khi có cơ hội, tận tình trong phạm vi khả năng, thực thi Thánh ngôn Chí-Tôn đã dạy: “*Ngày giờ nào nhưn loại còn khố, ngày giờ đó phận sự các con chưa tròn...*”. Đệ tử không để lời phí phạm vô ích.

Điều vui vẻ là bạn tù được cày nằm gần là Đạo-Hữu, rất mến trọng đệ tử, không ác ý làm hại, đem việc tỏ bày rồi hỏi ý kiến đệ tử để báo cáo cho khỏi mất lòng cán bộ.

– Ở buồng chật hẹp đông người, ngày đêm nóng bức, mọi người đều ở trần, vận một quần đùi, mồ hôi rít rắm nhớt lầy, người sanh ghẻ nếu không cũng sảy ngứa, quạt liên hồi, quạt quên thôi, nóng vẫn nóng bức. Tay cầm quạt đưa lên cao để khỏi đụng nhằm người bên cạnh, nóng ngủ không được. Quạt mãi đến khi thấy mỏi thiếp đi, tay vẫn lắc lư quạt, đôi khi cây quạt rời khỏi tay lúc nào không biết mà tay vẫn còn phe phẩy.

Đến khi được trả tự do, mấy tuần đầu về nhà, thói quen cũ trong khám vẫn còn, tay lắc lư phe phẩy còn quạt đã rơi lúc nào không hay. Thế cũng làm trò cười cho thân nhưn ở gia đình.

Sức nóng ở trong buồng đến độ không chịu nổi và không tưởng tượng được. Một nải chuối còn xanh, thật xanh, gia đình gởi cho chiều trước, sáng hôm sau vàng hực, còn hơn ở gia đình vú hằm kín với rượu và khói nhan.

Về nhà có lần đốn chuối, đệ tử nói đùa với thân nhưn:

– Muốn chín mau, có ăn sớm, đem gởi khám đường một đêm, chỉ một đêm thôi, chuối sẽ chín ngay và ăn liền được.

Nóng đến độ cán bộ không dám đứng ngay mỗi khi mở cửa buồng gọi tù ra làm việc hoặc mở cửa phát thuốc cho tù nhân.

---

Cán bộ trại có người lấy tay bịt mũi làm ra vẻ; cán bộ y sĩ phát thuốc mang khẩu trang, tẩm vải che mũi và miệng giữ vệ sinh cho cá nhân mình!!!

Chẳng biết dùng lời lẽ nào để tả xiết sức nóng ở trong buồng chật hẹp nhốt gần bảy chục tù nhân, nằm nghiêng trở đầu trái trả và thiếu nước trầm trọng.

– Tiêu chuẩn cơm mỗi phần non hai chén nhỏ, trông vào thấy màu vàng pha lẫn, tuy mắt làn mà một lúc lượm thử đếm hơn tám chục hạt. Năm khi mười họa mới có trường hợp này..

– Điều đau khổ là bị bắt buộc cạo râu. Năm 1976 lúc ở buồng 2, cán bộ Tư Chương chỉ nói sơ cho đệ tử nghe. Thế rồi lúc hớt tóc, tới cạo râu, đệ tử không bằng lòng cho cạo. Người thợ hớt tóc (cũng là tù biết nghề, cán bộ cho đi hớt) nói rằng nội qui trong tù buộc như vậy, cán bộ đã ra lệnh, nếu không cạo râu, cả hai đều bị trách nhiệm. Dẫn đo suy nghĩ một hồi, ngại cho phần mình cũng có mà tội nghiệp cho ông bạn tù nhiều hơn, vô cơ bị vạ lây, đệ tử đành chấp nhận.

Hớt tóc xong trở vào buồng, lòng xót xa vô hạn, buồn tủi vô cùng. Râu để hơn mười năm, quyết chi lo Đạo, đột nhiên tai ách đưa đến... Bị bắt cạo râu buồn nhiều hơn là bị bắt vào tù. Đệ tử ân hận, tự trách sao bạc nhược yếu hèn: chịu cho cạo râu tức là chịu khuất phục, làm nhẹ thể Chúc-Sắc, ảnh hưởng tới danh Đạo... Liên tiếp mấy ngày, mỗi lần nghĩ tới, đệ tử thấy ray rứt cõi lòng. Lắm khi đêm khuya canh vắng, thức giấc nhớ tới là ngủ không được, trần trọc trần trở, âm thầm than vắng thở dài...

Một ý nghĩ vì lo cho người bạn tù liên lụy bị vạ lây... Một ý nghĩ khác đối kháng đánh đổ cho rằng đây chỉ là lý do biện minh... Không hợp lý. Sự đối nghịch mãnh liệt của

---

hai dòng tư tưởng đưa đệ tử tới quyết định hẳn hoi là để râu lại như trước, cương quyết bảo thủ, không thể chịu nhục nhã một lần như thế nữa...

May mắn mọi việc đều xuôi chèo mát mái: Ý định được thực hành một cách an toàn vô sự.

Chuyển lên trại cải tạo, vệ sinh có phần đỡ hơn. Đi lao động thở được không khí trong sạch hơn, dang nắng da thịt đỡ hơn, đỡ xanh mét, móng tay không còn mềm để xước như lúc ở trong rạp thiếu ánh sáng tuy nhiên lại có sự khổ khác và tủi nhục hơn. Xin đơn cử vài việc:

Ngậy đầu đến trại, một phần lớn tù nhân nằm sập lót bằng cây tròn không bằng phẳng, cắn lưng đau vô cùng tận, người được may mắn nằm sập tre tuy đỡ hơn nhưng cũng chẳng êm lưng chút nào thật là:

*Có khổ đau mới biết tuồng đời ấm lạnh;  
Không trần ai sao rõ mặt công hầu?*

– Thời gian sau được cải thiện hơn nhiều, không đến nỗi vất vả như buổi ban đầu.

– Đội ngũ của rạp ở trong sập tre rất cường thịnh, đông đảo gấp nghìn lần hơn ở khám đường tường vách xi măng ít chỗ ẩn trú. Mọi bữa 6 giờ chiều sập vào trại vô cùng, đệ tử lấy làm hãi hùng lo sợ. Các đoàn rạp kị binh dạ hành thâm hiểm cùng khắp cơ thể, bò nhột người, cắn ngứa khó chịu tay gậy bắt nhằm rạp thường xuyên hơn ở khám đường.

– Đôi khi ngoại giao xin được ít thuốc rầy của đội Cải thiện, lén pha nước rãi trên sập tre trừ bớt rạp, rửi kỹ thuật Ba Hoài ngũ thiêu mùi truy ra đem giải phẫu và cảnh cáo ngay giữa cuộc sinh hoạt của tù, người xài lẫn người cho đều chịu chung trách nhiệm, lý do nêu lên là thuốc rầy dùng trừ sâu bọ phá hoại hàng bông, anh em đánh cắp gây thiệt hại

---

cho trại, ảnh hưởng đến sự sống của tù nhân. Thực tế không phải vậy, chỉ là bình phong che dấu dã tâm bên trong. Hoài sợ rệp chết rơi xuống đất, gà con của Hoài nuôi, ăn nhầm phải chết lây. Ba Hoài nuôi gà, thả trong trại, dư ăn thường gửi về cho vợ con. Gà nuôi đã không mất công cũng khỏi tốn. Dùng thế lực của kỹ thuật buộc quản lý nhà bếp cung cấp gạo cho gà trong khi tù đói ăn không đủ no. Lại bắt người chăm sóc bắt vôi cho gà ăn. Vôi lấy trong các thùng phân mỗi bữa đem ra bón rau.

Nhắc lại vụ Phạm Hoàng Châu giáo sư Anh văn, con trai ông Ngô, Truyền Trạng Hiệp-Thiên-Đài, từ chối không nhận bắt vôi nuôi gà cho Ba Hoài, Hoài không cho Châu tiếp tục việc phơi phân, chuyển công tác khác nặng hơn.

– Những lúc ăn bo bo, khoai mì, tất cả đều đói. Khoai mì chở về trại một lần cả xe reo. Ngày đầu khẩu phần được ba bốn củ vừa nhỏ vừa lớn, dài hai ba tấc, ngày thứ nhì giảm bớt, ngày thứ ba chỉ còn vài củ thôi bởi vì mì chạy chỉ và thối. Sau cán bộ mua mì rẫy cho tù đi nhổ mỗi ngày vác về đủ ăn.

Anh em không được thăm nuôi tiếp tế, đói đi mót rau muống già (gốc rau cắt bỏ) mót ăn cho đỡ đói, bị trật tự, kỹ thuật rây quở mắng nặng lời: Rau không đủ heo ăn mà mót cái gì? Muốn vô còng không?

Nghe nói lòng đau xót vô cùng: giá trị con người thua loài súc vật!!!

Nói rằng rau muống già, sự thật già cũng có non cũng có, bởi vì rau cấp cho tù theo tiêu chuẩn, quản lý nhà bếp được lệnh cắt bỏ gốc già thật nhiều dành cho heo ăn, cũng như nhà bếp nấu cơm cho tù phải nấu có nhiều cơm cháy đặng nuôi heo. Heo của trại nuôi, tiền mua truất trong tiêu chuẩn phân ăn của tù, mua heo con giao cho tù, mót gốc



---

rau và cơm cháy cho heo ăn. Nuôi heo không tốn tiền, heo lớn lên cân bán lại cho trại theo giá thị trường. Chẳng biết dùng tiền đó vào việc gì?

– Đội Cải thiện sản xuất rau cải vừa bán cho trại, vừa bán cho bạn hàng đến cân mua. Rau bán cho bạn hàng cắt lúc 1, 2 giờ chiều, nhẹ cân bạn hàng mới bằng lòng, còn rau bán cho trại cân buổi sáng sớm lúc vừa mới tưới xong, nặng cân tính nhiều kí, kể công với cán bộ để được khen thưởng, được vài quyền lợi nhỏ nhoi nào đó. Cá nhân được lợi, tập thể chịu thiếu kém và đói hơn!!

Nghe anh em nói tiền bán rau cải chia ra nhiều chương mục: của Đội, của Trại, của Ty, của Đội thể thao (Đội bóng đá) mà Ba Hoài vẫn có phần chia xén.

Cần nói rõ: Ba Hoài tù chính trị lãnh án 20 năm, án nặng đáng lẽ phải chuyển đi Phú Khánh, nhờ khéo chạy chọt, lập công lấy lòng cán bộ được cất nhắc lên làm kỹ thuật, tức là đại diện cho tù bên cạnh cán bộ, Hoài được giữ lại tỉnh, rất được tín nhiệm, tù nhưn sợ Ba Hoài hơn sợ cán bộ. Ba Hoài theo sát anh em, nhật nhiệm khó khăn hơn cán bộ. Nhờ vậy mỗi năm được giảm án nhiều. Hoài trả nợ tù khoảng mười một, mười hai năm thì được thả về.

Có lần gần Tết, anh em lén tổ chức tiệc rượu nho nhỏ vài ba người vui chơi giải trí, Ba Hoài có mặt liên hoan. Đệ tử lợi dụng lúc có hơi men nhỏ to với Hoài:

– Chú Ba! Cái án hai chục năm của chú, anh em nghe ai cũng quý chú. Chú nhớ án chú là án chính trị. Chú được cán bộ tin cậy. Cương vị của chú rất thuận tiện giúp đỡ anh em. Chú ráng làm sao cho xứng đáng sự tin cậy của anh em. Tình cảm tạo nên trong cảnh tù mới đáng quý và nó tồn tại lâu dài. Mình ở tù, nhất định một thời gian nào đó thôi,

---

trước sau gì cũng có ngày về. Ai cũng vậy. Làm thế nào lúc về gặp lại nhau, anh em vui vẻ với nhau là điều quý. Ráng nghe chú ba. (Ba Hoài nhỏ hơn đệ tử trên dưới 10 tuổi).

Những tháng đầu ở Bàu Cỏ, chiến hào, rào đạo chưa kiên cố, cán bộ canh giữ tù rất nhặt nhiệm. Ngày đêm đều bắt vào còng. Thời dụng biểu như sau:

- ▶ 5 giờ: – Thức dậy ngồi chờ sáng (trời còn tối cho ra sớm sợ tù trốn). Mọi người lo sắp xếp mền mùng, đồ cá nhân cho gọn ghẽ, ngăn nắp. Nói nghe có vẻ đơn giản, việc làm tuy nhẹ nhàng nhưng không kém nhọc nhằn bởi chơn kẹt trong còng cử động xoay trở rất khó khăn.
- ▶ 6 giờ: – Ra còng tranh nhau lo vệ sinh cá nhân (súc miệng, rửa mặt và đi cầu). Người thì đông, cầu lại ít. Vài cái giếng và vài cái gàu xách nước, thế nào làm nhanh cho được? mấy trăm tù chen nhau và chờ đợi, đôi khi còn gây gổ ẩu đả nhau (đánh lộn là bị đòn đau).
- ▶ 6 giờ 30: – Xếp hàng ngũ từng đội, ra khỏi trại đi lao động. Gấp rút bao nhiêu cũng không kịp, lắm người chậm trễ bị kỷ luật và trật tự chửi mắng thậm tệ, đôi khi còn cho ăn đòn là khác.
- ▶ 11 giờ: – Hết giờ lao động, thứ tự điểm danh trước khi vào trại, nôn nả rửa chân tay vào nhà bàn dùng bữa.
- ▶ 11:30: – Vào nhà giam và vô còng, đệ tử không theo kịp như mấy anh khác, thường xuyên lãnh phần tiêu chuẩn lên nhà, trưa cũng như chiều, đúc chơn vô còng ngồi ăn tiếp.
- ▶ 1 giờ: – Ra còng đi lao động.
- ▶ 4 giờ: – Hết giờ lao động trong ngày, vào trại tắm rửa và dùng bữa. Nghe nói tắm rửa ai cũng nghĩ là sẽ được sạch sẽ mát mẻ và thoải mái, không ngờ, như đã nêu ở đoạn trên,

---

giếng ít lại không đủ gàu xách nước, thời gian lại quá giới hạn, việc tắm rửa của anh em tù còn thua tám heo ở gia đình, nói như thế không phải quá đáng, xin lược thuật như sau: 2, 3 anh em tập trung ngồi 1 khúm, một người xách gàu nước xối chung, bảo kỳ cọ rồi cho gàu thứ hai là đủ. Nếu được thêm gàu thứ ba là vinh hạnh phi thường, do mỹ ý và cảm tình riêng thôi, anh em trẻ có sức, tắm rồi phải luân phiên xách nước trả công và tắm cho những người khác, không làm sao tắm sạch được, gọi là tri nhót thôi. Số ít người giỏi dành giặt tắm nước khá hơn, không thì giờ dùng tới savon, lâu ngày đầu ngứa chịu không nổi, gáy rướm máu vẫn không đã ngứa. Nhờ kỹ thuật (không nhớ tên) lâu lâu xin cán bộ cho đệ tử đi gội đầu 1 lần đang giờ lao động cho đỡ ngứa. Quần áo lao động cũng chẳng có thì giờ giặt sạch, lợi dụng lúc ra lao động, tìm nước vũng có hơi trong, dầu bên cạnh có bãi phân trâu cũng mặc kệ, lột đồ ngoài ra giặt, phơi trải dưới cỏ. Còn quần cụt ở trần dang nắng chờ đồ khô mặc lại, bởi thế thông thường thiên hạ nói “*ăn ở như tù*” thật đúng không sai.

Có trong cảnh mới ném trải đủ mùi cay đắng của đời trong kiếp đọa đày của thời cộng sản thịnh hành.

- ▶ 5 giờ: – Vào nhà giam, đúc chơn vô còng khóa lại.
- ▶ 9 giờ: – Kêng ngủ.

Ngày nào cũng thế, thì giờ rất ít, việc làm lúc nào cũng cấp bách, hối hả, vội vàng. Đệ tử thường bỏ quên nón lá, lon gô đựng nước uống nhứt là sau lúc tắm chiều. Mà quên là mất hẳn.

Những khổ đau tủ nhục chất chồng ngày này sang ngày khác, tháng này qua tháng khác, không làm sao kể xiết:

*“Đoạn trường ai có qua cầu rồi mới biết”*

---

Đệ tử chịu đựng hơn 40 tháng nhưng khoảng 2 năm sau cùng sự sinh hoạt trong trại có phần cải thiện hơn.

Nhắc lại chuyện trong tù, tại Bàu Cỏ, có lúc đệ tử được giao việc nấu thuốc nam phát cho tù, thường tiếp xúc với anh Tá (Cựu Thiếu tá QĐCĐ) sau anh Tá được xả còng và giao phần hành trạm y tế trong trại. Anh Tá buồn vì nhà nghèo, ít thăm nuôi phần anh lại có sức, tiêu chuẩn trại phát ăn không đủ no anh buồn. Đệ tử an ủi có vẻ hài hước như sau:

– Anh buồn cái gì? Có gì mà phải buồn.

Trước đây, sau cuộc đảo chánh Pháp (ngày 09/03/1945) anh vâng lệnh Hội-Thánh đi rước những người tù bị đày ở Côn đảo, tôi nhớ có Ngài Giáo-Sư Thượng Sáng Thanh (sau thăng Đầu-Sư), ông Nguyễn Bửu Tài (Đầu-Sư phái Tiên Thiên) về ở Quốc Sự Vụ với ông Lê Minh Tông (họa sĩ đã vẽ hình Tam Thánh tại Đền-Thánh), ông Tôn Đức Thắng và mấy ông cộng sản bị đày chung. Về tới cột cờ thủ ngữ, bến tàu Sài-Gòn, ông Tôn Đức Thắng vừa ôm anh vừa khóc vừa nói lời cảm ơn: Tôi tưởng phải gửi xác ngoài Côn đảo, không có ngày về đất liền. Hôm nay được đặt chân về tới đây, công ơn anh không biết ngày giờ nào tôi đền đáp được. Ông vừa nói vừa khóc.

Bây giờ cụ Tôn Đức Thắng làm lớn trong chánh phủ, bận việc quốc gia đại sự, không đền ơn anh được, thì con cháu cụ, thay cho cụ, mời anh tới đây, cất nhà cho anh ở, nấu cơm cho anh ăn, tối anh ngủ còn có lính gác, như vậy là quá đủ rồi. Còn gì nữa mà buồn.

Hai anh em cười...

Nhắc lại anh Tá cũng làm được vài việc đáng ghi nhớ. Như lúc hiệp lực với quốc gia tảo thanh Việt cộng ở Bến Tre (vùng này kháng chiến quân rất nổi tiếng). Sau cả ngày giao

---

tranh rất khốc liệt, nửa đêm cuộc chiến có phần lắng dịu, hai bên tự rút binh về cứ địa. Về tới khu vực mình, kiểm binh lại, không có thiếu úy Nguyễn văn Thiệu, anh Tá vội kéo binh trở lại chiến trường tìm rất nhọc nhằn và khó khăn, rốt cuộc cũng tìm gặp và cùng về an toàn đến nơi đến chốn. Nghĩ rằng nếu còn lẫn quân chiến trường suốt đêm không ra khỏi chẳng biết có được an toàn tánh mạng hay không. Do đó Thiệu úy rất trọng ơn và nặng mang tình cảm đó. Khi làm Tổng Thống, ông Nguyễn văn Thiệu cho anh Tá làm Trưởng ty Chiêu Hồi Hậu Nhĩa.

Được ban cho danh vọng mới nhưng lại ngoài khả năng, vì sự học vấn của anh Tá quá giới hạn, việc làm không trôi chảy. Ông Thiệu buộc lòng cho anh nghỉ việc và đặc biệt là cho anh Tá một tập ngân phiếu, muốn đi du lịch đâu tùy ý, thiếu tiền cứ ký phiếu vào ngân hàng lãnh.

Kể ra Tổng Thống Thiệu đối xử thì chung đầy tình nghĩa rất có hậu.

Năm 1984, khám đường tỉnh chia ra làm 2 dãy, một bên nhốt tù chánh trị, tôn giáo được đồng hóa liệt chung với chánh trị. Dãy bên kia giam tội phạm hình sự và tệ đoan xã hội.

Bị giam ở Huyện Hòa Thành 7 ngày, ngày 25/12/84 được giải ra tỉnh. Chú Tống (Giáo-Hữu) và Chú Khoãn (Sĩ-Tải) được xếp vào buồng 2 và 5 thuộc dãy chính trị. Riêng đệ tử vào buồng 8, hình sự khiến cho nhiều người lưu ý, thắc mắc ông già phạm tội gì, ngạc nhiên không ít. Nhiều nghi vấn được đặt thành vấn đề nhưng không giải đáp được liền khi đó.

Phương cách công an làm nhục người tôn giáo là như vậy.

Cũng như những lần họp nhân dân ở ấp để phục hồi quyền công dân cho đệ tử sau thời gian bị quản chế, chánh

---

quyền địa phương chờ dịp giải quyết chung với tội phạm hình sự: trộm, cắp, trước giờ họp nhơn dân không khỏi ngạc nhiên, đánh dấu hỏi, mãi khi trình bày để trả quyền công dân, bà con mới vỡ lẽ biết sự thật.

Đáng ghi nhận chánh trị cao của người cộng sản lúc được nắm chánh quyền trong tay, hay chơi trò ném đá dẫu tay, không giết người bằng cách lộ liễu: Khủng bố, đàn áp, bắt bớ, giam cầm, bỏ đói khát, buộc lao động quá sức, hành hạ cho chết lần chết mòn. Khi kiệt sức cho gia đình lãnh về nuôi, không để chết trong tù phải mang tiếng. Người nào may mắn sống sót, bằng cách này cách khác làm nhục cho mất uy tín, cho thân bại danh liệt, hết xài...

Cán bộ trại giam hành hạ người tù còn có phương cách khoa học gọi là cảnh giác cao. Ngày thăm nuôi, ai nấy đều mong chờ để được gặp mặt thân nhơn, được nhận thức ăn, quà biếu, hết giờ lao động lúc 11 giờ tất cả đều ngóng trông, chờ gọi tên.

Lần thứ nhứt tập trung xếp hàng phía trong cổng rào, cán bộ gọi tên một lần nữa, ai được gọi bước ra cổng, xếp hàng thứ tự, tay xách giỏ không định trả cho gia đình có đựng đồ thăm nuôi kỳ tới. Kiểm tra đủ số, kỹ thuật, cán bộ soát từng người. Quần áo không được đem ra nói rằng toan gửi về trước là có ý đồ trốn trại. Keo, bình, ve chai, có lúc cho gửi về, có lúc phải gửi lại (tùy theo mỗi cán bộ) gọi là kế hoạch nhỏ bán lấy tiền gây quỹ. Vật dụng, đồ chơi tạo ra trong tù, anh em nhơn thì giờ rỗi rãnh làm ra để kỷ niệm, thường bị tịch thu. Thư từ không trình kiểm duyệt trước bị cấm thăm nuôi... Xong xuôi điểm danh: mỗi người tự đếm số theo thứ tự rồi mới được đi đến nhà thăm nuôi, lợi bộ trên 1000 thước.

---

Gặp mặt gia đình trên dưới nửa tiếng đồng hồ, anh em được lệnh xếp hàng đếm số chờ gọi tên đi lãnh giỏ. Nhận giỏ rồi lại xếp hàng mặt hướng vào cổng trại. Kỹ thuật kiểm tra rất kỹ. Xét coi có người nào dấu tiền mặt trong mình, tịch thu và cảnh cáo. Cấm giữ tiền mặt là sợ sử dụng làm lộ phí trốn trại. Mấy lần xét như vậy mới cho đi, đến cổng trại việc lục soát còn nhắc nhiệm hơn. Giỏ đồ ăn đã kiểm tra rồi còn phải kiểm tra lại tỉ mỉ hơn. Lục soát trong người để kiểm tiền nữa rồi mới cho xách giỏ vào chỗ nghỉ.

Số được thăm nuôi mỗi kỳ có cả trăm người, nhiều lần lục soát, điểm danh ít nhất phải chịu phơi nắng trưa vài ba tiếng đồng hồ, khoảng từ 12 giờ đến 3 giờ chiều, thật cũng là một hình phạt. Đành rằng gặp mặt thân hơn để biết tin gia đình là niềm vui song mỗi kỳ thăm nuôi, phần già yếu bệnh hoạn, phần xách giỏ nặng, phần phơi nắng, ngóng chờ, đệ tử mệt thử người muốn bệnh luôn, có lần suýt xỉu tại cổng trại.

Lại nữa nói rằng mặc đồ gì đi thăm nuôi cũng được nhưng nói vậy mà không phải vậy. Sự thật kỳ đồ trắng, thường xuyên đệ tử mặc bà ba, có lần cán bộ hỏi: “*Ra thăm nuôi chớ bộ đi chùa sao mà mặc đồ trắng?*” Buộc trở vào thay đồ trong tù rồi mới cho ra cổng. Từ đó không được mặc đồ trắng mỗi khi ra gặp mặt gia đình.

Ngoại khảo như thế, nội khảo còn khốc liệt hơn: Hội Đồng Chứng-Quản Hội-Thánh Cao-Đài ký Huấn lệnh ngày 07/03/85, trục xuất đệ tử khỏi Đạo cùng một số người trong nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo và Hội-Thánh Tân Triều. Đệ tử đứng đầu trong danh sách trong khi chẳng dính giáp gì với tổ chức này.

Nguyên văn Huấn Lệnh như sau:

---

Hội Đồng Chương-Quản

Văn Phòng

Số 025/58/HĐCQ-HL

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

(Ngũ Thập Bát Niên)

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Hội Đồng Chương-Quản Tòa-Thánh Tây-Ninh

Chiếu Đạo lệnh số 1/DL ngày 01/03/79 tổ chức Hội Đồng Chương-Quản với chức năng thay mặt Đạo quản lý nền Đạo đi theo con đường tôn giáo thuần túy;

Chiếu Thông tri số 02/50 ngày 05/05/1963 trực xuất ra khỏi cửa Đạo đối với người Đạo có liên quan trong vụ án phản cách mạng;

Theo báo cáo sơ khởi của ban Từ Hàn danh sách người Đạo liên quan vụ án “*Thiên Khai Huỳnh Đạo*”, “*Hội-Thánh Tân Triều*” tại Tòa-Thánh và Thánh-Thất Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Theo biên bản phiên họp tại Giáo Tông Đường ngày 05/03/85, Hội Đồng Chương-Quản đã nhận định, xem xét mức độ sai phạm của các đương sự đối với Nhà nước, với Đạo rất nghiêm trọng:

### **HUẤN LỆNH**

**Điều thứ nhất:** – Hội Đồng Chương-Quản quyết định thu hồi phẩm tước và đưa ra khỏi Đạo đối với những vị Chức-Sắc, Chức Việc, tín đồ liên quan vụ án phản cách mạng như trên, danh sách kèm theo Huấn Lệnh này.

#### **Điều thứ nhì:**

A.– Toàn Đạo không ai được phép nhìn nhận kẻ có danh sách đưa ra khỏi cửa Đạo là môn đệ của Đức Chí-Tôn cho đến khi họ biết ăn năn cải hối tốt.



---

B,– Toàn Đạo không ai được phép chứa chấp, nuôi dưỡng những kẻ phạm các vụ án phản cách mạng còn đang lẫn tránh pháp luật nhà nước kể cả những kẻ khác còn đang ngấm ngấm nhen nhóm tổ chức phản động đội lốt tôn giáo.

C.– Hội Đồng Chương-Quản khoan hồng cho những người phạm sai lầm biết tự giác hối cải, ra trình diện nhận tội với chánh quyền cách mạng.

**Điều thứ ba:**

Vị Từ Hàn Hội Đồng Chương-Quản, Chức vị Cai quản Thánh-Thất, Điện Thờ Phật-Mẫu, lãnh ban hành Huấn Lệnh này cho Chức-Sắc, Chức Việc và tín đồ nam, nữ nghiêm chỉnh thi hành.

Lập tại Tòa-Thánh ngày 23 tháng Giêng Quý Hợi

(DL 07/03/1983)

T.M. Hội Đồng Chương-Quản

Qu. Thái Chánh Phối-Sư

(Ấn ký)

Thái Hiếu Thanh

Vâng lệnh ban hành

Từ hàn HĐCQ

(Đã ký)

G.S. Thái Phát Thanh

**Danh Sách:**

Chức-Sắc, Chức Việc và tín đồ liên quan vụ án phản cách mạng.

(Đính kèm Huấn Lệnh số 025/58)

1. Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt tự Trần
2. Cựu Truyền Trạng Võ văn Nhơn

- 
3. Hiền Tài Trịnh Quốc Thế
  4. Hiền Tài Lê Kim Tấn
  5. Giáo-Hữu Thượng Sanh Thanh (Nguyễn Quang Sanh)
  6. Lẽ-Sanh Thượng Hòa Thanh (Nguyễn Ngọc Hòa)
  7. Đạo hữu Lê Hồng Ân
  8. Đạo hữu Nguyễn văn Chánh
  9. Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương
  10. Đạo hữu Nguyễn văn Bửu tự Chí Mỹ
  11. Đạo Hữu Hồ Vũ Khanh
  12. Đạo Hữu Nguyễn Thanh Bình

Mười hai (12) vị

Ra tù ngày 18/01/1984, đệ tử gửi Hội Đồng Chương-Quản văn thư:

- Chỉ chỗ sót của Hội Đồng Chương-Quản là ban hành Huấn Lệnh trực xuất mà không gửi cho đương sự tường hành, nhờ gia đình giữ hộ trường hợp đương sự vắng mặt;
- Hội Đồng Chương-Quản căn cứ vào sự kiện nào mà khép đệ tử vào nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo và Hội-Thánh Tân Triều để trực xuất;
- Cho rằng Hội Đồng Chương-Quản quá nông nổi vội vàng trong khi công an có quyền ra lệnh bắt, có quyền ra lệnh giam, suốt thời gian giam giữ không hề hỏi cung, không điều tra hỏi gì hết, như vậy chứng tỏ đệ tử chỉ bị tình nghi vô căn cứ;
- Yêu cầu điều chỉnh Huấn Lệnh để nói lên sự hợp lý trong việc làm của Hội Đồng Chương-Quản.

Nguyễn văn Bức thơ gửi Hội Đồng Chương-Quản như sau:

---

## ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Ngũ thập bát niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Kính gửi Hội Đồng Chưởng-Quản  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Kính Hội Đồng,

Khi tôi ra tù, tôi được nghe nói Hội Đồng Chưởng-Quản có kí Huấn Lệnh lên án tôi cùng với 11 người khác vào tổ chức “*Hội-Thánh Tân Triều*” và “*Thiên Khai Huỳnh Đạo*” để trục xuất ra khỏi Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Huấn Lệnh mang số 025/58-HĐCQ-HL đề ngày 23 tháng Giêng Quý Hợi (DL: 07/3/83) do Quyền Thái Chánh Phối-Sư Hiền-Huynh Thái Hiếu Thanh thay mặt kí tên, không được gửi cho gia đình của đương sự, dành để cho đương sự tưởng hành mà chỉ phổ biến bằng cách đọc tại giảng đài Đền-Thánh.

Tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng, không rõ Hội Đồng Chưởng-Quản căn cứ vào yếu tố nào để lên án tôi một cách vội vàng như thế trong khi cơ quan có thẩm quyền kí lệnh giam giữ tôi vẫn để tôi yên suốt thời gian giam giữ, không hề hỏi cung tôi một lời. Như thế có nghĩa là tôi bị đặt vào tình trạng nghi vấn mà thôi.

Tôi được trả tự do ngày 12/11/83 do sự cứu xét sáng suốt của Ty Công An và Viện Kiểm Soát Nhân Dân Tây-Ninh, chiếu Hiến Pháp của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam.

Yêu cầu Hội Đồng Chưởng-Quản điều chỉnh lại Huấn Lệnh để nói lên sự hợp lý trong việc làm của Hội Đồng Chưởng-Quản, đồng thời để thích hợp với hiện trạng của tôi.

---

Tòa-Thánh ngày 16 tháng Chạp Quý Hợi

(DL: 18/01/1984)

Nguyễn Minh Nhựt

(Cải Trạng Hiệp-Thiên-Đài)

Cần nói rõ lúc bấy giờ Ngài Bảo Đạo bị áp lực đòi cho nghỉ và Ngài Đầu-Sư Ngọc Nhưộn Thanh cũng bị mất quyền theo chánh sách vắt chanh bỏ vỏ, chỉ còn ông Thái Hiếu Thanh cầm đầu Hội Đồng Chưởng-Quản.

Một hôm nhằm lúc chuẩn bị Cầu siêu tại Đền-Thánh, trước khi đưa linh cửu Bà Phối-Sư Hương Nương đi mai táng, tự nhiên ông Thái Hiếu Thanh khều đệ tử ra cửa Nghinh Phong Đài, nói riêng:

– Hiền-Huynh an tâm, đừng ngại. Người ta biểu sao mình làm vậy cho yên chớ Hiền-Huynh ở Hiệp-Thiên-Đài biết rõ Phối-Sư quyền hạn gì mà trực xuất Cải Trạng.

Đệ tử nói:

– Tôi biết, tôi vẫn thảo nhiên không ngại gì hết. Mà văn thơ của tôi gửi Hội Đồng Chưởng-Quản tới đâu rồi?

– Tôi gửi ra Mặt Trận Tổ Quốc huyện, nó làm thỉnh không trả lời.

Đệ tử cười:

– Trước khi làm tôi đã đo lường kết quả và hậu quả. Tôi biết trước văn thơ gửi chẳng đi đến kết quả gì, không đi tới đâu hết, nhưng cương vị tôi đúng chỗ nói phải nói, đúng chỗ làm phải làm. Tôi làm đúng chỗ và đúng lúc, dầu biết không kết quả, đúng chỗ vẫn phải nói, vẫn phải làm. Thế thôi.

Thương hại ông Thái Hiếu Thanh đặt nặng vấn đề danh lợi cho bản thân, nghiêng ngả phía chánh quyền, lúc đầu thường chê ông Bảo Đạo kém sáng suốt, ông nói với ông

---

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi:

– Phải ông Bảo Đạo biết nghe lời người ta (ý nói chánh quyền) bảo sao mình làm vậy yên chớ gì?

Ông Bảo Đạo đã như thế mà còn chê chẳng biết chiều ý chánh quyền cho được yên thân. Thật đáng tội nghiệp cho ông Thái Hiếu Thanh!!!

Sau khi ông Bảo Đạo và ông Đâu-Sư bị loại ra khỏi Hội Đồng Chứng-Quản, ông Thái Hiếu Thanh trọn quyền thay mặt, chịu không nổi áp lực của chánh quyền, xin từ nhiệm. Ông nói với ông Thừa sử Lê Quang Tấn và đệ tử rằng:

– Tôi đâu có dại để thằng Trương Ngọc Anh trèo lên đầu lên cổ tôi hoài.

Về Sài-Gòn ông gửi: “*Ý Niệm Thơ*” xin vô hiệu hóa chữ ký trên văn bản trực xuất hay giáng cấp Chức-Sắc, yêu cầu Hội Đồng Chứng-Quản thông báo trên giảng đài Đền-Thánh sau khi đàn vía, sóc, vọng đại ý xin Chức-Sắc thông cảm hậu cứu vãn mọi mất mát đã qua, mong mỗi lúc về Tòa-Thánh châu lễ, anh em gặp lại tay bắt mặt mừng với nhau vui vẻ.

Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi, ông Giáo-Hữu Thượng Đạu Thanh (Nguyên Khâm Châu Sài-Gòn), ông Thừa sử Lê Quang Tấn là những động cơ giúp ông Thái Hiếu Thanh nói lên điều hối hận, và đệ tử soạn thảo văn thơ, dấu rằng đã được chính bớt đi nhưng ông vẫn nhìn nhận việc làm của ông ở Hội Đồng Chứng-Quản đã vượt khỏi phạm vi quyền hạn được qui định trong Pháp Chánh Truyền.

Ý niệm thơ không được đọc ban hành trên giảng đài vì hai ông Phối-Sư Thượng Phép Thanh và Cải Trạng Lê Minh Khuyên, thay quyền Hội Đồng Chứng-Quản, một công cụ mới vẫn noi vết xe cũ có phần đặc lực hơn, vừa ký lệnh ngưng chức ông Giáo-Sư Ngọc Tuất Thanh.

---

Ông Thái Hiếu Thanh ký tên trực xuất Chức-Sắc lúc còn đương quyền, nay nghỉ việc xin vô hiệu hóa chữ ký, về mặt pháp lý thật vô tác dụng, song có còn hơn không.

Chức-Sắc và anh em bốn Đạo được rí tai thông báo rộng rãi, đa số đều biết và mừng cho một Chơn-Linh sớm giác ngộ,

Nghỉ việc đời ông Hiếu định ẩn dật, mai danh ẩn tích, chẳng muốn tiếp khách, thời gian đầu không ở nhà con gái (Cliché Dầu) ở Sài-Gòn, Chức-Sắc đến thăm, thân như cho biết ông Hiếu đi đổi gió ở ĐaLat, kỳ thật lên ở nhà con gái ông ở Gò Dầu.

(Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn trao văn bản Ý Niệm Thư, lúc ông Hiếu cũng tại Gò Dầu Tây-Ninh)

Thôi việc Đạo trở về gia đình, ông Thái Hiếu Thanh có nhiều thì giờ rảnh ôn lại hành tàng đã qua, hẳn nhiên ông nhớ nhiều việc, lương tâm không khỏi ray rứt: định rằng chết cho hỏa táng, thiêu hài cốt, không làm theo phép Đạo.

Nghe vậy, anh Lê Quang Tấn cùng đệ tử đến nhà thuyết phục, trên lầu Cliché Dầu, ông niềm nở đón tiếp, vừa chỉ đệ tử vừa giới thiệu với con gái thứ hai của ông:

– Ông này hồi trước chống tôi hơn hết;

Không nhận thấy ở ông một sự căm hờn, đệ tử nghĩ rằng ông Hiếu nói như thế để khỏi ngỡ ngàng khi gặp đối diện với đệ tử.

Đệ tử đáp lại một cách vui vẻ:

– Không phải chống nhưng cương vị của tôi, đúng chỗ nói phải nói, đúng chỗ làm phải làm. Thế thôi.

Cả thầy đều cười xòa rồi nói sang chuyện khác.

Mười tháng vắng mặt đệ tử, anh em trong Ban Đồng Tử không gián đoạn phận sự. Khi đệ tử được thả về cùng

---

với anh em tiếp tục lại.

Ngày 17/12/1984, công an Huyện Hòa Thành bắt đệ tử một lần nữa, bắt nguội vì lý do cơ bút, nguyên nhân lạ thường:

Công an xã Trường Hòa xét vùng Trí-Huệ-Cung tìm máy bơm của Đền-Thờ Phật-Mẫu mất, nghi Út Hạnh là thủ phạm rả máy từng bộ phận nhỏ, gởi cho thân nhưn là ông Giáo-Thiện Lê văn Lang hoặc gởi ông Sĩ-Tải Lê văn Khoăn. Lúc xét nhà ông Khoăn không có mặt, tìm không thấy mà thấy nhiều Thánh Giáo, tịch thu đem về xã, thấy có liên quan ngài Bảo Đạo về Hồng Đào Bửu Thệ, Ngài cùng Ban Đồng Tử ký tên chung.

Cả bốn anh em đều bị bắt. Ngày 24/12/1984 đem công khai hóa vấn đề, mời Chức-Sắc đến Hội trường trước Giáo Tông Đường, công an không nói rõ ràng chỉ đưa bản Hồng Đào Bửu Thệ ra, che khuất đoạn văn trên không cho xem, đưa chữ ký hỏi phải của Ngài Bảo Đạo không, ý buộc tội Ngài Bảo Đạo bị quản chế tại gia ba năm còn liên hệ bên ngoài.

Ngày công khai hóa không bắt Ngài Bảo Đạo và chúng đệ tử ra mặt.

Ngày 25/12/1984 giải chúng đệ tử ra khám đường Tây-Ninh. Một năm sau, cán bộ Viện Kiểm Soát vào từng buồng hỏi thăm tù nhưn ai có điều oan khức cần khiếu nại. Đệ tử trình bày ý kiến như sau:

– Nghị quyết 297 của Hội Đồng Chính Phủ cho tự do tính ngưỡng và tự do không tín ngưỡng. Cơ bút lập giáo của Đạo Cao-Đài. Tôi cầu cơ tại nhà tư để học Đạo, không truyền bá, không rử ren, không xúc phạm chánh quyền. Thế mà bắt giam tôi cả năm không xét xử. Như vậy: “*Luật vua thua lệ làng*” Chánh quyền Tây-Ninh quá quyền, vi phạm nghị quyết 297 của Chính phủ...

---

Khiếu nại ngày thứ sáu 29/11/1985 đến thứ hai 02/12/1985, cán bộ Chấp pháp gọi đệ tử làm việc có sự chứng kiến của cán bộ Tư Phương, Trưởng phòng Xét hỏi và Giám giữ, đại diện Viện Kiểm soát tỉnh.

Ngày 04/12/1985 đệ tử được trả tự do tạm, tội danh ghi trong lệnh tạm tha: *“Có hành vi chống chính sách, tuyên truyền phản cách mạng – nay không cần thiết giam giữ”*

Hằng tháng trình diện hai lần tại Chấp pháp.

Được nghe cán bộ Viện Kiểm soát rất nể về lời nói thẳng này.

Đệ tử thêm được thành tích 12 tháng tù và là lần thứ năm.

Đoán hiểu là thủ đoạn chụp mũ của cộng sản để tiếp tục bắt lại, ngày 17/02/1986, đệ tử làm tờ xin cứu xét gửi đến các cơ quan có trách nhiệm nhà nước, nói rằng xin cứu xét, sự thật gián tiếp tố cáo các vụ bắt người phi pháp của công an và đệ tử là nạn nhân. Biết không kết quả song bốn phạm phải lên tiếng để lưu bút tích.

Có lần trình diện Tuấn Trưởng phòng Chấp pháp (nghe đầu xuất thân Đại học Công an Hà nội) buộc đệ tử góp ý chấn chỉnh nền Đạo cho thuần túy tôn giáo và phù hợp với chủ trương của nhà nước. Bảo rằng đệ tử là Chức-Sắc, Đạo-Hữu hay công dân thường, cương vị nào cũng có bốn phạm và trách nhiệm.

Trả lời bằng văn bản có những lý do nêu lên đáng ghi nhận như sau:

Trước kia, chánh quyền nói tự do dân chủ, tôi tin thiệt. Trong các phiên họp giữa Đạo và Chánh quyền, tôi công khai nói thật ý nghĩ của tôi trong bốn phạm bảo thủ luật pháp



---

Chơn truyền của Đạo. Ý của tôi không giống ý của cán bộ, không giống ý của chánh quyền, tôi bị khép vào tội chống đối, bắt giam tôi. Nay kêu tôi góp ý, nếu không làm theo, chánh quyền sẽ khép tội chống đảng bắt giam nữa... Tôi đã bị Hội Đồng Chương-Quản trục xuất ra khỏi Đạo rồi, không còn là Chức-Sắc hay Đạo-Hữu nữa... Theo ba Hội lập quyền Vạn Linh, nhưn sanh chỉ có thể đưa nguyện vọng mà thôi... Giai đoạn này đưa nguyện vọng là lỗi thời bởi Hội-Thánh đã bị giải thể, các cơ sở của Đạo bị nhà nước quản lý còn gì nữa mà chấn chỉnh? Vả lại Hội Đồng Chương-Quản gồm đông Chức-Sắc đương nhiên có nhiều sáng kiến hơn cá nhân tôi, mọi sự canh cải, sửa đổi, Hội Đồng chịu trách nhiệm với nhưn sanh, với nhà nước và với lịch sử... Nếu nói dẫu là công dân cũng phải có trách nhiệm, tôi đã có đại diện chánh thức rồi, đó là Hội Đồng Nhân Dân xã, Huyện, Tỉnh, và Quốc hội...

Tôi chỉ xin hai chữ “*bình yên*” để tu tại gia.

Một cán bộ của Ty công an đến làm việc, đệ tử hỏi tên, không cho biết chỉ trả lời rằng “*Nên biết tôi thuộc cấp lãnh đạo*”, người có ý khuyến dụ, nói năng trôi chảy, khéo léo, kín đáo, tỏ ra như có tình cảm... định mua chuộc, đệ tử phớt lờ giả vờ không biết.

Cứ 15 và 30 tây trình diện. Được mấy tháng, có lần muốn hành đệ tử chơi, thay vì đến ký tên sổ hoặc làm việc xong cho về. Tuần bắt ngồi từ sáng đến 11 giờ rưỡi không cho về. Ngồi không chờ.

Ngày 25 tháng 4 1986, Công an Tỉnh định bắt lại bằng cách trá hình cho Ủy ban Nhân dân xã Long Thành viết thư mời xuống Đồn công an Thị trấn, đệ tử không đi nổi vì mới giải phẫu lần thứ ba do chứng ruột sa tái phát, trình

---

giấy xuất viện nên tạm được yên.

Ngày 06/5/1986, công an tỉnh đem xe jeep đến tận nhà định bắt chở đi. Hiếu, con trong nhà thấy đệ tử quá yếu xin đi thay, Bình, trưởng toán công an thịnh nộ đòi bắt Hiếu ra cải tạo luôn. Đệ tử bất bình:

– Mấy anh làm sai chánh sách, không như đạo, sai chủ trương của nhà nước. Trước khi đi mổ, tôi có trình Ban chấp pháp xin 1 tháng đi bệnh viện giải phẫu. Ban Chấp pháp trả lời: *“Anh làm gì chúng tôi đều biết hết”*. Tôi cũng trình Viện Kiểm sát. Viện Kiểm sát bảo không ai bắt đầu mà sợ, cứ đi trị bệnh đi... Tôi yên trí đi mổ, mới ra khỏi bệnh viện, mấy anh bắt nữa, không phải tôi sợ ở tù đâu, ở tù nhiều lần rồi mà ở tù vì Đạo. vì như sanh, có gì mà sợ? Mấy anh không như đạo, nói vậy mà không phải vậy. Tôi biết trước, tôi chuẩn bị giỏ đồ đạc đi ở tù rồi. Tại tôi còn yếu quá thôi, không phải sợ ở tù đâu...

Đệ tử bảo con:

– Hiếu, con vào phòng xách giỏ đồ ra.

Hiếu tay mang giỏ quần áo, tay dùi đệ tử với cây gậy chống đi. Hiếu đỡ đệ tử lên xe.

Chở tới khám đường, đi ngang phòng chấp pháp, Bình bảo cáo... Tuấn ra lệnh nhốt đệ tử vào cachot. Lúc lập biên bản, đệ tử nhận thấy Bình có dụng ý bất chánh, ghi *“Đương sự chấp hành”* chừa khoảng trống phía dưới, đệ tử thêm chữ *“tốt”* liền sau chữ *“chấp hành”* và gạch bỏ khoảng trống dưới. Bình bảo thôi để Bình thêm sau, rõ là manh tâm gian dối, biết vậy nhưng đệ tử chẳng sợ gì. Bản nhĩ để nguyên cho Bình muốn ghi thêm gì tùy ý, một bản nhứt đủ lưu ý Bình đừng nghĩ rằng đệ tử không biết...

Hai hôm sau đưa đệ tử lên Cây Cây.

---

Nguồn tin thu nhận được là Tuấn cho rằng đệ tử luận biện thâm thù cố oán tôn giáo theo giáo điều cộng sản, muốn hại đệ tử, ba lần đề nghị bị Viện Kiểm soát bắt không ký tên.

1. Truy tố ra tòa: Bắt vì lý do không đủ yếu tố;
2. Cường bức lao động: Bắt vì lý do quá tuổi lao động;
3. Tập trung cải tạo: Bắt vì không đủ điều kiện buộc tội.

Viện Kiểm sát cũng không ngờ công an lòn qua cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ký đưa đệ tử đi cải tạo. Viện Kiểm sát bị qua mặt cũng chẳng làm gì được công an.

Lần này bị thêm 18 tháng nữa. Tháng đầu ở Cây Cây, sáng đi lao động phải mặc áo ấm, đội mũ len, hằng ngày chống gậy, lao động mà phải chống gậy đi, bắt buộc phải lao động???

Mấy lượt công an hành cho chết mà mạng căn chưa tới vẫn còn sống trở về với gia đình với Đạo để trả nợ thế gian.

Nếu số phải chết đã chết nhiều lần và chết lâu rồi. Ở trong tù như lúc tự do, bao nhiêu lần tử thần ve vãn bên cạnh, chỉ cho thoáng thấy rồi đi luôn để cho đệ tử sống..

Năm 1982, đi thăm gia đình bên vợ, một đêm nọ giữa khuya, tự nhiên chột bụng, đệ tử tiêu ra một bô máu đen, mất nhiều sức, bệnh bất ngờ không triệu chứng, sáng ra đến Trạm Y Tế Bình Thủy nhờ điều trị. Người có trách nhiệm ở Trạm cho toa mua thuốc, đệ tử không biết người ra toa là y tá hay bác sĩ, người cách mạng hay thuộc chế độ trước. Hiểu theo cái hiểu nông cạn của mình, đệ tử thấy đủ loại thuốc: trị gan có, tim, dạ dày có, lại có cả thuốc bổ, loại nhập đặc tiền, đủ loại, uống vào không nhằm bệnh này cũng chữa trị được bệnh khác.

Thấy không có khả năng tài chánh không xin và cũng

---

không mượn của ai. Đệ tử cười rồi bỏ qua. Cũng không đến nỗi nguy hại.

Năm 1984, đi Sài-Gòn thăm người chị, cũng nửa đêm bụng phát đau, đệ tử vội bước vào cầu, vừa kịp lúc, ói ra huyết bầm đen lai láng, đồng thời đi cầu cũng ra huyết đen rất nhiều, sanh mệt. Đầu hôm chỉ thấy khát nước, uống hơn 1 lít nước tủ lạnh vẫn không đủ, ngoài ra chẳng có triệu chứng gì khác.

Anh Lương và mấy cháu con của người chị đưa vào bệnh viện quận 6 Cholon, áp huyết còn 7, 8, bác sĩ không dám cấp cứu tại chỗ, ngại rằng nếu còn xuất huyết tiếp, bệnh viện thiếu phương tiện có thể nguy hiểm đến tánh mạng, lập thủ tục cho chuyển ngay đến Bệnh viện Triều Châu: An Bình.

Bác sĩ và ý tá ở bệnh viện này thiếu lương tâm chức nghiệp, đang ngủ bị đánh thức, miễn cưỡng tiếp và chỉ đệ tử chỗ này sang chỗ nọ, đi vài ba chỗ, chỗ nào cũng phải chờ phải đợi... đợi đánh thức nhân viên... đợi cái này cái khác, rồi đệ tử được khuyên chờ sáng, chỉ ngồi đờ trên ghế phòng trực chờ??? Lúc đó 1 giờ khuya. Trường hợp cấp cứu mà bác sĩ giải quyết vấn đề như thế, thật là vô trách nhiệm?? thiếu lương tâm??

Đệ tử và anh Lương bỏ ra cổng kêu cyclo về nhà.

Sáng lại tới bệnh viện quận 6 một lần nữa, sức quá yếu, lên lầu thấy mệt, được chăm sóc kỹ lưỡng nhờ bác sĩ cùng cái tạo ở Miền Bắc với anh Lương hiện làm trưởng khoa giúp đỡ. Hơn một tuần lễ sau xuất viện, mua thuốc điều trị tại nhà.

Trường hợp này thông thường phải chết.

Những lần sau đi tù, bác sĩ Lê Công Mạnh, cháu rể, rất lo ngại, thường ân cần nhắc nhở, khuyên gia đình ráng lo gói thuốc đầy đủ, đừng để xuất huyết dạ dày lần nữa khó

---

cứu nhưt là đang cảnh tù.

Nhờ ở tù nhiều lần danh nhưn nghĩa càng cao, cảm tình càng lan truyền rộng rãi, anh em trẻ tuổi rất thương. Lúc đầu thường giúp đỡ xách nước hộ nên việc tắm giặt không vất vả lắm. Vườn Cải thiện diện tích rộng lớn, lúc thiếu người bắt đê tử xách nước giếng tưới rau cải, đê tử già yếu, bệnh hoạn tưới không nổi, cũng rán làm, bắt buộc phải làm, anh em gác chòi thấy vậy đến tưới thay.

Nếu không mắc bệnh, đê tử còn phải kéo dài cảnh tù đầy lâu hơn. Bệnh án ghi nhiều chứng:

- Xuất huyết dạ dày 3 lần;
- Giải phẫu ruột sa 3 lần;
- Thấp khớp mãn tính;
- Huyết áp cao.

Phái đoàn Y tế tỉnh lên khám tại trại rồi chở về tỉnh tái khám, và đưa ra Hội đồng Giám định Y khoa gồm đại diện: Tòa Án, Viện Kiểm sát, Sở Y Tế và công an, ngộ nghĩnh là tuy bệnh mà sắc diện đê tử lúc nào cũng hồng hào trông bề ngoài không thấy vẻ ốm đau, đúng là:

*“Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh”*

Công an thành viên của Hội đồng Giám định bảo:

– Sức khỏe còn tốt quá chớ.

Một bác sĩ ngồi cạnh bên tiếp lời:

– Theo khoa học Âu châu, sức khỏe tốt là khi nào tinh thần được thoải mái, còn ở đây tinh thần có thoải mái hay không?

Bác sĩ khám vết mổ, Bà bác sĩ Huệ, Phó Giám đốc Bệnh viện Tây-Ninh, có lẽ Trưởng đại diện sở Y Tế, cầm hồ sơ, hai lần nêu lên bệnh trạng: áp huyết cao, áp huyết cao, rồi

---

cho đệ tử ra khỏi phòng.

Được nghe thân nhưn kể lại: Huyện Hòa Thành phát thanh đọc tên những người bịnh được tha về có tên đệ tử mà công an quyết định giữ thêm 3 tháng. Đi lao động hai tháng, bất ngờ được kêu tên thả về ngày 11 tháng 11 năm 1987, ghi trong giấy ra trại “*Tha trước 1 tháng*”. Tội danh đề “*Phản động – Lợi dụng tôn giáo*”.

Tổng kết 12 năm hòa bình được vãn hồi, cộng sản lên nắm chánh quyền, đệ tử bị bắt 6 lần gần 9 năm lao lý và mấy chục tháng quản chế tức là bị giam lỏng.

1. Từ 12/10/1976 đến 25/11/1981 – Thêm quản chế 6 tháng, trình diện trên 10 tháng.
2. Ngày 15/06/1982 công an thị trấn bắt giải ra huyện một ngày;
3. Ngày 27/06/1982 công an Thị trấn bắt cho ngủ một đêm tại xã;
4. Ngày 22/01/1983 đến 12/10/1983: – Giam tại Khám đường tỉnh;
5. Ngày 17/12/1984 đến 04/12/1985: – Trình diện mỗi tháng hai lần tại Ban Chấp pháp đến tháng 5/1986;
6. Ngày 08/05/1986 đến 11/11/1987
  - Thêm quản chế 6 tháng trình diện trên 10 tháng.
  - Thêm vụ còng:
    - Hai chơn: 24/24: gần 1 năm
    - Một chơn 24/24: trên 2 tháng
    - Một chơn 12/24: Gần 3 năm

Cũng ghi nhận rõ là ông Trịnh Quốc Anh, Viện Kiểm soát tỉnh có tánh công bình vô tư, cương trực, vì lương tâm chức nghiệp đối nghịch mạnh với công an. Do sự đấu tranh

---

về pháp lý của hiến nội đệ tử. Mấy lần ông Anh làm nhiệm vụ, can thiệp trả tự do cho đệ tử, xứng đáng với chức năng. Hơn 1 lần ông nói với đệ tử:

– Công an nói tôi ăn của lót của anh, anh biết tôi có nhận của anh đồng bạc nào đâu... Dầu tôi có làm được cho anh bao nhiêu đi nữa, tôi cũng không trả đủ hết món nợ Nhà nước vay của anh... Anh có uy tính, tiếng nói của anh có thể được nhiều người nghe, công an phải bắt giữ anh là vậy.

Một lời nói chơn thành hết sức trung thực của một cán bộ liêm chính của cộng sản đáng được ghi nhớ lâu dài. Đệ tử tạc dạ ghi tâm với tấm lòng biết ơn ông Trịnh Quốc Anh.

Năm 1987, một hôm hai người đối ẩm với nhau, ông Trịnh Quốc Anh nói với đệ tử:

– Tôi có ý kiến muốn anh làm tờ gửi đến Trung ương, gửi các cơ quan Nhà nước, nói lên điều anh bị bắt phi pháp và cũng nên nói rõ coi tôi có nhận của lót của anh hay không mà công an tố ấu. Trong chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước, tôi tưởng anh nói cũng chẳng hại gì. Đây là ý kiến của tôi thôi, không phải tôi ép, tự ý anh định.

Đệ tử im lặng không tỏ bày ý kiến liên khi đó, về thuật lại cho gia đình nghe.

Anh Lương thấy không có lợi mà bàn khuyên chớ nên để người lợi dụng... Bạn đời đệ tử ngại rằng công an thua việc này kiếm gỡ việc khác... gây thù oán không nên.

Đệ tử nói lên ý nghĩ của mình là đại gì để kẻ khác lợi dụng... Họ tính lợi dụng, mình cũng khéo tùy nương theo đó làm cho được việc của mình là hơn... Mình đưa thế của ông Trịnh Quốc Anh Viện Kiểm Soát tỉnh, nhân chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước lại có bộ luật hình sự chánh phủ vừa ban hành, mình nói lên trường hợp của mình

---

hy vọng ngăn chặn những ngày sắp tới, công an không còn tiếp diễn lộng hành, dầu mình có chịu thiệt thòi chút ít mà giúp được nhân dân đỡ phần nào cũng là điều có lợi nên làm.

Thảo bản văn dài 5 trang giấy manh gạch vuông đệ tử kết luận như sau:

*“Tôi không có ý tố tụng hay khiếu nại bởi là công dân luôn phải chấp nhận, là người tu phải chịu khổ. Thế thôi, tôi cũng không buồn trách mà chỉ thương thôi. Một tôn giáo cứu thế kỳ ba do Thượng Đế đem đến cho nhân loại đương nhiên phải thọ lãnh khổ não của thế tình. Các bậc Thiên Phong thế Thiên hành hóa phải ra gánh nợ của nhân sanh. Thế sự phơi bày qua các cuộc bắt bớ giam cầm, các vị thế Thiên cứu thế chẳng phải là tấn tuồng mới lạ của thời đại mà là lý tưởng đương nhiên của chơn pháp bí truyền trong sự rửa tội cho vạn linh”.*

Đệ tử cóp lời văn trong bản Tuyên ngôn do Đức Hộ Pháp giảng cơ về cho năm 1964 dạy Ngài Phối-Sư Thượng Vinh Thanh đọc mà Ngài không dám đọc. Đệ tử viết tiếp.

*“Tôi không vì buồn mà nêu lên, trái lại rất phấn khởi với nhiệm vụ Đạo, trong tinh thần đóng góp xây dựng, chuẩn bị cho bước đi lên của guồng máy chánh quyền hầu giúp ích phần nào cho nhân dân trong tỉnh nói riêng, cho toàn dân cả nước nói chung. Nếu được kết quả trong chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước, mọi người sẽ được vui vẻ, an tâm sống trong đất nước có hiến pháp, có luật pháp bảo vệ”.*

Soạn xong bản văn định viết sạch gửi đi, xem lại hồ sơ, đệ tử thấy mất văn bản cần yếu là đơn xin cứu xét ngày 17/02/1986 dẫn thượng. Nghĩ rằng tuổi già lắm cảm đánh lạc không tìm ra, đệ tử đành buông xuôi ý định.

Nhiều tháng sau soạn đồ trong tủ tình cờ gặp lại văn bản nói trên, hỏi ra mới biết là bạn đời của đệ tử khuyên



---

không được rất sợ cộng sản thù oán, lo cho đệ tử bị tù đầy thêm khổ, lén dấu không cho đệ tử thực hành ý định.

Đã mất thời gian tính, đệ tử đành lưu giữ hồ sơ, không gửi đi.

Thời gian được trả tự do, lúc đầu đệ tử nhập Bệnh Viện Y học Dân tộc Thành Phố Sài-Gòn, điều trị 1 tháng, gây tác động tâm lý tình cảm nhiều. Kế đó về nhà, gần như trọn đủ tứ thời nhật tụng, mỗi thời thêm ba biến Cửu Khổ, thỉnh thoảng được thêm một thời Di Lạc giờ Tý hoặc giờ Dậu. Cứ 5 giờ và 11 giờ khởi cúng tại nhà, 5 giờ rưỡi và 11 giờ rưỡi vào chùa, sáng chiều cúng Phật-Mẫu, tụng Di Lạc, Cửu Khổ buổi tối, trưa cúng Chí-Tôn. Dẫn cửu và tụng Di Lạc tại Đền-Thánh, cộng chung bảy thời cúng mỗi ngày từ năm 1982 kéo dài mấy năm liên tiếp. Trường hợp vắng nhà hoặc bất đắc dĩ mới để mất thời cúng.

Trước đó, để phản đối Hội Đồng Chương-Quản làm công cụ cho thiên hạ, canh cải nghi tiết của Đạo, không cho Hiệp-Thiên-Đài nhập nội nghi sau mỗi thời cúng hằng ngày và các đàn vía, đệ tử mặc áo dài trắng đi cúng, đến khi cho Hiệp-Thiên-Đài nhập Nội nghi, đệ tử mới mặc sắc phục Hiệp-Thiên-Đài trở lại.

Một năm nay, bận lo bổ túc Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo và một phần bị chi phối bởi lý do này khác, đệ tử thường cúng tại nhà, cũng tứ thời. Việc dự tang lễ ở hương ấp có phần thưa thớt hơn trước.

Đệ tử nghĩ việc công quả bị gián đoạn bởi khó khăn phía chánh quyền, thôi đành lo công phu sớm khuya như đã khôi hài ngang ngửa với công an: "*Chỉ xin hai chữ bình yên để tu tại gia*".

Có một vài chuyện nhỏ khá thú vị. Chẳng hạn một tối

---

nọ, bất ngờ có một đứa cháu đột ngột đến nhà, tỏ tình nhờ giúp đỡ. Mấy lượt sau, mỗi lần một, hai, có lần ba người cùng trường hợp, tính chung mấy lượt cả thấy có đến sáu bảy cháu (không nhớ rõ). Đệ tử mời lên nhà ngang dùng cơm tối và giúp tiền đi xe. Có lần nhà không sẵn tiền, bạn đời đệ tử đến hàng xóm nhờ giúp, đặc biệt có trường hợp của cháu Quận quê ở Bến Cầu – Gò Dầu Hạ, mua thuốc Hero đến nhà đệ tử, hai bác cháu cùng hút trọn gói, ở chơi từ sáng đến chiều. Quận nói: con có con bồ nó về mất, bác Bảy cũng về, con buồn quá, con cũng về luôn...

Được nghe sau Quận bị bắt lại và chết trong tù. Tội nghiệp!

## **KIỂM ĐIỂM HÀNH TÀNG TRONG KIẾP SANH,**

Ít nhiều đệ tử trả được những món nợ dầu công lao nhỏ nhoi, kết quả mả mún nhưng cũng nêu được bầu nhiệt huyết với dạ chí thành, hăng say tích cực, tận tụy từ buổi thanh xuân đến lúc tuổi già.

### **I.- NỢ NGỌN RAU TẮT ĐẮT;**

– Đang lúc còn đi học 1942, đệ tử đã ký tên vào sổ vàng hiệp tác vào Cơ quan Chuyển thế do Ngài Giáo-Sư đại biểu Thượng Vinh Thanh lãnh Đạo. Vừa ra trường nhập cuộc thật sự, không nệ bom đạn hiểm nguy,, không sợ Pháp bắt, vào căn cứ Tân Qui Đông lập công quả trong việc thành lập Nội Ứng Nghĩa Binh mưu đồ lật đổ chánh quyền thực dân Pháp xâm lược để giải ách nô lệ cho giống nòi và giải tỏa sự khùng bố đàn áp Đạo, được thượng cấp mền khen đến ngày thành tựu 9 tháng 3 Dương lịch 1945 đảo chánh.

– Thành viên nòng cốt trong Ban Vận Động Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống Miền Nam Việt-Nam (từ Bến Hải

---

đến Cà Mau) mưu cầu thống nhất đất nước bằng phương pháp Hòa bình tránh nạn tương tàn cốt nhục.

Việc làm gian nan nguy hiểm đang lúc chánh quyền khủng bố Đạo, dầu chưa kết quả mỹ mãn nhưng cũng nêu lên được tinh thần ý chí với sự hy sinh cao độ của Chức Sắc, gây được tiếng vang rất khả quan từ quốc nội đến quốc ngoại để thế giới biết chủ trương Hòa Bình Bác Ái của Đạo.

## II.- NỢ ÁO CƠM:

– Thời gian hơn 10 năm lưu vong ở Miên Quốc đệ tử tự lực cánh sinh để trả nợ áo cơm: Làm việc cho Pháp. Nghĩ rằng đây không phải là nạn tai mà là một ân thưởng của Thiên-Liêng dành để, ban cho đệ tử có được;

– Một mức sống xã hội nhiều người mong muốn và cũng là một môi trường thuận lợi có điều kiện thực thì hơn nghĩa một cách khả quan và để tạo uy tín của riêng mình thêm cao cho người mến trọng.

Đi làm mướn cho đời, gián đoạn bước công quả, tuy vẫn được bù đắp lại là kiến thức mở mang, kinh nghiệm học hỏi thêm nhiều về việc hành chánh, phương cách quản lý cùng với tinh thần quyết đoán. Số vốn căn bản được thêm dồi dào phong phú, giúp đệ tử có phần vững vàng hơn trong việc lập công bồi đức, phục vụ nhưn sanh trong hướng tô điểm đáp bồi sự nghiệp chung của Đạo.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Quả đúng như vậy.

Để xác định rõ ràng hơn, đệ tử xin ghi lại đây tiên ngôn, tiên tri của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn về tiến trình của đệ tử:

*Một bước dây đưa thêm bước tiến,  
Mảnh thân vẫn ở cõi thiềm hung.*

---

Tóm lược:

- Thời gian từ 1957 đến 1967, lưu vong xa gia đình, xa Tổ Đình nhưng được rõ ràng danh vọng, tiến nhiều về kinh nghiệm mặt đời lại thêm tiến về mặt vật chất, từ việc ăn uống đến tiền bạc cũng như các phương tiện xe cộ di chuyển, đặc biệt hơn là được nhiều tình cảm trong các giới.
- Từ năm 1976 đến 1987, sáu lần tù gần chín năm lao lý với mấy chục tháng bị quản chế, đệ tử thấy tiến bộ về phương trau luyện: Thân, Tâm, Ý, Hạnh, Chí cùng Tánh Đức Nhẫn Nại Hòa Hưỡn, lại được Thiêng-Liêng thường xuyên giáo hóa, dắt dìu, dạy dẫn phương pháp lập công, thi hành phận sự trong tương lai những ngày sắp tới.

Đệ tử cho đó là điều thậm hạnh, tuy gián đoạn bước công quả bù lại tiến bộ nhiều mặt hữu ích cho việc lập công kiến hiệu phục vụ cho Đạo sau này.

### III.- NỢ GIA ĐÌNH THỀ TỬ:

Sự cảnh đưa đến ngoài sức phạm..... bao nhiêu nỗ lực cộng với thiện chí tận dụng đến mức tột cùng để được thấy “*tận nhưn lực tri Thiên mạng*”: GIA CANG ĐỔ VỖ

Đứa con gái duy nhất được dạy dỗ, nuôi nấng, học hành đến nơi đến chốn. Năm 1978 chạy nạn cộng sản, tự mình con lo vượt biên qua Pháp định cư, nay đã có chồng, đệ tử khỏi phải bận tâm lo, trái lại con còn gởi tiền cấp dưỡng.

Phương thức trả ba món nợ này được Đức Hộ-Pháp giảng cơ đêm 22/03/1967 (Đinh Mùi) tại Tân Báo Ân Đường Phnom Penh, phán dạy rằng:

*“Đệ tử biết trả không e ngại đến thân mình”*

---

Nhắc lại dịp gặp Tuyết Mai ở khám đường, có cán bộ giám thị chứng kiến, Tuyết Mai hỏi đệ tử:

– Con đến trước thăm Ba, hỏi thăm về việc Ba muốn lo cho con độ trước, bây giờ có gì thay đổi hay Ba vẫn giữ nguyên ý cũ?

Hiểu con muốn nói gì và nén lòng xúc cảm, không để cho cán bộ trại giam thấy sự yếu mềm của lòng, đệ tử gượng cười đáp:

Trong hoàn cảnh hiện tại ba đành bất lực, không thể làm gì được cho con. Nếu con có khả năng lo liệu ba mừng lắm. Ba giữ nguyên ý định trước, chẳng thay đổi...

Thế là Tuyết Mai trở lại Sài-Gòn lo sắp xếp công việc. Cũng đáng khen Tuyết Mai biết tự lực một mình liệu toan, không có gia đình giúp sức. Tuyết Mai khổ sở gặp nhiều khó khăn về tài chính, nếu khoen vàng không mất cũng đỡ được phần nào. Kết quả được như ý.

Trước ngày lên đường, Tuyết Mai trở về nhà đệ tử một lần sau cuối, cùng vài bạn gái hái dưa uống nước. Hôm ấy bạn đòi đệ tử vắng nhà, Tuyết Mai chẳng thố lộ cùng ai được, âm thầm ra đi, vượt biên cả nhà không hay biết, đến khi tin Tuyết Mai từ Mã Lai gửi về mới hay.

Tuyết Mai bỏ xứ sở quê hương vì chính quyền tỉnh khắc nghiệt theo giáo điều cộng sản, đã tốt nghiệp Đại Học Sinh Ngữ Anh Pháp mà không được việc làm vì lý lịch của đệ tử. Tuyết Mai sợ khó sống phải tìm phương tị nạn.

Đệ tử nhớ rõ lúc ở khám đường, lần đầu được gọi làm việc, lập lý lịch, thấy ghi con gái Tuyết Mai học Đại Học Sư Phạm, cán bộ chấp pháp mừng như được vàng. Đệ tử không đoán hiểu ý gì, thấy nét vui mừng lộ hẳn lên gương mặt, sau này mới nghĩ ra: Phải chăng cán bộ cộng sản nghĩ rằng sẽ có

---

cơ hội tạo ra và thấy sự đau khổ của người, theo chánh sách bản cùng hóa nhân dân chủ trương đàn áp những người không cùng lý tưởng?

Trước chẳng cho việc làm, năm sau vì nhu cầu, Sở Giáo Dục mời bổ sung Tuyết Mai lúc đang ở xứ người. Việc đã muộn phải được việc làm sớm, Tuyết Mai không nghĩ đến vượt biên, Âu cũng là định số an bày.

Cũng cần nói rõ nguyên nhân tại sao Tuyết Mai nêu lên câu hỏi dẫn thượng. Số là được tin chính phủ Pháp có mỹ ý giúp các viên chức cộng sự với Pháp tại các công tư sở có năm năm thâm niên trở lên, được lập thủ tục sang Pháp dễ dàng. Đệ tử gần được mười năm có điều kiện xin nhập cảnh nên làm đơn yêu cầu giúp đỡ đệ tử viết:

– Lẽ ra tôi phải cùng đi với con, song vì nhiệm vụ Đạo buộc ràng, tôi phải ở lại Tòa-Thánh Cao-Đài Tây-Ninh, chỉ xin cho con đi mà thôi. (Lúc bấy giờ đệ tử cầm quyền Pháp Chánh)

Cùng đi với con đến trước Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp ở Sài-Gòn, thiên hạ đông nghẹt chen chúc nhau, có công an đứng tại cổng ghi tên những người muốn xin vào. Đệ tử ngại quá, nhất là đang mặc áo dài trắng, lo ngại gặp nhiều khó khăn với sắc phục Đạo. Hai cha con lấy làm khó nghĩ, bàn tính nhau về nhà Phú Thuận.

Không tìm ra cách giải quyết, đệ tử nói:

– Thôi để ba về Tây-Ninh vài hôm, suy nghĩ lại, sáng thứ ba Ba xuống, cùng ngày hẹn gặp sửa mấy cái răng, một công mà được hai việc tiện hơn. Ở luôn đây chờ lâu quá.

Việc xảy đến không như điều đã định: Trưa thứ hai công an đọc lệnh xét nhà và bắt đệ tử đi luôn.

---

Không ngờ có sự bất bớ như thế, đệ tử rất cầu thả: đơn viết bằng chữ Pháp lại bỏ nằm trên bàn viết, thế mà công an không lưu ý. Cũng may mắn lúc dẫn đệ tử ra xe, văn bản cũng còn nằm nguyên tại chỗ.

Nếu công an lấy được văn bản đó, chẳng biết việc diễn biến cách nào hay dở ra sao, chắc chắn là bất lợi nhiều cho phần đệ tử.

#### **IV.- PHẦN HIẾU ĐẠO:**

Mẫu thân chết sớm, đệ tử còn quá trẻ, chưa có sự nghiệp, lo công quả hành Đạo ngay sau lúc ra trường, thành thử việc cung phụng dưỡng nuôi cùng thân tĩn mộ khang, hoàn toàn thiếu sót đối với phụ thân. Lúc phụ thân bệnh không chăm sóc được, ngày lâm chung, đệ tử đang bị ở tù, chẳng được cử tang đái hiếu. Thật trăm bẽ lỗi đạo làm con.

Cầu xin song thân lượng tình tha thứ và chứng cho tất dạ chơn thành hiếu kính. Để đền đáp trong muôn một công sanh thành dưỡng dục, đệ tử nguyện nối chí phụ thân: “*Xả phú cầu bần, xả thân cầu Đạo*” và hi vọng ngày chung cuộc sẽ được như Thánh nhân đã dạy:

*“Lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiếu kỳ phụ mẫu hiếu chi chung giả”.*

#### **V.- ĐẠO BẰNG HỮU**

Trong đạo bằng hữu, tự xét mình trọn kiếp sanh, đệ tử giữ thủy chung trước sau như một, lấy Thánh Ngôn làm đuốc huệ.

*Dẫn mình tua chắc trong gang tấc,  
Sau trước lòng son giữ đặng thường.*

Lúc nào cũng nghĩ điều tương thân tương trợ trong

---

phạm vi khả năng và điều kiện. Đệ tử luôn luôn vui vẻ trong tinh thần hi sinh và chấp nhận mọi hậu quả, thực hiện lễ cộng yêu hòa ái với nhau, trong cửa Đạo cũng như lúc làm việc ngoài đời, cả trong cảnh tù đầy cũng thế. Nhờ vậy tiếng tốt được loan truyền nhiều người biết. Dẫn chứng bằng hành động cụ thể. Năm 1982 ở Bàu Cỏ về, đệ tử đạp xe đạp xe trên 40 cây số khứ hồi, ba lần đem thuốc uống, gạo, thức ăn cho anh em. Ở Cây Cây năm 1987, cũng ba lần thăm nuôi anh em, không nệ tuổi già sức yếu lại bệnh hoạn (Cây Cây cách Bàu Cỏ hơn 15 cây số ngàn). Tại khám đường cũng thế. Được thả về trước, đệ tử đem gà rôti, thức ăn vào cho anh em mấy lượt. Có lần đệ tử nhờ Hiếu, người con trai vừa đi cải tạo ở Bắc Việt mới về, mang đồ thăm nuôi anh em. Đệ tử ở tù vừa về không được phép thăm nuôi theo lệ riêng của khám đường.

## VI.- NỢ ĐẠO

Như Đức Hộ-Pháp giảng cơ nhắc: “*Con tâm đến thác vẫn còn vương tơ*”, tâm trạng của đệ tử đã thốt nên lời trong dịp đầu năm 1959, thay mặt anh em trong phái đoàn lưu vong chúc Xuân Đức Hộ-Pháp.

– Việc ăn học từ ấu thơ đến trưởng thành là giai đoạn trang bị một số vốn về kiến thức, trình độ, khả năng cho việc công quả sau này: ra trường là bắt tay ngay vào việc Đạo.

– Từ chối gia tài sản nghiệp khá lớn của thân phụ giao để xin về Tòa-Thánh làm Đạo.

– Năm 1956 lúc Đạo chinh nghieng, nghèo mà bỏ cơ hội bằng vàng từ chối không đi tạo sự nghiệp riêng, trong dịp Tướng Đỗ Cao Trí hùn và hứa ra vốn khai thác rừng, lập máy cưa, giúp đỡ cho độc quyền cung cấp cây, ván để



---

kiến thiết chợ Ban Mê Thuột (Tổng thống Diệm giao công tác này cho Đỗ Cao Trí là em ruột Đỗ Cao Minh, anh cột chèo của anh Lương)

Anh Lương và đệ tử bàn nhau:

- Trước kia mình bỏ sự nghiệp đi tìm Đạo, đã 10 năm hơn, bây giờ không lẽ bỏ Đạo đi tìm sự nghiệp. Biết rằng đương nhiên sẽ phát đạt lớn nhưng thà chịu nghèo để theo Đạo.
- Hành Đạo ở địa phương nơi nào cũng vậy, được như sanh mền chuộng. Riêng ở Rạch Giá non 6 tháng, đệ tử được các cơ quan Chánh Trị Đạo, Bàn-Trị-Sự hoan nghênh công nghiệp và xin ban khen. Được phái đoàn thanh tra hỗn hợp đề nghị ban khen niên khóa ở Sóc Trăng Bạc Liêu, Hội Đồng Tối cao quyết nghị, Ngài Trần Khai Pháp ký bằng khen có Đức Hộ-Pháp phê chuẩn, gửi các cơ quan cho lệnh ban hành toàn Đạo.
- Lúc lưu vong mới về còn tại phẩm Sĩ-Tải đầu nhỏ nhoi không trách nhiệm chánh thức, đệ tử nghĩ mình là kẻ đi trước, có bốn phận lo cho anh em Luật sự đồng nghiệp sau này. Một hôm nhằm 25 tháng Chạp, luật sư Nguyễn Tấn Phát nói với đệ tử:
  - Bãỉ sớ đa số về nhà ăn Tết, còn mấy anh em ở lại không có chỗ nghỉ, thật cũng tội! Anh Bãy có cách nào giúp cho mấy em không?
  - Giúp bằng cách nào nói thử, trong phạm vi khả năng tôi cố gắng.
  - Phải chi có độ một chục tấm Tole, tụi em lợp một mái phía sau trụ phòng Hiệp-Thiên-Đài ở tạm cũng được.
  - Ai ra công làm? Ngoài tole ra còn cần gì nữa không? Cây có chưa?

- 
- Đủ hết, cần tole thôi, tụi em ra công làm.
  - Thử coi được không, chiều tôi sẽ trả lời.

Đệ tử ra văn phòng Thái Chánh Phối-Sư trình bày sự việc và xin xuất 5000 đồng. Ngài Thái Bộ Thanh thuận, ông Phối-Sư Thượng Phép Thanh bàn ra, nêu lý do là bốn phạm Phước-Thiện phải lo cho Chúc-Sắc Hiệp-Thiên-Đài. Đệ tử nói rằng:

- Đã bãi sở, các văn phòng đều nghỉ, việc nhỏ mọn lại cần gấp nên mới nhờ riêng Hành Chánh giúp. Thay vì chia đôi với Phước-Thiện, làm đúng thủ tục dài dòng thêm mất ngày giờ. Vả lại, Hành Chánh hay Phước-Thiện tất cả đều lo chung cho Đạo ...

Với 5000 đồng của Hành Chánh giúp mua 10 tấm tole chưa đủ lợp, đệ tử kêu gọi ông Truyền Trạng Ngôn phụ với đệ tử mỗi người năm trăm đồng mua thêm hai tấm tole cho đủ dùng. Phát, Dũng rất mừng có chỗ nơi tự do, thoải mái không bị ràng buộc lệ thuộc.

Lần khác năm 1974, ông Thừa sử Lê Quang Tấn từ Sài-Gòn về báo cho đệ tử hay ông ngoại giao xin được một số cây ván, tole, ở căn cứ Mỹ tại Long Bình – Biên Hòa. Cần lo xe và nhơn công, giờ nhà được bao nhiêu lấy bấy nhiêu. Ông hỏi đệ tử có thể lo được chăng?

Anh Tấn và đệ tử chạy lo tiền, mượn xe, vận động công quả theo giờ nhà, đem về đến 4, 5 xe tole, ván ép, cây... Đệ tử xin công quả thợ Phước-Thiện cất nhà được một dãy cả chục căn, lợp tole, có phafond ván ép, chia ra phòng ngủ, phòng khách và phòng giải trí. Vách gạch chín có, gạch đất sống có, mượn đóng một chục giường độc thân. Nhà này bị Chánh quyền tỉnh chiếm năm 1979 đến nay.

Qua trung gian của anh Lương, Thượng Nghị Sĩ, đệ tử

---

xin Tổng Nha Thể Dục Thể Thao một số dụng cụ và giày, áo để anh em giải trí:

- Vợt và cầu lông
- Bánh, lưới, maillot để chơi bóng rổ
- Bánh, maillot và hai mươi bốn đôi giày chơi bóng đá
- Vợt, bánh lưới và hai bàn ping-pong... một của đệ tử.
- Cờ sừng, bàn gỗ của riêng đệ tử cho anh em chơi cờ tướng.

Ngoài ra đệ tử còn tạo thêm cuộc, dá để anh em chịu khó, siêng năng, có thể canh tác hàng bông, hoa màu chút ít trên phần đất trống dành để cất Bộ Pháp Chánh sau này.

Việc làm tuy nhỏ nhoi nhưng cũng nêu lên được tình ái với sự ưu tư nồng nhiệt của anh Tấn và đệ tử với anh em Luật Sự, Sĩ-Tải đồng nghiệp. Các anh lớn đa đoan nhiều việc không nghĩ tới điều đó, chúng đệ tử đóng góp chút ít công lao để anh em có nơi ăn chốn ở, gọi an ủi, khích lệ tinh thần, an tâm mạnh tiến trên đường phục vụ, lập công bồi đức.

– Năm 1972, Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài mở khoa thi Luật Sự.

Ngày Khai Đạo định cho cấp Tiểu học được nộp đơn dự thi, Đệ tử nhắc lại tiên ngôn của Đức Hộ-Pháp rằng sau này muốn thi Luật Sự, thí sinh ít nhất phải có bằng Cử Nhân Luật Khoa. Hoàn cảnh tuy chưa cho phép song cũng cần nâng cao trình độ Chức-Sắc nắm pháp thêm phần giá trọng cho Hiệp-Thiên-Đài. Anh Tấn và đệ tử đề nghị phải có trình độ Tú Tài toàn phần. Ông Cải Trạng Hợi góp ý rằng nếu Tú Tài không tiếp lên đại học, bắt buộc phải thi hành quân dịch, bị gọi học khóa sĩ quan, không còn tự do hợp pháp dự thi, ông đề nghị cho cấp Trung học.

---

Anh Tấn lãnh quan hệ với Tổng Nha Động Viên để lo giấy hoãn dịch cho những thí sinh cấp bậc Tú Tài. Đệ tử tạo dựng hồ sơ đầy đủ cho anh em nào cần và muốn dự thi.

Sau một hồi bàn thảo, Bộ Pháp Chánh quyết định Tú Tài I được nộp hồ sơ dự thi. Đệ tử là thành viên Ban Giám Khảo và cũng là người soạn đề tài các môn thi.

Mọi việc đều được như ý. Nhờ vậy anh em Luật Sự tân khoa vừa hành đạo tại Bộ Pháp Chánh vừa tiếp tục học thêm, có phần giúp đỡ của đệ tử, hầu hết nếu chưa tốt nghiệp cũng vài ba năm Đại Học, có chứng chỉ.

Đệ tử nghĩ cứ đà này, tương lai Chức-Sắc sẽ có trình độ cao, khả quan hơn, tăng thêm giá trọng Hiệp-Thiên-Đài. Đệ tử thực thi đúng phần nào lời dạy của Đức Hộ-Pháp.

Cũng có việc rắc rối trong giờ chót. Tại Trung học Công Lập Tây-Ninh do Hiền Tài Lương Hữu Tống làm Hiệu trưởng. Đáng tiếc Tống mang chức Hiền Tài Ban Thế-Đạo xuất thân từ Đạo Đức Học Đường lại là con ông Giáo-Sư Thái Sáu Thanh, hành sự tại văn phòng Thái Chánh Phối-Sư – Nội Chánh.

Lý do có 7 em Luật sự nộp hồ sơ xin thì Tú Tài II, chưa có giấy tái hoãn dịch, Tổng nha Động viên Sài-Gòn, chưa gửi về kịp. Thay mặt Ngài Khai Đạo, Chương-Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử nói với Tống xin nhận giấy báo thi cho các em kịp dự thi. Tống trả lời, trên nguyên tắc phải có giấy hoãn dịch hoặc giấy gì cũng được miễn phát ra Tống không chịu trách nhiệm là được. Đệ tử đi ngay lại Tỉnh đường gõ cửa vào gặp Đại tá Lê văn Thiện nhờ giúp đỡ. Đại tá Thiện nhiệt tình vội kêu Trưởng Ty Nội An làm liền 7 giấy tái hoãn tạm, thông thường loại giấy tạm hoãn cũng có đầy đủ giá trị. Đệ tử trở lại trường. Đã không giữ lời đã hứa. Tống

---

còn giữ giọng hách dịch nói năng vô lễ với đệ tử.

Đệ tử trở lại gặp Đại tá Thiện cho biết tự sự và nhờ Đại tá Thiện điện can thiệp hộ. Đại tá Thiện từ chối vì ngoài quyền hành và trách nhiệm của Tỉnh Trưởng.

Thất vọng, đệ tử nói:

– Nếu mấy em Luật Sự không thi được, tôi sẽ tố Tổng tại Bộ Giáo Dục cho Tổng mất chức Hiệu trưởng.

Đại Tá Thiện hỏi lý do. Nhiều lần từ chối, sau nghĩ tình nhau cũng có chút hi vọng là Đại Tá Thiện sẽ can thiệp riêng vừa giúp cho Đạo vừa giúp riêng cho Tổng.

Đệ tử nói:

– Nguyên tắc 7 em chưa giấy tái hoãn, không được phát giấy báo thi, sao em Mai Thành Phụng nhận được. Phải có vụ hối lộ cùng chăng?

Đệ tử ra về, thuật lại tự sự cho anh Lê Quang Tấn nghe. Anh Tấn lúc đó là đại diện Pháp Chánh Miền Đông có ý kiến: Thay vì đi Sài-Gòn ngay, anh sẽ gặp Tổng, hi vọng có kết quả bởi anh cũng quen với ông thân sinh của Tổng là Giáo-Sư Thái Sáu Thanh. Khi nào không xong anh Tấn trả lời rồi đệ tử muốn thưa thì thưa, tố thì tố.

Một chút sau, anh Tấn trả lời:

Đệ tử muốn làm điều gì tùy ý bởi Tổng thách anh Tấn:

– Anh làm cho tôi mất chức trước đi, anh lên ngôi ghế hiệu trưởng, anh muốn làm gì thì làm...

Anh Tấn trả lời:

– Không cần thách. Chuyện đó là đồ bỏ của tôi.

Hôm ấy nhằm thứ bảy, còn ngày Chúa nhật nữa là đến thứ hai ngày thi, anh Tấn đi Sài-Gòn lo đủ giấy tái hoãn

---

phát cho các em, đồng thời can thiệp với bộ giáo dục, ông Thứ trưởng điện cho Lê Hữu Tống, buộc bằng mọi giá phải giao phiếu báo danh cho các đương sự để kịp có mặt dự thi ngày thứ hai. Tống hoảng hồn sợ trách nhiệm, chẳng biết địa chỉ mấy em, chạy ngay gặp ông Chuởng Ấn Nguyễn Văn Hợi nhờ giúp chuyển.

Phần đệ tử làm tờ trình lên Ngài Bảo Thế Chuởng-Quản Ban Thế-Đạo, yêu cầu có biện pháp về tư cách, hành động và ngôn ngữ của một vị Hiền Tài như Tống. Ngài Bảo Thế ra lệnh Tống phải xin lỗi đệ tử. Tống chưa biết nhà, đến nhờ anh Lương (Thầy cũ dạy Tống học lúc còn ở cấp trung học) chỉ giúp, tình cờ gặp đệ tử tại đó. Sự việc được giải quyết như đã định.

Thời gian sau, đệ tử nghe Tống bị Tỉnh trưởng bố về vụ gây khó khăn nhữ đã nêu và hỏi lý do nào mà 6 người khác không được phát giấy thi còn Mai Thành Phụng lại được. Tống bực tức, tự ái, làm tờ tố với công an, yêu cầu sáng thứ hai cho lính đến trường bắt Mai Thành Phụng lý do nêu lên là văn phòng không phát mà Phụng giựt chạy...

May mà sự việc được giải quyết ổn không còn lộn xộn tiếp viên. Xin ghi nhận công lao của ông Thừa sử Lê Quang Tấn.

Mấy tháng sau, Tống được bổ làm Thanh tra Giáo dục, mặc dầu lên chức, thật sự mất ghế Hiệu trưởng, một chức vụ béo bở, nhiều bổng lộc... Những người liên hệ sự vụ thừa biết lý do vì đâu. Thời bấy giờ Đạo rất có uy tín với Chánh quyền.

Sau nhiều lần vào tù ra khám, đệ tử một mực giữ vững đức tin nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu, không thối chân trở bước, vẫn giữ tiết tháo, tác phong từ việc đi đứng, ăn mặc (bà ba

---

trắng và mũ len đỏ), hành động, ngôn ngữ cùng cách xử thế, trông vào lúc nào thiên hạ cũng nhìn thấy đệ tử là hiện thân của Tôn Giáo, là một thầy tu cũng là Chức-Sắc của Cao-Đài-Tòa-Thánh – Tây-Ninh. Hoàn cảnh có thay đổi với nhiều đột biến nạn tai, tùy theo dữ lành nặng nhẹ đưa đến, đệ tử tìm cách tháo gỡ, tư cách vẫn như trên không để nhẹ thể Chức-Sắc và luôn luôn nêu cao tinh thần “*Bất Khuất*” của Hiệp-Thiên-Đài.

Lần triển khai Nghị quyết VI về thuyết cộng sản chuyên chính độc tài, cán bộ Bảy Phú đặt câu hỏi: “*có sợ cộng sản*” buộc mọi người đều có ý kiến. Phú mở máy ghi âm lời phát biểu, đặc biệt ghi lời của đệ tử.

Đã cẩn thận đề phòng nên không việc gì xảy ra, đệ tử viết chuyển cho Truyền Trạng Dương Liên Thanh đọc, có câu: “*sợ mà có khỏi không?*” Bảy Phú không gây khó dễ bởi Thanh không phải là đối tượng chánh.

Đệ tử đã tiên kiến việc tù đày ngay giờ phút được Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài tín nhiệm bầu cầm quyền Pháp Chánh, sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách: Dạn hiểm nội không vận động, không chạy chọt, không lo lót, không cầu cạnh để được trả tự do một khi bị bắt.

Chuẩn bị muối ớt, muối sả đựng đi cải tạo trường kỳ, dư luận ăn sượng không không ngày về. Dạn gia đình, khi sự việc xảy đến, chỉ báo cho Ngài Bảo Đạo biết ngày giờ đệ tử bị bắt, gọi làm đúng bốn phận của đàn em, ngoài ra chẳng yêu cầu xin bảo lãnh, đã không kết quả và chắc chắn Ngài Bảo Đạo không dám, dẫn chứng qua hai trường hợp của hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Ngài Bảo Đạo tính viết thư can thiệp, lúc đầu có vẻ cương quyết, tuyên bố sẽ lãnh hai anh về chấp cơ phong Thánh. Tính, nói mà không dám

---

làm, buông trôi luôn. Khi bạn đời hai anh đến yêu cầu, Ngài dạy về làm đơn rồi Ngài chứng chuyển một cách đơn giản.

Lời tuyên bố của Ngài trong phiên họp Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, có người mật báo, công an biết được. Lấy lý do cơ bút để nặng nhẹ hai anh trong thời gian còn ở trại cải tạo.

Trưa ngày 19 tháng 8 nhuận Bính Thìn (12/10/76) đệ tử bị bắt, chiều lại, bạn đời đệ tử đến trình; thay vì an ủi, không ngờ Ngài Bảo Đạo có thể nói một câu như tát nước vào mặt:

– Được lên cầm quyền Bộ Pháp Chánh, em nó tưởng mình quan trọng, làm quá đáng, bị bắt là phải rồi!!!

Nghe thuật lại đệ tử bất bình. Không đoán nổi:

– Có phải vì thương mà nói vậy chẳng!

Hay là Ngài Bảo Đạo thấy mình cao trọng quá đáng, có quyền thế, nói trật trúng không cần biết, dầu nặng lời xúc phạm, không ai dám phản đối?

– Hay Ngài đã thật sự theo cộng sản?

Phải chăng vì bất bình trước chưa có dịp bộc lộ, nay gặp lúc đệ tử bị nạn vắng mặt, Ngài nặng lời với thân như đệ tử cho thỏa bản ngã cá nhân thường tình của Ngài?

– Hay là vô tình, Ngài nói lên sự yếu hèn, bạc nhược, nông cạn của Ngài trong cương vị lãnh đạo?

Đệ tử buồn và hết ý kiến!!! Càng nghĩ càng buồn càng thất vọng! Nghĩ rằng những người có trách nhiệm cầm giêng mối Đạo mà tư tưởng, tâm lý, hành động, ngôn ngữ như vậy, lẽo lái con thuyền Đạo của Chí-Tôn đi về đâu?

Đệ tử liên tưởng sự việc đã qua, đầu năm 1976 có lần Ngài Bảo Đạo nói với đệ tử:

– Chẳng biết tại sao tụi nó (ý nói cán bộ cộng sản) để



---

ý em dữ quá?

Lần khác, chánh quyền muốn Đạo tổ chức một tinh mừng sự thành công Quốc hội khóa VI, Mỗi cơ quan đều cử đại diện đọc diễn văn, đệ tử được chỉ định. Ngài Bảo Đạo khuyên:

– Viết diễn văn, em ráng cẩn thận từng lời, một sơ hở nhỏ nó có thể làm khó dễ được. Nó đang để ý em dữ lắm.

Đệ tử nói:

– Cháu soạn trình bác xem trước để bác góp ý kiến.

Bài diễn văn thảo ra được Ngài đồng ý, khác hẳn với bài của Hành Chánh do ông Phối-Sư Ngọc Triệu Thanh và của Phước-Thiện do ông Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa đọc, chẳng một lời bơm hót, chẳng tụng bốt, chỉ đề cập phạm sự và trách nhiệm của dân biểu đại diện dân tại Quốc hội. Mừng sự thành công của Quốc hội khóa VI với lời chúc mừng của Hội-Thánh.

Sau buổi lễ anh em có phân lo cho đệ tử, sợ chúng ghét gây hại. Ngài Bảo Đạo biết và đã nghe tường thuật những lời phát biểu của đệ tử trong các phiên họp với chánh quyền và cũng mấy lần tai nghe mắt thấy, thế mà lại cho rằng đệ tử tưởng mình quan trọng, làm quá đáng!!!

Làm phạm sự Đạo, đệ tử sẵn sàng chấp nhận, có lần Lãnh Nhạc Mãn và Giáo-Sư Chấn gặp tại ngã tư Oai Linh Tiên và Phạm Hộ-Pháp, mách cho biết là công an hăm bắt. Đệ tử trả lời:

– Bắt mình phải chịu thôi. Bốn phạm mình vẫn phải làm.

Sự việc xảy ra một lần trước cơ hữu tướng, thông thường có thể nói: “*Khó tin mà có thiệt*”.

Chúng đệ tử họp nhau tại nhà đệ tử lập đàn cầu cơ học

---

Đạo, bất ngờ có người khách là từ Miền Bắc vào, hỏi thăm nhà Nguyễn Trung Hiếu. Rõ ra chính là công an, cán bộ trại cải tạo Cẩm Thủy – Thanh Hóa, chỗ tập trung một số sĩ quan của chế độ trước, rất mến và thân với Hiếu ở trại cải tạo này.

Anh em đủ mặt theo lời hẹn, việc đã định vẫn phải tiến hành. Hiếu tiếp viên công an ở hậu phòng và cùng ngủ chung với người một đêm. Chúng đệ tử ở phòng khách và hành sự trong phòng thờ, cửa ngang đóng chặt.

Người khách lạ cũng không biết gì và chúng đệ tử cũng yên tâm làm việc (cầu cơ ngay đêm có công an tại nhà). Bốn giờ sáng ai về nhà nấy.

Viên công an này có công tác vào Sài-Gòn, nhưn dịp đi luôn Tây-Ninh tìm thăm Hiếu.

Chánh quyền cấm cầu cơ, chúng đệ tử cầu cơ ngay khi có công an ngủ tại nhà. Việc khó tin mà có thật là vậy.

Lần khác tháng 12 năm 1985, sau một năm đi tù vì cơ bút, vừa được tạm trả tự do chưa đầy một tuần lễ. Đức Thượng-Phẩm Chơn Tiên linh truyền chỉ dạy nghi thức lập đàn, sắm sửa các dụng cụ cần thiết cho Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Tịch chủ Đạo Tịch Thanh Hương sử dụng đặng hành pháp Như Luân Chi Đạo.

Cuộc lễ rất uy nghiêm long trọng, nhiều người xúc cảm đến nỗi không ngăn được ngọn trào lòng, phải rơi lệ.

Xin ghi lại đây nguyên văn Thánh Giáo ngày 12 tháng Giêng Bính Dần nhằm 20/12/1986:

### **LÝ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM**

Láo chào chư Hiền đệ Pháp... TT.TH.BA.CB

Lão cho Cao Thượng Phẩm đến cật Hiền Đệ Cải Trạng

---

mời nhị vị bậc sanh thành phần xác của đạo đồ Giáo-Hữu và Tiểu Đồng để lão hành chánh mạng lệnh Giáo-Tông của Lão về phần Nhơn Luân Chi Đạo trước cơ Đạo tịch truyền bửu lượng hồng ân ban bửu pháp siêu phàm nhập Thánh đắc đạo tại thế.

Muốn ban truyền bửu lượng hồng ân phải chiếu y mật chỉ Chí-Tôn nên Lão truyền mật yếu trước thể tượng tâm pháp diệu truyền y như Cao Thượng Phẩm đến dạy. Chư Hiền Đệ thi hành đủ rồi hả?

.....

Lão cầu xin Đại-Từ-Phụ Chí-Tôn giá ngự chứng đại đàn lễ Bửu Lượng Lão thi hành nên kính mời chư hiền đệ cúi lạy Đại-Từ-Phụ đang ngự tại Thên Bàn cùng các Đấng ngự triều.

Lão xin mời cả thầy bình thân hầu đàn.

Lão có dạy Bảo Đạo hữu hình về Huyền Linh Đài và Bửu lượng ban cơ siêu phàm nhập Thánh đắc pháp đắc đạo tại thế.

Phải có đủ Tịch chứng tại Tịnh pháp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nên ngày nay Lão đến giáo đạo về Nhơn Luân Chi Đạo cho Bảo Đạo hữu hình đem vào Tịnh Thất Nhơn Hòa Vạn Pháp Cung truyền đắc bửu pháp.

Lão cậy chư hiền đệ có tiền thân của Giáo-Hữu (thân sinh của M. Tống có mặt còn thân sinh của M. Khoãn vắng mặt) Kính mời hiền đệ đến trình Đức Chí-Tôn.

Lão mời hiền đệ bình thân hầu đàn.

Lão đã cảm nghĩa Thiêng-Liêng đạo trọng của hiền đệ tiền thân phần xác của Giáo-Hữu, phần thể tượng hồng ân của Đức Đại-Từ-Phụ ban cho trước cơ bửu pháp.

---

Lão cậy hiền đệ Cải Trạng mời hiền đệ tiên thân phần xác của Giáo-Hữu vào đàn nội.

Lão xin kính trọng quyền tạo hóa xác thịt hình hài của Giáo-Hữu nên Lão xin thi hành mạng lệnh Giáo Chủ như đạo của Đức Chí-Tôn, Lão hành bửu pháp đưa vào Huyền Linh Đài truyền lưu bửu tịch.

Vậy kính mời hiền đệ thi hành. Lão sở cậy dâng cho hiền đệ tiên thân phần xác của Giáo-Hữu phẩm vị Thiên ân của Chí-Tôn vào hàng Thánh Thể, dâng cho tiên thân phần xác Giáo-Hữu một chung rượu để đền đáp ơn trọng tạo nên hình hài xác tục của Giáo-Hữu được nên hiền trước cơ đại xá. Lão cậy hiền đệ Cải Trạng giúp thay cho Lão.

(Cải Trạng quỳ dâng rượu trước Thiên Bàn. Ông Lê-Sanh Thượng Hộ Thanh cúng quỳ)

Đáng lẽ hôm nay Lão mời hết thầy các bậc có công tạo hóa xác thịt hình hài của chư hiền đệ, nhưng khó bề thi hành cho phần hữu tướng. Vậy Lão kính trọng ân tạo hóa ấy, với tất cả y như bửu pháp, đã truyền cho cả thầy được cùng một dịp này nhờ Cải Trạng hiền đệ thi hành.

Lão nhờ hiền đệ Cải Trạng giúp phần ấy? Về phần của hiền đệ thì Lão có thảo nghị với Thái Bộ Thanh. Thái Bộ Thanh được truyền trước Đức Chưởng Giáo xin lập Thái Miếu thờ tông đường Nguyễn Phủ Từ nên cho phần hữu hình tượng thể tại thể được lập Thái Miếu phủ từ họ Nguyễn.

Hiền đệ nên kính trọng Thiên ân để thi hành theo linh truyền Lão đã truyền đạt. Đó là lẽ trọng Lão dâng cho phần tạo công của Thái Bộ Thanh đã tạo hóa nên hình vóc của hiền đệ tại ngày nay.

Lão ban ơn cho cả thầy. Hiểu à!

---

Lão kính mời cả thầy đến để triều bái Đại-Từ-Phụ hồi loan về Thiên đình Thiêng-Liêng pháp giới.

THĂNG.

Xong cuộc lễ, anh em rất mừng, nổi mừng không tả xiết. Chẳng phải sợ khó nhọc đi tù mà chỉ sợ một điều là chánh quyền có lý do, như đã xảy ra nhiều trường hợp khác, tịch thu nhà cửa khổ lụy tới gia đình, không nơi nương tựa, mức độ khó lường trước được.

Đã trọn hiến thân hành Đạo. chúng đệ tử vui vẻ chấp nhận mọi hậu quả do nhiệm vụ đã dành, nhưng trách nhiệm và bốn phận đối với vợ con vẫn còn nên nặng. Lo rất lo và sợ cũng sợ rất nhiều, tuy nhiên lệnh là phải thi hành, lúc nào cũng cố vẹn toàn phận sự Đạo.

Là Chức-Sắc của Đạo lúc nào cũng giữ tác phong và đạo hạnh, lúc nào đệ tử cũng nhớ bốn phận làm trước. Có lẽ nhờ vậy Thiêng-Liêng thương, hằng phò trợ khiến nhiều việc dở cũng thành hay, trước dữ sau hóa lành.

Nhiều lần cán bộ trại muốn vấn nạn, sau vài câu chuyện trao đổi nhau, cảm tình đến thay cho mọi ác ý.

– Cán bộ Năm Lửa nổi tiếng nóng, đã từng bán chết mấy người trốn trại, thường hành hung tù nhân lao động dở bị lên án là lừa, đánh bằng cây le, bằng thoi, bằng đá, thành danh Năm Lửa bởi thành tích hung ác đó. Thế mà vài lần tiếp chuyện lúc đệ tử gác chòi, tự nhiên Năm Lửa có cảm tình dành cho đệ tử nhiều đặc biệt bất ngờ, chẳng hạn:

– Báo cho đệ tử biết ngày về trước một đêm để chuẩn bị và từ già anh em, thật là hi hữu. Thế thường được gọi chuẩn bị đồ cá nhân, xách giỏ ra khỏi cổng cũng chẳng biết là đi đâu.

Chấp thuận lời giới gắm của đệ tử trong giờ phút chót

---

cho Bình tức Bạch Hùng trong nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo, được gác chòi thay do đệ tử, công việc nhẹ nhàng hơn lao động.

– Không lục soát giỏ đồ khi được trả tự do ra cổng, trái với lệ thường vì được tin tưởng và cảm tình.

Cán bộ Út Thẩm có nhiệm vụ quản chế trông coi tù lao động muốn vấn nạn đệ tử về nhóm Đạo, so với các tôn giáo, sau một hồi đàm thoại tự nhiên đổi kì thị ra cảm mến, mãi nói chuyện khỏi lao động buổi sáng đó. Hôm sau cho đệ tử lật đậu phộng, một thúng rưỡi được về nghỉ thay vì chỉ tiêu định cho mỗi người phải ba thúng.

Qua lời tường thuật của người bạn tù trẻ tuổi trong đội Cải thiện cán bộ Tư Sự phê bình, ý ám chỉ đệ tử:

– Mấy ông già không hay phát biểu, ít nói mà họ khôn lắm, đi đâu cũng được người ta thương. Đó là nghề của họ...

Cán bộ Tư Rõ, Phó Giám thị trại Cây Cây, là người độc hại khó khăn hơn hết, hay gài ép cột buộc, chụp mũ vo tròn bóp méo, hăm he đủ thứ, nhiều lần sinh hoạt ở hội trường, hay gọi đệ tử phát biểu, lần đầu bảo:

– Đâu, mấy ông già phát biểu coi.

Anh em giữ im lặng. Đệ tử nghi quyết là ý gọi đệ tử song giả vờ không biết. Liên sau đó ông chỉ:

– Ông già râu bạc đó, lên phát biểu coi.

Trường hợp bất khả kháng, đệ tử chậm rãi bước lên diễn đàn. Sau giờ sinh hoạt, ông Hai Sự (tội xì ke) kêu nói:

– Tôi cho anh mười điểm đó.

Có người khen:

– Được gọi bất ngờ mà nói trôi chảy, vừa ý anh em lớn

---

nhỏ.

Riêng Chí Mỹ nói:

– Bất ngờ không kịp chuẩn bị mà lại phát biểu trên được vừa lòng cán bộ, dưới anh em được vui vẻ hài lòng. Anh nói không dư mà cũng không thiếu lời nào, đầy đủ ý nghĩa. Biết anh lâu nay được rõ thêm...

Những lời khen của anh em đặt trúng chỗ, đệ tử cảm thấy hài lòng, vui vẻ và phấn khởi.

Lúc mới nhập trại Cây Cày, ngày thăm nuôi cán bộ Tư Rõ đón tại cổng vào, chất vấn đệ tử đủ điều. Liền khi đệ tử đi khỏi. Tư Rõ khoe với anh em bạn tù là đã có lần tiếp xúc với Ngài Bảo Đạo mà Tư Rõ gọi tục danh là Hồ Tấn Khoa và liệt đệ tử vào hàng chánh trị lỗi lạc của Cao-Đài.

Cháu Hải người bạn tù trẻ tuổi thuật lại điều này khiến đệ tử tức cười và tự thẹn vì mình chưa xứng đáng với tầm vóc đó.

Năm 1981 lúc được trả tự do lần đầu, quần áo mền mùng, soong nồi đồ thực dụng đệ tử cho hết, duy chừa lại túi xách bằng bố cát may trong tù dành đựng đồ, đệ tử nói với anh em:

– Sóng chưa yên gió chưa lặng. Chúng chưa để tôi yên đâu. Còn có dịp tôi cần tới mấy túi xách này.

Quả nhiên những túi xách đó giúp đệ tử tiện dụng trong mấy lần sau đi tù.

Đệ tử còn tiên liệu một điều nữa, năm 1982, nhờ đưa cháu giới thiệu bác sĩ chuyên trị thần kinh, mục đích tạo hồ sơ có thể hữu dụng trong cảnh tù sắp tới, đỡ lao động.

Bác sĩ Bùng bạn thân của cháu không còn nhiệm vụ ở khoa này, không giúp được. Sau từng dịp bị té chạm thân

---

kinh bất tỉnh nhiều tiếng đồng hồ, đệ tử xin giấy giới thiệu của bác sĩ Bệnh viện Hòa Thành đến Bệnh viện Bình Dân gặp bác sĩ Út người cách mạng, chẩn trị giới thiệu chụp hình quang tuyến, cho toa mua thuốc...

Phải nhiều lần tới lui Sài-Gòn, tốn kém đủ điều, không đủ khả năng tài chánh, lo liệu nữa chừng đành bỏ dở, chỉ là công dã tràng không tác dụng.

– Hy sinh mỗi tình đầu, chấp nhận gian nguy sau ngày cưới vợ mấy tháng, đi công tác hoạt động theo chủ trương của Đức Hộ-Pháp. Gia cang đổ vỡ, lò gạch ngói giá đáng mấy chục lượng vàng cũng tiêu luôn.

– Đáp ứng lời kêu gọi của Đạo tức thời từ bỏ địa vị xã hội mà nhiều người mong muốn, để lo việc Đạo.

Dầu rằng nhọc nhằn xác thể, thống khổ tâm hồn, đệ tử không nao núng, vui vẻ và hãnh diện được khổ vì Đạo, vì nhơn sanh, cơ duyên ngàn năm một thuở: Một ngày khổ hạnh vì Đạo, là một ngày công quả phi thường.

Nhắc lại bài thơ BIỂN NAM HẢI của bà Hồ Xuân Hương cũng an ủi cõi lòng được.

*Cửa ngục thất cũng bì lâu cát,  
Hổ nhục hay gộí mát anh hùng.  
Đã cam lãnh phạt kiếm cung,  
Đường tên mũi đạn để dùng bia danh.*

.....  
*Hễ tướng soái chiến tranh là nghiệp,  
Đạo đức sao cho hiệp Thiên đài.*  
.....

Sự việc được nghe kể lại sau có thể xác nhận điều này một cách rõ ràng hơn:



---

Sau ngày đệ tử bị bắt năm 1976, như viên Pháp Chánh vẫn tiếp tục lập đàn cầu cơ học Đạo tại Hiệp-Thiên-Đài, anh em bạch hỏi về tình trạng và sức khỏe của đệ tử: chẳng rõ bệnh hoạn sống chết lẽ nào, anh em lấy làm lo... Ngài Trần Khai Pháp giải đáp và khuyên:

– Con chim đầu đàn của các anh em đang đi làm nhiệm vụ, vẫn mạnh khỏe, lúc nào cũng có các Đấng hộ trì, các em yên tâm.

Bị tù vì lẽ đạo Thiêng-Liêng cho là làm nhiệm vụ, có các Đấng hộ trì, thế mà không vui mừng thì còn mong gì nữa? Đáng lý phải nói là hãnh diện.

Chính đệ tử hãnh diện thật. Sáu lần trải lăm đoạn trường với những nhịp cầu lắc lẻo gập ghềnh khó đi, đệ tử vượt qua, có các Đấng hộ trì, đi được những bước thật vững vàng, đến hôm nay khả dĩ gọi là xứng phận.

Bước dây dưa cũng là bước tiến, đi tù đệ tử có thời gian củng cố đức tin, rèn luyện ý chí, gột rửa lục đục thất tình, khử trừ lưu thanh, trau dồi thánh tâm thánh chất hầu hữu dụng cho Đạo sau này.

Giác Linh Tiên Nữ giảng cho thi đêm 23 tháng 6 Quý Sửu (DL: 22/07/73) đầu dạy chung hay dạy riêng, đệ tử rất vui mừng, nhận đó là niềm khích lệ vô biên:

.....

*Phong độ đường tiên đời mến chuộng,  
Đức lưu truyền hậu chí thiên nhai.*

.....

.....

*Cha già còn đợi đám con thơ,  
Gắng gỡ đùm cho phải uống chờ.  
Gắng chí Bồng sơn nuôi chí cả,*

---

*Đường qua mấy độ đã nên thơ.*

Hơn nữa Thánh ngôn đã để:

*Trường đời đem thử gan anh tuấn,*

*Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.*

Trên ba chục năm tu học từ 1944 đến năm 1975, hiểu ý nhiều về chơn truyền mẫu nhiệm Thiêng-Liêng lại nhờ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tiên tri cho biết tiên trình:

*Để giá đời nâng lệ phải tuôn,*

*Càng khổ càng đau càng quý trọng.*

.....

*Mảnh thân vẫn ở cõi thiêm hưng (phận đời)*

Với mấy câu thi của anh Sĩ-Tải Trần Tấn Lợi, vì lẽ Đạo chết trong tù giáng về cho thêm nung chí:

*Chẳng phải lon ton, chẳng ký còm,*

*Làm tên thừa lại phải lom khom.*

*Việc làm tuy vậy oai ra phết,*

*Tiên Phật thấy mình cũng nể mồm.*

Đệ tử vui lòng đánh đổi cả hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc gia đình cùng sự sản xuất cuộc đời chỉ lo phục vụ Đạo.

Đệ tử từ chối không xin định cư ở Pháp để trọn phần lập công tạo vị nơi cửa Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Tuyệt Mai bảo lãnh cho đệ tử sang Pháp thăm con. Cán bộ phòng xuất nhập cảnh Tây-Ninh hứa không trở ngại. Khi hồ sơ nộp vào, cán bộ nói tới nói lui, trước sau bất nhứt, chẳng biết phải hiểu như thế nào mới gọi là đúng. Nói đấy đưa không giải quyết. Nhiều lần đến Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Sài-Gòn, gửi thơ Bộ Nội Vụ Hà Nội cũng chẳng kết quả. Dịch vụ Sài-Gòn và dịch vụ trung ương Hà Nội cũng không dám nhận lo giúp. Sau cùng tin hành lang cho biết vì đệ tử là Chức-Sắc, công an sợ cho xuất ngoại sẽ hoạt động

---

tôn giáo như trường hợp ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi đi Canada, sang Mỹ dự lễ và cắt băng khánh thành Thánh-Thất và nói Đạo ...

Cán bộ Lê Thanh Văn nhơn viên phòng xuất nhập cảnh Tây-Ninh nói với đệ tử:

– Ô. Quân và Ô. Công chịu trách nhiệm hồ sơ của chú đã đi học còn lâu mới về. Tôi không nắm vững nhưng theo tôi biết nếu chú xin đi luôn thì dễ hơn.

Đệ tử đáp:

– Nếu chánh quyền cho tôi đi còn trở lại đương nhiên tôi phải gìn giữ vì sự an nguy cho bản thân, tôi phải dè dặt trong việc phát ngôn thời gian ở nước ngoài. Nếu cho đi luôn không trở lại, tôi khỏi lo nghĩ gì cả và tôi đủ điều kiện để ăn nói bởi tôi đã bị bắt đi tù 6 lần rồi. Vả lại, tuổi tác và cương vị của tôi không cho phép tôi phát ngôn bừa bãi đâu.

Lời nói của đệ tử tưởng rằng chẳng tới đâu, không kết quả gì, cán bộ nhỏ làm sao dám trình lên cấp trên, tuy nhiên như lập trường đã nêu: Đúng chỗ nói phải nói... Thế thôi.

Đệ tử không quan tâm đến việc xuất ngoại của riêng mình, mãi ưu tư vì nhiệm vụ buộc ràng.

Xin ghi lại sự việc đã xảy ra về vụ xin xuất cảnh.

Lần đầu hứa hẹn sau nhiều thủ tục rườm rà, rốt cuộc công an từ chối. Hơn 5 năm sau, đệ tử giao cho dịch vụ Thanh Niên Xung Phong Sài-Gòn. Nghĩ rằng chánh sách có phần đổi mới, không khó khăn như trước. Dịch vụ không đặt thành vấn đề, chỉ tính lệ phí 300 đô mà thôi. Giờ chót gặp trở ngại, dịch vụ yêu cầu đệ tử về Tây-Ninh liên lạc với Phòng xuất nhập cảnh. Tại đây nhơn viên trả lời đệ tử: *“Rời, hồ sơ của chú đã được chấp thuận rồi. Tôi gửi trả dịch vụ hôm*

---

*thứ bảy. Chú đến đó nhận hồ sơ*". Hôm ấy ngày thứ ba, hồ sơ được chấp thuận tính ra giao hoàn đã bốn hôm rồi. Không ngờ đến Sài-Gòn dịch vụ trả hồ sơ, lý do Phòng xuất cảnh Tây-Ninh bác.

Dịch vụ đòi lệ phí 30G tức 90 đô. Thối lại cho đệ tử 210 đô. Đệ tử nói: "Đối với dịch vụ, 90 đô không phải nhiều, với tôi cũng không quan trọng lắm. Tại sao khi tôi đến nhờ giúp tôi nêu rõ nhiều khó khăn, dịch vụ nói dễ, không đặt vấn đề trước. Hôm nay tính lệ phí 90 đô. Đòi thì tôi trả nhưng rồi tôi sẽ đăng báo vụ này.

Ông Phó nghe nói vậy yêu cầu đệ tử chờ một chút. Ông vào báo cáo ông Giám đốc, một chút sau, trả cho đệ tử đủ 300 đô.

Trước đó, đệ tử có ý định cho nơn viên 100.000 đồng, nhưng sự việc như thế, đệ tử không cho gì hết.

Trong lúc ông Phó vào báo cáo ông Giám đốc, bạn đời đệ tử phàn nàn, ái ngại trước lời nói thẳng của đệ tử. Sau lại vui vẻ bằng lòng trước kết quả tốt của sự thẳng thắn trong vấn đề.

Cùng liên hệ trong vụ này, mấy tháng sau, được mời ra Ty có việc Đạo đệ tử đề cập vấn đề với Đại Tá Vinh, đặc trách vấn đề tôn giáo. Đệ tử nói:

– Mọi công dân sống trên đất nước, phải tùng luật lệ Nhà nước. Công an có quyền, cho thì nói cho, không thì nói không cho, công dân phải chấp nhận thôi, việc gì phải nói gạt làm chi, tội nghiệp tôi già rồi, phải lái xe đi từ đây đến Sài-Gòn, tốn tiền chi phí theo đường, lại tốn tiền xăng nhớt thêm hao mòn vỏ ruột. Nói gạt đã không có lợi gì cho công an, trái lại công an bị mất uy tín với nhân dân vì thiếu thành thật.

---

Đại tá Vinh nói:

– Bây giờ anh đi tôi cho anh đi.

Đệ tử trả lời:

– Bây giờ cho đi cũng không đi. Đang mùa Đông bên Tây lạnh lắm, tôi già đầu có sức chịu lạnh nổi.

Đại tá Vinh:

– Chừng nào anh đi nói tôi biết, tôi cho anh đi.

Bạn đời đệ tử nghe thuật lại nghĩ rằng công an không bao giờ cho xuất ngoại bởi lời lẽ của đệ tử thiếu mềm mỏng không co giãn theo trường hợp, không ngờ ba tháng sau, mùa Xuân đến đệ tử ra công an, xin gặp Đại Tá Vinh về vấn đề xin xuất cảnh sang Pháp thăm con, Tính thử thôi không hi vọng chút nào. Không ngờ đặc biệt một Thiếu Tá công an được chỉ thị thảo văn bản cho đệ tử chép gửi phòng Xuất cảnh. Đặc biệt hơn nữa là khi cấp hộ chiếu, như viên phòng Xuất cảnh được mời ra ngoài, nhường cho một Thiếu tá và một Đại úy công an tiếp vợ chồng đệ tử tại salon. Vợ chồng đệ tử nhận hộ chiếu khỏi đóng tiền như thông lệ hiện hành, tuy chẳng đáng là bao song vẫn là điều đặc biệt hiếm xảy ra.

Suốt thời gian ở Pháp vợ chồng đệ tử đi viếng nhiều nơi: Tour Eiffel, Nhà thờ Đức Bà Notre Dame De Paris, Nhà Thờ Trái Tim Sacré Coeur, Kim tự tháp Panthéon, Thành Lourdes, nơi Đức Mẹ hiện hình ban phép lành (có ban nước Thánh), Château de Versailles, Mont Saint Michel, cầu Normandie, viếng chỗ bầy vị Giáo hoàng đầu tiên của Thiên Chúa Giáo, đi Château mouche vòng quanh Paris, viếng mã Napoléon, đi tàu câu cá ra biển, coi đua ngựa, viếng sở nuôi bò lấy sữa và làm fromage, xem lễ hội nhiều địa phương như là Quốc khánh của Pháp ngày 14 Juillet đốt pháo bông rất đẹp và rất nhiều. Đi Bỉ và Hà Lan.....

---

Hộ chiếu Việt-Nam cấp cho 3 tháng riêng Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp buộc làm tờ cam kết có công chứng không ở quá 3 tháng, con của đệ tử vận động xin gia hạn thêm 3 tháng song Tòa Đại Sứ Việt-Nam ở Paris không ký, cho biết muốn ở cứ ở...

Đệ tử ngại khó khăn lúc trở về Việt-Nam nên vội về nhưng cũng trễ mất 15 ngày, may mắn mọi việc đều tốt.

Đệ tử rất vững đức tin, với chuỗi ngày còn lại trong tuổi hoàng hôn, đệ tử chỉ sợ một điều là còn mang thân phàm xác tục u mê, ngại sức phàm khó vượt khỏi nhiều thử thách, cầu xin thêm sức chịu đựng, đủ kiên nhẫn và nghị lực để chịu đựng. Nguyên cầu Ôn Trên từ bi phò trợ, giúp đệ tử tròn hiếu cùng Thầy Mẹ tạo đoan và trọn trung cùng Đạo, được vẹn toàn phận sự Thiên-Liêng đến hơi thở cuối cùng, khỏi uổng kiếp sanh may duyên ngộ Đạo.

Đệ tử trăm muôn ngàn lạy, kính tri ân các Đấng.

Lập tại Thánh-Địa Tây-Ninh ngày 23 tháng Giêng Giáp Tý  
(DL: 24-02-84)

- ▣ **Bổ khuyết ngày Rằm Tháng hai Canh Ngọ (DL: 11-03-90)** – (Nhằm Vía Đức Thái Thượng và kỷ niệm ngày kính an Thiên Tượng Cung Bắc Khuyết tại Tịnh Thất Thái Cung Chưởng Pháp)
- ▣ **Bổ khuyết lần thứ nhì xong ngày 18 tháng 8 Canh Ngọ (DL: 06-10-90)** – (Nhằm Vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng)
- ▣ **Bổ khuyết lần chót đúng ngày Hội-Yến Diêu-Trì: Kỷ Mão (1999)**

Đệ tử

CẢI TRẠNG HIỆP-THIÊN-ĐÀI  
NGUYỄN MINH NHỰT

---

